



ĐẶC SAN
CÁNH DÙ VIỄN XỨ
2019



CHỦ TRƯỞNG

GIA-ĐÌNH MŨ ĐỎ
VIỆT-NAM



CHI HỘI CANADA

TÒA SOẠN

895 Hills, St-Laurent
Quebec. H4M 2W7- Canada
Tel: (514) 855-0969
Email: gdmd.ca@gmail.com

MỤC LỤC

- Cảm tạ		2
- Thư ngỏ		3
- Danh sách Mạnh Thường Quân ủng hộ Đặc san CDVX 2019		4
- Thư Cảm ơn		5
- Trận đánh chiếm lại đài Phát thanh Sài Gòn ngày mùng một Tết Mậu Thân 1968	<i>Nguyễn Thu Lương</i>	8
- Hai anh em một màu Mũ Đỏ	<i>Vũ Đình Hải KBC 3119</i>	16
- Viết về Lê Hữu Lương	<i>Dũng 364</i>	27
- <i>Quảng cáo</i>		29
- Một chuyến đi toán phạt	<i>Nguyễn Long</i>	40
- Trapéant Kor	<i>Nguyễn Lê</i>	51
- Trapéant Kor (thơ)	<i>Nguyễn Lê</i>	57
- Trapéant Kor (nhạc)	<i>Nguyễn Cao Ngọc</i>	58
- Những mùa xuân qua	<i>Út Bạch Lan</i>	60
- Truyện mình (tiếp theo)	<i>Mây Hồng kbc 4247</i>	68
- <i>Quảng cáo</i>		76
- May mà có em	<i>Mây Hồng kbc 4247</i>	83
- Hai tháng tử thủ An Lộc	<i>Đỗ Đức Thịnh</i>	101
- Một ngày trong trại A 30 (thơ)	<i>Khuyết Danh</i>	116
- <i>Quảng cáo</i>		117
- Mái ấm (tiếp theo)	<i>Ndmđ/Hy Vu</i>	123
- Trận chiến Mùa Hè Đỏ Lửa	<i>Nguyễn Thu Lương</i>	142
- Nhóc Tèo và Cu Vện	<i>Nguyễn Vũ Dương MĐ54</i>	151
- <i>Quảng cáo</i>		157

Trình bày và kỹ thuật: Gia Đình Mũ Đỏ VN / Canada.

Ấn Loát: VN Printing (Ottawa, Ontario).

Hình bìa: **ĐÊM**

(chụp tại tượng đài Việt Mỹ, thành phố Westminster, California, Hoa Kỳ)

Tác giả: **Đỗ-Thành-Chung**

GIA ĐÌNH MŨ ĐỎ VIỆT NAM



CHI HỘI CANADA

*Chân thành cảm tạ
Quý ân nhân, Thân Hữu
đã hưởng ứng chương trình
Một Niềm Hy Vọng Mới Trong Cuộc Đời
và yểm trợ việc thực hiện
Đặc-San Cánh-Dù Viễn-Xứ 2019*

Thư Ngỏ



Kính thưa Quý Đồng Hương,

Hàng năm vào tháng Tư, Đặc San Cánh Dù Viễn Xứ do Gia Đình Mũ Đỏ Việt Nam, Chi Hội Canada thực hiện và phát hành, được gửi đến quý Ân Nhân, Mạnh Thường Quân và Thân hữu để cùng nhau tưởng nhớ đến lịch sử đau buồn của miền Nam Việt Nam bị mất vào tay cộng sản miền Bắc do không được yểm trợ bởi Đồng minh Tự do. Sau "Tháng Tư Đen", một số đồng bào bỏ nước ra đi thoát khỏi chủ nghĩa cộng sản, sống tha hương nơi xứ người, nhưng một tỷ lệ khá cao đã không đến được bến bờ Tự Do. Những đồng bào còn kẹt lại trong nước, phải sống dưới gông cùm cộng sản, mà thành phần bất hạnh nhất vẫn là những người đã hy sinh một phần thân thể trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Vì vậy Gia Đình Mũ Đỏ Việt Nam/Canada, sau khi đã được An Cư Lạc Nghiệp, bắt đầu giúp đỡ Thương Phế Binh/ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa từ rất lâu. Lúc đầu, vì khả năng hạn hẹp, chỉ giúp đỡ Thương Phế Binh Nhảy Dù. Về sau, chúng tôi nhận được rất nhiều thư yêu cầu giúp đỡ của TPB các Binh chủng khác, chương trình "Một Niềm Hy Vọng Mới Trong Cuộc Đời" được phát động để có thêm phương tiện giúp đỡ thành phần này và gia đình. Chúng tôi đã được Quý Đồng Hương tin tưởng và yểm trợ từ tinh thần đến tài chánh trong nhiều năm qua. Các TPB này đã nhận được sự giúp đỡ thường xuyên hàng năm từ sự thương mến của Quý vị. Thay mặt các TPB và gia đình, GĐMĐVN.Ca chúng tôi xin nhiệt liệt tán thưởng và tri ân tinh thần tương trợ quý báu của Quý Ân nhân, Mạnh Thường Quân để chương trình này được tiếp tục đến ngày hôm nay.

Các TPB vì thương tật, tuổi đời chông chất, nghèo khó đã qua đời khá nhiều. Những người còn sống, trong tình trạng tệt hại của xã hội Việt Nam hiện nay, sự khốn khó gia tăng gấp bội.

Quý vị cũng biết, hàng năm Dòng Chúa Cứu Thế ở Sài Gòn có tiếp đón giúp đỡ họ một phần nào vào các dịp lễ Tết, nhưng vẫn bị cấm đoán và đàn áp, mặc dù đã hết chiến tranh, có thương binh cả hai phía, nhưng nhà cầm quyền cộng sản Bắc Việt chỉ lo cho thương phế binh của họ mà thôi, chú không giúp đỡ gì cho TPB miền Nam Việt Nam. Do đó họ vẫn cần đến chúng ta giúp cho họ phần nào vượt qua cơn túng quẫn, nghèo khó và bệnh tật, bị hắt hủi trên chính quê hương mình, và nhất là họ cảm thấy được an ủi vì những người Việt tha hương tại hải ngoại không bao giờ quên họ.

Trong nước ngày càng có nhiều biến chuyển quan trọng có hại cho đất nước Việt Nam, tuy nhiên đảng cầm quyền chỉ lo cho chúng và gia đình, làm giàu trên xương máu đồng bào, không cần biết gì đến Tổ quốc, Dân tộc và đất đai do Tổ tiên để lại. Những phong trào đấu tranh đã bắt đầu hoạt động, như quý vị đã biết qua tin tức, chúng tôi không dám nhắc lại làm mất thì giờ của quý vị. Chúng ta cần hỗ trợ người dân trong nước để tạo một sức mạnh, vùng lên lật đổ đảng cộng sản, cứu nguy cho Tổ quốc, dành lại Tự do, Độc lập, quang phục lại quê hương.


Ngày ấy chắc không xa, hẹn gặp lại Quý vị ở quê nhà khi không còn bóng cộng sản.
Nhảy Dù Cố gắng!

Montréal, ngày 13 tháng tư năm 2019



Gia Đình Mũ Đỏ Việt Nam,
Chi Hội Canada

DANH SÁCH MẠNH THƯỜNG QUÂN VÀ CƠ SỞ THƯƠNG MẠI ỦNG-HỘ TÀI-CHÁNH GIÚP THỰC HIỆN ĐẶC-SAN CÁNH DÙ VIỄN-XỨ 2019

DANH SÁCH	\$	DANH SÁCH	\$
Coiffure Giáng Tiên	100.00	Dược sĩ Văn Nguyễn	200.00
Coiffure Stylist Nguyễn	100.00	Clinique Dentaire BEAU et BIEN	500.00
Salon Paradis	100.00	Nha sĩ Nguyễn Văn Cường (*)	200.00
Hiệu hoa Artiflora	200.00	Nha sĩ Phan Thị Ngọc Hương (Clinique Métro Rosemont)	300.00
Nhà quần Magnus Poirier Inc.	300.00	Nha sĩ Nguyễn Lê Hoàng Hùng	200.00
Voyage Savan Tours	100.00	Nha sĩ Lê Đình Mai Trinh & D.S. Phạm Vũ Biền	500.00
Long Phụng Giò Chả	250.00	Nha sĩ Lê Đức Tuệ	250.00
Dominion Sample (Như Bình 20\$, Bình Liêu 20\$, Thanh Càn 20\$, Thanh Hương 20\$, Tuyết Hương 40\$, Chị Khánh 20\$, Bội Ngọc 20\$, Phụng Hồ 60\$, Huyền Nhi 20\$. Tiêng 20\$. Phương Thảo 20\$ và Thanh Vinh 20\$ (*))	300.00	Bác sĩ Thân Trọng An (*)	200.00
Restaurant Hoài Hương	100.00	Bác sĩ Nguyễn Thanh Bình (*)	200.00
Restaurant Hương Xưa	100.00	Bác sĩ Hồ Quang Nhân	200.00
Restaurant Phú Yên	100.00	Bác sĩ Nguyễn Thị Thanh Trà (*)	200.00
Restaurant Phương Thảo	100.00	Bác sĩ Huỳnh Thị Tuyết Trinh (*)	100.00
Tiệm Bánh Liên Phát	100.00	Clinique Podiatrique Berri	200.00
Tiệm Bánh Ngân Hà	100.00	Centre Médical FLEURY-WILSON - Bác sĩ Đặng Phú Ân - Bác Sĩ Nguyễn Lương Tuyền	200.00
Transhing Inc.	200.00	Ô. B. Chung Duy Ân - Bích Ngọc (*)	100.00
Garage AsiaBec	100.00	Ô. B. Lương Minh Đức (*)	100.00
Garage Đèn	100.00	Bà Vũ Thiên Thêu *	100.00
Garage Pacifix	100.00	Ô. Bà Đỗ Thành Chung *	100.00 \$US
Garage S.2000	500.00	Mũ Đỏ Trần Công Cử (*)	100.00 \$US
Bảo hiểm Phi Điệp	200.00	Mũ Đỏ B.S. Nguyễn Quốc Hiệp (*)	100.00 \$US
Bảo hiểm Mạch Nhật Hồng	100.00		
Chuồng Khế Nguyễn Thanh Tuyền	500.00	GHI CHÚ: (*) Ủng hộ tài chánh không đăng quảng cáo.	
Cv Địa ốc Hoàng Minh Chính	100.00	Tổng Cộng: \$ 9.300,00CAD và \$300,00USD	
Cv Địa ốc Nguyễn Thanh Dẫn	200.00		
Cv Hà Tuấn Chương	150.00	<i>Tiền thặng dư sau khi thanh toán chi phí ấn loát GDMDVN. Ca sẽ gom vào quỹ yểm trợ giúp đỡ Thương Phế Binh QLVNCH còn kẹt lại quê nhà.</i>	
Cv Huỳnh Chí Học	200.00		
Cv Mona Tăng	150.00	Chân thành cảm tạ Quý vị,	
Cv Lê Thị Thi-Uyên	100.00		
Tiệm Thuốc Bắc Quảng Phước Đường	200.00		
Pharmacie Bùi	100.00		
Pharmacie Kim Uyên Huỳnh	100.00	Gia-Đình Mũ Đỏ Việt-Nam	
Pharmacie PHARMAPRIX (Dung Nguyễn)	100.00	Chi-Hội Canada.	
Dược sĩ Quỳnh Anh Hohuu	100.00		
Dược sĩ Thina Nguyễn	200.00		

THƯ CẢM ƠN

Thay mặt cho những Thương Phế Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa còn kẹt lại ở quê nhà đã được trợ giúp trong chương trình " Một Niềm Hy Vọng Mới Trong Cuộc Đời " từ nhiều năm qua, Gia Đình Mũ Đỏ Việt Nam-Chi Hội Canada (GĐMĐVN.Ca) và các thân hữu xin chân thành cảm tạ Quý Ân nhân, Mạnh Thường Quân và Quý Hội đoàn đã ủng hộ chúng tôi để chúng ta có thể cùng nhau hoàn thành tốt đẹp công việc có ý nghĩa này.

Trong năm 2018, GĐMĐ.Ca đã giúp đỡ được 310 TPB/QLVNCH với tiêu chuẩn là 100.00\$CAD (một trăm Gia kim) cho mỗi TPB.

Kể từ tháng 4/2018 cho đến ngày in Đặc San Cánh Dù Viễn Xứ 2019 (tháng 2 năm 2019) do GĐMĐ.Ca thực hiện, chúng tôi vẫn tiếp tục nhận được sự yểm trợ và ủng hộ của Quý Ân nhân Hải ngoại. Danh sách được liệt kê dưới đây:

Danh tính Ân nhân yểm trợ	\$ USD Mỹ Kim	\$ CAD Gia Kim	Phụ Chú
Ông Bà Nguyễn Thái Bình	2.000.00		
Ông Bà Đỗ Thành Chung	500.00		(gồm 2 lần, mỗi lần \$250.00)
BS. Hoàng Kim Dũng	1.000.00		
Ông Bà Nguyễn Đại-Phương Loan	2.000.00		
Ông Andy A Phạm		200.00	
Ông Bà BS. Dương Đình Huy Nguyễn Hữu Trâm Anh		5.000.00	
Ông Bà DS. Huỳnh Bảo Khương Hồ Hữu Quỳnh Anh		200.00	
Ông Bà Chung Duy Ân- Bích Ngọc		400.00	
Bà Phan Xuân Bản		2.000,00	
Ông Bà B.S. Đỗ Quốc Bảo		300.00	
Ông Bà Nguyễn Bảo		200.00	
Bà Vũ Thanh Bẩy		200.00	
Ông Bà B.S. Nguyễn Thanh Bình		300.00	
Ô.B. Nguyễn văn Bình		200.00	
Ông Bà TMC		100.00	
Ông Bà Lê Tiến Cang		100.00	
Bà Vũ Minh Châu		150.00	
Ông Bà Dương Minh Chiếu		1.000.00	
Ông Bà BS. Trần văn Dũng		200.00	
Gia Đình Minh Đạo		100.00	
Bà Kheo thị Điệp		200.00	
DS. Lê Hoàng Thị Điệp		100.00	
Ô. B. Trát Ngọc Điệp-Châu Thị Ngọc Le		400.00	

Ông Bà Bùi Huy Đức		200.00	
Ông Dương Đức		600.00	
Ông Bà Lương Minh Đức		100.00	
Gia đình BS. Kiều Khánh Giao		500.00	
Bà Trần Trang Diễm Hằng		100.00	
Ông Bà Huỳnh Ngọc Hí		200.00	
Ông Bà Phạm Xuân Hiền		100.00	
Bà Nguyễn Thị Hiệp		50.00	
Ông Bà BS. Nguyễn Mậu Hoàng		200.00	
Ông Bà Lâm Hồng-Lê Dzy		100.00	
Bà Nguyễn Xuân Hồng		150.00	
Ông Dương Huê		100.00	
Ông Bà BS. Đào Hùng		150.00	
Ông Bà Đặng Mạnh Hùng		100.00	
Ô. Bà Phạm Đăng Hùng		200.00	
Bà Thanh Hương		100.00	
Bà Huỳnh Thị Hường		100.00	
Cô Phạm Nhã Khanh		100.00	
Cô Trần Như Lan		100.00	
Ông Bà Tôn Tiến Lộc		100.00	
Ô. Trần văn Sơn Lộc		100.00	
Ô. Bà Trần Thành Lý		120.00	
NS. Lê thị Kim Mai		500.00	
Ông Bà B.S. Nguyễn Hữu Minh		600.00	(gồm 3 lần, mỗi lần \$200.00)
Cô Phạm Kim Hoàn Mỹ		100.00	
Ô. Bà Trịnh Mỹ		50.00	
N.S. Nguyễn Ngọc Nga		200.00	
Ô. Hoàng Vĩnh Phàn		500.00	
Ông Bà Huỳnh Công Phát		400.00	(gồm 2 lần, mỗi lần \$200.00)
Ông Bà Nguyễn Đôn Phong		150.00	
Ông Bà Trần Anh Phong		100.00	
Ông Phước Nguyễn		800.00	
Ông Bà Phạm văn Phước		200.00	
Ông Bà B.S. Đặng Đình Quảng		200.00	
Ông Bà Bs. Diệc Kiến Quân		500.00	
Ông Nguyễn Văn Rong và con gái Mai Loan		200.00	
DS. Hồ Cổ Thị Ruông		400.00	(gồm 2 lần, mỗi lần \$200.00)
Ông Bà BS. Lê Đức Tâm		200.00	
Ông Bà B.S. Nguyễn Ngọc Tân		200.00	
Ông Bà Huỳnh Xiểng Thành		200.00	
Bà Thảo		1.000.00	
Bà Thérèse Ishak		325.00	
Ông Bà BS Hoàng Đình Thiết		100.00	
Ông Bà Nguyễn Hiếu Thịnh		40.00	

Bà Nguyễn Văn Thọ	200.00	
Ô. Nguyễn Paul Thủy	100.00	
Ông Bà Nguyễn Trung Thứ	200.00	
Bà Nguyễn Văn Tiên	150.00	
Bà Nguyễn Ngô Thùy Trang	100.00	
Ông Bà Lê Quảng Trị	100.00	
BS. Huỳnh Thị Tuyết Trinh	100.00	
Ông Bà Phạm Trần Anh Tuấn	100.00	
Ông Bà B.S. Phan Xuân Tuấn	400.00	
Ông Trần Quốc Tuấn	100.00	
Ô. Bà Trần Quốc Túy	100.00	
B.S. Nguyễn Mỹ Vân	600.00	(gồm 3 lần, mỗi lần \$200.00)
Ông Bà Nguyễn Trọng Việt	200.00	
Ông Bà Tôn Tiến Vinh	300.00	
Ông Bà Vũ Văn Vinh	100.00	
Ông Bà Ngô Anh Võ	100.00	
Thân Hữu Trường Hồng Bằng	300.00	
Magnus Poirier Inc./ Bà Cao Kim Hậu	300.00	
Ân nhân ẩn danh	2.050.00	

Tổng cộng số tiền của danh sách này là: **5.500,00\$USD** và **27.485,00\$CAD**

Chương trình giúp TPB/QLVNCH vẫn được tiếp tục trong khả năng hiện có và nếu Quý ân nhân vẫn còn có lòng muốn giúp đỡ anh em TPB, kính xin quý vị gửi về địa chỉ GĐMĐ.Ca, chúng tôi sẽ nhận và chuyển về cho anh em TPB và gia đình họ còn kẹt ở lại Việt Nam.

Một lần nữa, chúng tôi xin gửi nơi đây lời chân thành cảm ơn quý Đồng hương Ân nhân, Mạnh thường quân đã ủng hộ giúp đỡ từ tinh thần đến vật chất để chương trình này còn có thể tiếp tục tốt đẹp nhằm an ủi và chia sẻ một phần nào những đau khổ mà các anh em TPB/QLVNCH và gia đình họ còn ở lại quê nhà phải gánh chịu từ rất nhiều năm qua.

Trân trọng kính chào,
Nhảy-Dù Cố Gắng!



Gia-Đình Mũ Đỏ Việt-Nam Chi-Hội Canada.

Địa chỉ:
GIA ĐÌNH MŨ ĐỎ VIỆT NAM/CANADA
895 rue Hills,
Ville St-Laurent, Qc. H4M 2W7- Canada
Tel: (514) 855-0969

Trận đánh chiếm lại Đài Phát Thanh Saigon ngày mùng 1 Tết năm Mậu Thân (1968)

Nguyễn thu Lương

Hàng tuần gia đình tôi đều mua một tờ Thời Báo để xem tin tức cũng như sinh hoạt tại Canada...

Nhờ vậy tôi đã được đọc bài "Đài phát thanh Sài Gòn trong biến cố Mậu Thân 1968" do tác giả là ông Huy Quang Vũ đúc Vinh thuật lại đăng qua 5 số báo từ số 499 đến 503.

Về phần tổ chức nhân sự, chuyên môn, kỹ thuật và các hoạt động thường xuyên của đài phát thanh, ông Vinh đã kể lại khá tỉ mỉ và rành mạch, hơn nữa tôi cũng chẳng có kiến thức về chuyên môn của ngành nên không thể và không dám có ý kiến. Nhưng về khía cạnh quân sự trong trận đánh tái chiếm lại đài Phát thanh đã bị địch kiểm soát; tác giả đã có nhiều thiếu sót đáng lưu ý, sở dĩ tôi viết câu này vì tác giả đã khẳng định như sau: "Tôi đã trở thành một nhân chứng trong vụ chống trả trước cuộc tấn công của quân cộng sản vào đài và Thủ đô Sài Gòn trong những giờ phút đầu tiên của biến cố Tết Mậu Thân ..." và một số dẫn chứng sau đây qua sự nghe và thấy của tác giả:

a) Trong trận tái chiếm đài lực lượng tấn công và phòng thủ có vài ba quân nhân bị thiệt mạng hoặc bị thương.

b) Tụ đặc công địch chiếm đài không thấy lực lượng chính quy đến hỗ trợ tăng cường nên đành chịu trận ở trong đài ...

c) Địch mang theo cuốn băng thâu sẵn tuyên ngôn giải phóng Sài Gòn và nhiều tài liệu tuyên truyền khác nhưng không sử dụng được vì đài Sài Gòn đã bị cắt khỏi hệ thống chuyển âm tới Trung tâm phát tuyến Quán Tre ...

d) Sau ngày 30/4/1975 tên Huỳnh minh Lý tức Ba Nhi Phó giám đốc Kỹ thuật của hệ thống phát thanh Cộng sản đã kể lại: Chúng có mặt ở Phú Lâm vào thời điểm đó; nhưng vì bộ đội Cộng sản bị quân đội Việt Nam Cộng Hòa đánh tan, nên chúng phải chạy xuống một chiếc ghe và trưng cờ vàng ba sọc đỏ của V.N.C.H để tẩu thoát ...

e) Không có chiếc xe nào chở đầy chất nổ đến trước đài phát thanh trong lúc đang giao chiến vân vân và v.v ...

Là Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1 Nhảy dù trong trận

tái chiếm đài phát thanh Sài Gòn; tôi nghĩ rằng có bốn phận phải kể lại trung thực những gì đã xảy ra để mọi người và tác giả được biết thêm chi tiết (vì tác giả nói là nhân chứng ngay từ phút đầu tiên ...).

Tôi kể lại để không làm buồn lòng các chiến sĩ Tiểu đoàn 1 Nhảy dù đã tham dự trận đánh này và nhất là các quân nhân đã hy sinh không bị tử vong linh... Vì kết quả trận đánh này quân Dù có 5 (năm) hy sinh và 16 bị thương nặng, nhẹ trong đó có cả sĩ quan chỉ huy; bản thân tôi cũng bị lực lượng địch đang bố phòng bên ngoài đài phát thanh bắn hết một lượt áo giáp bên sườn trái... chứ không phải chỉ có vài ba quân nhân bị thương vong. Về phía địch: 18 (mười tám) tên đặc công chết tại cửa và trong đài, kể cả hai tên chuyên viên kỹ thuật của chúng, ta tịch thu rất nhiều chất nổ (lựu đạn, bộc phá, thủ pháo) và súng AK47 loại báng gấp và tháo báng cùng súng lục K54 của chúng, tất cả là 26 (hai mươi sáu) khẩu ... Còn lực lượng bên ngoài của chúng có hai tên bị bắn chết tại đường Tự Đức (tôi không nhớ rõ lắm tên đường vì lâu quá rồi) ta lấy được 1 khẩu B40 và 1 AK... Còn số thương vong chúng mang đi bao nhiêu tôi không biết... Vì thành phố nhà của san sát, nhiều hẻm ngách lại tối trời nên không thể theo dõi được.

Con đường tôi kể chạy song song với con đường trước đài phát thanh... và đây là lý do nào Tiểu đoàn 1 chúng tôi có mặt tại Sài Gòn đêm đó ...

Sư đoàn Nhảy dù và Sư đoàn Thủy quân lục chiến là lực lượng Tổng trừ bị của bộ Tổng tham mưu; trực tiếp dưới quyền điều động của Đại tướng Tổng tham mưu trưởng ... Vào các dịp lễ lớn như Giáng Sinh và Tết Dương lịch, Tết Âm lịch các vị Tư lệnh các vùng Chiến thuật, các Tư lệnh Quân đoàn thường yêu cầu bộ Tổng tham mưu cho tăng cường thêm lực lượng Tổng trừ-bị ... Nên có thể nói rất ít (rất hiếm) khi các đơn vị Tổng trừ-bị được ăn Tết tại Hậu cứ Sài Gòn và gần gia đình ... Khi thì tăng phái vùng I; lúc vùng II lúc vùng III ... và như mọi người đã thấy mùa hè lửa đỏ (1972) trong các trận đánh lớn như Kontum, Bình Long (An Lộc) và Trị Thiên (Huế) đều có

lực lượng Nhảy dù tham dự. Không nơi nào thiếu vắng ...

Vào dịp Tết Mậu Thân; bộ Tư lệnh Sư đoàn Dù nhận thấy Tiểu đoàn 1 và Tiểu đoàn 8 Nhảy dù trong năm 1967 đã phải đi xa nhiều ngày hơn và cũng đã tham dự các trận đánh lớn như trận: vùng Tam giác sắt, trận Liên kết tại Sơn Tịnh Quảng Ngãi, trận I. A. Drang (Kontum); trận Lam Sơn 87 tại vùng I (Quảng Điền, khu phố buồn hiu); hành quân nhảy trận tại vùng U Minh Thượng và đặc biệt đã trấn giữ tại vùng phi quân sự (dọc sông Bến Hải) từ núi Cồn Thiên đến rặng phi lao Hà Tây (sát bờ biển); 72 (bảy mươi hai) ngày liên tiếp chịu pháo của địch từ bờ Bắc bắn qua ngày đêm; các trận đánh truy quét và tiêu diệt địch để bảo vệ cho các toán chuyên viên Hoa Kỳ thiết lập hàng rào điện tử và các Công binh Việt nam xây dựng các căn cứ ... Nên vị Tư lệnh Sư đoàn cho hai Tiểu đoàn này được về Hậu cứ chính bị nghỉ ngơi, ăn Tết (Mậu Thân) để ròi sáng sớm mùng 4 Tết cả hai Tiểu đoàn 1 và 8 (tức ngày 3/2/1968) lên đường ra Kontum hành quân ...

Toàn bộ hai Tiểu đoàn đều vui mừng; tôi họp các Sĩ quan tham mưu và các Đại đội trưởng để sắp xếp mọi việc và dặn dò các cấp chỉ huy chỉ ký giấy phép cho các quân nhân trực thuộc đến chiều mùng 2 Tết thôi; ngày mùng 3 để chuẩn bị mọi thứ cần thiết cho cuộc hành quân rừng, núi... và sáng sớm ngày mùng 4 Tết (tức 3/2/1968) phải có mặt tại phi trường Tân sơn nhất lúc 06H.00 sáng để được không tải ra Kontum.

Sau cuộc họp đó là: tổ chức liên hoan tất niên, mua sắm Tết, thăm bạn bè v.v... Năm đó lại được đốt pháo thả của nên có rất nhiều nơi làm pháo; có nơi đăng ký, có nơi làm pháo lậu... Cảnh sát tịch thu mệt nghỉ. Riêng gia đình tôi được anh bạn làm Trưởng ty Cảnh sát Gia Định tặng cho mấy bánh pháo (mỗi bánh dài cỡ 3 thước)...

Chiều 30 Tết; sau khi dặn dò Đại đội trưởng trực và sĩ quan trực nhật Tiểu đoàn; tôi về nhà cùng gia đình chuẩn bị để đón giao thừa và vui chơi mấy ngày Tết... Lúc 18H.00 tôi đốt một bánh pháo tất niên (tiền năm cũ); rồi cùng vợ con chuyện trò, ăn uống... thì điện thoại reo vang; đầu máy là sĩ quan trực Tiểu đoàn cho biết: "sĩ quan tổng trực Sư đoàn nói Thiếu tá lên ngay Biệt khu Thủ đô nhận lệnh" ... Tôi ngỡ ngàng nhưng cũng gọi điện thoại lên Phòng 3 Sư đoàn để xác nhận, thì được biết... Tin tức cho biết địch đã xâm nhập Thủ đô Sài gòn nên Thiếu tướng Tư lệnh cho hai Tiểu đoàn 1 và 8 ứng chiến... và tôi phải lên ngay Biệt khu Thủ đô nhận công tác và toàn thể Tiểu đoàn 1 Nhảy dù được đặt dưới quyền điều động của Tư lệnh BKTĐ từ giờ phút này; sẽ có công điện xác nhận.

Tôi lên xe Jeep đến thẳng BKTĐ; vợ con nhìn theo và

tiễn tôi ra cửa mặt buồn rười rượi... Tới nơi tôi gặp Đại tá Giám Tư lệnh Biệt khu, ông ta cho biết: Cảnh sát hay lực lượng an ninh Khu vực Hàng Xanh mới bắt được tên địch có súng trong người; tra hỏi nó cho biết có trách nhiệm dò đường để dẫn quân vào đánh Sài gòn... Đại tá Giám yêu cầu Tiểu đoàn tôi phải sẵn sàng, sẽ gửi đoàn xe chở quân đến Tiểu đoàn ứng trực; khi có lệnh 15 phút phải lên đường...

Tôi trả lời: Vì Tiểu đoàn đang được nghỉ; chúng tôi đã ký giấy phép cho quân nhân trực thuộc đi tới chiều mùng 2 Tết mới trở về đơn vị; hiện giờ chỉ còn Đại đội trực thôi. Đại tá Giám nói: Không cần biết; đó là trách nhiệm của "toa" (tôi). Bây giờ tôi muốn anh gửi ngay một Đại đội lên tăng cường giữ đài phát thanh Sài gòn. Trở về đơn vị, tôi cho lệnh thổi kèn tập hợp; cũng may là trại gia binh nằm trong vòng rào của Tiểu đoàn, nên các quân sĩ trong trại nghe kèn dồn dập vội chạy lên sân Tiểu đoàn để xem có sự việc gì ... Quân số Tiểu đoàn gần 700 người mà lúc đó đếm được khoảng 250 người (kể cả Đại đội trực). Tôi yêu cầu các quân nhân nào biết nhà bạn bè đi gọi về gấp vì có lệnh báo động khẩn cấp... và tôi ra lệnh Đại đội 15 (do Đại úy Tường chỉ huy) đang trực gác Tiểu đoàn lên xe đến tăng cường đài phát thanh. Đại đội lên đường với quân số 70 người.

Sau đó tôi phóng xe về gia đình cho hay đêm nay tôi phải ở trong trại ứng chiến; vợ thở dài, các con đều buồn; nhưng biết làm sao hơn! Đòi lính chiến mà!

Khoảng 21 giờ tôi nhận báo cáo của Đại đội trưởng Đại đội 15 đang ở đài phát thanh cho biết:

a) Vòng trong đài đang được trấn giữ bởi 1 Liên đội Cảnh sát đã chiến khoảng hơn 50 người.

b) Nhân viên trách nhiệm ở đài yêu cầu Đại đội trấn giữ mấy vị trí phòng thủ (được thiết lập bằng bao cát) bên ngoài đài; ngoài ra xin một Tiểu đội lên trên sân thượng để canh giữ trên cao và quan sát xung quanh.

c) Yêu cầu không cho binh sĩ vào trong đài vì sợ anh em nghịch ngợm, mó máy làm hư máy móc và dụng cụ hoặc xô dịch gây ồn ào trong đài ...

Tôi yên tâm cùng vài Sĩ quan lấy bánh chưng và vài món đặc sản ngày Tết ăn uống lai rai và chuyện trò. Sĩ quan Phòng 3 Biệt khu cũng gọi điện thoại hỏi tôi về tình trạng quân số lúc 22H.30. Tôi trả lời... hy vọng quá nửa đêm tôi sẽ tập trung được 2/3 quân số chiến đấu; và đang cho người đến từng nhà các Sĩ quan, Hạ sĩ quan, Binh sĩ có gia đình bên ngoài trại vào ngay Tiểu đoàn hành quân Đò thành gấp.

Tôi yêu cầu Tiểu đoàn phó chuẩn bị đồ tác chiến

trong thành phố cho Tiểu đoàn (đặc biệt trang bị áo giáp cho các thành phần khinh binh và xung kích)... Cho lệnh nhà kho phát ngay cho anh em ... Không mang theo súng cối chỉ mang loại đại bác không giật 57 ly v.v... và tôi qua Biệt khu xem tình hình tổng quát ra sao! Mọi chuyện vẫn êm ả ...

Khoảng 23H.45 tôi xin phép trở về Tiểu đoàn xem xét công việc và tình trạng quân số được bao nhiêu rồi... Thực tế tôi cũng ghé qua nhà đốt bánh pháo nửa đêm và lì xì các con để cả nhà cùng vui được lúc nào hay lúc nấy. Trên xe Jeep của tôi máy truyền tin được mở thường trực để có thể trao đổi tin tức kịp thời và đúng lúc.

Khoảng 2 giờ sáng mùng 1 Tết tôi nghe Đại đội trưởng Đại đội 15 đang giữ đài báo cáo chạm địch ... Tiếng Đại úy Tường vang vang: "báo cáo Anh Dũng (danh hiệu của tôi) chúng tôi bị địch từ trong đài ném lựu đạn và bộc phá vào các vị trí binh sĩ đang canh gác tại các (lô cốt phòng thủ) ụ bao cát; ngoài ra địch còn bắn cả B40 và súng nhỏ từ phía dãy nhà trước mặt đài và bên hông đài... Tôi hét lên: cho binh sĩ nhào ngay vào trong đài để chiếm tòa nhà vừa phòng thủ vừa tìm cách diệt địch... lính mình có áo giáp mà... Đại đội trưởng cho biết tất cả của đài đều đóng kín mít ... Tôi hỏi như vậy địch làm sao vào được trong đài để từ trong bắn ra và ngoài đánh vào? Đại úy Tường: Tôi cũng không rõ nữa vì trong đài có cả Trung đội Cảnh sát dã chiến... Cùng lúc đó Biệt khu cũng điều động Tiểu đoàn lên ngay sân cò Biệt khu.

Chúng tôi lên xe phóng nhanh đến Bộ Tư lệnh Biệt khu với quân số khoảng 400 người; Đại đội trưởng các Đại đội chỉ huy, 11, 12 và 14 đều có mặt đầy đủ; thiếu một số Sĩ quan cấp Trung đội độc thân; vì không có nhà ngoài, họ đều ở các phòng Sĩ quan trong trại; rủ nhau đi chơi từ chiều nên không biết ở đâu để kiếm gọi về.

Lúc đó khoảng 2H.45 sáng mùng 1 Tết, Đại tá Tư lệnh Biệt khu yêu cầu tôi đưa Tiểu đoàn đến chiếm lại đài phát thanh và giải tỏa xung quanh khu vực đó; cố gắng dùng để địch phát thanh được lời hiệu triệu và tuyên truyền của chúng như tại đài Quy Nhơn gì đó... thì hậu quả sẽ rất tai hại... Đồng thời cũng cho tôi biết hiện giờ ngoài đường phố không có Lực lượng quân sự, Cảnh sát, Quân cảnh tuần tiễu và an ninh; tất cả đã rút về căn cứ đơn vị gốc hết rồi; nếu gặp bất cứ toán quân nào từ đây đến đài phát thanh được quyền nổ súng vì đó là địch giả mạo... Đứng cạnh ông trên ban công; tôi yêu cầu Đại tá nói lớn lệnh vừa ban ra để tất cả binh sĩ Tiểu đoàn đều nghe rõ... Sau đó tôi điều động Đại đội 12 dẫn đầu đoàn xe, kế là chiếc xe Jeep của tôi, tiếp là Đại đội chỉ huy rồi đến Đại đội 11; xe Jeep của Đại úy Tiểu đoàn phó và xe Jeep Hồng thập

tự của bác sĩ Tiểu đoàn; cuối cùng là Đại đội 14... Không cần phải ngừng tại các ngã tư khi có đèn đỏ; gặp đường một chiều cứ việc chạy ngược làm sao mau chóng đến đài phát thanh... Tôi cũng gọi máy báo Đại úy Tường Đại đội 15 yên tâm; Tiểu đoàn sẽ đến tăng viện và tránh ngộ nhận khi Đại đội 12 tiến đến...

Đoàn xe vừa chạy ngang qua rạp Ciné Nam Quang (ở ngã tư đường Lê Văn Duyệt và Trần Quý Cáp) thì bỗng có chiếc xe Quân cảnh chồm tới và nhân viên huyết còi ầm ỹ... vì xe đang vượt đèn đỏ... Đã nhận lệnh rõ ràng; nên binh sĩ trên xe hô lớn Việt cộng giả dạng và xả súng bắn liền.. làm 1 Quân cảnh bị thương (lâu rồi tôi không nhớ rõ người bị thương là Sĩ quan (Thiếu úy) hay người Hạ sĩ quan; chỉ biết anh ta bị bắn gãy chân, hai quân cảnh còn lại vội lặn ra sau mấy cây lớn để tránh đạn. Xe thắng gấp và binh sĩ nhào xuống bắt sống... Mấy quân cảnh vừa giờ tay cao vừa nói lớn: Chúng tôi là Quân cảnh Tiểu đoàn 6 chứ không phải Việt cộng !.

Binh sĩ dẫn họ đến chỗ tôi đứng (sau khi đã bị tước khí giới). Tôi hỏi: tại sao các anh không nghe lệnh rút hết về Tiểu đoàn ? anh Quân cảnh ngơ ngác : dạ đâu có lệnh gọi về ? ! Tôi yêu cầu xử dụng máy truyền tin trên xe tuần tiễu gọi về Tiểu đoàn Quân cảnh để biết sao lại có chuyện này !... Thì ra Tiểu đoàn có gọi mấy lần nhưng mấy "xếp" ngủ quên không ai trực máy và Tiểu đoàn cũng quên chưa báo lên Biệt khu Thủ đô... nên mới ra nông nổi... Tôi yêu cầu bác sĩ Tiểu đoàn săn sóc cho người bị thương (chích thuốc ngừa và băng bó) và yêu cầu hai quân cảnh kia đưa ngay người bị thương về Tiểu đoàn; Kéo đơn vị khác đi qua họ lại tưởng quân địch giả trang sẽ bắn chết... mấy quân cảnh không dám về, vì sợ dọc đường sẽ lại xảy ra chuyện chẳng lành... Đành cho người bị thương nằm trên cang trên xe Hồng thập tự và nhập vào đoàn xe Đại đội chỉ huy.

Khi chiếc xe đầu còn cách đài phát thanh khoảng 500m tôi cho ngưng lại và mở đội hình tiến đến đài; Khi đó một vài nhà dân mở hé cửa ra và hỏi chúng tôi: "có đảo chính à?" các ông thuộc quân Ông Thiệu, Ông Kỳ hay quân của ai ? Tôi trả lời: "Chẳng của ông nào cả, chỉ có Việt cộng đang ở phía trước; chúng tôi đang tiến đánh địch đã chiếm đài phát thanh". Thế là nhà nào nhà nấy đóng chặt cửa; đèn tắt hết, tối om chỉ còn đèn đường...

Vừa tiến vừa liên lạc Đại đội 15 để tránh ngộ nhận; khi còn cách đài khoảng gần 200m; thì tiếng súng địch từ phía bên kia con đường sau gốc cây cũng như gần nhà dân bắn xối xả vào chúng tôi; có mấy binh sĩ bị thương; bản thân tôi lúc đó đang đứng quan sát về phía đài cũng bị đạn bắn trúng phía nách trái, đứt một số giây áo giáp

và rách vải bọc ngoài (nếu không có áo giáp chắc bị tiêu cái sườn bên trái rồi)... Binh sĩ Đại đội 12 bắt đầu phản ứng, bắn trả lại... Tôi vội điều động Đại đội 11 do Đại úy Liên chỉ huy chuyển nhanh qua bên kia đường, bọc sâu và tiến về phía trước đài kiểm soát những căn nhà cao tầng vì có thể địch bố trí trong đó để chặn đánh chúng ta; Đại đội 12 không cần phải lo sườn trái vì đã có Đại đội 11; nhiệm vụ tái chiếm lại đài; tiêu diệt các phần tử địch trong đài... Đại đội 12 mở đội hình tràn lên... Khi toán khinh binh đầu còn cách đài khoảng 50 m thì Đại đội trưởng báo cáo là: cách cổng chính đài về phía trái khoảng 15 đến 20m có một chiếc xe hơi nhỏ (xe thường dân) đèn còn chiếu sáng và máy vẫn nổ... Tôi nói: cẩn thận, coi chừng xe chứa chất nổ; bố trí sau mấy cây lớn quan sát rồi yểm trợ cho người đến xem ... Lúc đó tại phía hông trái và phía sau của đài binh sĩ Đại đội 15 vẫn đang bắn qua lại dằng co với địch, binh sĩ không nhào vào sát tòa nhà được; vì dây kẽm gai chằng cao và dày ... đạn dược cũng xài hết một nửa đơn vị hỏa lực rồi ... Nhìn thấy một tòa nhà khá lớn và cao bên trái của đài; tôi ra lệnh Đại đội 15 đoạn chiến với địch, lo lục soát tòa nhà này; đưa các thương binh và tử binh về phía chúng tôi để trung đội cứu thương và bác sĩ chữa trị; Đại đội 12 sẽ thanh toán mục tiêu ... Vì đông quân vào một điểm dễ bị tổn thất cao ... Đại đội 14 chiếm giữ các cao ốc phía hông và gần đài; làm trừ bị ... Ban chỉ huy Tiểu đoàn sẽ vào tòa cao ốc bên cạnh đài để tiện quan sát và điều động quân.

Binh sĩ Đại đội 12 yểm trợ cho nhau và một người bò tới sát chiếc xe hơi ... Đến gần thấy kính trước xe bị bắn bể nát và trong xe có một người Mỹ mặc thường phục đã chết tại tay lái ... Phía bên kia xe có hai tên địch cách đó khoảng 15m (có lẽ xe người Mỹ bị bắn lúc chúng khai hỏa để chặn chúng tôi; người Mỹ này đã lái xe chạy qua trước mặt đi đâu không rõ?... Nên bọn địch bắn luôn; hoặc chúng tưởng xe của cấp chỉ huy đang điều động quân sĩ tiến đánh chúng).

Vì người Mỹ đã chết, nên tôi nói để nguyên hiện trạng đó đến sáng Cảnh sát sẽ lập biên bản ... Sáng ngày khi đã chiếm được đài phát thanh; tôi đang nói chuyện với người phóng viên quân đội; thì có xe đến kéo xe người Mỹ đi ... Chẳng rõ xe kéo đó của bên an ninh quân đội hay cơ quan nào?.

Phía hông phải của chiếc xe người Mỹ; mấy tên địch cú bắn cầm chừng về phía Đại đội 12; tôi bảo Đại đội 12 trụ lại để Đại đội 11 vòng lên và tiêu diệt chúng từ phía sau lưng; Khinh binh Đại đội 11 đã vòng ra sau tòa nhà trước đài; rồi len lỏi ẩn nấp tiến gần mấy tên địch khai hỏa; Kết quả bắn được hai tên chết tại chỗ tịch thu 1 súng

B40 và 1 AK47.

Nghe Đại đội trưởng 11 báo cáo: Trên con đường song song với đường chạy ngang trước của đài phát thanh (vì lâu quá tôi không nhớ rõ lắm tên đường; hình như đường Tự Đức thì phải) cách đài khoảng 200m có một chiếc xe quân đội bị địch bắn cháy (không rõ của đơn vị nào)... Tôi yêu cầu Đại úy Mai ngọc Liên Đại đội trưởng 11 mở rộng khu vực để kiểm soát xa thêm phía trước đài khoảng 300m. Không cho địch tăng cường yểm trợ bọn đặc công trong đài ...

Khi nghe báo cáo của Đại đội 15 đã lục soát tòa nhà bên hông trái đài; vô sự ... Tôi đưa Ban chỉ huy Tiểu đoàn lên sân thượng của tòa cao ốc này để dễ quan sát và chỉ huy đơn vị; bên hông phải của đài, cách một con đường là Nha an ninh quân đội ...

Từ cao ốc này nhìn sang tầng hai (phía trái đài) thấy cửa sổ vẫn mở và có hai tên đang loay hoay để gắn 1 cuốn băng vào máy; đèn hiệu của máy vẫn chớp chớp liên tục. Đại úy Trần hoài Châu Sĩ quan Ban 3 hô to: "Hai anh kia giơ tay lên không chúng tôi bắn chết". Lập tức chúng nhào thấp xuống và từ trong đài địch bắn ra phía ngoài 1 tràng súng AK đồng thời ném qua cửa sổ mấy trái lựu đạn rơi xuống đất nổ tung ... Tôi ra lệnh cho Đại đội chỉ huy bố trí khẩu súng máy ngắm thẳng vào cửa sổ chỗ chiếc máy đang chớp chớp đèn; nếu nhìn thấy tên nào là bắn ngay không cho chúng lấp bằng tuyên truyền vào máy ... Vì vậy mấy chuyên viên kỹ thuật của địch không dám đứng lên để gắn cuốn băng vào máy... (băng này khi chiếm đài, Đại đội 12 đã lấy được, đưa cho tôi và tôi đã giao tận tay Tướng Loan, Tổng Giám đốc Cảnh sát và Nha An ninh Quân đội) lúc quá 06H.00 sáng ngày 1 Tết, cùng với hai chiếc ví đựng ít tiền và giấy tờ lấy trên mình hai tên địch (trang phục giả dạng Cảnh sát) có giấy phép được đi lại trong giờ giới nghiêm với mấy con dấu đỏ chót của Tổng nha Cảnh sát ... trước sự chứng kiến của Sĩ quan Nha an ninh quân đội.

Trở lại câu chuyện trận đánh; khi đó ngoại trừ cửa sổ trên tầng hai cạnh chiếc máy vẫn mở và được kiểm soát bởi xạ thủ đại liên và khẩu trường Đại đội chỉ huy, còn tất cả các cửa khác đều đóng chặt (có lẽ do muốn có gió mát nên địch đã mở cửa sổ bên hông cạnh nơi đặt máy phát) ... Hơn nữa xung quanh đài đều có hàng rào kẽm gai khá cao, không thể leo qua được ... Trên sân thượng của đài có một Tiểu đội của Đại đội 15 như đã nói ở trên; nhưng không thể xuống tầng hai được vì địch đã khóa chặt cửa xuống cầu thang và đặt người bố trí ngay chân thang; 1 binh sĩ phá cửa bị chúng bắn ngược lên xuyên qua cửa và

trúng đui bị thương ...

Tôi định cho dùng đại bác 57 ly không giật để phá của chính bằng sắt của đài nhưng làm như vậy sự thiệt hại về vật chất sẽ nhiều... nên lại thôi. Cùng lúc đó trên máy truyền tin của tôi Tư lệnh Sư đoàn đang ở Bộ Tư lệnh liên tiếp thúc đẩy tôi phải giải quyết nhanh và không được để địch xử dụng máy phát thanh tung ra lời tuyên truyền có hại cho bên mình. Ông nói : Lương, mày mà để địch phát được tiếng nói tuyên truyền; thì mày sẽ lãnh đủ nghe chưa! Tôi trả lời : Dạ Bạch Long Tôi sẽ cố gắng hết mình.

Rồi máy liên lạc, tôi hối thúc Đại đội 12 phải bằng mọi giá vào được trong đài, diệt bọn đặc công, tôi rời cao ốc đi thẳng đến một vị trí gần sát hàng rào phòng thủ để quan sát binh sĩ Đại đội 12 đánh địch; Đại đội trưởng kiểm gần đó được hai (2) chiếc thang dài; cho các thành phần xung kích trèo lên để vào đài qua chiếc cửa sổ đang mở... trong khi đó khẩu đại liên và 2 khẩu M16 của Đại đội chỉ huy bắn yểm trợ không cho địch từ trong nhô đầu ra của sổ để bắn và ném lựu đạn cùng bộc phá... Hai khinh binh đầu tiên trèo thang lên khi sát gần cửa sổ lập tức tung lựu đạn và trái khói vào trong đài; tiếng lựu đạn vừa nổ lập tức lao mình qua cửa sổ thật nhanh qua lớp khói mịt mờ vào đài và xử dụng súng cá nhân bắn xối xả và bố trí cho các xung kích kế tiếp lao vào... Thiếu úy Trương Trung đội trưởng xung kích bị thương nơi bàn tay; cụt mất 2 ngón tay... và mấy binh sĩ bị thương nặng nhẹ do địch phản kích... Địch, mấy tên chết tại chỗ; hai tên chặn nơi chân cầu thang lên sân thượng cũng bị tiêu diệt... Số địch còn lại bỏ chạy xuống tầng dưới bố trí và giữ chặt nơi cầu thang... Từ tầng hai, Đại đội trưởng 12 hô "nếu muốn sống thì buông súng hàng; còn quyết chống lại sẽ tiêu diệt toàn bộ". Đáp lại là tiếng súng của địch và tiếng chửi rủa thô tục ... Giữ được máy phát rồi (mặc dầu có thể máy đã bị hư lúc toán xung kích đầu tiên của ta lao vào; bắn qua bắn lại với địch và mảnh lựu đạn nổ + bộc phá của địch) tôi bớt bối rối và yên lòng hơn ... (còn lúc binh sĩ chưa vào được đài, thôi thì tiếng Đức được xài xả láng, quên cả lễ nghĩa và phong cách của cấp chỉ huy ...), Phần thì cấp trên thúc hối, Tư lệnh Sư đoàn Dù, Tư lệnh Biệt khu Thủ đô ... phần thì loay hoay mãi cạnh hàng rào kẽm gai chưa vào được đài ... Nóng giận tiếng nói thường mất khôn ngoan, lễ độ. ... Lúc đó đã gần 5 giờ sáng.

Trong lúc Đại đội 12 đang kiểm cách vào đài; thì bỗng nhiên từ xa có một chiếc xe camionette (xe truck nhỏ) của Cảnh sát, tháp tùng là 3 cảnh sát viên trang phục đang hoàng; phóng đến đậu ngay trước phía cửa chính của đài; hai cảnh sát nhảy xuống (chiếc xe vẫn nổ máy)... mang ra khỏi xe: 6, 7 chiếc thùng gỗ khá lớn... Một số

binh sĩ Đại đội 11 đang bố trí ở sau gốc cây phía đối diện với đài; Sĩ quan Trung đội trưởng thấy lạ lên tiếng gọi: "Ê, mấy anh cảnh sát lại đây, chỗ thùng gì vậy? trong lúc đang đánh nhau, bộ muốn chết hả?". Lập tức một tên nổ súng bắn liền về nơi phát ra tiếng nói. Binh sĩ Đại đội 11 bắn chết ngay tên nổ súng, còn 1 tên chạy vội qua bên kia đường định lẩn trốn về hướng đường Tự Đức cũng bị binh sĩ Đại đội 11 đang bố trí tại đó bắn hạ. Tên tài xế đang ngồi tại tay lái xe; phóng chạy mất, quân ta bắn vót theo nhưng xe vẫn thoát được.

Đến lục soát các thùng thì thấy đạn AK còn mới trong hộp và 1 số băng đạn đã có sẵn đạn, bộc phá và lựu đạn... Thì ra đó là mấy tên đặc công chờ chiến cụ đến tiếp tế cho mấy tên địch đang ở trong đài... Có lẽ chúng nghĩ rằng lực lượng bố trí bên ngoài đài vẫn đang tại chỗ; nên chúng mới ngang nhiên như vậy... Đâu biết rằng đã bị Đại đội 11 bộc hậu đánh tan; phần còn lại phân tán chạy mất tiêu ...

Lục soát mấy tủ thi địch, lột bộ đồ Cảnh sát; phía trong chúng mặc bộ đồ màu xanh đậm (nước biển); đặc biệt tên nào cũng đeo một dải băng đỏ nơi cánh tay; tất cả những tên địch trong và ngoài đài phát thanh đều trang phục như vậy ...

Từ tầng hai của đài, quân sĩ Đại đội 12 cứ dằng co với số đặc công địch ở tầng dưới; sốt ruột Đại đội trưởng cho ném liền mấy trái khói xuống và cho lệnh Trung đội xung kích phóng xuống thật nhanh, địch tung rất nhiều bộc phá, lấy xăng (essence) ở nhà để xe ra tưới đốt ... Vì vậy lửa bắt cháy nóng hừng hực, các vật liệu bị cháy; khói mù khét lẹt; chúng làm vậy để che mắt và cản bước tiến quân Nhảy dù đang ào ào tràn xuống... đồng thời chúng kéo cửa sắt trước đài để phóng ra đường; nhưng làm sao thoát được ... Rút cục toàn bộ các tên đặc công đều bị tiêu diệt... Kiểm điểm: 18 (mười tám) tên đặc công địch bị tiêu diệt tại trong đài và trước cửa đài. Kể cả 2 tên chuyên viên kỹ thuật của chúng.

Khi đó phần lo dập tắt lửa, phần bố trí đề phòng lực lượng đến tiếp cứu của địch... Ra phía sau chỗ nhà chứa xe của đài phát thanh, giải thoát được một số anh em Cảnh sát đã chiến bị địch bắt trói và súng của anh em (phần lớn là carbines) địch hãy còn xếp trong một chiếc thùng sắt trống.

Lúc đó là: 5H.50 sáng ngày mùng một Tết.

Khoảng 6 giờ hơn thì Tướng Loan đến trước cửa đài, như trên đã kể: Tôi đưa cuộn băng tuyên truyền và 2 chiếc ví cùng một số giấy tờ tịch thu được trên tủ thi địch .. Nhìn qua, Tướng Loan cho biết đó là giấy giả mao... nhưng cũng không loại bỏ ý kiến có nội tuyến trong cơ

quan cảnh sát...

Nhìn các xác địch chết rải rác, ông yêu cầu tôi cho binh sĩ kéo tập trung lại để đếm xem mấy tên; Ông Loan nói: cứ 1 (một) tên đặc công tổ thưởng cho đơn vị 10.000\$.00 (mười ngàn đồng). Tôi cho kéo từ trong đài ra và trước cửa đếm được 18 tên đặc công (đeo băng đỏ nơi cánh tay mới kể). Tiểu đoàn được thưởng 180.000\$.00; nhưng khi Trung tá Thăng phụ tá Nha an ninh quân đội vào mở tủ lấy tiền chỉ còn có hơn 100.000\$.00. Ông Thăng đưa trước cho Sĩ quan ban 2 Tiểu đoàn 100.000\$.00 (một trăm ngàn đồng); còn lại 80.000\$.00 sẽ đưa sau ; nhưng rồi sau này chẳng thấy ai gọi lên để đưa tiếp cho đủ số; coi như xí xoá ...

Trang bị của địch ngoài súng lục K54, các bộc phá, lựu đạn , thủ pháo, súng AK đều báng gấp hoặc tháo báng để dễ mang và ngụy trang khi xâm nhập Đô thành. Bộc phá bên ngoài gói lá chuối trông giống như các đòn bánh tét hoặc vuông vắn như bánh chưng... vác đi ngoài đường ai cũng sẽ nghĩ là các bánh làm để ăn Tết ... Chúng mang bộc phá rất nhiều, chúng tôi tịch thu chất thành một đống khá cao... Tôi tự nghĩ và nói chuyện với Sĩ quan Tiểu đoàn: "Nếu trong đài không có nội ứng thì không thể nào địch đưa một số lớn bộc phá như vậy vào trong đài... (điều này chắc tác giả biết rõ, mà không viết ra đây thôi).

Người phóng viên đầu tiên đến đài gặp tôi lúc trận đánh vừa chấm dứt khoảng hơn 6 giờ sáng là ông Phạm Huấn (phóng viên Quân đội và cũng là Sĩ quan QĐVNCH) ông Huấn cùng một nhiếp ảnh viên có chụp hình nơi đài phát thanh; xác địch chết và các chiến lợi phẩm do Quân Nhảy dù tịch thu... và có chụp chung với tôi một tấm hình lúc đang phỏng vấn, ảnh được đăng ngay trên trang nhất báo Tiền tuyến (tôi không rõ báo phát hành ngày chiều mùng 1 hay sáng mùng 2 Tết).

Ngoài ông Huấn cùng nhiếp ảnh viên và một ít thường dân gần đó tò mò lại coi; tôi không được hân hạnh gặp một chuyên viên nào khác của đài phát thanh kể cả ông Vinh.

Tôi báo cáo kết quả lên Tư lệnh Sư đoàn Nhảy dù và Tư lệnh Biệt khu Thủ đô... Hai vị đều ngợi khen quân sĩ Tiểu đoàn 1 Dù... Đồng thời vị Tư lệnh Dù cũng cho tôi biết tình hình rất gay go tại vùng cổng số 2 Bộ TTM; gần Trung tâm tiếp huyết và phi trường Tân sơn Nhất phía đầu phi đạo hướng hăng dệt Vinatexco (Bà Quẹo) vì mấy nơi này địch xâm nhập nhiều quân... Ông ra lệnh cho tôi để lại 1 Đại đội bảo vệ khu vực đài phát thanh Sài Gòn; còn lại toàn bộ Tiểu đoàn (-1 Đại đội) phải di chuyển ngay đến cổng số 2 Bộ TTM và vùng Trung tâm tiếp huyết

(gần Tổng y viện Cộng Hòa) để tăng cường quân số chiến đấu và cùng Tiểu đoàn 8 Nhảy dù truy kích và tiêu diệt địch quân.

Tôi nhận lệnh và báo cáo lên Bộ Tư lệnh Biệt khu Thủ đô biết là tôi sẽ để Đại đội 12 ở lại bảo vệ đài phát thanh còn chúng tôi phải đi ngay... Đại tá Giám nghe xong hét lên: Lương ơi! Tiểu đoàn anh đang đặt thuộc quyền sử dụng của Biệt khu, không được đi đâu hết; tôi ra lệnh anh đưa ngay một Đại đội đến giải tỏa khu vực xung quanh Khám Chí Hòa và trấn giữ tại nơi đó; địch đang kiếm cách leo tường vào nhà giam để đánh phá khám đường và giải thoát tù nhân của chúng. Một Đại đội nữa đi mau về phía Trường Nữ quân nhân ở đường Nguyễn Văn Thoại để truy quét địch đã xâm nhập khu này ...

Thân này ví xẻ làm hai được nhỉ ? Vị nào cũng hét vào máy ra lệnh, lính trèo lên xe rồi lại xuống xe, đi được một quãng rồi phải quay lại... Cứ như con thoi sàng qua sàng lại, lệnh nào cũng khẩn cấp và quan trọng cả... Tuy nhiên tôi vẫn ưu tiên thi hành lệnh của Tướng Tư lệnh Sư đoàn Dù, vừa đi tôi vừa nói máy truyền tin với Tư lệnh Biệt khu. Đại tá hãy liên lạc với Thiếu Tướng của tôi trình bày mọi sự... để tôi biết mà thi hành; hiện giờ tôi đang trên đường hướng về Bộ Tổng tham mưu. Địch xuất hiện nhiều nơi, nên các cấp cao đều lo lắng và bối rối.. Quân Nhảy dù trong các ngày lễ lớn hoặc Tết đều được Bộ Tổng tham mưu điều động tăng phái cho các Vùng Chiến Thuật rất hiếm khi được hưởng Tết ở hậu cứ... mang tiếng là lực lượng Tổng trừ bị của Bộ Tổng tham mưu nhưng đến các dịp lễ lạc quan trọng là: Nhảy dù, Thủy quân lục chiến, Biệt động quân lên đường ... Trấn đóng để mọi người hưởng Tết...

Vì địch tổng tấn công vào dịp Tết; nên các quân nhân đang đi phép đều vội vã trở về đơn vị; nên quân số tác chiến càng lúc càng tăng thêm... Đại tá Tư lệnh Biệt khu đã trình bày ra sao với Tướng Tư lệnh của tôi và cuối cùng tôi đã được lệnh thi hành các quyết định của Biệt khu Thủ đô... Tôi điều động Đại đội 11 trực chỉ khám đường Chí Hòa để giải tỏa; đến nơi thật đúng lúc; địch kiếm được một số thang tre dài, đang hò nhau kê vào tường để tính trèo lên; quân sĩ Đại đội nổ súng bắn được mấy tên và bắt sống được 3 tên; phần còn lại thấy quân ta xuất hiện; chúng rút chạy lẩn vào các khu dân chúng... Đại đội 14 đến giải tỏa Khu trường Nữ quân nhân và gần trường đua Phú Thọ... Truy quét địch đến tận Khu nghĩa địa người Triều Châu mới ngừng lại... để 1 đơn vị bạn (Biệt động quân) đang hành quân khu vực đó tiếp tục tìm kiếm và tiêu diệt...

Bộ chỉ huy Tiểu đoàn cùng Đại đội chỉ huy và Đại

đội 15 về căn cứ Tiểu đoàn (Trại Nguyễn trung Hiếu) ở Hòa Hưng; chỉ huy, theo dõi các Đại đội đang hành quân và ứng chiến...

Sau 3 ngày tình hình tạm ổn; địch đã bị đánh bật ra ngoài ven đô; các điểm trách nhiệm của Tiểu đoàn 1 Dù đã được các đơn vị bạn thay thế... Tiểu đoàn được tập trung về trại và đến hành quân giải tỏa Khu vực Xóm Mới (quận Gò Vấp); sau đó vượt qua Cầu Thạnh Lộc sang hành quân vùng An Phú Đông, Nhị Bình tới gần giáp quận Lái Thiêu (tỉnh Bình Dương)... Rồi xuống miền Tây đặt thuộc dụng của Quân đoàn IV để mở các cuộc hành quân vv...

Khen thưởng: trong trận đánh tại đài phát thanh Sài Gòn Tiểu đoàn 1 Nhảy dù đã được Đại tướng Tổng tham mưu trưởng gấn Anh dũng bội tinh với ngành dương liễu lên hiệu kỳ Tiểu đoàn và Anh dũng Bội tinh ngành dương liễu cho Tiểu đoàn trưởng... Các Sĩ quan, Hạ sĩ quan, Binh sĩ Tiểu đoàn cũng được ân thưởng khá nhiều sau các chiến công liên tiếp những ngày Tết Mậu Thân ...

Về trận đánh tái chiếm đài phát thanh; tuy kết quả về nhân mạng và vũ khí địch chẳng đáng kể so với các trận đánh lớn mà quân sĩ Tiểu đoàn đã gặt hái được như vùng Tam giác sắt, trận liên kết 62 và 81; trận Lam Sơn 87 trong năm 1967 ... Nhưng ta có lợi thế chính trị vì địch đã không phát thanh được lời hiệu triệu và tuyên truyền của chúng để gây hoang mang dư luận, ảnh hưởng tới Chính nghĩa của quân dân ta.

Để kết luận về trận đánh tại đài Sài Gòn :

Tôi xin được ghi lại những cảm nghĩ của riêng tôi; chú không có ý định phản bác ai cả; Chúng ta cùng nhau rút kinh nghiệm để sau này nếu có kể lại hoặc viết lại sự kiện nào... xin nhớ những chi tiết quan trọng cần thiết... trung thực... Máy chục năm qua rồi... tuổi mỗi ngày mỗi lớn "Thời gian chôn tuổi chúng mình" sẽ chậm hiểu mau quên và cái tôi luôn luôn là cái đáng ghét nhất ...

Với các sự kiện tôi đã nêu trên thì có lẽ:

a) Tác giả (ông Vinh) không có mặt tại gần đài phát thanh Sài Gòn lúc mới và đang giao tranh với địch; có lẽ cũng e ngại vùng lửa đạn... mặc dầu ông cũng là một Sĩ quan Quân đội VNCH.

b) Đã viết sai và thiếu về số địch thương vong cũng như tổn thất của bên ta (cũng may là các kinh binh và xung kích của ta được trang bị áo giáp, mũ sắt... nếu không thì số tổn thất sẽ còn cao hơn nữa). Vì địch đã bố trí trước có điểm che, điểm nấp ... Còn quân ta từ xa đến và trong tầm quan sát của địch ... Chúng sẽ bắn chính xác hơn.

c) Xin xác định là địch có bộ phận hỗ trợ ở bên ngoài đài và có xe chở chiến cụ đến tiếp tế lúc đang giao tranh với quân ta... Những sự kiện ấy tôi đã kể ở trên. Địch chẳng ngu dại gì mà chui hết vào trong đài rồi đóng chặt cửa ... đất của ta, dân của ta, quân ta sẵn sàng được điều động tới... Địch phải nghĩ tới con đường rút lui, khi đã hoàn thành nhiệm vụ chứ? Nếu chúng không bố trí lực lượng bên ngoài trước khi chiếm đài; thì làm sao ngăn cản được quân mình tiến đến ... Tự tử hay sao?

d) Đài không phát được lời tuyên truyền của địch; vì quân ta đã trấn giữ và kiểm soát được nơi đặt máy gần cửa sổ bản không cho mấy tên chuyên viên Kỹ thuật lắp được bảng phát vào máy ... và máy bị hỏng do đạn bắn trúng ...

e) Như tác giả đã viết tất cả tình báo của ta cũng như đồng minh (Hoa Kỳ) đã không phát hiện được địch sẽ mở cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân... và cũng không ai nghĩ rằng địch dám đánh vào Thủ đô Sài Gòn ... Hoàn toàn bất ngờ... Vậy thì việc gì ta phải lập thêm đài phát tuyến tại Quán Tre? Theo tôi hiểu (có thể sai) lập thêm đài này chỉ là để đề phòng các cuộc đảo chính ... Vì khi cuộc đảo chính khởi phát, đài phát thanh là mục tiêu lực lượng đảo chánh phải chiếm để tuyên bố, tuyên ngôn v.v...

Bởi vậy Chính phủ thời bấy giờ mới nghĩ tới thiết lập thêm một đài trừ bị; để có thể phản bác lại tuyên ngôn của lực lượng đảo chính... Chứ làm sao lại cắt được luồng phát thanh của đài chính để chuyển qua đài phụ ...

Từ sau năm 1963; khá nhiều cuộc đảo chính đã xảy ra rồi ...

g) Lời tên Huỳnh minh Lý tức Ba Nhi kể lại (sau năm 1975) (Huỳnh minh Lý là Phó giám đốc Kỹ thuật của hệ thống phát thanh của Cộng sản) Hấn nói: Toán chuyên viên Kỹ thuật không tới được đài vì bị đánh tan ở Phú Lâm và chúng phải chạy xuống một chiếc ghe trống cò của Việt Nam Cộng Hòa để tẩu thoát ... Theo tôi, câu chuyện này không đúng đâu ông Vinh ạ; địch luôn luôn đề cao và tuyên truyền xảo trá trừ phi bị bất may ra chúng mới nói sự thật. Sau 1975 chúng chiến thắng, đại gì mà kể chuyện thua; Mậu Thân chúng bị thiệt hại nặng nề, nhưng vẫn vênh vào bịa đặt là thắng lớn ... Chúng tôi đã bị Cộng sản cầm tù nhiều năm, có bao giờ chúng kể các trận thua đâu?

Có một điều cơ bản mà tất cả chúng ta (Sĩ quan Quân đội VNCH) đều biết là:

Trong chiến tranh với địch từ năm 1972 trở về trước; lúc địch chưa áp dụng trận địa chiến với nhệ thức Thiết Giáp Bộ binh, có pháo binh tầm gần, tầm xa yểm trợ; với từng đoàn xe dài chuyên chở hậu cần tiếp tế theo sau...

thì:

a) Khi muốn đánh một cứ điểm nào, địch phải điều nghiên kỹ càng; binh sĩ học tập trận sẽ đánh qua sa bàn; qua địa thế ở các mặt khu... phải chuẩn bị thật đầy đủ từ thực phẩm đạn dược, chiến cụ, vật liệu tản thương, các liên lạc viên và giao liên thông suốt địa thế để dẫn đường; điểm tập trung khi rút quân, điểm ém quân, điểm tiếp nhận thương binh v.v... Nói tóm lại phải chuẩn bị chiến trường, tiếp vận phải sẵn sàng tại chỗ rồi quân chiến đấu mới từ xa (nơi ém quân) vận động đến đánh. Đánh nhanh rút gọn... Thắng hay bại đều phải rút thật nhanh; chậm trễ là nguy hại... Vì ta sẽ xử dụng các phương tiện nhanh chóng như trực thăng vận, thả dù... Phi cơ và pháo binh truy kích ...

b) Đối với bên ta thì ngược lại; chúng ta có khả năng lưu động tính rất cao... Phi cơ vận tải, trực thăng đổ quân, hải vận và bộ vận (xe chuyên chở nhiều)... Nên khi phát giác địch ở nơi nào là quân chiến đấu được gửi đến ngay; tiếp vận được gửi đến sau; việc tiếp tế, tăng cường, tản thương, yểm trợ đối với chúng ta không phải là điều đáng lo và trở ngại v.v...

Bởi vậy trong cuộc Tổng tấn công Tết Mậu Thân nhất là tại vùng Thủ đô của ta là Sài Gòn; chúng ta càng phải hết sức kỹ càng, chu đáo rồi mới dám chuyển quân chiến đấu đến khai hỏa tấn công...

Tôi dám đoán chắc là Bộ chỉ huy điều động của địch cùng toán chuyên viên Kỹ thuật và các dụng cụ để tuyên truyền của chúng đã được bố trí đâu đó thật gần đài phát thanh rồi điều động lực lượng đặc công tấn công chiếm đài và toán chuyên viên cũng theo sát chân đặc công để vào đài thi hành công tác. Chúng có là chúng ta đã tịch thu được băng "tuyên ngôn giải phóng Sài Gòn" ngay cạnh máy trong đài ... Lúc binh sĩ tăng cường của Nhảy dù đến còn nhìn thấy hai tên đang loay hoay lắp băng vào máy... như đã kể trên

c) Có thể trong đài có người làm nội ứng cho địch nên chúng mới đưa vào được nhiều chiến cụ mà không ai phát giác được... Chúng trang bị cả sắc phục của Cảnh sát, đi xe cảnh sát và có đủ các giấy tờ hợp lệ để đi lại kể cả trong giờ giới nghiêm... Điều này có thể tin được vì năm 1975 ngày chúng ta mất nước những tên nằm vùng đã xuất hiện có cả tướng lãnh trong Quân đội VNCH như tên Chuẩn tướng Nguyễn hữu Hạnh và một ít tên nữa mọi người đã biết qua sự kể lại của các tác giả trên các báo chí v.v... Về phóng viên có tên Ba Trực (tôi quên họ của nó rồi) có đầy đủ thẻ, giấy tờ chứng minh và lại được giới thiệu theo học khóa Nhảy dù tại Trung tâm Huấn luyện

Sư đoàn Dù (trại Hoàng Hoa Thám). Năm 1975 khi Cộng sản tiến vào Sài Gòn tên Ba Trực đội nón cối, đeo băng đỏ ngồi trên chiến xa của địch... và hô hào âm ỹ...

d) Ngay cả Bộ chỉ huy đầu não của địch cũng đã vào Sài Gòn trước Tết mấy ngày và bố trí trên một vài căn lầu các quán (bar) bán rượu và đồ ăn cho lính Mỹ tại đường Nguyễn văn Thoại... Bất được tù binh Sĩ quan địch và giao liên chúng khai ra mới biết...

Để kết thúc bài này và phi nhỏ những tên "ăn cơm Quốc gia thờ ma Cộng sản" tôi xin kể một câu chuyện nửa vui nửa buồn lúc còn đang ở trại tù Cộng sản ...

Hồi đó vào những lúc bọn cai tù đã nhốt chúng tôi vào nhà giam, ngoài khóa cửa cài then sắt... Anh em chúng tôi thường thì thầm nói chuyện với nhau, có anh mới sáng tác được bài thơ cũng khe khẽ đọc lên để bên cạnh thưởng thức tài châm biếm chế độ bạo quyền Cộng sản của anh... Thịnh thoảng có một vài anh, trong gia đình có người vượt biển đi thoát tót: Thái Lan, Mã lai, Nam Dương, Phi luật Tân... Được thông tin chúng tôi đều bắt tay và mừng cho anh đó... có một anh bạn đọc cho tôi nghe mấy câu thơ tếu không rõ tác giả... Chỉ là nghe được rồi chuyện cho nhau cùng biết... Bốn câu thơ ấy như sau:

"Chung quy chỉ tại vua Hùng!

Đẻ ra một bọn vua khùng vua điên.

Thằng "khôn" thì đã vượt biển.

Còn lại một lũ vua điên vua khùng"

Thật mừng cho những người khôn... Nhưng rồi khi tôi cùng gia đình sang được bến bờ tự do; do con bảo lãnh được nghe và thấy một số người xênh xang áo mũ về làng (tôi không dám nói tới những Việt kiều về quê thăm gia đình họ hàng bà con, giúp đỡ những thân nhân; về với những lý do riêng cần thiết...) Tôi chỉ nói đến các tên đã một thời quyền cao chức trọng: Bộ trưởng, Thủ trưởng, Sĩ quan cao cấp; Kể cả những tên bằng cấp đầy người hồ hởi mò về xin xỏ chính quyền Cộng sản tha thú; rồi xin được hòa hợp hòa giải để mong có được chút cơm thừa canh cặn ...

Ngày trước lúc mới đến được các nước Tự do sau khi vắt giò lên cổ mà chạy; tuyên bố âm ỹ: "Không thể sống được dưới chế độ bạo tàn Cộng sản"... Nay thì đã quay lười 180 độ để năn nỉ ỷ ôi... Nhưng đâu có được chúng xử dụng !!.

Nếu đức vua Hùng ở nơi Thượng Giới biết được những thằng "Khôn" này có buồn không nhỉ ?...

Nguyễn Thu Lương

Tháng 10/1999

Hai anh em một màu Mũ Đỏ

*Mến tặng các đồng đội thân thương của tôi
thuộc tiểu đoàn 8 Nhảy Dù.*

Như một nén hương tưởng nhớ về Bác sĩ Nghiêm sĩ Tuấn, Y sĩ trưởng Tiểu đoàn 6 Nhảy Dù, đã tử trận trên chiến trường Khe Sanh, năm 1968, và Nghiêm sĩ Thành, sinh viên năm thứ hai Đại học khoa học Sài Gòn, Thiếu úy Trung đội trưởng, thuộc Đại đội 83, Tiểu đoàn 8 Nhảy Dù, đã tử trận trên chiến trường Thường Đức, Quảng Nam, tháng 8 năm 1974.

Cầm tờ lệnh gọi nhập ngũ trên tay, Nghiêm sĩ Thành ngậm ngùi nuốt tiếc, vận nước nổi trôi đã nhận chìm công lao đèn sách của những chàng sinh viên đang độ tuổi thanh xuân. Sau chiến dịch tổng tấn công mùa hè năm 1972 của địch, lệnh tổng động viên của chính phủ ban hành đã tước đi biết bao kỳ vọng, ước mơ của những chàng trai trẻ.

Bảng đen phấn trắng ngậm ngùi chia tay những đứa học trò thân thương đang trút áo sinh viên để khoác lên người bộ chiến y, thay bút nghiên bằng những nòng súng lạnh lùng. Trong khuôn viên đại học, những chàng trai trẻ vẫn ngón tay kẹp điếu thuốc, cười đùa bàn tán đủ mọi thứ chuyện trên đời, nhưng thật ra trong đáy lòng của họ đang ưu tư suy nghĩ cho một đoạn đời sắp tới mà họ hoàn toàn chưa có một chút kinh nghiệm nào. Ngày mai đây họ sẽ xông pha vùng vẫy trên khắp các chiến trường, trong lửa đạn sẽ có những người nằm xuống, sẽ có những người ra đi mà không bao giờ quay trở lại, không biết những kẻ xấu số ấy sẽ là ai trong bọn họ. Mai đây khi họ cất bước ra đi về phía chiến trường xa, những cuộc tình dang dở sẽ đan những kỷ niệm buồn lên từng con dốc nhỏ.

Thành đưa mắt nhìn theo hàng cây ngã bóng trên đại lộ Cộng Hòa, con đường của Petrus Ký, của Đại học Khoa học, của biết bao kỷ niệm êm đềm mà chàng muốn được giữ mãi mãi trong lòng. Nắng chiều soi nhẹ qua khóm lá lao xao, lung linh trong gió, khiến Thành bất giác nhớ lại hình ảnh buổi chiều hôm ấy khi hai đứa bước song đôi trên con đường

Phùng khắc Khoan, sau lưng hội Việt Mỹ. Gió chiều vờn lên mái tóc của nàng để nắng hanh vàng lùa những sợi nắng xuyên qua kẽ tóc tạo nên một bức tranh sinh động tuyệt vời mà Thành cứ nhớ mãi trong lòng. Lúc ấy sống mũi và khuôn mặt của nàng vẽ lên trên vạt nắng những đường nét vô cùng huyền ảo. Nàng ngước mắt lên nhìn Thành, ánh mắt nàng lóng lánh những giọt tình ái khiến Thành ngây ngất mê say, Ngọc Lan xinh đẹp dịu hiền quá.

Ngọc Lan cất tiếng than:

- Anh Thành ơi, cái công thức kỳ cục, lộn xộn như thế này làm sao em nhớ cho nổi hử anh Thành.

Thành cúi xuống nhìn vào trang sách, thì ra công thức tính đạo hàm đây mà.

$(UV)' = VU' + UV$

Thành chợt nhớ thời còn học trung học, trong đám bạn của chàng, có bạn đã nghĩ ra cách nhớ rất táo bạo.

- Ngọc Lan cứ nhớ như thế này thì sẽ không bao giờ quên:

Đạo hàm UV = Vú xuôi + vú ngược.

Ngọc Lan giật mình như chạm phải lò lửa, nàng đưa mắt trân trối nhìn Thành, hai má nàng đỏ hồng lên. Thành biết ngay là mình đã hổ, nhưng Thành lại mắc thêm một sai lầm nữa khi chàng cố gắng chống chế:

- Thì Ngọc Lan cứ nhìn kỹ xem, rõ ràng đạo hàm UV = vú xuôi + vú ngược, anh đâu có nói sai.

Ngọc Lan mặt lạnh như tiền, không nói năng gì cả, nàng lạnh lùng gấp quyển sách lại, kéo ghế đứng lên:

- Về đi anh Thành.

Nàng bước nhanh ra cửa không hề quay đầu nhìn lại, Thành bối rối, lèo đèo nổi gót theo sau, lòng rối bời chưa nghĩ ra được một lối thoát nào để cứu vãn tình thế.

Đã hai tuần lễ nay, Ngọc Lan không cho Thành gặp mặt, hễ cứ thấy bóng dáng của Thành là Ngọc Lan lại mở máy xe chạy thật nhanh, Thành nhìn theo khói xe, nỗi ân hận nuốt tiếc lại dâng lên trong lòng. Có cách xa mới thấm thía được nỗi nhớ nhưng dày xéo tâm can. Nhớ lại những giây phút bên nhau sao mà đầm ấm thân thương quá, khuôn mặt xinh xắn của nàng khiến Thành chùng xuống, thấy lòng mình tím tái dần đi. Có những lúc sống lại trong tình yêu

ấy, Thành cảm thấy mình chệnh vênh như đang bước đi trên bờ đê trơn trượt sau cơn mưa tầm tã. Nhớ quá người ơi, không phải là anh bán cái để chạy tội cho mình, thực ra tác giả của câu khẩu quyết ấy là một người bạn của anh, chứ anh có bao giờ bạo mồm bạo miệng như thế bao giờ đâu.

Nắng Sài Gòn chói chang, vắt những giọt mồ hôi trên trán của gã sinh viên đang hốc hác vì tình. Thành dõi mắt nhìn theo con đường có hàng me xanh lá. Cổng trường vừa hé mở, đàn bướm trắng túa ra xôn xao huyên náo cả một góc đường, Thành nhận ra ngay Ngọc Lan lẫn trong đàn bướm ấy. Thành bước đến thật nhanh, đưa hai tay nắm chặt lấy tay lái. Ngọc Lan bối rối tìm cách lùi xe lại nhưng không được, nàng có cảm giác các bạn chung quanh đang bước chậm chậm lại, những đôi mắt tò mò tọc mạch, hai má nàng bỗng đỏ hồng lên vì xấu hổ.

Thành xúc động nhìn Ngọc Lan, nói nhỏ:

- Ngọc Lan, anh vừa nhận được lệnh gọi nhập ngũ, anh đến tìm em để từ giả.

Ngọc Lan lo lắng ngược mắt lên nhìn:

- Vậy hở anh.

Thành mừng thầm trong bụng, ít ra thì cái tấm giấy vô phước này cũng đã giúp cho chàng thoát ra được cái oái oăm ngộp thở này. Thành bỗng thấy mình phải có một bộ mặt đưa đám cho thích hợp với tình thế, giọng nói của Thành bỗng buồn hẳn đi:

- Anh buồn quá Ngọc Lan ơi, hay là mình đi ăn kem nhé.

Ngọc Lan khe khẽ dịu dàng:

- Vâng.

Thành mở cờ trong bụng, niềm vui sướng trong lòng như đang muốn nổ tung ra ngoài khiến chàng phải dằn lòng xuống, cố giữ vẻ mặt buồn bã thăm thương, có ai sắp xa cách người yêu mà lại vui tươi, hớn hở bao giờ đâu.

Thành đặt nhẹ ly kem lên bàn:

- Ăn kem đi Ngọc Lan, trời nóng ăn kem thì mới thật tuyệt vời.

- Trời hôm nay buồn cười quá anh Thành ha, nắng muốn võ cả đầu.

- Ủ, ăn kem đi không thôi nắng võ đầu bây giờ đó.

Ngọc Lan lạng lẽ ngắm nghía người yêu, đượm vẻ buồn bã:

- Khi nào thì anh phải lên đường hở anh Thành?

- Ba tuần lễ nữa anh sẽ trình diện trung tâm 3 tuyển mộ nhập ngũ, từ nay đến ngày ấy mình đi chơi nhiều nhiều một chút Ngọc Lan nhé.

- Vâng. Ngọc Lan ngoan ngoan trả lời.

Ngọc Lan múc một thìa kem đưa lên miệng:

- Anh Thành ơi, tại sao đang đi học mà lại bị gọi động viên ngang xương như vậy hở anh?

- À, tại vì chiến tranh đang lan rộng và càng lúc càng khốc liệt. Quân đội đang cần thêm quân, và lại quân đội đồng minh đã rút hết về nước rồi. Chính phủ ban hành lệnh tổng động viên giảm tuổi hoãn dịch vì lý do học vấn xuống một năm, lấy sinh viên đưa vào guồng máy chiến tranh.

- Có uống không, khi các anh có thể sẽ cần thiết để xây dựng lại đất nước sau này.

- Tương lai sẽ tính sau, hiện tại cần thiết hơn tương lai Ngọc Lan ạ.

- Mấy nhỏ bạn em cũng có anh nhận được giấy gọi nhập ngũ. Ba má nhỏ bạn nói nếu cứ lính ma lính kiếng, tham những hối lộ, mua quan bán chức tràn lan như thế này thì khó mà giữ được đất nước.

Nghe Ngọc Lan nói, Thành bỗng thấy đau nhói trong lòng khi nhớ đến người anh ruột thịt của mình, bác sĩ Nhảy Dù Nghiêm Sĩ Tuấn, y sĩ trưởng tiểu đoàn 6 ND đã tử trận khi đơn vị hành quân vào vùng rừng núi Khe Sanh, năm 1968.

Hôm nay là lần đầu tiên Ngọc Lan nói dối bố mẹ.

- Mẹ ơi, lát nữa con xuống nhà dì Hiền thăm dì và các cháu, mẹ nhé.

Mẹ đâu có biết hôm nay cô con gái cứng của mẹ đã bắt đầu giở quẻ, mẹ vui vẻ:

- Con nhớ ghé qua chợ mua dùm mẹ ít trái cây làm quà cho các cháu, con nhé.

Ngọc Lan ghé thăm nhà dì được chừng nửa tiếng đồng hồ thì nàng tìm cách rút lui. Lần đầu tiên Ngọc Lan đi ra khỏi thành phố một quãng đường xa xôi đến như thế. Đường xá tấp nập xe cộ qua lại khiến nàng đâm lo, Ngọc Lan đã định bụng rủ một cô bạn đi chung cho đỡ sợ, nhưng rồi ngần ngại nên lại thôi. Thân con gái cặm cụi một mình đi thăm người yêu mãi trên tận Thủ Đức, trong lòng hồi hộp lo âu lắm nên quên cả nỗi áy náy sáng nay đã nói dối mẹ. Con đường dẫn vào trường bộ binh Thủ Đức hôm nay rợp

bóng người, tiếng nói cười rộn rã chan hoà trong nắng sớm, những tà áo xum xoe khoe sắc lướt là khiến cả một khung trời như vừa thay áo mới. Bước chân Ngọc Lan như nghiêng đi vì giỏ đồ ăn nặng quá, nàng mua tất cả những gì mà nàng tưởng tượng ra. Bánh mì, xôi, giò chả, chà bông, nem, café, đường sữa, cam quýt,... và cả một gói ô mai thật to để nhắc nhở Thành luôn nhớ đến mối tình thơ mộng mà Thành đã chắt chiu chăm sóc bằng những hạt ô mai xinh xắn. Ngọc Lan đâu biết rằng có những thứ mà Thành sẽ không bao giờ dùng đến, đời sống quân trường làm gì có thì giờ để mà linh kính nấu nước pha café.

Tên của Thành đã được nhắc trên loa phóng thanh đến lần thứ ba mà vẫn chưa thấy bóng dáng chàng nơi đâu. Những người lính quân trường nhìn qua ai cũng như ai, y chang một màu đen thui thúi, thối mùi mồ hôi, cũng một bộ quân phục màu xanh cây lá, trên đầu là một chiếc nón nhựa. Những người khóa sinh này trông lâm li dễ sợ mà sao lại vui tính quá, họ gắn lên ngực áo những chiếc khăn đủ màu sắc, người mang khăn màu đỏ, người mang khăn màu vàng, người thì tính tình phóng khoáng nên mang chiếc khăn màu xanh lá cây, có người lại lãng mạn mang khăn màu tím, rồi lại có màu hồng, màu nâu. Ngọc Lan thích màu xanh nước biển, nàng định bụng hôm nào sẽ may cho Thành một chiếc khăn màu xanh nước biển, mang chiếc khăn này trên ngực thì chắc chắn lúc nào Thành cũng phải nhớ đến nàng thôi. Nàng đâu biết rằng màu khăn khác nhau dùng để phân biệt các tiểu đoàn khoá sinh. Tiểu đoàn 1 mang khăn màu đỏ, Tiểu đoàn 2 mang khăn màu vàng, Tiểu đoàn 3 khăn màu xanh lá cây, Tiểu đoàn 4 khăn màu tím, Tiểu đoàn 5 khăn màu hồng. Năm 1972 tổng động viên nên quân số quá đông phải thành lập thêm Tiểu đoàn 6 mang khăn màu nâu.

Bàn tay ai vỗ nhẹ lên vai khiến Ngọc Lan giật mình quay lại, và nàng chợt mừng rỡ reo lên:

- Anh Thành.

Thành đưa tay nắm lấy vai nàng lắc nhẹ, giọng đầy xúc cảm:

- Ngọc Lan, đường xa quá em có mệt lắm không?

- Không anh ạ, gặp anh, em chẳng còn thấy mệt tí nào.

Ngọc Lan cười tươi tắn, bao nhiêu lo lắng bỗng nhòa đi thật nhanh, nàng đưa mắt ngắm nhìn người

yêu, Thành của nàng hôm nay trông khác hẳn ngày xưa, vẻ thư sinh sách vở học trò đâu còn nữa, Thành giờ đây rắn rỏi trong nước da đen nhuộm nắng hồng, trông chàng cứng cáp khỏe mạnh hẳn lên.

Thành cúi xuống xách giỏ đồ ăn lên, nắm tay Ngọc Lan, đôi tình nhân bước bên nhau đi về phía góc xa của khu tiếp tân, nơi cây phượng vĩ đang giang tay che bớt ánh nắng mặt trời.

Ngọc Lan lấy ra tờ báo, nàng trải rộng lên thảm cỏ rồi bày ra các món ăn. Thành sung sướng nhìn người yêu lay hoay sửa soạn bữa ăn ngoài trời, nỗi hạnh phúc miên man cứ rộn lên trong lòng chàng.

- Ngọc Lan mua nhiều thức ăn quá, khổ thân em.

- Em mua nhiều để anh đem vào trại ăn dần, rồi anh còn mời các bạn của anh nữa chứ.

- Anh cảm ơn Ngọc Lan thật nhiều.

Ngọc Lan đưa cho Thành một khúc bánh mì kẹp chả lụa:

- Anh Thành, ăn khúc bánh mì này trước đã nhé.

- Ngọc Lan cũng ngừng tay ăn một chút đi chứ.

Ngọc Lan âu yếm nhìn người yêu, Thành đen sạm đi vì mưa vì nắng, vì sương gió quân trường, nhưng lại tròn trĩnh hơn so với ngày còn ở nhà. Nhìn Thành rắn rỏi trong bộ quân phục màu lá cây rừng, Ngọc Lan chợt nhớ đến chuyện ngày xưa. Người ấy cũng trong bộ quân phục như thế này, đã lặng lẽ ra đi biệt biệt, để lại trong lòng nàng những gợn sóng lăn tăn như tiếng gọi thầm trên biển vắng, gọi mà hình như không gọi.

Năm ấy thầy được ban giám hiệu phân bổ làm giáo sư Việt văn và cũng là giáo sư hướng dẫn cho lớp của Ngọc Lan. Đúng là người văn, thầy giảng bài rất hay, rất hấp dẫn, lời cuốn, lũ học trò mê mết nghe thầy giảng bài mà quên cả tiếng chuông báo hiệu giờ tan học. Sự hiểu biết của thầy là cả một kho kiến thức, những lúc thầy lồng cuộc đời vào trong bài giảng hay những lúc thầy trải bài giảng ra ngoài cuộc đời chính là những lúc thầy đang dạy lên những biển khúc, thật là điêu luyện, tuyệt vời. Khi giảng bài, thầy thường hay dừng lại ở đôi mắt của Ngọc Lan, như ẩn hiện một điều gì sâu thẳm.

Buổi tất niên năm ấy, sau khi văn nghệ đã hết, tiệc đã tàn, Ngọc Lan cùng vài người bạn ở lại lo thu xếp dọn dẹp, thầy cũng ở lại phụ giúp một tay. Sau

khi công việc xong xuôi, thầy ngỡ ý mời các cô đi ăn thạch chè Hiên Khánh. Ngọc Lan và các bạn không ngờ năm nay lại gặp may đến thế, hiếm khi nào học trò mời được thầy đi ăn, huống gì thầy mời trò lại càng là một việc rất hiếm khi xảy ra.

Sài Gòn đã vào những ngày cận Tết, những nhánh mai vàng phất phơ trong gió nhẹ khẽ báo hiệu nàng Xuân đang về đến ngõ. Bên hè phố người ta đã bày bán những tấm thiệp chúc tết đủ mọi màu sắc, đủ mọi đường nét phong phú đa dạng. Đây đó có tiếng pháo chuột thập thò nổ lẹt đẹt vài tiếng rồi tắt ngấm, đường phố vui vẻ nhộn nhịp hẳn lên, xuân đã về.

Khác hẳn với vẻ nghiêm trang như mọi ngày, hôm nay thầy rất vui tươi, rất cởi mở. Thầy kể chuyện thật là duyên dáng, dí dỏm, khiến các cô lăn ra cười từng cơn, trong khi thầy vẫn tỉnh bơ không hề hé môi cười một chút nào, thật là hay chi lạ. Thầy thăm hỏi từng cô rất thân tình khiến các cô cảm động ra mặt. Thầy cứ phải nhắc nhở, các em đừng kem đi chú, các cô thì cứ ngại ăn nhiều mang tiếng, và nhất là đang được ngồi đối diện với người thầy thần tượng của mình. Ánh mắt của thầy thỉnh thoảng dừng lại, say đắm như muốn tan loãng vào trong đôi mắt của Ngọc Lan. Những lúc ấy Ngọc Lan như lên cơn sốt, trong lòng nàng rộn lên một cảm giác ngất ngây lạ lùng. Hôm ấy trên đường về, như có luồng gió lạ thổi vào hồn, nụ tâm xuân ngõ ngang đón ánh bình minh nên rạng rỡ, thẹn thùng.

Xuân đã qua và hè đang tới, tiếng ve kêu vang trên cao, hoa phượng vĩ rực đỏ trên những vòm cây, rơi xuống trải đầy trên lối đi màu của lưu bút ngày xanh. Chỉ còn vài tuần lễ nữa là đến thời gian nghỉ hè, học trò sẽ tạm xa mái trường thân yêu, trở về với gia đình nghỉ ngơi sau một năm cặm cụi đèn sách. Hôm ấy đang giờ nghỉ giải lao, Ngọc Lan đứng bên khung cửa sổ nhìn lên bầu trời xanh ngắt, ngắm những đám mây trắng đang chậm chậm trôi, thầy bước tới sát bên cạnh Ngọc Lan. Ngọc Lan bối rối chưa biết xử trí ra sao thì đã nghe thầy nói nhỏ, ngày mai thầy muốn gặp Ngọc Lan ở thạch chè Hiên Khánh, Ngọc Lan đi một mình thôi, đừng rủ các bạn đi theo. Thầy bước đi rồi mà Ngọc Lan vẫn còn như đang ngủ mơ, không biết lời hò hẹn này từ dưới đất chui lên hay từ trên trời rơi xuống, nàng không dám tin vào đôi tai của mình nữa.

Thầy ân cần chăm sóc Ngọc Lan, giọng thầy thật ấm áp:

- Ngọc Lan thích uống nước gì để tôi gọi.

Ngọc Lan e thẹn:

- Em uống nước gì cũng được ạ, thưa thầy.

- Ngọc Lan uống cam vắt hay đá chanh, trời nóng quá.

- Thưa thầy, sao cũng được ạ.

- Vậy thì dung hoà nhé, một ly cam vắt thả lên trên vài lát chanh mỏng sẽ thơm lắm.

- Vâng, cảm ơn thầy.

- Tôi thì chỉ quen uống café thôi.

Thầy rút trong túi ra một bao thuốc lá, châm điếu thuốc, và nói như trong cơn say:

- Ước gì mỗi buổi sáng tôi được uống một ly café với Ngọc Lan rồi mới đi làm.

Ngọc Lan giật mình tròn xoe đôi mắt, nhưng rồi nàng chợt hiểu, một nỗi hạnh phúc lẫn trong niềm hân diện bất ngờ dâng ngập trong lòng.

Người ta trở nên thoải mái tự nhiên hơn sau khi đã nói ra được điều muốn nói. Và Ngọc Lan cũng bớt đi vẻ thẹn thùng mắc cỡ, nàng ngắm nghía người thầy si tình của mình. Vẻ nghiêm trang của một nhà mô phạm khiến thầy như già đi trước tuổi, bụi thời gian lưu lại trên khuôn mặt thầy dạn dày hẳn lên. Thế nhưng Ngọc Lan đã biết, phía sau những ngọn núi lởm chởm quanh co ấy là một đại dương bát ngát đầy thi vị, thầy là một nhà văn.

Thầy hỏi thăm Ngọc Lan rất ân cần khiến nàng vô cùng cảm động, thầy khuyên Ngọc Lan chăm học hơn nữa, nhất là chú ý nhiều về môn toán. Khác với mọi ngày, giọng nói của thầy hôm nay đượm vẻ ưu tư buồn bã. Thầy lại châm thêm một điếu thuốc, rít một hơi dài vào buồng phổi, ém lại thật lâu rồi từ từ thả ra làn khói nhẹ. Khuôn mặt kiêu diễm của Ngọc Lan chập chờn qua khói thuốc trông huyền hoặc và quyến rũ làm sao. Ánh mắt thầy đắm đuối chìm sâu vào đôi mắt của Ngọc Lan, như muốn gắn chặt muôn đời vào nơi ấy. Thầy nói, giọng rất buồn:

- Ngọc Lan, hai tuần nữa tôi sẽ vào quân đội, đi xa sẽ nhớ nhiều lắm.

Âm thanh ấy dội lên vách tường, luồn vào trong lồng ngực bóp chết trái tim thơ ngây. Ngọc Lan thảng thốt chết sững người, đau đớn đến dường nào khi hạnh phúc chợt đến lại chợt đi, hạnh phúc ỏi sao

mong manh quá.

Ngọc Lan lấy dao xẻ trái cam thành nhiều múi, nàng tách hai đầu múi cam rồi đưa cho Thành:

- Ăn cam đi anh, cam sành ngọt lắm anh ạ.

Nhìn người yêu rắn chắc nhưng đen sạm hẳn đi, Ngọc Lan chạnh lòng nhớ đến người ấy, lúc bước chân vào quân trường chắc thầy cũng cơ cực như thế này đây. Từ ngày ấy thầy ra đi biệt không một lời chia tay, không một nét chữ luyến lưu, như chưa hề có một viên sỏi nào rơi xuống mặt hồ nước phẳng lặng triền miên.

Tự dưng Ngọc Lan thấy buồn xa vắng:

- Năm ấy thầy đã ra đi, bây giờ lại đến lượt anh, đất nước mình sao thảm thương quá.

Thành ngạc nhiên hỏi lại:

- Ngọc Lan nói thầy nào vậy?

- Thầy dạy Việt văn của em ngày xưa đó mà. Ngày ấy thầy đang dạy học thì nhận được lệnh gọi nhập ngũ, cũng giống như trường hợp của lớp sinh viên các anh bây giờ.

- Ngọc Lan có biết thầy đang ở đơn vị nào không?

- Em không biết, nhưng thỉnh thoảng em vẫn thấy truyện của thầy đăng trên các tạp chí văn học. Thầy nói chuyện thật hay, thật tuyệt vời anh Thành ạ.

- Sao lại nói chuyện thật tuyệt vời, thầy hay gặp Ngọc Lan lắm hở?

Ngọc Lan ấp úng:

- À, em chỉ gặp thầy có hai lần thôi... Ý của em là thầy giảng bài rất hay, cả lớp đứa nào cũng mê.

- Ngọc Lan có biết tin tức gì của thầy không?

- Từ ngày ấy đến giờ em không hề biết một chút tin tức nào của thầy.

Thành bỗng linh cảm có điều gì đó không ổn, chàng vội gạt ý tưởng ấy ra khỏi đầu óc, lúc này phải tạm quên đi tất cả để tận hưởng hạnh phúc đang có trong tầm tay. Chàng tách múi cam ra khỏi vỏ:

- Ngọc Lan, nhắm mắt lại đi nào.

Ngọc Lan ngoan ngoãn khép đôi mắt lại, đôi môi của nàng khẽ mở ra, he hé đợi chờ.

Tháng 4 năm 1968, lữ đoàn III Nhảy Dù được điều động về đánh giải tỏa căn cứ Khe Sanh, tạo điều kiện cho lực lượng TQLC Hoa Kỳ rút khỏi căn cứ chiến lược nổi tiếng này. Toàn bộ lữ đoàn được trực

thăng vận xuống phía sau lưng lực lượng Bắc quân đang vây hãm căn cứ Khe Sanh, địch quân đã sử dụng hơn 3 Sư đoàn, bao vây cứ điểm Khe Sanh từ nhiều tháng qua.

Lữ đoàn III Nhảy Dù tham chiến trận đánh Khe Sanh:

- Lữ đoàn trưởng: Trung tá Nguyễn khoa Nam.

- Tiểu đoàn 3 ND, Tiểu đoàn trưởng: Thiếu tá Trần quốc Lịch.

Y sĩ trưởng: BS Trần đức Tường.

- Tiểu đoàn 6 ND, Tiểu đoàn trưởng: Thiếu tá Trương vĩnh Phước.

Y sĩ trưởng: BS Nghiêm sĩ Tuấn.

- Tiểu đoàn 8 ND, Tiểu đoàn trưởng: Thiếu tá Nguyễn văn Thọ.

Y sĩ trưởng: BS Hồ trí Đông.

Lữ đoàn III Nhảy Dù, dưới sự chỉ huy của Trung tá Nguyễn khoa Nam, đã chiến đấu dũng mãnh, đánh tan nát các lực lượng đối kháng của địch. Chỉ trong một trận đánh với TĐ 6 ND, địch đã bỏ lại trên trận địa hơn 50 xác chết. Đi kèm theo chiến thắng là nỗi đau thương của mất mát, Sư đoàn Nhảy Dù đã mất đi người Bác sĩ trẻ tuổi tài hoa Nghiêm sĩ Tuấn, Y sĩ trưởng Tiểu đoàn 6 Nhảy Dù.

Hôm ấy, khi người lính Nhảy Dù từ trại Hoàng hoa Thám đến báo tin Bác sĩ Nghiêm sĩ Tuấn đã tử trận trên chiến trường Khe Sanh, cả nhà lạng người đi trong đau đớn, sau đó là những giọt nước mắt, những tiếng khóc sục sùi. Thành lặng lẽ bước vào căn phòng anh mình, chàng ngược nhìn lên tấm ảnh treo trên tường, bác sĩ Nghiêm sĩ Tuấn tươi cười trong bộ quân phục Nhảy Dù, đầu đội mũ beret đỏ. Con người trông oai phong lắm liệt biết bao mà sao lại đoản mệnh như thế hở trời. Thành biết rõ tính ông anh của



Huy hiệu tiểu đoàn quân y ND.

mình, một người rất sành thơ văn, vừa kê toa thuốc vừa ngâm nga:

*Nhạn quá trường giang ảnh trầm hàn thủy.
Nhạn bất di tích chi ý, thủy vô lưu ảnh chi tâm.*

Ngày xưa mỗi lần anh Tuấn về phép, anh thường hay kể chuyện chiến trường cho các em nghe, anh hay nhắc đến những người lính Nhảy Dù với lời lẽ rất quý mến thân thương. Họ là những người lính trẻ đầy nhiệt huyết, vô cùng thiện chiến, có lối sống rất bạt mạng. Những người lính trẻ này có truyền thống đoàn kết bênh vực lẫn nhau một cách kỳ lạ, đây là một đặc tính rất dễ thương và rất đáng nể phục. Họ được trui rèn trong một thú kỷ luật còn dữ dội hơn cả sắt thép, nếu không có những người lính không ai biết tới này thì dứt khoát sẽ không bao giờ có được những chiến tích lẫy lừng của một Sư đoàn đã từng vang bóng một thời. Dần dần lũ em trong nhà đã nảy sinh một cảm tình thật sâu đậm dành cho những người lính Nhảy Dù. Từ ngày anh Tuấn mất đi, mọi người lại càng thương mến màu mũ đỏ hơn bao giờ hết, màu mũ đỏ của Bác sĩ Nghiêm sĩ Tuấn, của anh em Nhảy Dù, và cũng là của mọi người thương yêu ngưỡng mộ các anh. Thành tự nhủ, một ngày nào đó, Thành cũng sẽ giắt lên cầu vai một chiếc mũ đỏ.

Mùa hè năm 1972, sau những trận giao tranh đẫm máu, khốc liệt, Sư đoàn Nhảy Dù đã đẩy lùi địch quân sâu về phía rặng Trường Sơn, dựng lên một vòng đai an toàn trải dài từ Quảng Trị vào đến phía nam Thừa Thiên. Phòng tuyến dọc theo phía tây của quốc lộ 1 ngăn chặn địch quân từ biên giới đổ về nay đã được trấn giữ nghiêm ngặt bởi những người lính Nhảy Dù thiện chiến.

Vùng trách nhiệm của tiểu đoàn 8 Nhảy Dù trải dài từ khu vực quận Phong Điền, nhấp nhô về phía tây qua những dãy đồi thấp, ghé ngang qua núi Yên Bào, núi Cánh Gioi, rồi dừng lại bên này con suối Ô Lâu. Bên kia suối là vùng địch. Con suối Ô Lâu vào mùa khô, nước cạn ngang mắt cá chân, nước róc rách lườn qua kẽ đá. Nhưng vào mùa nước lũ thì dòng nước trở lên dữ dội, nước đỏ ngầu sục sạo cuốn phăng đi những cây cối mọc ở hai bên bờ. Chỉ cách nhau khoảng chừng trăm thước, bên này và bên kia con suối là hai cuộc đời hoàn toàn xa lạ. Kể từ Hà Nội 36 phố phường đem theo hương vị xóm làng Vòng

vào đến đây, buổi chiều đứng trên đỉnh núi, dáng người in lên nền trời trong rõ mồn một. Người từ Sài Gòn, bỏ lại sau lưng thành phố rực rỡ muôn màu, ngồi đây trên ngọn đồi xa lạ, chiêm diêu thuốc nhìn đất trời mông lung.

Đây đó vẫn còn vương vãi dấu tích của những cuộc phong ba bão táp. Bên lề con đường rừng bỗng từ dưới đất nhô lên một chiếc dép râu với những đốt xương ngón chân. Chẳng hay người nằm dưới lớp đất mỏng manh, chôn vùi vùi vùi và ấy quê quán nơi đâu, trúng đạn vào ngực hay vào bụng, đang lúc xung phong hay đang bị tràn ngập, lúc sắp chết có đau lắm không. Dưới khe suối trong vắt lạnh lẽo, bỗng hiện ra một bộ xương người, chiếc nón sắt nằm chơ vơ, tấm thẻ bài cầm lên vẫn đọc rõ được tên họ, số quân. Bộ tư lệnh Sư đoàn xác nhận tử sĩ thuộc quân số tiểu đoàn 9 Nhảy Dù.

Một phần của những dãy đồi thấp chạy dọc theo dòng suối Ô Lâu là khu gia cư của đại đội 83, Tiểu đoàn 8 Nhảy Dù. Không mái lều che nắng che mưa, người lính sinh hoạt, nghỉ ngơi dưới những căn hầm chiến đấu, hầm này liên lạc qua hầm kia bằng những tuyến giao thông hào đào sâu dưới đất. Trên miệng hầm, cắm xuống đất 4 nhánh cây chéo nhau thành 2 cái giá hình chữ X, khẩu M72 nằm ườn lưng trên chiếc giá cây, sạch sẽ mát mẻ. Khẩu M16 và dây đạn nằm ở vị trí thuận tiện nhất, chỉ cần chồm người tới là bắn được ngay. Sợi dây điện nối từ trái mìn Claymore chuyền xuống dưới hầm được gắn vào con cóc, một khi con cóc nghiêng rặng thì hàng trăm viên bi sắt sẽ bắn tung ra phía trước bởi sức nổ của thỏi C4, khi đã lọt vào tầm sát hại của mìn định hướng Claymore thì khó mà toàn mạng.

Ngay chỗ uốn khúc của dòng suối Ô Lâu, một chỏm đồi bỗng tách ra, chỏm về phía trước sát đến bên bờ suối. Đây là vị trí tiền tiêu, tiếp cận với địch gần nhất, gọi là đỉnh Mùa Đông. Nếu địch mở một cuộc tấn công trực diện vào tuyến phòng thủ của đại đội 83 thì ngay trong tích tắc đầu tiên địch sẽ phải hủy diệt ngay ngọn đồi kỳ đà cản mũi này. Đỉnh Mùa Đông được chốt bởi 5 người lính của đại đội 83, tư lệnh chốt là Chuẩn úy Nghiêm sĩ Thành, vừa mới tăng cường hành quân được vài tháng.

Nghiêm sĩ Thành trải rộng tấm bản đồ ra trước mặt, đặt chiếc la bàn lên trên, cạnh của chiếc la bàn

trùng lên trục tung độ của bản đồ, xoay tấm bản đồ cho đến khi kim của chiếc la bàn trùng lên vạch chỉ hướng bắc thì ngừng lại. Thành nhìn kỹ những chấm màu đen bằng bút mờ đánh dấu vị trí của các chốt, đỉnh Mùa Đông rõ ràng lẩn sâu về phía trước, sát tới bên dòng chỉ màu xanh, trông giống như mũi nhọn của một ngọn giáo. Vòng cao độ của những ngọn đồi bên này quá khiêm tốn so với những triền núi cao vượt lên ở bên kia dòng suối Ô Lâu. Càng xuôi về phía hạ lưu thì dòng Ô Lâu lại càng mở rộng hơn, con nước sẽ đi ngang qua quốc lộ 1, rồi sẽ cùng với sông Bồ và sông Hương đổ nước vào phá Tam Giang.

Thành châm một miếng thuốc, khói thuốc chui vào buồng phổi khiến chàng cảm thấy dễ chịu hẳn ra. Thành đưa tay rà băng tần của chiếc radio, có tiếng rè rè rồi sau đó là tiếng nói quen thuộc của Mai Trang, hơi ấm này đã một thời âm vang đến tận từng ngõ ngách của giao thông hào trên miền hỏa tuyến, như một người bạn đồng hành sát chia những vui buồn của đời lính. Thành chợt nhớ đến anh Tuấn, ngày xưa anh Tuấn cũng đã từng hít thở không khí của vùng hành quân như thế này đây, nếu như anh Tuấn còn sống, hai anh em ở cùng chung một đơn vị thì vui biết mấy.

Bỗng tiếng nói ồn ào của Tư lựu đạn cắt ngang dòng suy tưởng:

- Chuẩn úy, em mới vừa gài thêm mấy trái lựu đạn ở dưới mé suối.

Thành nhăn mặt:

- Đã dặn là đừng gài thêm gì nữa, mình bẫy thiên hạ địa vòng rồi. Lạng quạng dính chấu thì khổ đời.

- Không sao đâu Chuẩn úy, em là Tư lựu đạn mà.

- Sơ sẩy một chút thì Năm lựu đạn cũng chết chứ nhằm nhò gì Tư lựu đạn.

- Tụi nó ở trên cao hơn mình mà lại sát một bên, gài thêm mấy trái lựu đạn em thấy ấm bụng hơn nhiều.

Tư lựu đạn nổi tiếng vì cái nghề gài lựu đạn. Lựu đạn gài phải thật nhạy nổ, chốt lựu đạn phải được kéo ra gần hết, chỉ còn chêm chỉ mí vào cái thìa, một cái ống quần phốt ngang qua thì bà cũng hú rồi, nói chi nguyên một chiếc dép râu phang vào. Tư lựu đạn còn có biệt tài gài lựu đạn rất nhanh, trên đường triệt thoái mà Tư vẫn bình tĩnh ngừng lại, gài nhanh một trái lựu đạn cản chân địch rồi chạy tiếp. Một hôm, Tư nhận được lệnh đi gài lựu đạn, gài xong một chục

trái lựu đạn bỗng dừng đầu óc lộn xộn không còn nhớ mình đã gài ở những chỗ nào. Bước đi được vài bước thì Tư vướng ngay vào trái lựu đạn mà mình vừa mới gài. Trái lựu đạn nổ tung, một cụm khói bụi lên, đất đá văng rào rào, Tư lựu đạn từ từ đứng lên, mặt mũi chân tay vẫn còn đầy đủ. Tư lựu đạn tà tà trở về chốt, bắt đầu nổ:

- Hà hà! xem ra Tư lựu đạn này còn...lựu đạn hơn cả lựu đạn nữa à nhe.

Sau đó Tư kể lại, lúc ấy phải vênh tai lên để nghe ngóng thật kỹ, hề nghe thấy tiếng thìa lựu đạn văng ra thì lập tức nằm rạp xuống đất. Tư lựu đạn không rách áo lằn đó, nhưng về sau này, Tư bị cửa mất một chân vì không may đạp trúng mìn.

Theo bảng cấp số thì mỗi quân nhân được cấp phát 4 trái lựu đạn, nhưng khi kiểm tra vũ khí đạn dược của anh em thì Thành nhận thấy mỗi người thủ tới cả chục trái. Hỏi lấy ở đâu ra mà nhiều thế, anh em không nói chỉ nhe răng cười. Sau này khi hiểu ra, Thành lại càng quý mến anh em nhiều hơn nữa.

Khi bị tấn công vào ban đêm, lính Nhảy Dù hạn chế không nổ súng, chỉ dùng lựu đạn để cản phá những đợt xung phong đầu tiên của địch. Nếu nổ súng, địch dựa vào tia lửa thoát ra từ nòng súng sẽ xác định ngay được vị trí của ta, dùng lựu đạn thì địch không biết đâu mà mò, chẳng biết lúc nào lựu đạn sẽ rơi ngay vào đầu. Khi lính Nhảy Dù tấn công tiến chiếm mục tiêu, vừa bám được vào giao thông hào của địch thì một trái lựu đạn quăng xuống sẽ hủy diệt ngay được một hầm chiến đấu. Lính Nhảy Dù tràn ngập lên mục tiêu, lúc ấy sẽ chỉ nghe thấy tiếng lựu đạn nổ vang dội, và biết chắc là mình sẽ thắng. Người lính chiến đấu cần nhiều lựu đạn, vậy mà mỗi người chỉ được cấp phát có 4 trái, không đủ cho bữa ăn sáng.

Những ngày tập trung về bộ chỉ huy tiểu đoàn để đi sưu địch tranh tre trăm, anh em thường hay lảng vảng gần những căn hầm của đại đội chỉ huy công vụ, hề ngó trước ngó sau không có ai thì ra tay chôm chĩa, bỏ lựu đạn vào túi rồi ung dung thoải mái bước đi. Được biệt phái đi nằm bảo vệ cho các vị trí pháo binh là những ngày thần tiên của lính Nhảy Dù, anh em nhà họ Pháo thích lắm vì có thêm quân, canh gác phòng thủ sẽ cẩn mật hơn, nên đối đãi với anh em rất tử tế. Anh em đi xin những thùng gỗ đựng đạn pháo binh, đem về chế nhỏ làm củi nấu cơm, hồi ở trong

rừng sâu, anh em thường nấu cơm bằng củi không được khô, vừa nấu vừa khóc ràn rụa như trong nhà có người chết. Những ống sạc đựng thuốc súng pháo binh dùng làm dụng cụ chứa nước thì thật tuyệt vời, mỗi khi xuống suối tắm lại vác lên chốt một ống sạc nước dùng để nấu cơm và các sinh hoạt hàng ngày. Thường thì mỗi căn cứ pháo binh đều có câu lạc bộ, bày bán đủ thứ cần dùng, café thuốc lá, bánh kẹo đường sữa, xì dầu nước tương, anh em tha hồ mà mua sắm. Anh em lại còn có thể gọi nhờ mua dùm gà vịt, cá tươi, thịt heo, là những thứ không bao giờ thấy mặt trong vùng hành quân. Pháo Dù xài súng lớn cỡ súng nhỏ nên đạn được rất dư giả, lượn qua lượn lại vài vòng là anh em biết ngay chỗ nào để lựu đạn. Biết chỗ để mà xin, xin không cho thì chôm cũng vậy thôi.

Mỗi năm, người lính Nhảy Dù được cấp phát hai bộ quần áo và một đôi giày bố. Lính băng rừng vượt suối, gai góc cào xước cả chân tay mặt mũi, hai bộ quần áo và một đôi giày bố kéo dài được bao lâu hở trời. Nghiêm sĩ Thành và các đồng đội vẫn làm lúi trên đường hành quân, nhẫn nại chịu đựng như chiếc cuốc cán cây cột chặt trên nắp ba lô. Chiếc cuốc cán cây đã sát cánh chung lưng với những người lính Tiểu đoàn 8 Nhảy Dù từ mặt trận An Lộc, qua đến chiến trường Quảng Trị, và nay lại cùng nhau phơi lưng trên những ngọn đồi vùng núi Yên Bưu.

Người lính Nhảy Dù ngã ngựa xuống đất, máu loang ra trên ngực áo, nhỏ xuống đất, bàn tay anh quờ quạng như muốn tìm lại khẩu súng. Đồng đội của anh lập tức xông lên tiếp cứu anh, anh được tải thương về tuyến sau, chiếc cuốc cán cây của anh được chuyển ngay cho một đồng đội khác. Cứ như thế, chiếc cuốc được chuyển từ tay người này sang tay người khác, ròn rã miệt mài theo chân cuộc chiến. Trên cán cuốc đã in chõng chắt dấu tay của biết bao nhiêu người đã rời khỏi chiến trường, hoặc đã chết, hoặc đã bị thương. Chiếc cuốc cán cây đã chứng kiến biết bao cái chết không toàn thân, làm gì có băng ca, hai tay và hai chân của tử sĩ được cột lại thật chặt, một đòn cây rừng xỏ dọc qua, hai người đồng đội ở hai đầu ghé vai gánh xác bạn mình đưa về Đại đội, từ Đại đội lại gánh về Tiểu đoàn. Những người quen thân cũ lần lượt ra đi, chỉ còn lại chiếc cuốc cần cù nhẫn nại bằm những nhát cuốc nháng lửa xuống vùng

đất cày lên sỏi đá để bảo vệ mạng sống cho những người còn ở lại hay vừa mới tăng cường hành quân. Hai hoặc ba người lính dùng chung một chiếc cuốc, hễ dùng quân là lập tức đào hầm chiến đấu, đó là thứ kỷ luật tác chiến khắt khe của lính Nhảy Dù. Trên đường tiến sát lên mục tiêu, hễ chững lại là đào hầm, không đào hầm thì địch pháo kích lấy gì mà đỡ, chiếc cuốc cán cây là vật bất ly thân của người lính Nhảy Dù. Chiếc cuốc cán cây tận tụy xả thân bảo vệ mạng sống cho người lính, từ chiến trường này cuốc sang chiến trường kia, giờ đây lưỡi cuốc đã mòn nhẵn, chỉ còn dài độ chừng hai đốt ngón tay mà người lính vẫn không dám bỏ đi, chẳng lẽ đào hầm bằng tay không, đã hai năm qua chưa hề có một đợt cấp phát cuốc xẻng nào.

Suốt cả tháng nay trời mưa liên miên bất tận, hết mưa lớn lại đến mưa nhỏ, mưa cho thúì đất, mưa cho mặt trời xấu hổ trốn biệt tăm. Giao thông hào, chỗ nào cũng ngập nước, anh em phải lấy poncho giăng lên để dồn nước chảy ra ngoài, giữ cho chỗ nằm tương đối đỡ ẩm ướt. Gió vỗ vai mưa, rủ nhau đem cái lạnh kinh người thổi lên khắp vùng đồi núi, Thành đã nhen lên người hai bộ quần áo, lại khoác thêm một cái áo jacket bên ngoài mà vẫn thấy lạnh run. Trong căn hầm nhếch nhác, những giọt nước mưa không mời vẫn tìm cách lọt vào trong khiến chỗ nào cũng thấy ươn ướt, ghê ghê. Thành câu hai đầu của sợi dây điện vào cục pin của máy truyền tin PRC-25 đã cũ, ánh sáng tỏa ra từ chiếc bóng đèn nhỏ khiến cho mọi vật như khô ráo, ảm áp hẳn lên. Thành vói tay mở nắp ba lô lấy ra một lá thư màu xanh, chàng từ tốn lấy ra một điếu thuốc, châm lửa đốt. Hơi thuốc len vào buồng phổi mà nghe đời quá đã. Thành không nhớ mình đọc lá thư này đã bao nhiêu lần, càng đọc càng thấy cuộc đời thêm rầm rối.

Người gửi: Ngọc Lan.

Thành phố cũ.

Người nhận: Chuẩn úy Nghiêm sĩ Thành

Đại đội 83, Tiểu đoàn 8 ND

KBC 3119/HQ.

Anh Thành thương yêu,

Trời Sài Gòn bắt đầu trở lạnh sớm hơn mọi năm, sáng nay đi học em phải khoác thêm chiếc áo len. Gió ban mai se sẽ luôn trong tóc khiến em nhớ anh

vô vãn, vậy là chúng ta đã xa cách nhau thật rồi ư? Em cứ ngỡ là anh vẫn còn hiện diện trong thành phố này, anh đang ngồi trong giảng đường hí hoáy chép bài, 11 giờ rưỡi sẽ đến đón em, nên lòng em vẫn mong vẫn ngóng, để rồi tan học em lẻ loi đếm bước một mình.

Ở phương xa ấy anh có được khỏe không, thời tiết ở ngoài ấy khắc nghiệt lắm, nhớ giữ gìn sức khỏe nghe anh. Không có anh ở bên cạnh chỉ bảo nên em phải cố gắng học nhiều giờ hơn, mà rồi vẫn thấy điểm kém hơn hồi anh còn ở nhà. Có thể nào anh sẽ là gia sư cho em suốt đời không hở Thành? Em không biết nữa, em chỉ thấy mình quay quắt trong nỗi nhớ nhung, nhớ khuôn mặt anh chẳng chặc hiền lành, nhớ những cử chỉ anh chăm sóc lo lắng cho em, nhớ những lúc em bắt nạt anh, có phải nhớ nhiều như vậy là đã yêu rồi phải không anh?

Thứ bảy vừa rồi em vào thư viện hội Việt Mỹ ôn bài, nhưng không còn tâm trí nào để học nên em phải về nhà, anh biết tại sao không hở anh Thành? tại vì em gặp lại quá nhiều kỷ niệm của hai đứa mình ở chốn này. Những lối đi, những kệ sách vẫn y nguyên như những ngày tháng cũ, dây bàn ghế mà hai đứa mình thường hay ngồi học vẫn mòn mỏi đợi chờ ai. Cũng ngay trên chiếc bàn học này, em đã một lần giận anh khủng khiếp, em thật không ngờ...Mà lạ quá anh Thành à, cái công thức tính đạo hàm kỳ cục đó em muốn quên đi mà không được, nó cứ nằm ỳ trong đầu em không chịu nhúc nhích đi đâu cả, cũng tại anh đó Thành ạ.

Ông trời dạo này buồn cười lắm anh Thành ạ, khi không một cơn mưa rào đổ ập xuống, em vội vàng lấy áo mưa ra, vừa mặc xong thì cơn mưa đã chạy tuốt ra đằng kia, bực mình ghê. Em vừa cởi áo mưa ra để xếp lại thì một cơn mưa rào khác lại ào đến, thế có tức không hở anh? Từ ngày quen anh, em đã yêu lây những cơn mưa Sài Gòn, những cơn mưa ướm át làm nẩy mầm tình yêu đôi lứa. Từ ngày anh ra đơn vị dẫn thân vào miền chinh chiến, hễ cứ thấy mưa là em lại nhớ đến anh, mưa làm đọng lại những kỷ niệm của hai chúng mình.

Anh Thành, hôm qua tạp chí Văn có đăng bài viết của thầy giáo cũ của em. Bài viết của thầy rất hay, anh đọc sẽ thích lắm, thầy viết về những câu chuyện xảy ra ở vùng địa đầu giới tuyến. Em để dành

khi nào anh về phép em sẽ đưa anh xem.

Đã khuya lắm rồi, em xin ngừng bút, chúc anh luôn luôn khỏe mạnh bình yên.

Thương nhớ anh.

Ngọc Lan.

Thành lờ mờ cảm nhận ra, có điều gì đó không ổn, thì ra Ngọc Lan vẫn thường xuyên theo dõi bài viết của người thầy cũ trên sách báo. Nàng vẫn âm thầm, lặng lẽ dõi theo dấu chân của người này in trên nền cát trắng, bãi biển hoang vu không một bóng người. Ngọc Lan chắc chắn có gởi gắm tình cảm cho người thầy cũ này, ít hay nhiều thì Thành không thể nào đếm được. Một vài lần nhân lúc Ngọc Lan đề cập đến người này, Thành cố ý khai thác tình hình nhưng Ngọc Lan cứ nhất mực khẳng định chỉ là tình thầy trò không hơn không kém. Đã có những lúc Ngọc Lan lộ hẳn vẻ cảm động khi nhắc đến những chăm sóc chiều chuộng của người này. Thành nghe rõ nỗi bực dọc tức tối dâng lên trong lòng, chàng cố dần xuống và tự nhủ, chuyện đâu còn đó, nóng nảy nhiều khi lại nghi oan cho người yêu của mình thì tội chết. Thành tự hỏi lòng mình sao lại bực tức như vậy, tại tự ái vật hay do tính ích kỷ hẹp hòi muốn giữ đóa hoa ấy riêng cho mình. Nhưng mà Ngọc Lan đã là gì của Thành đâu mà Thành đòi giữ lấy để làm của riêng, một nụ hôn lên má cũng chưa có nữa là...Nhớ lại thái độ của Ngọc Lan khi nàng bênh vực cho người ấy, Thành tức lắm chỉ muốn cắt đứt đi cho xong, chẳng tha chịu đau một lần để được bình yên thanh thản còn hơn cứ kéo dài mãi cơn đau nhức nhối.

Thành bỗng thấy lòng mình chùng xuống khi hình dung đến khuôn mặt xinh đẹp tươi tắn của Ngọc Lan, nàng đẹp và dễ thương quá, nàng ngây thơ thánh thiện quá. Cuộc sống của Ngọc Lan đang xoay quanh một thần tượng, người đó chính là thầy dạy học cũ của nàng, chắc hẳn cuộc sống của nàng đang thăng hoa với bao hạnh phúc tràn đầy. Hãy để cho nàng được vui sống trong lâu đài ảo mộng như nàng công chúa ngủ trong rừng vừa thức giấc, nâng niu, trù mến, tôn thờ thần tượng của mình. Thành tự nghĩ, vậy là mình cứ lờ đi, nhìn thấy nàng hồn nhiên hạnh phúc bao nhiêu với thần tượng của nàng thì mình lại càng mừng cho nàng bấy nhiêu. Thành bỗng cảm thấy ngạc nhiên với chính mình, sao tự dừng mình lại trở nên tử bi hi xả ác liệt đến như vậy.



Huy hiệu tiểu đoàn 8 ND

Nhưng của thiên đâu đã dễ dàng để cho chàng lách qua. Ngay ngày hôm sau, cơn đau lại nhói trở lại, không nhấp một giọt rượu nào nhưng Thành cảm thấy chệnh choáng như trong cơn say, thương nhớ lẫn vào tuyệt vọng nên đau đớn khôn cùng. Nàng có coi thường chàng hay không, khi mà trong tâm tưởng vẫn còn nghĩ đến người ấy, vẫn còn dõi theo bước đi của người ấy, mà rồi người ấy có nhớ đến nàng đâu, sao mà nàng vẫn cứ nặng lòng với người ta, thật là quái lạ. Tại sao nàng đem tình cảm chia xớt cho kẻ khác mà vẫn hồn nhiên kể lại cho chàng nghe, nghĩ nát óc cũng không sao lý giải được, không thể dùng công thức để đi tìm đáp số cho những rắc rối tơ lòng.

Đứng trên đỉnh Mùa Đông ngóng về phương Nam, Thành ngắm nhìn những giải mây trời dạt tay nhau lặng lẽ trôi đi, ước gì Thành được hóa thân vào đám mây ấy, chàng sẽ gọi gió đưa chàng về thăm chốn cũ. Sài Gòn yêu dấu ngồn ngang biết bao kỷ niệm, có người con gái đẹp tuyệt trần mà chàng đã yêu, đã nhớ đến lịm cả hồn. Vài tháng nữa Tiểu đoàn 8 Nhảy Dù sẽ về Sài Gòn nghỉ dưỡng quân, chính bị đơn vị, Thành nhất quyết lần này sẽ phải hôn lên đôi má nàng một lần, để đem hương vị ngọt ngào ấy rắc lên cuộc đời cho thêm nổi ngất ngây.

Tháng 7 năm 1974, quận Thường Đức thuộc tỉnh Quảng Nam bỗng một sớm một chiều sôi thành chảo lửa khi địch quân tập trung về đây nhiều Sư đoàn, tổ chức thành nhiều mũi tấn công dữ dội vào các lực lượng trú phòng. Địch hy vọng sẽ khống chế được chiến trường bằng hỏa lực rất mạnh của pháo tầm xa 130 ly, đồng thời địch cũng không muốn nhường vùng không gian cho đối phương khai thác thế mạnh về

không quân nên đã thiết lập một hệ thống phòng không đan dày đặc như mắt cáo. Trước thế áp đảo quá mạnh mẽ của địch quân, hệ thống phòng thủ của quận Thường Đức lần lượt sụp đổ, quân trú phòng tan rã, rút chạy tán loạn trên đường lộ, dân chúng hoảng hốt cũng gồng gánh chạy theo. Địch rướn người chồm về phía quận Đại Lộc, một chút nữa thôi, phi trường Đà Nẵng sẽ nằm trong tầm pháo của địch, và sau đó thì...

Nhưng địch sẽ không bao giờ thực hiện được cú rướn người này vì Sư đoàn Nhảy Dù đã kịp thời nhập cuộc. Lữ đoàn I Nhảy Dù đã chuyển quân cấp kỳ vào trận địa, chặn đứng ngay cơn bão đang trên đà xô tới, tiếp theo đó là Lữ đoàn II và Lữ đoàn III Nhảy Dù nối gót vào vùng hành quân, hình thành thế trận công hãm ép địch phải lùi bước.

Đoàn xe quân sự vận chuyển Tiểu đoàn 8 Nhảy Dù đến được quận Hiếu Đức thì trời đã xế chiều, anh em nhanh chóng xuống xe, tạm thời tản rộng ra, án ngữ chờ lệnh. Các Trung đội trưởng của Đại đội 83 tập trung về bộ chỉ huy Đại đội nhận lệnh hành quân. Bản đồ vùng Hiếu Đức, Đại Lộc, Thường Đức được phân phối cho các Trung đội trưởng. Đại úy Đại đội trưởng Phan Văn Hiệu trải tấm bản đồ ra trước mặt, đánh dấu cốt tọa độ lên tấm bản đồ bằng một dấu thập đỏ đậm nét, các Trung đội trưởng ghi lại cốt tọa độ lên bản đồ của mình. Sau đó từng Trung đội trưởng đánh dấu vị trí đóng quân của trung đội mình bằng những chấm màu đen theo sự hướng dẫn của Đại úy Đại đội trưởng. Thiếu úy Lê Mậu Súc, Thiếu úy Hoàng Văn Tiến, Thiếu úy Nghiêm Sĩ Thành lần lượt báo cáo quân số, tình hình vũ khí đạn dược của từng trung đội. Riêng Trung úy Hoàng Đắc Hùng sẽ chăm sóc hai Trung đội của Thiếu úy Hoàng Văn Tiến và Thiếu úy Nghiêm Sĩ Thành. Lẽ ra Trung úy Hoàng Đắc Hùng đã là Đại đội phó mang súng ngắn, nhưng Nhảy Dù không có chức vụ Đại đội phó.

Thiếu úy Nghiêm Sĩ Thành dẫn Trung đội đi chuyển về phía ngọn đồi nhỏ, quây tròn thành một tuyến phòng ngự, đặt 4 vọng gác ra 4 hướng quan sát cẩn mật, anh em vác cuốc ra đào hầm chiến đấu, súng và dây đạn đặt ngay bên cạnh phòng khi hữu sự, số anh em còn lại đi lượm củi, kiếm nước lo nấu bữa cơm chiều. Như thường lệ, Thiếu úy Nghiêm Sĩ Thành đích thân chỉ định vị trí cho hai khẩu đại liên M60.

Người lính Nhảy Dù lúc nào cũng đặt mình trong tư thế sẵn sàng tác chiến.

Cơm nước xong mà không có điều thuốc thì cuộc đời trở nên vô vị lạt lẽo, khó chịu trong người. Có điều thuốc mà không được một ly café thì khác gì ngựa mà không cho gãi. Nghiêm sĩ Thành đưa ly café lên miệng làm một hớp nhỏ, vị café tan ra trên đầu lưỡi, một hơi thuốc Capstan kéo vào quỵện lẫn với mùi café tạo nên một cảm giác sảng khoái tuyệt vời. Thành ngồi đó, trên một ngọn đồi thấp thoáng những lùm cây, ngẩng mặt nhìn vàng trắng vừa sáng tỏ, ngẫm nghĩ không biết giờ này Ngọc Lan đang làm gì, có nhớ đến Thành hay không, có nhớ đến những phút giây đầm ấm mà dường như vẫn còn đọng trên má trên môi. Vậy là Thành đã hôn được Ngọc Lan rồi đó, làn da Ngọc Lan trắng nuốt mịn màng, hương thơm thoang thoang từ mái tóc của nàng khiến Thành lâng lâng, vậy là đủ lắm rồi. Hạnh phúc là nơi mà người ta biết vừa đủ để ngừng lại, biết trân quý nâng niu những gì mình đang có. Hôn nhau xong, hai đứa cùng nhìn nhau cười, hai chiếc má lúm đồng tiền nho nhỏ trên khóe miệng nàng cũng đơn đả cười theo. Nàng xinh đẹp dịu dàng như nụ hoa vừa chớm nở, Thành sung sướng ngắm nhìn người yêu, trong lòng rộn lên một nỗi thương yêu vô bờ bến. Nhưng đau khổ thay, mãi mãi về sau này Thành sẽ không bao giờ quên được nỗi hụt hẫng, nhói đau bất ngờ vào một buổi chiều sau đó vài ngày. Hai đứa ngồi trong quán kem, ngoài trời mưa gió ngả nghiêng, Thành kể chuyện quân hành trong nỗi ướt át, lạnh lẽo. Ngọc Lan chăm chú nghe, và rồi nàng tỏ vẻ ưu tư phiền muộn:

- Anh hành quân ở ngoài ấy, nếu chịu khó hỏi thăm thế nào cũng có được tin tức của thầy.

Buổi sáng sớm ngày hôm sau, Tiểu đoàn 8 Nhảy Dù bắt đầu chuyển quân vào vùng lửa đạn. Đoàn quân xa chỗ đây áp lính Nhảy Dù, phun khói phóng nhanh trên liên tỉnh lộ số 4 hướng về quận Đại Lộc. Qua Ái Nghĩa, Cầu Chìm, anh em đã nghe thấy tiếng súng nổ, những loạt đạn đại bác gầm gừ đe dọa. Đoàn xe dừng bánh đổ quân xuống ven đường. Các Đại đội lập tức di chuyển, Đại đội 83 do Đại úy Phan Văn Hiệu chỉ huy vượt ngang về phía bên trái con đường, các Trung đội được lệnh bung rộng đội hình, di

chuyển về phía trước. Hướng trước mặt của Đại đội 83 là dòng sông Vu Gia nước lừng lững trôi, phía bên kia sông sừng sững những ngọn núi rất cao, trên đó địch đã bố trí dày đặc và đang nhếch miệng cười, nhìn xuống giải đồng bằng hẹp, trông thấy rõ những cánh quân Nhảy Dù đang lạng lẽ nhập cuộc.

Xế trưa ngày hôm sau, Đại đội 83 được lệnh di chuyển sang bên kia con đường. Đại đội nhận lệnh chuẩn bị đánh dọc theo trục lộ bên tay phải, hướng về phía đồi 52. Thiếu úy Nghiêm sĩ Thành và Thiếu úy Hoàng Văn Tiến dẫn hai Trung đội mở đường tiến vào làng Hà Nha. Cánh quân này được đặt dưới quyền điều động của Trung úy Hoàng Đắc Hùng.

Trung đội tiến chậm trên cánh đồng trống, khi còn cách bìa làng khoảng 300 thước thì ngừng lại. Thiếu úy Nghiêm sĩ Thành bò lên phía trước, ẩn người sau một gò đất nhỏ, cẩn thận quan sát mục tiêu. Nhìn kỹ, thấp thoáng sau lùm tre có bóng người qua lại, tay cầm vũ khí, đầu đội nón cối. Nghiêm sĩ Thành bò trở về vị trí cũ, cho anh em đào hầm, canh gác cẩn mật. Màn đêm buông xuống, cảnh vật chìm dần trong bóng tối, anh em không ai ngủ được, ai cũng hồi hộp đợi chờ, Trung đội đã nhận được lệnh tiến chiếm làng Hà Nha giữa khuya đêm nay.

Thiếu úy Nghiêm sĩ Thành đích thân chỉ huy Tiểu đội 1 tấn lên phía trước, hai Tiểu đội còn lại căng ra hai cánh nối bước liền theo sau. Tiểu đội tiên phong vừa đặt chân vào tới bìa làng thì bất ngờ tiếng súng của địch nổ vang dội, ánh lửa lóe lên từ nòng súng trong những căn hầm kiên cố, tầm bắn thật gần, lượt đạn tung ra như mưa. Thiếu úy Nghiêm sĩ Thành gào to như muốn át tiếng súng nổ:

- Xung phong, xung phong!

Nghiêm sĩ Thành lao nhanh người về phía trước. Vừa lúc đó, một loạt đạn AK đón bắn ngay vào giữa ngực Thành, Nghiêm sĩ Thành ngã ngửa về phía sau, ngực bể nát, Thành chết rất nhanh.

Không gian như đóng sầm cửa lại, mọi âm thanh đột nhiên vụt ngưng bật, trong nỗi im lặng thê lương của cõi hư vô, có ai đó nhẹ cất tiếng ngâm nga:

Nhạn quá trường giang ảnh trầm hàn thủy.

Nhạn bất di tích chi ý, thủy vô lưu ảnh chi tâm.

10-15-2007.

Viết về Lê Hữu Lượng

Dũng 364



Mộ Lê Hữu Lượng

Ngày 21 tháng 8 năm 2009, Nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa thật buồn! Một sự tình cờ mà thằng Đức đã tìm gặp mộ mày. Thế là tao đã được thắp hương vào ngày giỗ của mày được 3 lần rồi Lê Hữu Lượng ơi! Thằng bạn từ thời học chung trường Trung-Học Phan Sào Nam ở Ngã Bảy. Cùng đi Khóa 4/71 SQTB Thủ-Đức, cùng chung ĐĐ36. Ra trường cùng về Nhảy Dù...!

Đúng 5 giờ sáng 30-7-1972, Lê Hữu Lượng và Hồ Thành Phi lên máy bay ra TĐ6ND. Còn tôi vác balô về TĐ7ND. Chiến trường Quảng Trị năm 72 thật ác liệt, đến năm 1973 tôi và Lượng cùng về TĐ9ND và đã có được 2 chiến thương làm vốn! Cái tên ĐĐ93ND không mấy thiện cảm với giới Sĩ Quan Lữ Đoàn I ND, vì truyền thuyết sát Sĩ Quan. Đào Bá Kế từ TĐ1ND chuyển sang TĐ9ND, nhất định không chịu về ĐĐ93 nên được chuyển về ĐĐ94. Tôi lên Đại Đội thì bất ngờ gặp TrS/ I Hiệp, người anh họ từ lâu không gặp:

- Mày đi đâu đấy?

- Tôi về 93.

Hiệp nói nhỏ với tôi:

- Đại đội trưởng tốt lắm, nhưng ĐĐ sát Sĩ Quan lắm, mày xin đi ĐĐ khác đi.

Tôi lớn họng nói:

- Tôi cũng sát Đại đội trưởng lắm, tôi đi là ĐĐT đi theo à!

- Chào anh, tôi là Trung Úy Hoàng Thế Tụ, ĐĐT93, xin hân hạnh chào đón anh về với Đại Đội.

Tôi thật bất ngờ và muốn nói lời xin lỗi nhưng lại thôi. Tính cách ngông nghênh của thời trai trẻ. Và rồi Tôi với Lượng cùng cày cuốc vất vả ở ĐĐ93 mà chẳng hề bận tâm gì về cái truyền thuyết ấy.

Ngày 16-8-1974, vừa di chuyển từ Sài Gòn ra Đà Nẵng. Đại Úy Tụ gọi tôi với Lượng lên họp và thông báo cho nó quyết định được điều về phòng 3 Lữ Đoàn. Đại Úy Tụ lại lên tiếng:

- Chẳng lẽ giờ này anh nỡ bỏ anh Dũng một mình sao?

Tôi đạp chân Lượng không kịp, nó đã nói:

- Tôi không bỏ bạn bè, được rồi tôi tình nguyện ở lại với bạn bè tôi.

Thế là Đại úy Tụ cầm máy gọi ngay về cho BCH/TĐ thông báo quyết định Lượng tình nguyện ở lại đơn vị hành quân.

Ngày 19-8-1974, TĐ9ND tiến vào Quận Thường Đức dưới cơn mưa pháo, cánh quân tiền phong ĐĐ93ND cú lằm lụi vừa đi vừa nằm tránh pháo.

- 1, anh đã thấy 475 ở hướng Bắc của anh chưa?

- Tôi thấy rồi Địch thân.

- Vây trực chỉ zulu.

- Nghe rõ Địch thân.

Thế là tôi dẫn Trung đội 1 bò lên dốc núi, Trung đội 3 của Lượng bám sát theo sau. Đêm đó phải tạm dừng quân, dưới chân hướng Nam của Động Lâm 475. Sáng hôm sau, tôi được lệnh lục soát mở rộng bên cánh trái dưới sự yểm trợ của trung đội Lượng. Trung đội 1 của tôi cứ như thần lùn bò săn mồi áp sát mục tiêu, nhóm khinh binh ra dấu có địch phía trước. Tôi phát tay ra lệnh tấn công, tiếng lựu đạn đồng loạt nổ đòn trong tuyến địch một cách bất ngờ. Tiếng Lượng la trong máy:

- Tụi nó bỏ chạy hết rồi, nhào lên hốt Dũng ơi.

Vừa tràn lên tuyến, địch đã pháo hủy diệt Trung đội 1 của tôi. Kết quả địch 4 bỏ xác, còn Trung đội tôi có 8 bị thương. Cùng cố vị trí và giao lại cho 1 Tiểu đội đóng chốt, tôi trở lại vị trí cũ để tiếp tục yểm trợ cánh trái cho Lượng lên cao điểm 475. Chiều đó, Trung đội 3 của Lượng chiếm được mỏm phía nam 475, được Trung đội tôi tiếp tế nước và nhận chiến lợi phẩm của Lượng để chuyển về ĐĐ. 3 giờ sáng ngày 21-8, tôi giật mình thức giấc vì tiếng lựu đạn nổ trên vị trí của Lượng đóng quân. Hết máy của ĐĐ đến máy của tôi gọi, không có tiếng trả lời của Lượng. 5 giờ 30 tôi được lệnh lên tiếp ứng vị trí của Lượng. Di chuyển với đội hình sẵn sàng chiến đấu. Một giờ sau tôi tiếp cận được vị

trí của Lượng. Xác thằng bạn thân của tôi đã được bó gọn trong tấm poncho, kể bên là xác người em mang máy cho Lượng! Tôi chưa kịp bớt nỗi xúc động cho cái chết của người bạn thân thì được lệnh hướng 475 thẳng tiến! Lại một ngày vất vả đánh nhau dành giết cao điểm! 3 giờ sáng 22-8, địch tấn công vị trí của tôi tới tấp.

- Mẹ kiếp, nó bắn mình bằng 12.7 ly không Địch thân ơi!

- Kệ mẹ nó, cứ nói anh em cẩn thận coi chừng bộ binh nó bò vô thì mình chơi lựu đạn chứ đừng bắn.

Quần thảo nhau đến 6 giờ sáng tôi chẳng biết mình bị thương từ lúc nào! Đại Úy Tựu yểm trợ pháo binh và ra lệnh cho tôi phải rút về ĐĐ:

- Tình hình rất khó khăn cho hướng tiến của ĐĐ, thôi anh đi tản đi.

Giọng Đại Úy Tựu buồn buồn nói với tôi. Thế là tôi đi ra điểm tập trung tản thương trong trận địa sơn pháo 85 của địch. Quả là tôi được ơn trên che chở trong trận pháo trực xạ đó, hay có thể nói mẹ kiếp bọn nó bắn dở quá.

Tôi được đưa về Quân y viện Duy Tân. Hôm sau ngày 23-8-1974, Đại Úy Tựu được trực thăng tản thương ra với vết thương gãy nát đùi phải. Nằm trên băng ca, Đại Úy Tựu rưng rưng nước mắt nói với tôi:

- Xem như Đại Đội mình tan hàng rồi!

Sau 4 ngày tham chiến mặt trận Thường Đức, Đại Đội 93ND đã mất 6 Sĩ Quan: 3 tử trận, 3 bị thương; trong đó có 1 SQ/ĐĐT. Rồi đến cuối trận Thường Đức có thêm 4 Sĩ Quan nữa hy sinh. Cái truyền thuyết ĐĐ93ND "SÁT SĨ QUAN" thực hư ra sao đến nay tôi vẫn phân vân?!?!...

Lượng ơi bây giờ mày nằm đây, cũng may là có thằng Trung đệ tử của mày nằm gần. Tao vẫn nhớ bọn mình được may mắn về học dù. Mày đã nhảy 2 sô của khóa 320 rồi. Nhưng nghe tao được về học dù mày đã bỏ khóa 320 để chung khóa 321 nhảy dù với tao, được nhảy chung toán, hạnh phúc lắm. Chú thằng Hồ Thành Phi nó rất mê Nhảy Dù nhưng nó có được học nhảy dù đâu! Nó đã hy sinh năm 72 tại mặt trận Quảng Trị ở TD6ND rồi còn gì! Và rất nhiều, rất nhiều bạn bè khóa An Lộc của mình chưa thỏa mãn "đi mây về gió", đã gây cánh ước mơ Thiên Thần Mũ Đỏ.

Thôi hãy yên nghỉ Lượng ơi, bạn bè An Lộc sẽ không bao giờ quên mày! Một thằng bạn không bao giờ bỏ bạn!

Nhớ bạn và nhớ một truyền thuyết.

Cung Chúc Tân Xuân

PHARMAPRIX



DUNG NGUYỄN

Dược sĩ Chủ Nhân

6180 Chemin Côte-des-Neiges, Montréal, Qc, H3S 1Z7

(Góc Van Horne, Bus 161 hoặc 165)

Tél.: 739-8884

Fax: 739-8333

Email: fphx084@pharmaprix.ca

- ✘ Có số an thuốc uống hằng tuần (dosettes, dispills)
- ✘ Chỉ dẫn cặn kẽ cách dùng thuốc theo toa bác sĩ
- ✘ Dược sĩ hướng dẫn chữa bệnh nhệch chưa qua bác sĩ
- ✘ Chotoa thuốc uống ngừa ảthaicấpky
- ✘ Nhận hồ sơ để từ tiệm thuốc tây khác

**Tặng máy đo đường
cho bệnh nhân tiểu đường với toa bác sĩ**

(Thời gian có hạn)

Dược sĩ Dung Nguyễn kính mời

Mở cửa mỗi ngày từ 8h đến 22h

Giao hàng miễn phí

**van +
nguyen**
pharmacien



**VOTRE SANTÉ
NOUS TIENT À
COEUR.**

VĂN NGUYỄN VÀ TOÀN THỂ NHÂN VIÊN KÍNH MỜI

- Phục vụ đặc biệt thân thiện
- Chuyển đổi hồ sơ từ tiệm thuốc tây khác đơn giản, nhanh chóng
- Theo dõi huyết áp
- Theo dõi lượng đường trong máu
- Giao thuốc miễn phí tận nhà khắp Montreal, Rive Sud, Rive Nord
- Chỉ dẫn tường tận, cặn kẽ cách dùng thuốc
- Có soạn thuốc uống hàng tuần
- Phục vụ đồng hương bằng tiếng Việt
- Thứ hai đến thứ sáu 9:00 đến 18:00
- Thứ bảy 10:00 đến 15:00

8240 CHATILLON, ANJOU | 514-355-1500

Cung Chúc Tân Xuân *Kính chúc quý đồng hương một năm mới an khang và thịnh vượng*

Gửi tiền về Việt Nam tại địa điểm mới này:

BUI PHARMACY

Tiền gửi về nhanh chóng 5843 CÔTE-DES-NEIGES, Montréal, QC

(514) 735-3613

- ✧ Có hơn 2200 chi nhánh tại VIỆT NAM
- ✧ Báo tin và giao tận nhà **MIỄN PHÍ**
- ✧ Có thể trả tiền bằng thẻ tín dụng **MASTER CARD, VISA, AMERICAN EXPRESS** qua điện thoại

Được tặng một thẻ điện thoại mỗi lần gửi tiền về Việt Nam!

**Giá Biểu Mới !
Giảm Lệ Phí
+
Tặng Thẻ Điện Thoại**



Van Horne	Mc Donald
Linton	☉
De la Peltrie	✉
	Pharmacie BOUTIN D&D
Côte St-Cathérine	
MÉTRO Côte des Neiges ↑ BUS 165 N	

Tận hưởng giá biểu khuyến mãi khi chuyển tiền về Việt Nam

Xin gọi 1-800-GOÌ-TIỀN hoặc vào địa chỉ www.westernunion.com để biết chi tiết về đại lý giao tiền gần nhất.



Accèspharma
chez Walmart

Kim Uyen Huynh

Pharmacienne propriétaire



3820, boulevard de la Côte-Vertu
Montréal (Québec) H4R 1P8

T 514 832-0010 • F 514 832-0002
pharmacie.kuhuynh@accespharma.ca
www.accespharma.ca

Dr. LÊ ĐÌNH MAI-TRINH, D.M.D



Chirurgienne Dentiste

Certificat Post-Doctorat multidisciplinaire, New York
Xin hân hạnh đón tiếp toàn thể quý đồng hương:

**NHA KHOA GIA ĐÌNH
TỔNG QUÁT, THẨM MỸ & LASER**

- * Khám, phòng ngừa & chuyên chữa trị các bệnh răng và nướu răng
- * Làm trắng răng LASER 20"
- * Rút gân máu
- * Bọc răng và làm cầu răng
- * Làm răng giả các loại
- * **Chuyên nhổ và mổ răng khôn**

Phòng mạch Nha Khoa rất khang trang, dụng cụ tối tân cùng với người Bác Sĩ Nha Khoa trẻ trung, tận tâm, yêu nghề.
Tu nghiệp New York, nổi tiếng với kĩ thuật chích thuốc không đau.

Centre Dentaire & Médical

Lyle-Victoria Tél.:

5491 Victoria Ave., suite 116, Montréal, Qc., H3W 2P9

514-904-0885

(2 phút từ Métro Côte-Ste-Catherine)

- **GIỜ LÀM VIỆC:** - Thứ Hai, Tư, Năm: 10 am - 7 pm
- Thứ Sáu: Gọi để lấy hẹn
- Thứ Bảy: 10 am - 5 pm
- Thứ Ba & Chủ Nhật: Nghỉ



PHARMACIE PHẠM VŨ-BIÊN

Phạm Vũ-Biên, B. Pharm., IBEPC
Pharmacien - Propriétaire

Affilié à

uniprix

Affilié à

uniprix

6700 Boul Gouin Est
Montréal-Nord, Qc
H1G 6N6

514-327-6129

Fax: 514-327-1579

Email: pvp-pharmacy@gmail.com





TRUNG TÂM Y-KHOA
FLEURY - WILSON



2157 Fleury, Est, Montréal (Quebec) H2B 1K1

(Đối diện Bệnh viện Fleury)

Đ.T. : (514) 858-6110

Y KHOA GIA ĐÌNH (theo hẹn và không hẹn) và các **CHUYÊN KHOA** (theo hẹn):

- Nội thương (Médecine intern)
- Giải phẫu (Chirurgie)
- Tai Mũi Họng (ORL)
- Tâm thần và Tâm Lý (Psychiatrie et Psychologie)
- Bệnh đường tiêu hóa (Gastro-entérologie)
- Chuyên khoa tiết niệu (Urologie)
- Y khoa thể dục, thể thao (Médecine Sportive)
- Trung tâm thẩm định thính thị (Audiologie)
- Châm cứu (Acupuncture)
- Trung tâm săn sóc bàn chân (Hygiène du pied)
- Chuyên khoa tiết thực (Diététiste)

● **TRUNG TÂM VẬT LÝ TRỊ LIỆU PHYSIO EXTRA**
 (Physiotherapie)

Giờ mở cửa: Thứ Hai tới Thứ Sáu: từ 9 giờ sáng tới 6 giờ chiều.

ĐẶC BIỆT: Có các Bác sĩ Việt Nam săn sóc sức khỏe quý đồng hương với chương trình thăm khám thường niên và định kỳ.



**PHARMACIE
 KIM NGUYỄN**

2157 Fleury, Est, Montréal (Québec) H2B 1K1
 (Trong TRUNG TÂM Y-KHOA FLEURY-WILSON)

Điện thoại : **(514) 385-1495**

*Hân hạnh tiếp đón quý vị tuổi vàng, quý vị đồng hương.
 Giao thuốc miễn phí*

Giờ mở cửa: Thứ Hai tới thứ Sáu: từ 9 giờ sáng tới 6 giờ chiều.

Dược sĩ NGUYỄN LÊ KIM CHI kính mời,



BÁC SỸ HỒ QUANG NHÂN
CSPQ, FRCS (C), FACS

**1969 Boul. Rosemont
Montréal, QC,
H2G 1S9
(514) 326-2986**

**GIẢI PHẪU THẨM MỸ
CHIRURGIE ESTHÉTIQUE
PLASTIC SURGERY**

Centre dentaire Sainte-Colette
11520 boul. Sainte-Colette
H1G 6J3
514-327-2732

Centre dentaire PIE IX
4484 Pie IX
H1X 2B3
514-523-0858

Dr. Le Hoang Hung NGUYEN
Dr. Minh-Phuc NGUYEN

Soins dentaires pour petits et grands



Métro ROSEMONT



Bùi Ngọc Diệp, D.M.D.

Phan Thị Ngọc Hương, D.M.D.

- NHA KHOA TỔNG QUÁT.
- NHA KHOA THẨM MỸ.
- TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP.
- NHẬN LÀM CÁC LOẠI HÀM GIẢ.

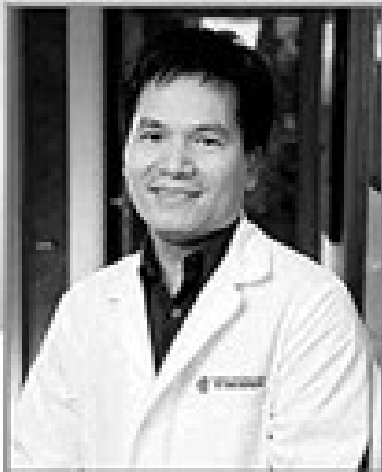
☞ *Mở cửa:* Từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

Tél.: (514) 278-2111

CLINIQUE DENTAIRE PHAN et BUI



Trước mặt Métro ROSEMONT
419 Boul. ROSEMONT, suite 302
Montréal, Qc., H2S 1Z2



Clinique podiatrique Berri Clinique podiatrique Cadillac

Phòng mạch chuyên khoa

Nguyễn Thanh Liêm

Docteur en médecine podiatrique
Bác sĩ chuyên khoa về bệnh chân

TRAITEMENTS / CHUYÊN TRỊ

- Vernues plantaires / mụn cóc
- Ongles incarnés, ongles épais
Móng chân mọc ngược
- Callosités, cors, durillons / chai da
- Douleur au bas du dos, aux genoux, aux chevilles
et aux pieds
Đau nhức ở lưng, đầu gối, mắt cá chân và bàn chân
- Pied d'athlète / Lát chân
- Transpiration excessive / Mồ hôi chân

Clinique podiatrique Berri

SERVICE / PHỤC VỤ

- Examen biomécanique / Khám cách đi đứng
- Orthèses plantaires / làm đế giày
Xin lưu ý: Chúng tôi không nhận thẻ mặt trời



Clinique podiatrique Cadillac

1050, rue Berri, Montréal
Montréal, QC H2L 4G2

☎ 514.844.8868



BERRI

5770 rue Sherbrooke Est

(góc đường Lacordaire) Montréal, Québec, H1N 1B1

☎ 514-379-3833



CADILLAC

DENTISTE



Nha sĩ
Lê Đức Tuệ

CÙNG SỰ HỢP TÁC CỦA CÁC NHA SĨ:

Dr. Choudhry Sultan
Dr. Boussetta Fouad
Dre. Grace Assaker
Dre. Phạm Minh Tu
Dr. Islam Shaat
Dre. Yasmine Fyaz

NHA KHOA TỔNG QUÁT
NHA KHOA THẨM MỸ -
NIỀNG RĂNG

Tại 2 phòng mạch:

910 Bélanger Est, Suite 201, Montréal
(Qué.) Métro Jean-Talon, Bus 95

Giờ làm việc:

Thứ Hai, Ba, Tư, Sáu: 10h - 19h
Thứ Năm, Bảy: 10h - 17h

5655 Ave. Du Parc, Suite 202, Montréal, QC.
Métro Parc, Bus 80

Giờ làm việc:

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9h - 20h
Thứ Bảy: 9h - 17h
Chủ Nhật: 10h - 17h (mỗi 2 tuần)

NHẬN TRƯỞNG HỢP KHẨN CẤP

514-271-3302

514-278-3428

Clinique Dentaire de Dr. Le Duc
910 Bélanger Est, Suite 201
Montréal (Québec) H2S 3P4
(Coin St. Hubert)



Familiprix

Comptoir postal & cosmétiques

Ouvert 7 jours sur 7

Thina Nguyen,
pharmacienne, propriétaire,
affiliée à Familiprix



VACCINATION
contre la grippe en cours,
veuillez réserver votre
place auprès de notre
équipe au laboratoire
(10\$/vaccin)

Guides santé PSST Gratuits disponibles en succursale

Location de Mapa et vente d'articles de stomie.

Tests de glycémie, de cholestérol, d'INR,
de grossesse et prise de tension artérielle

Suivi et ajustement du coumadin

Suivis personnalisés pour le diabète,
l'hypertension, l'hypercholestérolémie
et l'asthme

Consultation pour la contraception orale
d'urgence, la cessation du tabagisme
et autres activités

Services d'infirmières, injections,
prélèvements, vaccination anti-grippale
et de voyage

Renouvellement d'ordonnances en ligne
et accès au dossier pharmacologique
à distance gratuits

Nous acceptons les transferts de
prescriptions venant d'une autre
pharmacie

Préparation de piluliers

NOUVEAU SERVICE:
clinique de vaccination de voyage

Livraison GRATUITE



**Plusieurs idées cadeaux
pour le temps des fêtes.
Emballages cadeaux gratuits.**



[familiprixthinanguyen/facebook](https://www.facebook.com/familiprixthinanguyen/)



Sur vos achats.
Détails en succursale.

15816 Rue Notre-Dame Est, Point aux Trembles, H1A 1X6

4800 de Contrecoeur à Montréal H1K-0K9

Propriétaire: Thina Nguyen . Tél: (514) 498-7572

廣福堂參茸藥行

Tiệm Thuốc Bắc

QUẢNG PHƯỚC ĐƯỜNG

Đông Y Sĩ HUỲNH SIÊU HUÊ M.T.C.N.D

Naturopatheute diplômé

Membre en règle de O.N.Q

6700 Côte des Neiges suite 223A

(Plaza Côte des Neiges)

Montréal, Québec. H3S 2A9

Tel: (514) 733-7110



Giờ mở cửa:

Thứ Hai đến thứ Tư: 10:30 AM đến 6:00 PM

Thứ Năm và thứ Sáu: 10:30 AM đến 8:00 PM

Thứ Bảy: 10:30 AM đến 5:00 PM

Chủ Nhật: Nghỉ

Một chuyện đi toán phạt

Nguyễn Long

Tôi đang lui cui dựng chiếc Suzuki lên, chưa kịp khóa lại thì Trung Sĩ Nhất Mạnh, Thường Vụ Đại Đội, không biết chờ đợi từ lúc nào, đã dọt tới sau lưng:

- Chuẩn Úy, Đại Úy nói Chuẩn Úy lên văn phòng trình diện Đại Úy.

Với tay tháo cái khóa xích ràng phía sau Porte Bagage, tôi quay nửa người lại :

- Ủ, để tí nữa tôi cất đồ xong rồi tôi lên.
- Đại Úy nói Chuẩn Úy lên liền bây giờ.
- Được rồi, được rồi, lên liền thì lên liền.

Tôi vừa học xong khóa Nhảy Dù ở Trại Hoàng Hoa Thám, được bốn ngày phép miễn khóa nhưng nhân tiện gặp dịp Noel, tôi tự cấp thêm sáu ngày nữa, ở Sai gòn chơi đến hôm nay, mừng hai tết tây, mới chịu trở về đơn vị. Chuyện lên trình diện Đại Úy Huyền, Đại Đội Trưởng, để ký củ là chuyện đương nhiên, tôi đã biết trước, nhưng "dziệc dzi mà dzũ dzậy", bộ ổng sợ tôi dọt nữa hay sao? Tuy nói vậy nhưng tôi vẫn dùng đỉnh khoá xe, cất cái túi xách vào tủ rồi mới tà tà bước theo Mạnh.

Đại Úy Huyền, mặt lạnh như tiền, đang ngồi se se điệu Ruby Quân Tiếp Vụ tại bàn giấy, dưới mô hình phù hiệu của Đại Đội Thám Sát. Phù hiệu này, lồng trong khung tam giác đen viền vàng là nửa thân trên của một con ó đầu đỏ thân trắng đang nhe nanh múa vuốt chúi xuống khắc ra ba tia chớp, vốn là phù hiệu của chương trình Lôi Vũ, và sau đó là Trung Tâm Huấn Luyện / Hành Quân Delta, đơn vị cũ mà Đại Úy Huyền từng là một Toán Trưởng xuất sắc. Khi Lực Lượng Đặc Biệt bị giải tán, Trung Tâm Huấn Luyện / Hành Quân Delta đã được thu gọn lại thành Đại Đội Thám Sát của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù. Từ khi được Đại Tá Huấn, Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn, cho phép sử dụng lại, phù hiệu này đã xuất hiện khắp nơi trong Đại Đội Thám Sát, trên xe jeep Đại Đội Trưởng, trong văn phòng Đại Đội Trưởng, trong hậu cứ Đại Đội và trên túi áo trái của bọn Thám Sát chúng tôi. Đại Úy Huyền, trong một bữa nhậu, đã

vui chuyện kể với chúng tôi là khi Liên Đoàn mới thành lập, anh em có đùa giỡn phê bình xuyên tạc cái phù hiệu mới của Liên Đoàn (do Thiếu Tá Thông vẽ kiểu) là không khá nổi vì con ó trong phù hiệu coi bộ "xỉn" quá. Đã phê cánh nhọn (cánh xoè cánh cụp) mà lại còn thượng thổ (ba tia chớp) hạ tả (ngôi sao của cánh dù) thì tối thiểu chắc cũng phải sáu bảy "xị" rồi. Nay với phù hiệu riêng này, Thám Sát đã xác định là đầu tàu nên lo phần "thượng thổ", còn phần "hạ tả" để dành cho các Đại Đội Xung Kích! ! !

Thấy tôi vào đưa tay lên chào trình diện, Đại Úy Huyền chỉ khẽ gật đầu rồi hất hàm về phía góc bàn, nơi để sẵn tờ giấy phạt. Tám ngày trọng cấm với đề nghị gia tăng tối đa. Cũng còn rẻ chán so với sáu ngày thần tiên vừa qua. Vả lại, với bọn "dân chơi" chúng tôi, đi lính mà chưa ký đủ bốn chục củ thì chưa phải là. . . lính. Vì vậy, tôi thần nhiên móc viết lạng lẽ ký cái rột, đưa tay chào rồi quay lưng định bước ra thì Đại Úy Huyền phán liền một câu động trời:

- Anh lên ngay phòng Hành Quân nhận lệnh đi toán phạt.

Toán phạt là một biện pháp mạnh của các Đại Đội và của cả Liên Đoàn, dùng để trừng trị mấy tay ba gai chuyên môn vắng mặt bất hợp pháp như tôi, vì tuy là ký phạt trọng cấm nhưng do nhu cầu hành quân, ít khi nào các Đại Đội Trưởng lại chịu nhốt chúng tôi. Cứ thấy tụi này vào trong rừng là yên chuyện, khỏi có lời thôi rắc rối gì nữa. Toán phạt quen thuộc với chúng tôi đến nỗi trở thành một tiêu chuẩn, dĩ nhiên là không chính thức : "Ở Tám Mốt mà chưa đi toán phạt thì chưa phải là. . . Biệt Cách Dù". Nhất là sau này, khi Liên Đoàn trở về hậu cứ ở ngã tư An Xương, Hóc Môn, chỉ cách Sài Gòn trên dưới mười cây số, để dưỡng quân và tái huấn luyện thì, với luật lệ của Trung Úy Lợi, Đại Đội Phó Thám Sát, củ ba lần vắng mặt bất hợp pháp trong các buổi tập họp điểm danh (một ngày tập họp bốn buổi : sáng 8 giờ, trưa 12 giờ, chiều 4 giờ và tối 8 giờ) là đi một toán phạt, số lượng toán phạt gia tăng nhiều đến nỗi khi

trở lên hành quân, bản Lịch Trình Xâm Nhập của Đại Đội Thám Sát chỉ ghi toàn toán phạt! Tuy nhiên, đã bị ký tám củ mà còn phải đi toán phạt thì kể ra Đại Úy Huyền chơi hơi ép đàn em. Nhưng không sao, đi thì đi, dân chơi đâu sợ phá thai.

Khi tôi bước vào phòng Hành Quân Liên Đoàn thì bá quan văn võ đã tập họp đầy đủ : Đại Úy Huyền, Đại Đội Trưởng Thám Sát, Thiếu Tá Thông, Trưởng ban 3 Liên Đoàn, Đại Úy Thọ, Phó Ban 3, cùng đại diện các ban, ngành khác. Riêng Toán Phạt thì toàn "thứ dữ" không. Trung Sĩ Nhất Thạch Mỹ, Toán phó, người Miên đen như cột nhà cháy, bùa ngãi đầy mình, Hạ Sĩ Lượm thủ cây M79, Hạ Sĩ Nhất Công mang máy, Hạ Sĩ Nhất Hoa đi đầu, đều xuất thân từ Delta, thâm niên công vụ đã khá nhiều. Còn Binh Nhì Thanh và Binh Nhì Hồ, tuy mới có mười tám tuổi thôi nhưng nghe nói là cũng đã trải qua dăm ba sắc lính, kinh nghiệm đầy mình rồi. Thêm tôi nữa là đủ mặt "The Magnificent Seven". Đợi tôi an tọa xong xuôi, Đại Úy Thọ (có biệt danh là Thọ Hù vì cứ theo tin tức tình báo mà ông thu lượm được thì chỗ nào mà các Toán Thám Sát nhảy vào cũng đầy Việt Cộng - dĩ nhiên rồi, không có Việt Cộng thì nhảy vào làm cái gì - nhưng nhiều khi chúng tôi đi hết bảy ngày công tác cũng chẳng thấy ma nào xuất hiện cả, riết rồi anh em nói là ông Thọ chỉ ưa Hù thôi) mới bước lên phía trước bắt đầu thuyết trình hành quân.

Toán có nhiệm vụ xâm nhập vào khu vực Chiến Khu D, chỗ giáp giới giữa hai quận Phú Giáo, Bình Dương và Công Thanh, Biên Hoà. "tin tức tình báo" ghi nhận được sự hoạt động của quân xa địch nên Toán được tăng cường thêm Toán Viên thứ bảy, Binh Nhì Hồ, tướng hơi lùn nhưng vạm vỡ, để vác quả mìn chống chiến xa nặng cả chục ký vào chôn trong đó. Các Toán Viên khác thì được giao mỗi người năm trái mìn muối chống người để gài trên các đường mòn. Toán cũng có nhiệm vụ ghi nhận, báo cáo tọa độ các mật khu và hoạt động của địch, và cuối cùng là vì là toán phạt nên Toán phải đi cho hết bảy ngày qui định mới được ra. Toán sẽ lãnh mìn, bản đồ và đặc lệnh truyền tin vào sáng ngày mai, trước khi lên đường xâm nhập, nhưng lương khô thì sẽ được lãnh liền sau khi họp xong để Toán có thời giờ sửa soạn. Các chi tiết khác sẽ do đại diện các ban ngành liên hệ thuyết trình sau, vân vân và vân vân. . .

Tuy tôi ngồi nghe ra vẻ chăm chú lắm, mắt hết nhìn tám bản đồ bọc plastic điểm đầy chấm đỏ như bị đậu mùa treo trên tường lại nhìn bộ ria mép đen nháy cật tia vén khéo của ông Thọ Hù đang nhúc nhích, nhưng đầu óc tôi lại hoạt động khá lung : Tí nữa đây, đẩy hết mớ lương khô ra chợ Bắc Hải rồi, không biết mình sẽ làm món gì để ăn cho ngon trong bảy ngày sắp tới, chú thịt ba rọi xào mắm ruốc với muối đậu trộn đường cùng cải bắc thảo kho thịt mỡ đã ngán tới tận cổ rồi! !

Từ Sài Gòn, tôi trở lên Căn Cứ Hành Quân Suối Máu, Biên Hoà đứng vào giờ tập họp điểm danh buổi sáng của Đại Đội. Toán Phạt đã ba lô súng đạn sẵn sàng đứng riêng một góc. Đại Úy Huyền, mặt nhăn như bị, đang xỉ vả tôi tàn tệ trước hàng quân. Thấy tôi tà tà chạy xe tới, ông chỉ lạnh lùng liếc nhìn rồi quay trở lại hàng quân tiếp tục xỉ vả. Tôi chỉ còn nước len lét phóng vào phòng thay vôi bộ đồ "vía", nhét mấy cái lon guigoz đồ ăn vào ba lô rồi ôm súng chạy ra. Thạch Mỹ cười cười, móc túi giao trả cho tôi tám bản đồ hành quân cùng Đặc Lệnh Truyền Tin :

- Ông thiệt hết ý kiến. Chút xíu nữa là tôi phải dẫn Toán đi thay ông rồi.

Tôi cười trừ chừa thẹn :

- Tối hôm qua xỉn quá, lỡ ngủ quên.

Thạch Mỹ hăm dọa:

- Ông coi chừng kỳ này Đại Úy ông sẽ đi ông tới đa đó!

Tôi ra vẻ tỉnh bơ :

- Nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ, trời đi thì mới sợ chứ người đi đâu có sao!

Quả tình tôi đâu có muốn ba gai ba góc làm gì, nhưng tuổi trẻ ham chơi mà suốt mấy năm trời, từ sau Mùa Hè Đỏ Lửa, Liên Đoàn cứ đóng loanh quanh gần Sài Gòn, nơi gia đình, bạn bè, đào địch tôi đều ở đó thì tôi làm sao được bây giờ? Với Liên Đoàn thì đây là thời gian nghỉ xả hơi đáng được hưởng sau những cuộc hành quân liên tục, từ Tây Nguyên, An Lộc, Quảng Trị dài sang Bến Thế, Trảng Bàng, Tân Phú Trung, nhưng với con ngựa non háu đá mới ra trường, gót giầy saut còn muốn dẫm nát bốn vùng chiến thuật như tôi thì đây là thời gian nhằm chán vô cùng. Nhất là tổ chức của Đại Đội Thám Sát trong thời gian này có hơi... kỳ cục. Vì cả Đại Đội có mấy chục Toán mà chỉ có mười mấy Toán Trưởng nên

Đại Úy Huyền giao hết quyền điều động các sinh hoạt hàng ngày của Toán (tập dượt, canh gác, đi phép, thưởng phạt, huấn luyện...) cho Trung Sĩ Nhất Mạnh, Thường Vụ Đại Đội, lo liệu. Các Toán Trưởng chẳng có trách nhiệm gì với một Toán nào cả, cứ việc ngồi chơi xơi nước đợi tới chu kỳ xâm nhập của mình (thường thường khoảng một tháng một lần) thì lãnh đại một Toán để nhảy vào rừng. Vì hai chu kỳ xâm nhập của Toán và Toán Trưởng khác nhau nên hơn năm trời ở Thám Sát, nhảy được mười mấy "saut" mà chưa bao giờ tôi nhảy với một Toán nào lần thứ hai cả. Nhân cơ hội bất tiện, cứ ăn không ngồi rồi mãi giữa cảnh hoang tàn đổ nát, đồng khô cỏ cháy của căn cứ Suối Máu cũng buồn, nhất là đang trong lứa tuổi mười chín hai mươi tràn đầy nhựa sống, nên tôi mới hay bỏ đi chơi. Gần thì ra ký sở bà Thanh bên khu Gia Bình Thiết Giáp, xa hơn thì cà phê Tuyết, xi nê Biên Hùng, "cours de dance" của bà Thủy ngoài Biên Hoà. Đầu tháng tiền bạc rủng rỉnh thì dzọt về Sài Gòn vì vút với em út. Đi riết thành quen nên bây giờ tôi mới mang tiếng là tên sĩ quan... ba gai nhất Liên Đoàn!

Nghe xỉ vả xong xuôi, tôi giao chìa khoá xe cho Tâm Guigoz, một toán trưởng bạn, giữ dùm rồi dẫn toán đi theo Đại Úy Huyền ra bãi đáp trực thăng, chỉ cách chỗ Đại Đội tập hợp chừng ba trăm thước. Trung Úy Bình (tự Lộ), phi công trưởng, đang ngồi bình xập xám với phi hành đoàn trên sàn tàu cho biết là chưa thả toán được vì phải còn chờ máy bay (Máy bay nằm chình ình ở đây rồi, còn chờ gì nữa? Có lẽ là chờ trực thăng võ trang yểm trợ chắc!) Chờ thì chờ, sợ gì, tôi liền cho Toán hạ ba lô súng đạn xuống đất rồi tấp vào Câu Lạc Bộ Dã Chiến của Liên Đoàn, nằm đối diện với bãi đáp, ký sổ lý cà phê và mấy điều Phillip Morris (Tôi ít khi lên Câu Lạc Bộ này vì ở đây thiếu bóng hồng. Ngồi uống cà phê mà ngắm mấy ông lính già đi tới đi lui thì thà nằm dưới Đại Đội đọc sách sướng hơn). Chờ đến trưa, Trung Úy Bình lái máy bay đi công tác lên xuống đã mấy lần mà vẫn chưa nghe động tĩnh gì, tôi bèn ký thêm tờ mìn gói và ly trà đá.

Mãi đến hơn năm giờ chiều, Đại Úy Huyền mới trở lại cho biết là không xin được máy bay, Toán phải xâm nhập với một chiếc Slick của Trung Úy Bình thôi. Ôi, đánh giặc theo kiểu nhà nghèo chán thật.

Nhớ thuở tôi mới về Liên Đoàn (chỉ mới năm ngoài thôi chứ đâu có xa xưa gì), Toán thường được thả bằng cả một hợp đoàn năm chiếc trực thăng: hai chiếc Gunship võ trang yểm trợ bay phía dưới, một chiếc Slick chở quân và một chiếc Slick cấp cứu bay ngang nhau, một chiếc C & C chỉ huy bay trên cao. Ngồi trên tàu nhìn hai chiếc Gunship phía dưới "cover" bãi trước khi đổ quân, tôi cảm thấy vừa hùng lại vừa "ấm". Còn bây giờ, đầu năm 1974...

Chiếc UH1B sà xuống bãi đáp lúc trời bắt đầu chập choạng tối. Nhìn từ trên cao thì bãi đáp chỉ là một khoảng trống màu xanh nhạt nằm giữa cánh rừng đen thui, nhưng khi đến nơi mới biết đó là một rẫy bắp "tăng gia" của Việt Cộng. Để đánh lạc hướng địch, hai cây đại liên M60 trang bị trên tàu vội vã nổ liên hồi vào những mái tranh thấp thoáng ẩn hiện bên bìa rừng, ra vẻ như phi cơ chỉ sà xuống bắn phá thôi, rồi trong lúc con tàu đang lướt nhẹ trên ngọn bắp, Toán lần lượt phóng nhanh xuống đất. Kiểm sơ lại quân số, tôi vội vã định hướng rồi dẫn Toán lủi đại vào rừng trong lúc chiếc trực thăng bốc lên càng lúc càng cao rồi mất hút trong làn mây xám.

Mò mẫm đi trong bóng tối đến quá nửa đêm thì bắt đầu thấm mệt, tôi bèn cho Toán chui đại vào một lùm cây khá rậm rạp để nghỉ. Định nghỉ một chút thôi rồi sẽ đi tiếp, nhưng vừa ngã lưng nằm dài xuống đất là tôi thiếp đi liền cho tới lúc tiếng máy xe nổ ầm ỳ đánh thức tôi dậy. Không đầy bốn thước trước mắt tôi, những chùm đèn pha rực rỡ chan hòa chiếu tới soi rõ từng cọng cỏ, rồi một đoàn sáu chiếc Molotova nối đuôi nhau chậm chậm chạy qua, khuấy bụi mịt mù. Cả Toán cùng nín thở cứng người nằm im như tượng đá dưới những bóng đen sắc cạnh của cành lá đang thi nhau nhảy múa trong ánh sáng chói lòa cho đến khi đoàn xe bắt đầu khuất dạng vào rừng đêm, Thạch Mỹ mới run run cười như mếu thì thảo với tôi:

- Mẹ, kỳ này ông Thọ Hù ổng nói thật rồi ông ơi!

Tảng lờ không trả lời Thạch Mỹ, tôi nhìn một vòng quanh các Toán Viên :

- Chuẩn bị dọt đi anh em, mẹ, nằm đây không yên rồi.

Chờ thêm một lúc nữa cho chắc ăn là không có gì theo sau đoàn xe, tôi đứng dậy xốc lại ba lô bắt đầu tiến bước. Vừa ra khỏi lùm cây là tôi thấy ngay con đường. Chỉ là hai vết bánh xe nhỏ xíu nằm song song

giữa đám cỏ rậm rì như hai con rắn khổng lồ uốn lượn quanh co bên những tàng lá dày đặc rồi mất hút vào khoảng tối phía xa. Thật là hú vía, hồi tối chỉ cần bước thêm vài bước nữa là đám cả Toán đã bị... xe cán ở giữa rừng rồi! !! Nhìn con đường một lúc, tôi quay qua nói với Hồ :

- Mẹ, vác trái mìn theo chi cho một Hồ, chơi mẹ nó xuống đây cho rồi.

Hồ hơi ngần ngại, nhìn tôi với cặp mắt nghi ngờ:

- Thiệt không đó Chuẩn Úy?

- Mẹ, thiệt chứ bộ tao giỡn với mày à!

- Ô-kê, ông muốn chơi bạo thì chơi!

(Thật ra, đang bắt mìn vì bị Đại Úy Huyền đi tối đa, tôi định trả thù (!!!) bằng cách bắt hợp tác: chôn đại trái mìn vào một xó rừng vắng vẻ nào đó không ai đi tới cho bỏ ghét. Được thêm cái lợi nữa là nếu mìn không nổ thì toán sẽ giữ được bí mật, không bị bể và tôi có thể ăn no ngủ kỹ trong 7 ngày "picnic" này. Nhưng bây giờ đã thấy đường, thấy xe trước mắt mà vẫn còn cố "lờ" thì quả tình tôi thấy quá uổng!)

Dưới ánh sáng mờ ảo của vầng trăng cao tí trên không, trong khi các Toán Viên khác tỏa ra canh gác chung quanh, tôi và Hồ quì xuống cặm cụi dùng dao găm đào một cái lỗ to vừa bằng cái khay trà và sâu độ hơn một tấc ngay trên vết bánh xe. Đất đỏ miền Đông khô ran, cứng như đá khiến chúng tôi hì hục mút cả mồ hôi đào mãi mới bỏ lọt được trái mìn xuống đất. Mở khóa an toàn xong, tôi nhẹ tay khóa đất che lấp trái mìn, phủ vài cọng cỏ ngụy trang lên rồi vội vàng dẫn Toán đông thẳng một mạch đến khi trời bắt đầu mờ mờ sáng mới dừng lại tìm chỗ nghỉ ngơi. Rút kinh nghiệm, lần này tôi cho Toán kiểm soát chung quanh kỹ càng trước khi kéo nhau chui vào một lùm cây khá rậm rạp nằm lưng chừng một ngọn đồi thấp.

Vừa mới chộp mắt được vài phút, tiếng người xông xáo từ xa vọng đến khiến tôi lại phải ngồi bật dậy khe khẽ vạch lá nhìn xuống chân đồi. Nhờ địa hình khu này tương đối trống trải, chỉ toàn là những bụi rậm cao vừa quá đầu người nằm xen kẽ da beo với những trảng tranh nhỏ, rải rác đây đó mới có những tàng cây lớn vươn mình chọc thẳng lên trời xanh, nên tôi có được tầm nhìn khá xa. Trong ánh nắng hồng tươi mát của một ngày mới, cách tôi chừng ba mươi thước, thấp thoáng từng tốp năm bảy người, nam có, nữ có, bà ba đen có, kaki Nam Định có, vai

cuộc vai xẻng, vai cào vai súng, đang cùng nhau cười nói vui vẻ tiến bước trên con đường mòn quanh co khúc khuỷu len lỏi giữa cánh rừng thưa, hướng về một khoảnh rẫy lớn nằm khuất sau mấy ngọn cây. Còn đang bàng hoàng chưa tỉnh hẳn cơn buồn ngủ, tôi chợt nghe Thạch Mỹ thì thào sau lưng:

- Chuẩn Úy, hay là mình xuống chụp đại một vài con rồi về sớm đi!

Lạnh toát cả người, tôi quay lại quái dị nhìn Thạch Mỹ :

- Bộ hết chuyện chơi rồi sao mà tính cái gì kỳ vậy Mỹ!

Thạch Mỹ lúng túng phân trần :

- Thì nếu mình bắt được tù binh, ở nhà sẽ cho trực thăng đón mình về thôi, chứ còn tới sáu ngày nữa mà tình hình này tôi thấy coi bộ không yên rồi!

- Coi vậy chứ không phải vậy đâu. Về đâu chưa thấy, thấy mình chạy toé khói trước đã. Ông nên nhớ mình là Toán phạt, phải đi cho đủ bảy ngày đó. Không được đâu!

Tôi đã có kinh nghiệm về chuyện phục kích bắt tù binh (do các Toán Trưởng đàn anh truyền miệng lại). Nhiều khê lắm chứ không phải chơi. Phải dàn đội hình dài theo con đường, mà với sáu bảy thằng thì giỏi lắm chỉ dàn được bốn năm thước là hết mức, không đủ để "cover" trận địa. Rồi vừa mới la "Đứng lại" hay nổ súng một cái là tụi nó đã vắt giò lên cổ chạy mất tiêu vào rừng. Rượt theo thì ở trong mặt khu của tụi nó, tụi nó không rượt mình thì thôi chứ ai dám rượt tụi nó? Bắn theo thì, nói thật, từ ngày tôi về Liên Đoàn đến giờ, tôi chưa hề có dịp chinh lại đường nhám của khẩu M.18 được cấp phát nên tôi không dám tin tưởng vào tài thiện xạ của tôi (Tôi nghĩ là các Toán Viên khác cũng như tôi thôi!). Lượm được mấy cái cuốc, mấy cái xẻng vô giá trị của tụi nó vút lại (súng tụi nó ôm theo!) mà phải lo lắng đủ điều, trốn tránh, tìm bãi đáp, liên lạc xin triệt xuất (mà chưa chắc Toán đã được bốc nhờ tịch thu được vài cái. . . xẻng của Việt Cộng) thì không bỏ. Mặc dù chuyện bắt được tù binh hay bắn chết Việt Cộng lấy được súng là chuyện vẫn thường xảy ra trong Đại Đội nhưng đó là chuyện của các Toán Đặc Nhiệm như Toán Giả Trang, Toán Phục Kích, đã được dự trù kế hoạch kỹ lưỡng, nghiên cứu đường đi nước bước tiến thoái đàng hoàng, hay gặp trường hợp bất khả

kháng như tao ngộ chiến chứ dứt khoát không phải chuyện của Toán. . . Phạt.

Không công được thì phải lo thủ, tôi chờ một lúc sau, khi những tiếng cười nói đã tắt hẳn nơi phía xa mới đưa Toán chui sâu thêm vào trong bụi rậm cho kín đáo hơn, theo đúng nguyên tắc "địch không thấy ta mà ta (cũng chẳng) thấy địch" của bài học ẩn nấp ở Trường Bộ Binh Thủ Đức ngày nào. Để bảo đảm an toàn, đích thân tôi đi chốt và xóa dấu thật kỹ càng. Khi đã yên vị rồi, trong lúc Thạch Mỹ chia ca gác cho Toán, tôi móc túi lấy Đặc Lệnh Truyền Tin và sổ tay ra mã hóa bản công điện cho buổi sáng. Vì lý do để bảo mật tối đa, các bản công điện định kỳ sáng, trưa, chiều, tối báo cáo tình hình địch bạn, vị trí, hướng đi, hoạt động của Toán đều phải được mã hóa. Khi liên lạc với ở nhà, tôi chỉ cần nói "Cho tôi gửi cái cô đen" và sau đó, khi bên kia đầu máy trả lời "Ô kê" là tôi đọc một tràng số : "311, 254, 168, 720, 434, 975. . .". Vì mã số trong Đặc Lệnh Truyền Tin được thay đổi hàng tuần hoặc theo nhu cầu của Toán, của Đại Đội, nên nhiều khi nghe Toán khác báo cáo trên máy, tôi còn chẳng hiểu gì, nói chi đến Việt Cộng. Các buổi báo cáo định kỳ này rất quan trọng, nó báo cho ở nhà biết tình trạng an nguy của Toán. Nếu Toán nào mà không "đúng hẹn lại lên" vài ba lần là ở nhà sẽ lo sốt vó, gọi máy bay lên tìm ngay. Như tôi hiện tại, vì tình hình an ninh nên phải ngày nghỉ đêm đi, bốn bản công điện cho ngày hôm nay sẽ giống y chang như nhau nhưng tôi vẫn phải gửi đúng bốn kỳ hẹn sáng, trưa, chiều, tối nếu không muốn bị rắc rối. Gửi xong bản công điện, tôi đưa trả ống liên hợp lại cho Công rồi móc ba lô lấy bọc cơm sấy và lon guigoz tôm chấy ra sửa soạn cho bữa ăn sáng.

Đang lơ mơ trong ánh nắng vàng nhạt nhòa của một buổi chiều thật êm ả, tôi bỗng giật mình tỉnh giấc vì những âm thanh ồn ào từ hướng khoảng rẫy vắng vắng vọng lại. Các Toán Viên khác cũng thức dậy, vội vã vểnh tai lên nghe ngóng. Tiếng người cười nói xôn xao từ từ lan dài theo con đường mòn, càng lúc càng lớn dần, đến ngang chân đồi chợt dừng lại rồi một lúc sau, có tiếng cành lá rung động sột soạt xen lẫn trong tiếng đùa giỡn tíu tít tiến về hướng chúng tôi. Không ai bảo ai, cả Toán vội vàng lăn người nằm sấp xuống nâng súng lên chĩa ra phía ngoài, sẵn sàng trong tư thế chiến đấu. Cách chúng tôi độ

bốn thước, ba "chiến sĩ gái", quần áo bà ba đen bạc màu, súng trường CKC khoác vai, đang vạch lá tiến vào đúng chỗ Toán đóng quân hồi sáng. Tìm được chỗ lý tưởng rồi, cả ba bèn tụt quần ngồi thụp xuống đất. Những âm thanh êm ái nhẹ vang lên khiến tôi phải cắn chặt môi cố nén cơn cười đang ứa tới khi tôi chợt nhớ tới ý nghĩa xuyên tạc của câu Kiều "Sè sè nắm đất bên đàng. Rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh". Giải quyết xong cơn "bức xúc", các chị em ta cùng nhau đứng dậy kéo quần lên, ra về thơ thới hân hoan. Chờ một lúc lâu cho những tiếng cười nói tắt hẳn sau phía chân trời rồi, chúng tôi mới dám thở mạnh. Sự căng thẳng đã dịu xuống, Toán lại trở về với bản chất ba trợn của những thằng lính "trời đánh không chết". Hổ làm bầm khai pháo trước:

- Quá đã, đm, công nhận là quá đã, thiệt tình là quá đã!

Lượm mơ màng nhập cuộc :

- Sao cái mông của tụi nó lại trắng quá là trắng vậy không biết nữa!

Hoa cười cười phản đối :

- Tao đâu có thấy trắng chút nào đâu! Đen thui thì có! "Sự đời như cái lá đa. Đen như mồm chó, chém cha cái sự đời" mà mậy.

Thanh triết lý vật :

- Ông Lượm ổng nằm ở góc cạnh khác nên chỉ thấy bán diện là cái mông trắng thôi, còn tôi với ông nằm ở góc cạnh khác nên thấy chính diện là nguyên cái sự đời đen như mồm chó. Cuộc đời hên xui may rủi khác nhau chỉ tùy theo góc cạnh nhìn đó thôi!

Thấy tôi cứ tùm tùm ngồi cười ruồi, Công tấn công :

- Chuẩn Ủy, bộ ông bị nó hóp hờn rồi hay sao mà không nghe ông nói gì hết vậy?

Tôi vẫn cười, giả bộ đưa tay xuống phía dưới :

- Hóp hờn cái gì, teo thấy mẹ, tối giờ sờ vẫn chưa thấy nó đâu đây nè!

Công tiếp tục tấn công :

- Ông nhát dữ vậy sao, vậy mà cũng sợ ả, uống quá vậy!

Tôi khề liếc sang phía Thạch Mỹ :

- Ai sợ gì ba con giặc cái đó. Sợ là sợ ông Mỹ đen nhà mình chịu không nổi, nhào ra ôm đại một con là bỏ mạng cả lũ!

Thạch Mỹ giật mình sùng sộ :

- Ông nói gì mà kỳ vậy, tôi đâu phải là đại dâm tặc đâu mà nhào ra ôm ầu vậy!

Tôi cố nhin cười, giải thích :

- Tại hồi sáng ông đòi bắt tù binh, bây giờ nó ngồi ngay trước mặt, tôi chỉ sợ ông vẫn còn ý định đó, nhào ra bắt ầu thôi chứ ai nói ông là đại dâm tặc hồi nào!

Thạch Mỹ yếu ớt phản pháo :

- Hèn chi thiên hạ kêu ông là Diên cũng phải. Ông toàn là nghĩ ba cái chuyện diên hùng quái đản gì đâu không hà!

Tôi chuyển hướng :

- Chuyện nhỏ, ông không nghe thằng Thanh nó vừa nói sao, diên hay không là tùy theo góc cạnh nhìn của mỗi người thôi. Như chàng Công đây, lúc mọi người đang lo thấy mẹ thì chàng cứ tỉnh bơ chàng "ngủ" thì sao!

Công vội vàng phản đối :

- Ngủ hồi nào đâu! Mà ngủ cũng đâu có sao Chuẩn Úy, không ngủ như ông mới kẹt đó!

- ". "

Khi những lời bàn Thán Mao Tôn Cương về "sự cố kỹ thuật" vừa xảy ra từ từ vãn dần, tôi đưa tay lấy cái ống liên hợp trên vai Công gói bản báo cáo buổi tối về nhà rồi lấy cơm sấy thịt rim ra ăn bữa tối. Nghỉ ngơi một lúc chờ cho trời tối hẳn, tôi mới dẫn Toán bước xuống con đường mòn. Đã lỡ chơi thì chơi luôn, tôi chia bốn toán viên tản ra đứng gác bốn góc, tôi và hai toán viên khác ngồi xuống đào lỗ chôn mấy trái mìn mìn muối dài theo con đường. Trăng chưa lên nên tôi phải lục ba lô lấy cái đèn pin quân đội mua ngoài chợ trời mấy hôm trước ra soi. Cũng may lỗ nhỏ nên dễ đào, chỉ một loáng sau là mìn đã nằm im dưới đất. Tôi soi đèn kiểm soát lại khóa an toàn của từng trái mìn, lấp đất, xóa dấu xong xuôi rồi ra hiệu cho Toán rút thẳng vào rừng đi tiếp. Đi miết đến khoảng quá nửa đêm, tôi chợt nghe một tiếng nổ long trời rung động cả khu rừng rồi có tiếng rít xé gió như có vật gì bị vút mạnh lên không vang lên ở phía sau lưng. Không ai bảo ai, chúng tôi cùng dừng lại vểnh tai nghe ngóng. Một vài tràng súng AK rồi rạc vang lên tiếp theo rồi im bật, trả lại sự yên tĩnh cho rừng đêm. Tôi quay nhìn Thạch Mỹ, thì thào:

- Rồi, một con nhạn là đà!

Công cầm ống liên hợp nhìn tôi dò xét :

- Chuẩn Úy, ông có báo cáo về nhà không?

Tôi ngần ngại. Giờ này mà bật đèn lên để mã hóa bản công điện thì chằm quá. Hơn nữa, báo cáo về rui ở nhà nổi húng bắt quay trở lại kiểm soát kết quả thì bỏ mẹ cả lũ. Thôi, để sáng mai sẽ tính, bây giờ hãy lo chuồn càng xa con đường mòn đây mìn muối kia càng tốt trước cái đã. Quyết định như vậy, tôi nhìn Công lác đầu rồi ra hiệu cho Toán tiếp tục di chuyển tới lúc trời bắt đầu hùng sáng mới kiểm bụi rậm chui vào ẩn nấp tiếp.

Vừa đọc xong hàng số chót của bản công điện báo cáo buổi sáng, chưa kịp nói chữ "hết", tôi chợt giật mình khi nghe giọng Thiếu Tá Thông, trưởng ban 3 Liên Đoàn vang vang trong máy :

- Vũ Long đây 81.

- 81 đây Vũ Long tôi nghe.

Chẳng cần mã hóa gì cả, Thiếu Tá Thông hỏi thẳng bằng bạch văn :

- Mìn nổ hồi nào vậy?

Đã thế thì thế luôn, tôi cũng trả lời thẳng bằng bạch văn :

- Thừa 81, vào khoảng một giờ sáng hôm nay.

- Tại sao giờ này anh mới báo cáo?

Tôi chối với, nhưng cũng cố làm ra vẻ rụt rè ngay thơ :

- Dạ, tại tôi sợ giờ đó ở nhà còn đang ngủ.

- Trời đất, ngủ cái gì mà ngủ, anh có diên không?

Thôi được rồi, bây giờ tôi cho máy bay lên coi, có gì tôi sẽ liên lạc với anh sau.

-Vâng, chào 81.

Đưa trả ống liên hợp lại cho Công, tôi ngần ngại. Kể ra thì mình cũng ngu thật. Mấy ống nói bạch văn ào ào có sao đâu. Việc gì mà phải mỗi tí mỗi mã hóa như tôi đã làm từ hồi nào tới giờ. Nay biết rồi cũng dễ thôi, hễ cần thì tôi sẽ nói huých toẹt ra bằng bạch văn cho khoẻ thân. Chỉ cần mã hóa bản công điện hàng ngày, dùng cho Việt Cộng theo dõi biết được vị trí của Toán là ổn rồi.

Đang suy nghĩ vẩn vơ, tiếng động cơ trực thăng phành phạch từ xa bay tới kéo tôi trở về thực tại. Tiếng Thiếu Tá Thông lại vang vang trong ống liên hợp báo cho tôi biết là trái mìn đã phá hủy một chiếc Com măng ca (một loại xe của Cộng Sản tương đương với xe jeep của Mỹ) chứ không phải Molotova như tôi đã báo cáo (cũng tốt thôi, vì phải là thứ "kẹ" bù

mới ngự Com mắng ca chú bộ đội thường tư cách gì mà rõ được tới nó. Com mắng ca mà cán phải mình chống tăng thì bụi cỡ nào cũng "lia" thôi. Chỉ tiếc là tôi không bao giờ biết được "kẹ" đó là ai cả). Vì tôi báo cáo quá trễ nên khi máy bay lên tới nơi, Việt Cộng đã dọn dẹp sạch sẽ hiện trường, chỉ còn lại cái xác xe nằm trơ giữa rừng, Liên Đoàn không khai thác thêm được gì (nếu tôi báo sớm, chẳng lẽ ở nhà sẽ thấy Xung Kích xuống sao? Như vậy Toán còn lãnh đủ nữa : đêm hôm phải mò mẫm tìm bãi đáp, hướng dẫn Xung Kích tới điểm, đánh đấm ầm ầm, lục soát tịch thu tài liệu, chiến lợi phẩm xong rồi Xung Kích ra về, Toán lại. . . tiếp tục công tác! Thôi, chả ham!) Sẵn trực thăng đang quần trên đầu, tôi cho Toán chiếu kính, phát pa nô để xác định lại điểm dừng và báo cáo luôn về mấy tiếng nổ của mình muỗi mà tôi vừa nghe thấy. Sau cùng, tôi hỏi dò Thiếu Tá Thông là bây giờ Toán sẽ làm gì. Câu trả lời rất đơn giản, y như tôi đã biết trước : tiếp tục công tác cho hết kỳ hạn bị phạt!

Tiếp tục thì tiếp tục, sợ gì mà không tiếp tục, nhưng tôi biết chắc là từ giờ trở đi, Toán phải hết sức cẩn thận vì những dấu hiệu tố cáo sự hiện diện của Toán đã quá rõ rệt : mình nổ lung tung, trực thăng vờn vờ trên đầu cả tiếng đồng hồ và nhất là địa hình khu vực Toán đang đi tới càng lúc càng trở nên đe dọa hơn. Những đường mòn chằng chịt khắp nơi, những sợi dây cáp điện thoại nằm lẫn trong lùm bụi, những mái tranh thấp thoáng ẩn hiện trong bóng đêm đã cho tôi biết là tôi đang nằm ngay trong mặt khu của tụi nó. Hướng di chuyển của Toán đã được ở nhà vạch sẵn, đi sai là có chuyện liền nên tôi chỉ còn cách tự an ủi : "Ông trời hay thương người, chắc không đi mình đâu. Còn người đi thì đâu có sao, cùng lắm là. . . chạy thôi".

Một ngày như mọi ngày (của Toán Phạt) rồi cũng đi qua. Đêm lại về, tôi đợi cho trời thật tối mới bắt đầu cho Toán tiếp tục di chuyển sau khi đã xóa dấu thật kỹ càng vị trí vừa đóng quân. Đến khoảng hai giờ sáng thì Toán bước đến một cánh rừng thưa rải rác đây đó những mái tranh đen thui nằm im lìm trong ánh trăng mờ ảo. Tôi cho Toán dừng lại, bố trí quan sát nghe ngóng một lúc rồi bẻ góc dẫn Toán đi bợc sang phía hông của khu rừng. Vừa đi được một khoảng ngắn, những con đường mòn tua tủa từ trong

khu rừng tỏa ra lan đi khắp nơi đập mạnh vào mắt tôi khiến tôi lại đổi ý, cho Toán dừng chân chôn hết số mình muỗi còn lại trong ba lô xuống đất. Mất gần cả giờ đồng hồ cho việc chôn mình nên sau đó, vừa đi thêm được khoảng một hai cây số nữa là trời bắt đầu sáng, tôi lại phải lo tìm bụi rậm cho Toán chui vào ẩn nấp.

Những tiếng gà gáy inh ỏi rung động cả khu rừng đã đánh thức tôi dậy ngay vào lúc tôi vừa mới bắt đầu thiu thiu ngủ. Nằm yên lặng tại chỗ, tôi lắng tai nghe ngóng một hồi lâu nhưng vẫn không định hướng được nơi phát xuất vì tiếng gáy vang vọng khắp bốn phương tám hướng. Ngạc nhiên vô cùng, tôi tự nghĩ chắc mình đang nằm giữa một trung tâm nuôi gà nên khi mã hóa bản công điện cho buổi sáng, tôi báo cáo là đã khám phá ra một "trại gà tăng gia" của Việt Cộng. Chũ này không có sẵn nên tôi phải lật trang cuối của bản Đặc Lệnh Truyền Tin ra để mã hóa từng mẫu tự. Vừa gởi xong hàng số chót của bản công điện và chũ "hết", chưa kịp bỏ ống liên hợp xuống, tôi lại nghe tiếng Thiếu Tá Thông oang oang trong máy :

- Vũ Long đây 81.

- 81 đây Vũ Long tôi nghe.

Tôi nghe tiếng Thiếu Tá Thông cười nhỏ trong máy trước khi hỏi, giọng điệu cợt :

- Làm sao anh biết là "trại gà tăng gia" của tụi nó?

Chán mấy ông này thật. Sợ bị lộ vị trí, tôi đã phải cày cục mã hóa bốn chũ mười ba mẫu tự đó, rốt cuộc cũng như không. Thôi thế thì thôi, tôi cũng bạch văn luôn vậy :

- Thưa 81, tôi đoán thế vì nghe tiếng gà gáy tung khắp nơi.

- Anh có chắc là trại gà không? Coi chừng là gà rừng đó!

- Thưa 81, tôi nghĩ là gà nhà vì gà rừng nó gáy khác, vả lại ở đây làm gì có gà rừng!

Tôi lại nghe Thiếu Tá Thông cười trong máy :

- Thôi được rồi, anh liệu mà đi cho lẹ khỏi cái "trại gà" đó đi, đừng có ham ăn gà mà cứ lẩn quẩn ở đó mãi nhá!

- Vâng, chào 81.

(Sau này, khi bị bắt làm tù binh vào đầu năm 75, sống chung đụng với bọn Việt Cộng, tôi mới thấy

mình quả thật là ngu, bị cười cho là phải. Làm gì có chuyện "trại gà tăng gia". Gà là của tụi Bộ Đội sống chui rúc lâu ngày trong mật khu tụi túc nuôi để cải thiện, mỗi lứa vài con mà lứa nào cũng nuôi nên mới có chuyện gà gáy tụi tung rần trời như vậy).

Nhét bản Đặc Lệnh Truyền Tin và cuốn sổ tay vào túi xong, đang cài nút lại, chợt nghe Thạch Mỹ bật khóa an toàn khẩu M.16 đánh cách một tiếng, tụi vội quay sang thì thào hỏi nhỏ :

- Chuyện gì vậy Mỹ!

Mắt vẫn đăm đăm hướng về cái lỗ chó Toán vừa vạch ra để chui vào đây, Thạch Mỹ khẽ trả lời :

- Có, hai thằng đang bò về phía mình!

Tôi chồm tới nhìn theo hướng mắt của Thạch Mỹ. Bụi cỏ hôi (còn có tên là bù xít hay cút lợn, một loại cây bụi rậm thân xốp nhỏ như chiếc đũa rất giòn và dễ gãy) Toán đang ẩn nấp khá um tùm nên tôi chỉ thấy cành lá đan nhau quấn quít chằng chịt thôi chứ chẳng thấy gì lạ cả. Quay lại thấy Thạch Mỹ đang từ từ nâng súng lên vai, tụi vội vã ngăn cản :

- Nằm im đi Mỹ!

- Không được, nó thấy mình rồi!

Chưa nói dứt câu, Thạch Mỹ đã bóp cò. Tiếng súng chát chúa nổ vang như sấm động giữa rừng và tiếng rú thất thanh của kẻ bị trúng đạn khiến các Toán Viên đang nằm lơ mơ giật mình hoảng hốt chồm dậy phóng ào về phía trước. Tôi và Thạch Mỹ cũng vội nhào theo, bỏ lại sau lưng những tràng AK bắn trả cùng tiếng quát tháo ầm ĩ của tên Việt Cộng đồng bọn. Cắm đầu bưng đại vào rừng cỏ hôi đầy đặc, không cần để ý đến phương hướng, đội hình cũng như che dấu tiếng cành lá đang thi nhau gãy vỡ rã rác dưới chân, Toán chạy thẳng một mạch đến khi hơi hoàn hồn mới bắt đầu chậm bước lại. Nghe tiếng la hét còn văng vẳng phía sau, tụi bực mình quay sang Lượm, xạ thủ M.79 :

- Lượm, ông dọn cho tụi vài trái ra phía sau cho nó cam hòng lại dùm coi!

Lượm ngần ngại nhìn tụi rụt rè :

- Chuẩn Ủy! Bắn vậy sợ mình bị lộ vị trí mất!

Không dám bắn thì thôi, tụi cũng không ép, nhưng nói đến việc lộ vị trí, tụi mới chợt nhớ ra. "Con đường mang tên em" Toán vừa vạch qua rừng cỏ hôi còn nằm sờ sờ ngay đó, nhắm mắt Việt Cộng cũng theo được tới nơi nên tụi phải lo mà đánh lạc hướng địch

gáp. Tụi liền cho Toán nằm bò xuống đất tiếp tục làm chó, len lỏi chui giữa những gốc cỏ hôi chỉ chít. Thanh đi đầu phải cố gắng nhẹ tay tối đa để đừng làm gãy cành lá và Thạch Mỹ bò sau cùng phải lo xóa dấu cho thật kỹ lưỡng. Lê lết như vậy khoảng hơn một giờ thì ra khỏi khu vực cỏ hôi, rừng cây trở lại bình thường, tụi cho Toán đứng dậy sắp lại đội hình, định lại hướng tiến rồi tiếp tục di chuyển thật nhẹ nhàng. Đi được thêm khoảng nửa giờ nữa, Toán bước tới ven bìa một trảng tranh lớn, điểm lác đác đây đó dăm ba lùm cây khá um tùm. Cho Toán dừng lại bố trí trong một lùm cây sát bìa rừng, tụi bốc máy báo cáo về là Toán đã bị bẻ và xin được triệt thoái. Lần này, tụi gặp Đại Ủy Huyền đang bay hành quân. Ông cho biết là khoảng nửa giờ nữa, khi xong việc bên này, ông sẽ qua bên tụi liền.

Yên tâm được một chuyện rồi, tụi nhìn quanh duyệt lại tình hình. Cái trảng tranh mênh mông trước mặt dư sức để làm bãi đáp rồi, chỉ có phía sau lưng là rừng thì hơi "lạnh", không biết Việt Cộng nó ào ra lúc nào, chi bằng mình ra giữa bãi nằm để nhìn được bốn hướng cho chắc ăn. Nghĩ vậy nên tụi cho Thanh thận trọng từng bước dò dẫm tiến về một lùm cây gần nhất, cách tụi độ ba chục thước xế xế về mé tay phải để làm đầu cầu. Khi Thanh đã đến nơi qui xuống chong súng bố trí xong xuôi rồi, tụi bắt đầu tiếp bước, nhưng vừa đi được gần nửa đoạn đường, những tiếng la hét chợt vang lên ầm ĩ khiến tụi sững người. Bây giờ tụi mới thấy rõ khoảng hơn trăm thước về mé tay trái của tụi, ven theo bìa cỏ tranh là một rẫy khoai mì lớn đầy những bóng đen lổ nhổ đang lao xao chạy tới chạy lui chỉ trỏ. Một bóng đen chợt vung tay ném một vật đen đen về phía tụi. Nhận ra đó là một trái "bê ta", một loại lựu đạn nội hóa của Việt Cộng, tụi vội bay người nằm dài xuống đất. Tiếng nổ vừa dứt, tụi liền chồm dậy nâng súng lên bật khóa an toàn bóp cò đáp lễ. Đến lượt những bóng đen nhào xuống nằm dài dưới đất. Trong lúc khẩn cấp, chỉ kịp bật chốt bán tự động thôi nên ngón tay tụi phải gõ liên tục trên cò súng để duy trì nhíp bắn, nhưng nhờ vậy mà Thanh mới có đủ thời gian chạy ngược về vị trí cũ. Dứt hết băng đạn ba mươi viên, tụi cũng vội vã thụt lui ra phía sau. Lúc này, Thạch Mỹ đã dẫn Toán chạy dạt vào một lùm cây khác xế mé trái của lùm cây cũ độ hai chục thước. Sẵn đà, tụi phóng người chạy theo rồi nhào đại vào giữa lùm. Khi nghe ầm một tiếng ròi

thấy người ướt nhẹp, tôi nhìn lại mới biết mình đang đứng giữa một hố bom đầy nước mưa, có lẽ là của B.52 vì hố khá lớn, gần năm thước đường kính, cây chỉ mọc thành một lớp mỏng ven theo chu vi của hố.

Không "happy" lắm khi bị tắm "piscine" một cách bất đắc dĩ như vậy nhưng nước lạnh cũng giúp cho tôi tỉnh táo thần hồn được phần nào. Leo trở lên bờ, tôi cởi ba lô đổi cho Công, còn đang ngồi cười, lấy máy truyền tin đeo vào người (đây là một kinh nghiệm "thủ cẳng" do các Toán Trưởng đàn anh truyền lại, vì khi Toán bị bể, các Toán Viên hay chạy theo người mang máy là kẻ có khả năng liên lạc được với trực thăng, chứ ít khi chạy theo Toán Trưởng). Giao cho Thạch Mỹ nhiệm vụ rải Toán vòng quanh hố bom để canh gác, tôi bốc máy báo cáo với Đại Úy Huyền là Toán lại chạm địch lần thứ hai và xin được triệt xuất gấp. Đại Úy Huyền cho tôi biết là ông đã xong việc bên đó rồi nhưng còn phải về nhà uống nước (đổ xăng) rồi mới qua bên tôi được. Trời đất, giữa lúc dầu sôi lửa bỏng này mà còn đứng đĩnh về nhà ăn bánh uống nước thì có chết người không chứ !!!!

Rên rĩ thì cũng chẳng làm gì hơn được, tôi gác máy rồi vạch lá nhìn ra ngoài. Vừa quét mắt về phía rẫy mì, tôi điếng hồn liền. Đông gấp bội lúc trước nhờ được tăng cường thêm bộ đội chính qui, đám Việt Cộng, AK súng trường lăm lăm trên tay, đang dàn hàng ngang từ đầu rẫy tới cuối rẫy, từ từ tiến tới lục soát từng lùm cây, từng bụi rậm. Không biết mặt mũi tôi ra sao chú khi tôi quay lại nhìn các Toán Viên thì người nào người nấy đều tái mét. Ngay Thạch Mỹ, bình thường mặt đen như lọ chảo bây giờ cũng trắng bệch không còn hạt máu. Không hết hoảng như hồi sáng nữa nhưng sự kinh hoàng khiến cả Toán như bị tê liệt, không có phản ứng gì. Tôi nhìn Thạch Mỹ, Thạch Mỹ nhìn tôi, bốn mắt nhìn nhau chẳng nói một câu. Thấy tay Thạch Mỹ đang nhồi nhồi trái M.26, tôi hội ý, cũng móc lựu đạn rút kịp rồi ra dấu cho các Toán Viên khác làm theo. Khi hàng quân địch lục soát xong lùm cây sát bìa rừng và bắt đầu tiến dần về cái hố bom Toán đang ẩn nấp, tôi vung tay ném mạnh trái lựu đạn và hô lớn "Xung phong" (Dân Thám Sát chúng tôi rất ít khi đánh kiểu "tapi" như các binh chủng khác nên khẩu lệnh "Xung phong" đối với Toán có nghĩa là. . . "rút lui"). Sáu cái mồm còn lại cũng ngoác ra hét tiếp "Xung phong", sáu

cánh tay vung lên, rồi cả Toán cùng phóng người vọt ra khỏi hố bom, chạy tiếp về mé trái.

Bảy trái M.26 nổ liên tiếp đã cho Toán tạm đủ thời gian để vượt qua con đường mòn nằm sát bên hố bom và tiến sâu vào khu rừng bên cạnh. Như một bàn chông khổng lồ, khu rừng này chỉ toàn những thân cây cổ thụ trụi đã cháy hết cành lá vì bom napalm, lối nhỏ đen đui chọc thẳng lên trời xanh. Mặt đất, vì ảnh hưởng của thuốc khai quang, chỉ mọc đầy cỏ tranh vàng úa cao ngang bụng. Không chỗ ẩn nấp, Toán phải khom lưng rùn người cố gắng đi cho thật lẹ. Đi được một lúc, nghe tiếng Đại Úy Huyền léo nhéo trong ống liên hợp, tôi vội vàng bốc máy báo cáo tình hình. Đại Úy Huyền cho biết là trực thăng đang vào vùng rồi yêu cầu tôi chiếu kính và phát pa nô để xác định vị trí. Vừa lúc đó thì tiếng phành phạch quen thuộc của cánh quạt trực thăng bắt đầu vang lên, tôi vội cho Toán tản ra quì xuống bố trí, Thạch Mỹ phát pa nô và chính tay tôi chiếu kính cho chắc ăn. Vừa nghe Đại Úy Huyền nói : "Tôi thấy anh rồi..." thì tôi cũng nghe luôn một tràng AK nổ vang và tám pa nô, nằm cao hơn ngọn cỏ tranh chút xíu, bị đạn giạt văng khỏi tay Thạch Mỹ. Không ai bảo ai, cả Toán cùng bung lên chạy tiếp. Bây giờ thì gần như bốn hướng tám phương đều có bóng người, tiếng la hét hòa với tiếng súng vang rền như pháo tết Mậu Thân. Nhắm đại một hướng tương đối êm ả, tôi dẫn Toán tràn tới mới thấy mình đang chạy giữa một trảng trống nhỏ rộng độ ba trăm thước mà rừng cây như cái móng ngựa đầy Việt Cộng bao bọc chung quanh. Bề hướng về phía chân trời sáng lạng xa xa, Toán cầm đầu phóng miết, mặc cho đạn từ ba phía bắn như đàn lười. Chạy được một hồi gần tới chỗ hỏ của cái móng ngựa rồi, tôi bỗng nghe Hoa hào hển gọi giạt giọng:

- "Chuẩn Úy, nghỉ một chút đi Chuẩn Úy!"

Không quay đầu lại, tôi gắt :

- "Mẹ, chạy đi, nghỉ cái gì, muốn chết hả? Ra tới giữa trảng rồi hãy nghỉ!"

Tiếng Hoa trở nên gấp rút :

- "Tụi nó nghỉ hết rồi Chuẩn Úy ơi!"

Tôi vội dừng bước, quay đầu nhìn lại thì thấy cả Toán đã kéo nhau vào ngồi dựa một gò mồi khá lớn cách tôi độ năm thước. Chạy ngược trở lại gò mồi, tôi quát lên :

- "Đứng dậy chạy tiếp."

Chưa quát hết câu, liếc mắt thấy vật gì đen đen từ phía cánh rừng bên hông phải bay vụt tới, tôi vội la: "Lựu đạn!" rồi chúi người xuống đất. Vừa dứt tiếng nổ, tôi chồm ngay dậy nâng súng lên bắn trả nhưng bóp cò thấy cứng ngắc, tôi mới chợt nhớ ra là này giờ lu bu, tôi vẫn chưa thay băng đạn mới! Lúng túng, tôi quay qua Toán thì thấy, thấp thoáng trong làn khói trắng mờ mờ, các Toán Viên đã bung chạy từ lúc nào rồi. Thôi thế thì thôi, tôi lại co giò phóng tiếp.

Ra khỏi cái móng ngựa, một khung trời bao la bát ngát mở rộng ra trước mắt tôi. Không biết vì bom Napalm hay do Việt Cộng đốt để làm rẫy mà cả một cánh đồng mênh mông không còn một gốc cây ngọn cỏ nào, kể cả cỏ tranh. Mặt đất phủ đầy một lớp tro xám dày gần cả tấc chạy dài đến tận chân trời, ngổn ngang gò mồi nhấp nhô đầy đó như những hòn đảo chơ vơ nằm giữa đại dương. Bây giờ hình như là bao nhiêu Việt Cộng ở trong mật khu đều kéo tới tụ tập đầy nghẹt mấy bìa rừng sau lưng tôi, nhưng chắc sợ trực thăng đang quần trên đầu nên không tên nào dám chui ra rượt theo Toán, chỉ núp tại chỗ mà bắn vãi ra như mưa rào. AK, CKC, B40, B41, có gì chơi được là bọn chúng mang ra chơi cho bằng hết. Người như mê đi, đầu óc tê dại quên cả sợ hãi, tôi cứ cầm đầu chạy càn giữa trăm ngàn tiếng nổ tiếng rít đủ loại vang lộng bên tai. May nhờ bụi tro hòa với khói đạn bốc lên mịt mù che khuất thị trường, thêm tài thiện xạ của bọn Việt Cộng chắc cũng tương đương với tôi nên chúng bắn mãi mà đạn chỉ trúng mấy gò mồi chung quanh Toán mà thôi.

Chạy miết một hồi ra khỏi tầm đạn rồi, cả Toán mệt nhoài lăn quay ra đất. Vừa thở hào hển, tôi vừa đưa mắt nhìn một vòng. Thấy chỉ còn có sáu người, tôi hoảng hốt hỏi trống:

- Thành Hồ đâu?

Thanh đang nhăn nhó nâng niu cánh tay trái đầm máu, nghe hỏi liền lên tiếng:

- Nó ôm nguyên trái bê ta banh thây tại chỗ rồi!

Tôi hỏi gặng:

- Mày có chắc không đó!

Thanh quả quyết:

- Chắc chú, em ngồi sát cạnh nó mà!

Tôi nhìn ngược về cánh rừng phía xa mà rầu rĩ. Chịu! Đành phải bỏ thôi chứ làm sao trở lại lấy xác Hồ ra cho nổi. Đã biết là ở trong cái binh chủng "đi

mây về gió (đi có về không, đi đông về ít)" này, chết mất xác là sự thường, "cổ lai chinh chiến kỷ nhân hời" chỉ làm cho màu mỡ xanh rừng thẳm đầy huyền thoại của đơn vị thêm bi hùng, đã có sức chơi thì dĩ nhiên phải có sức chịu, nhưng đến bây giờ tôi mới thấm thía hết được nỗi xót xa khi mất một chiến hữu của mình. Quay qua nhìn Toán, tôi lại càng rầu hơn. Máu me tôi tả, rách nát xác xơ: Thạch Mỹ bay mấy miếng da trên cổ, Thanh gãy tay, Công và Lượm mỗi người ôm mấy mảnh vào lưng, tôi và Hoa cũng bị trầy xước tứ tung. Tất cả đều do trái "bêta" tai hại ở gò mồi gây ra. Túc thật, chạy khơi khơi giữa làn mưa đạn không sao, ngồi xuống nghỉ làm chi để lãnh đủ. Nhưng đã lỡ rồi, nói gì thì cũng vậy thôi, tôi đành dặn Hoa lấy băng cứu thương ra băng cho những người bị nạn rồi đưa tay lôi cái ống liên hợp đang nằm lăn lóc dưới đất lên để liên lạc với Đại Úy Huyền (cái ống liên hợp này tôi vẫn gài trên dây ba chạc, không biết rơi ra từ lúc nào rồi bị kéo lê theo tôi suốt cuộc "chạy hỏa lực", dính đầy tro bụi mà vẫn hoạt động. Đúng là đồ của Mỹ tốt thật!)

Nghe tiếng tôi gọi, Đại Úy Huyền mừng rỡ hỏi han rồi vội vã bảo tôi "nháy mắt" ngay để trực thăng biết vị trí mà xuống bốc. Một tay cầm ống liên hợp, tay kia lắc nhẹ cái kính chiếu hướng về hai con tàu đang quần vòng vòng trên đầu, tôi vừa nghe Đại Úy Huyền la lên: "Tôi thấy anh rồi!" là chiếc "Slick" của Trung Úy Bình đã chơi ngay một đường "bình sa lạc nạn" xà xuống ngay trước mặt tôi. Càng trực thăng chưa chạm đất, Toán đã ở hết trên sàn rồi. Vừa yên vị, tôi lắp ngay một băng đạn mới rồi xả "ra phan" xuống cánh rừng đang chìm dần dưới chân như muốn trút hết cơn muộn phiền đang chất chứa trong lòng. Hoa và Công cũng nổi gót, xách súng bắn túi bụi xuống đất cho đến khi phi cơ bay tít lên cao mới thôi (đây cũng là một kinh nghiệm "thủ cẳng" khác: về nhà rui Ban 2 hửi nòng súng rồi hỏi sao "đụng mà không có mùi khói gì hết vậy thì hơi khó trả lời!")

Sáu giờ chiều Toán mới về đến Suối Máu. Sau khi giao ba lô súng đạn lại cho Trung Sĩ Nhất Mạnh, Thường Vụ Đại Đội, đang đứng chờ sẵn, Thạch Mỹ, Thanh, Công và Lượm liền được xe cứu thương của Liên Đoàn đưa thẳng ra Bệnh Viện Dã Chiến của Quân Đoàn 3 ngoài cầu Sân Máu. Tôi và Hoa còn đang tần ngần nhìn theo đám bụi mù thì chiếc C & C

của Đại Úy Huyền tà tà đáp xuống. Vừa nhảy ra khỏi trực thăng là Đại Úy Huyền đã cười cười nhìn tôi :

- Tôi tưởng anh tiêu rồi chứ!

Không thấy tôi trả lời, ông tiếp tục cười cười phía thêm :

- Anh chạy lẹ thiệt, từ đám khói trắng đến chỗ trực thăng đón anh có đến ba bốn cây số mà anh chạy chỉ có mùi mấy phút thôi, đi dự Thế Vận Hội được rồi đó!

Thấy tôi vẫn lù đù im lặng, mặt mũi ngơ ngáo như kẻ mất hồn, ông nản chí kết thúc câu chuyện :

- Thôi, anh về Đại Đội tắm rửa rồi nghỉ ngơi đi!

Giao trả Hoa lại cho Mạnh, tôi lếch thếch xách ba lô về phòng Toán Trưởng lấy quần áo rồi qua nhà bếp đại đội tắm ké một phát ở xe Citerne nước ăn (Căn cứ Hành Quân không có phòng tắm, ai muốn tắm thì ra suối hoặc về... Sài Gòn mà tắm). Sạch sẽ tỉnh táo con người rồi, tôi tà tà bước lên bệnh xá Liên Đoàn kiếm ông thầy thuốc... đỏ, Thiếu Úy Phước, nhờ bôi thuốc đỏ dùm mấy chỗ trầy xước. Bôi xong, loay hoay một hồi không biết làm gì, tôi bèn rủ Phước ra đón xe ôm dọt về Sài Gòn (Suzuki của tôi Tâm

Guigoz lấy đi chơi chùa về).

Qua tuần sau, cả Liên Đoàn cùng trở về hậu cứ ở ngã tư An Xương, Hốc Môn để dưỡng quân và học Vovinam. Nhân dịp này, một lễ gắn huy chương cho các "chiến sĩ hữu công" đã được tổ chức tại sân cỏ trại Bắc Tiến và tôi cũng được chia một Anh Dũng Bội Tinh với ngôi sao đồng. Theo lời Thiếu Tá Thông tuyên bố nửa đùa nửa thật trong đêm liên hoan trước khi rời căn cứ hành quân, đáng lẽ tôi được ngôi sao vàng, "nhưng vì Chuẩn Úy Long ham ăn gà, cứ lẩn quẩn ở đó mãi không chịu đi cho lẹ, để mất Binh Nhì Hồ", nên giảm xuống còn ngôi sao đồng (bố khỉ, ham ăn gà ở cái chỗ nào, chưa kịp đi thì nó đã rượt tới nơi rồi. Nhưng thôi, đi Toán phạt mà lại được thưởng huy chương, còn đòi gì nữa?) Đứng nghiêm nghe Đại Tá Huấn, Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn, ban huấn lệnh sau buổi lễ nhưng tai tôi như vẫn còn văng vẳng tiếng than khóc của gia đình Binh Nhì Hồ khi tới nhận di vật ngày hôm qua tại doanh trại Đại Đội. Chiếc huy chương đeo trên ngực ấm thì ấm thật, nhưng lòng tôi đau như có xát muối, và sao chân tôi lại bắt đầu cảm thấy lạnh quá vậy nè! !



Quynh Anh Hohuu Pharmacienne-propriétaire

1260, rue Sainte-Hélène
Longueuil, Québec J4K 3S6
T 450 674-6219 F 450 674-7625

LIVRAISON GRATUITE

affiliée à



HEURES D'OUVERTURE

Lundi au vendredi : 9 h à 18 h
Samedi : 9 h à 13 h
Dimanche : fermé

Hồi ký chiến trường

Trapéant Kor

Nguyễn Lê

Tôi đặt chân xuống Trapéant Kor vào một buổi chiều đầu xuân năm 1969. Trời không một chút nắng. Cuộc hành quân quá bất ngờ.

Sáng sớm hôm đó, tôi hãy còn thông thả ngồi nhắm nhấp ly cà phê đen, khoan khoái ếm từng hơi khói Pall Mall đầu ngày, tán gẫu với TSI Minh trong Đài Tác-Xạ thì Pháo-Đội-Trưởng Nguyễn Văn Lước xuất hiện đột ngột trong bộ đồ ngủ. Tôi chưa kịp chào, đã bị anh lôi tuột ra phía trước.

Giọng anh gấp rút:

- Chuẩn bị ngay một Trung-Đội biệt lập... ngoại trừ Ban Đạn Dược và Tạt Dịch... các Ban khác mỗi Ban chọn một người... lấy hết nhân viên hai khẩu Chuẩn... bảo Hoả-Thực đưa trước nửa tháng lương khô... tạm thời vậy... còn thiếu gì cứ báo... sẽ gửi sau theo chuyển tiếp tế...!

Chưa biết ắt giáp gì, tôi buột miệng hỏi:

- Tác-Xạ... Truyền-Tin mang theo những gì... có mang đại bác đi không... đích thân...?

Anh đáp:

- Bảo nhân viên Truyền-Tin mang theo một PRC-25 và một ăng-ten 292... còn Tác-Xạ thì không... đại bác cũng không... nói mỗi người chỉ mang vũ khí... quân trang quân dụng cá nhân thôi...!

Anh nhìn đồng hồ tay rồi nói tiếp:

- Bây giờ mới 7 giờ... hai tiếng nữa mình phải lên họp trên Bộ-Chỉ-Huy Hành-Quân... nói anh em sửa soạn nhanh lên...lệnh bảo tất cả phải sẵn sàng trước 11 giờ để ra phi trường...!

Mấy mươi năm đằng đẵng trôi qua, nhưng không hiểu vì lý do gì, căn cứ bé nhỏ do quân đội Hoa-Kỳ thiết lập có tên là Illingsworth nằm trong vùng Mỏ Vẹt, ngay trên biên giới Việt-Miên với những dấu ấn đặc biệt của nó vẫn hãy còn đậm nét trong ký ức. Có nhiều căn cứ lớn, nổi tiếng trên đất Việt-Miên-Lào từng có dịp đặt chân đến, cùng đơn vị chiếm đóng hoặc do Đồng-Minh bàn giao lại, nhưng nay tôi chẳng còn nhớ gì, hoặc quên đi gần hết. Riêng với Illingsworth thì không thể.

Tiếng là Căn-Cứ Yểm-Trợ Hoà-Lực, người Mỹ gọi FSB (Fire Support Base), nhưng Illingsworth chỉ do

một Đại-Đội Dù và một Trung-Đội Pháo-Binh Dù trấn đóng mà thôi.

Cầm trong tay tấm bản đồ 1/50,000 vừa được cấp phát, tôi bước tới ghi vội tọa độ Illingsworth chiếu theo bản đồ trên chart thuyết trình. Ký hiệu quân sự trên ấy cho biết đơn vị bảo vệ Căn-Cứ là một Đại-Đội thuộc Tiểu-Đoàn 11 Dù và một Trung-Đội của Pháo-Đội A thuộc Tiểu-Đoàn 2/ PBNĐ. Căn-Cứ nằm trên vùng địa hình có mấy vòng cao độ khác biệt hơn chung quanh, được hiểu như là một cái gò cao. Tên địa phương của nó mang âm điệu là lạ của xứ Chùa Tháp: Trapéant Kor.

Pháo-Đội-Trưởng Nguyễn Văn Lước nghiêng người, bảo nhỏ:

- Thắc mắc gì... cứ hỏi đi...!

Tôi nhìn anh, lắc đầu. Nhiệm vụ của tôi tương đối rõ ràng: mang nhân sự Trung-Đội 1/B1 vào thay thế cho nhân sự của Trung-Đội 1/A2 tại Illingsworth. Đơn giản thế thôi, tuy nhiên, trong thoáng chốc, một dấu hỏi khác lại hiện lên trong đầu.

Tôi giờ tay:

- Thay đơn vị là chuyện thường... nhưng xin cho biết tại sao lại có vẻ gấp rút như vậy...?

Thuyết trình viên từ tốn:

- Illingsworth vừa bị địch pháo kích nặng sáng sớm hôm nay làm quân bạn thiệt mất gần một Tiểu-Đội...

Anh ta ngó thẳng vào mắt tôi, tiếp:

- Trong số đó có Thiếu Úy Diên... Trung-Đội-Trưởng Pháo Binh... vì Tiểu-Đoàn 2 Pháo sắp rời vùng trong nay mai nên BCH/PB quyết định cho đơn vị của các anh vào thay ngay...!

Tôi nghe tai mình lùng bùng như tiếng sét đầu đò vừa nổ. Không còn tập trung tư tưởng được, tôi cúi gằm mặt xuống lẩm nhẩm kêu tên thằng bạn cùng khóa vừa hy sinh:

- A...Võ Thừa Diên...!

Pháo-Đội-Trưởng Nguyễn Văn Lước tiễn chúng tôi ra tận phi trường. Anh vỗ vai từ già từng anh em một. Đến phiên tôi, anh tận tay trao cho 2 cây Pall Mall, dặn dò:

- Cần thận lo cho anh em... cần gì cứ gọi về... tôi cho người tiếp tế...!

Thái độ ân cần của anh lẽ ra làm tôi xúc động, nhưng trái lại, khiến tôi không mấy thoải mái. Có một chút gì lo âu đó thoáng hiện lên trong mắt anh khiến



lòng tôi thêm bất an.

Chiếc CH-47 mang phù hiệu Sư-Đoàn I Không-Kỵ Hoa-Kỳ có mặt đúng 11 giờ sáng hôm ấy tại phi trường Trảng-Lớn. Chúng tôi chỉ vồn vẹn 18 người cùng với vũ khí, quân trang quân dụng cá nhân và một mớ lương khô, chiếm chưa hết lòng trực thăng. Qua khung cửa kính, tôi thoáng thấy phố Tây-Ninh, Cầu-Trùng-Đài và một góc Núi Bà.

Phi cơ trực chỉ hướng Tây Bắc.

Mây trời giăng lớp lớp. Phi cơ vẫn giữ cao độ khoảng 100 bộ. Con lộ dẫn về Cà-Tum thoáng hiện rồi mất hút bên tay phải. Chúng tôi đang lướt đi trên cánh rừng Dầu bạt ngàn, trải suốt từ phương Nam đổ dài về phía Tây Thiện-Ngôn.

Từ lâu, trong mọi cuộc hành quân, khi bước vào lòng phi cơ, loại phi cơ nào cũng vậy, tâm hồn tôi lại nôn nao, rạo rức như tâm hồn một thằng bé quê lần đầu ra tỉnh. Nó tưởng tượng đủ thứ. Hôm nay, cũng không ngoài thông lệ, tôi đang ngồi tưởng tượng đến những khung cảnh mới, những chân trời lạ.

...Một khu vực hoang vu, bạt ngàn... một gò đất cao giữa rừng xanh mênh mông rập rờn khói súng... đây đó, rải rác những vết máu thẫm đỏ... máu của bạn tôi... những vết máu dần dà biến thành những con suối máu róc rách chảy...

Tôi đang mơ màng, thả nổi cho trí tưởng tượng của mình làm việc, bỗng có tiếng Ánh, nhân viên Truyền-Tin, lao xào bên tai:

- Huyền-Mai 1 gọi...!

Huyền-Mai 1 là tên Pháo-Đội-Trưởng PD/B1 trong Âm-Danh Đàm-Thoại. Tôi chụp vội ống liên hợp:

- Nghe đích thân...!

Pháo-Đội-Trưởng Nguyễn Văn Lước vẫn với giọng lo lắng:

- Nectar nhớ kiểm soát anh em... mũ sắt áo giáp thật cẩn thận cho đến lúc vào tận trong căn cứ... đừng để sơ xuất... nghe rõ không... nói...?

Tôi đưa mắt đảo qua tất cả anh em mình một lượt rồi đáp:

- Đích thân yên tâm... sẽ hết sức cẩn thận... hết...!

Anh lại cất lời nhưng nhiều âm và tiếng động cơ ầm ì khiến tôi chỉ nghe lỏm bõm mấy tiếng chót:

- ...chúc may mắn... hết...!

Tôi hình dung ra ngay nét mặt của anh và nghĩ rằng anh đang bàn khoản về một điều gì đó. Tôi trao lại ống liên hợp cho Ánh chỉ đôi phút thì phi cơ đã lượn vòng.

Qua khung kính, lần đầu tiên, tôi nhìn thấy Illingsworth, nơi chúng tôi sắp hạ cánh. Nó có hình dáng rõ ràng của một tam-giác-cân, cạnh đáy ngó thẳng về một đầm nước rộng cỡ cái sân banh nằm ở hướng Tây Bắc độ hơn cây số.

Trapéant Kor đây rồi.

Phi cơ hạ cánh trên một bãi đất nhỏ xíu có nhiều vết hỏa pháo nám đen ở phía Nam, ngoài căn cứ. Chúng tôi vội vã giúp nhau đưa quân dụng vào bên trong theo một con đường đất ngoằn ngoèo xuyên qua hàng chục lớp Concertina (1) dày đặc.

Tôi chỉ có độ mười phút để bàn giao đại bác, đạn dược, vị trí pháo và các Phụ-Bản liên quan đến việc yểm trợ hỏa lực. Người HSQ phụ tá của Võ Thừa Diên dẫn tôi vào một căn hầm nhỏ chìm dưới lòng đất được dùng làm Đài Tác-Xạ Trung-Đội. Một góc hầm bị sạt lở, chứng tích cuộc pháo kích của địch trong buổi sáng hôm nay. Dọc theo những bậc thang gỗ dẫn xuống hầm, đó đây, rải rác những vết máu chưa được lau chùi. Phải chăng, đó là những giọt máu của bạn tôi?

Hai khẩu đại bác 105 ly M.101 sơn rằn ri như màu áo nguy trang của lính Dù, nòng ở biểu xích "số không", một khẩu hướng về Bắc, còn một khẩu quay về Tây Nam. Chúng cách nhau trên dưới 30 mét: lại là một khoảng cách bất thường theo nguyên tắc chiếm đóng vị trí. Điều bất bình thường đó lớn dần khi tôi cầm biên bản bàn giao bước vào từng khẩu đội để kiểm soát qua đạn dược.

Hầm đạn khẩu đội ở đây có kích thước lớn hơn những hầm đạn khẩu đội tôi từng biết qua. Cũng không

có chi lạ vì trên biên bản, ngoài 10 quả đạn khói WP (White Phosphore), 40 quả Beehive, mỗi khẩu còn có suýt soát 200 quả đạn nổ đã được chuẩn bị trong tư thế sẵn sàng. Không có đầu nổ chạm HE (High Explosive), đầu nổ VT (Variable Time) hoặc CVT (Controlled Variable Time) nhưng chỉ có đầu nổ cao mà thôi.

Mặc dầu còn rất nhiều dấu hỏi trong đầu, tôi cũng lẹ làng soát qua mọi vật, rồi ký nhận để người bàn giao còn kịp chạy ra bãi bốc vì chiếc CH-47 đã trở lại. Nó đáp xuống trong thoáng chốc rồi cất lên, len lỏi qua những cây Thốt-Nốt cằn cỗi gần như trụ lá vì bom đạn, rồi trực chỉ hướng Đông.

Lúc mới đến căn cứ, không mấy lưu tâm, nhưng giờ đây, có dịp quan sát kỹ hơn, tôi nhận thấy các anh em Bộ-Binh Dù rất ư là cảnh giác lúc phi cơ hiện diện. Hầu hết ở yên trong công sự chiến đấu của mình; một số ít có trách nhiệm bên ngoài đều mang mũ sắt và áo giáp thật cẩn thận.

Bước vào một vị trí khẩu đội, ngó mớ đạn 105 ly nằm sấp lớp trong dây hầm vòng cung bao quanh, trong tôi bất giác rộn lên nhiều nghi ngại. Như đã nói, ở đây chỉ tồn trữ một loại đạn mang đầu nổ cao điều chỉnh được: đầu nổ M.564. Chúng đã được vận về nhiều vị thế khác nhau từ 0.4 giây cho đến 1.0 giây. Những quả đạn nổ và những quả khói WP đều mang đầu nổ cao tương ứng với tầm xa chỉ đến hàng trăm thước mà thôi. Nhìn những quả BEEHIVE được tháo sẵn, loại đạn đặc biệt trong mỗi quả mang hàng nghìn mũi tên thép có công dụng chống các cuộc tấn công biển người, bất giác tôi như sờ sờ!

Sáng hôm nay, tại Trung-Tâm Hành-Quân BCH/PBSĐ Dù, nghe thuyết trình về công tác được giao phó vẫn chưa làm tôi suy nghĩ nhiều. Kế đó, những trấn an hơi bất thường của Pháo-Đội-Trưởng cũng chưa làm tôi nao núng lắm. Nhưng giờ đây, đồng đạn đại bác trần trụi cam nín trước mắt lại có mãnh lực đẩy lên trong tôi những cảm xúc hết sức lạ lùng. Tôi nghe như có một luồng khí lạnh đột ngột thổi tạt vào sống lưng của mình.

Tôi nhận lệnh vào Trapéant Kor bàn giao nhiệm vụ từ một Trung-Đội của Tiểu-Đoàn 2 Pháo. Và giờ đây, tôi mới thật sự biết rõ nhiệm vụ của chúng tôi tại đây là gì rồi.

Tiếng là một Trung-Đội PB hành quân, nhưng trên biên bản bàn giao, nghĩa là trên thực tế, chúng tôi hoàn toàn không có một đơn vị Bộ-Binh bạn nào trong tầm để yểm trợ. Hơn thế nữa, chúng tôi không được cung

cấp phương tiện thích ứng để yểm trợ hỏa lực cho quân bạn theo điều kiện bình thường. Chúng tôi chỉ có một số đạn được loại đặc biệt được chuẩn bị sẵn sàng để tự vệ, nói trắng ra là để tử thủ. Vâng, để TỬ THỦ mà thôi!

Tôi trở vào Đài Tác-Xạ, thấy Hạ-Sĩ I Mai Viết Quế đang sửa sang lại bản đồ tình hình. Quế vừa làm vừa lầm bầm:

- Pháo-Đội/A 2 nói là mình khỏi phải yểm trợ ai hết Thiếu-Úy, à... vậy cũng khỏe...!

Tôi chỉ cười, chưa kịp nói gì với Quế thì anh Bùi Quyền đã cho người gọi sang họp. Trước khi đi, tôi kêu Ánh dựng lại ăng-ten 292 vì ăng-ten cũ đã bị mảnh đạn 75 ly không giật của địch chém gãy lúc ban sáng.

Tôi dặn Quế:

- Bảo đại diện Ban và Khẩu chuẩn bị ở đây chờ tôi họp bên kia về... nhớ nói với họ căn dặn anh em... đầu ở yên đó... cần lắm mới ra khỏi công sự... áo giáp nón sắt đừng hoang nghe...!

Những tưởng phiên họp có nhiều người, ngờ đâu chỉ có 3 mà thôi. Hầm chỉ huy cũng là nơi cư ngụ của Xếp Bùi Quyền không lớn hơn Đài Tác-Xạ của Trung-Đội PB là bao.

Từ lúc mới về trình diện Sư-Đoàn Dù, tôi đã được nghe anh em nhắc nhiều đến "Tố Quyên", biệt danh của anh. Cái biệt danh đó, mới nghe qua thật yếu điệu, dễ thương, sặc mùi mỹ nữ. Nhưng có dịp chạm mặt rồi, mới biết là danh khác người xa lắm. Anh nghiêm nghị, ít nói, giọng nhỏ nhẹ, từ tốn. Tiểu-Đoàn-Trưởng TĐ/11 Dù Nguyễn Viết Cần biệt phái một Đại-Đội trấn giữ Illingsworth và đặc cử anh làm Chỉ-Huy-Trưởng căn cứ.

Vị trí Thủ-khoa Khoá 16 Trường Võ-Bị Quốc-Gia Đà-Lạt không cho phép bất cứ ai nghi ngờ về khả năng của Tố Quyên trên lãnh vực chiến đấu. Anh bắt tay tôi rồi giới thiệu Trưởng Toán Liên-Lạc của SĐ I Không-Kỵ Hoa-Kỳ. Anh Cố-Vấn da trắng này có một vết sẹo lớn trên chân mày trái. Tên anh cũng dễ nhớ: Ruiz. Tôi thấy mình bị quan sát từ đầu đến chân. Tố Quyên hỏi tôi biết gì về nhiệm vụ của đơn vị mình và tôi đã trả lời ngay một cách quả quyết rằng: tôi biết. Anh kể lại cho tôi nghe về cuộc tấn công của địch lúc tờ mờ sáng hôm nay bằng đại bác 75 ly SKZ, về tình hình tổng quát trong vùng và ý định của thượng cấp khi xử dụng chúng tôi trong kế hoạch này.

Illingsworth là kết quả thai nghén trong trao đổi

chiến thuật giữa Quân-Đoàn III, Sư-Đoàn ND và Sư-Đoàn I Không-Kỵ Hoa-Kỳ nhằm dụ địch đến để xử dụng hoả lực tiêu diệt. Nó được thiết lập ngay giữa hai ngã xâm nhập của địch xuất phát từ Cam-Bốt vào Việt-Nam. Illingsworth có chức năng của một cọng gai nhọn nằm trong bàn chân địch.

Tố Quyên nói:

- Mèo nó bày ra ý kiến đó... mấy Xếp lớn của ta đồng ý thì ta cũng phải gồng mình tuân lệnh thôi...!

Trường hợp một căn cứ hỏa lực như thế này, hẳn phải có một toán Liên-Lạc PB kề bên, nhưng ở đây thì không. Thế nên, khi bàn đến vấn đề yểm trợ cho Illingsworth, Tố Quyên phân công: tôi phụ trách pháo yểm, còn Ruiz trách nhiệm không yểm. Anh căn dặn chúng tôi phối hợp chặt chẽ để tránh trở ngại kỹ thuật và dẫm chân lên nhau. Anh hỏi tôi có được bàn giao lại các Hỏa-Tập cận phòng của Illingsworth không; muốn tôi phải tự mình nhận diện, kiểm soát kỹ càng từng Hỏa-Tập và nếu có thể được, gọi điều chỉnh lại từng điểm một ngay trong hôm nay, trước khi trời tối. Anh cũng cho biết không nên khinh xuất di chuyển bên ngoài căn cứ, và những ai cần đi đều phải được sự chấp thuận của anh.

Anh căn dặn:

- Tôi sẽ cho người sang giúp cậu sửa lại góc bunker bị pháo sập hồi sáng... đừng quên bảo mấy thùng em... nếu không có gì tối cần chớ đi lêu bêu bên ngoài... tụi nó quan sát mình kỹ lắm đấy...!

Điều chỉnh lại tất cả các Hỏa-Tập cận phòng xong, trời đã nhá nhem tối. Illingsworth được 3 đơn vị pháo yểm trợ: Trung-Đội 155 ly thuộc Tiểu-Đoàn 250/PB tại Bến-Kéo và 2 Pháo-Đội 105 ly thuộc Sư-Đoàn I Không-Kỵ Hoa-Kỳ đóng tại phía Bắc và Tây Bắc Quận Gò-Dầu-Hạ. Cả ba đơn vị pháo bạn cùng có mặt trên tầng số đặc biệt. Từng nơi một, như không hẹn mà gặp, đáp lại điện văn "Xin Tác Xạ" và "Fire Mission" của tôi một cách nhanh chóng hơn tôi nghĩ.

Những quả đạn chiều hôm đó khá chính xác, không tản đạn nhiều khiến tôi cảm thấy được một chút thoải mái. Tố Quyên và Ruiz cũng ra khỏi hầm, quan sát và theo dõi buổi tác xạ từ đầu chí cuối. Tôi cho các đơn vị pháo bạn bắn kẹp hông thật sát. Lần lượt, các Hỏa-Tập cận phòng cũng đã ôm tròn Illingsworth. Đạn khói cao và khói chạm hỗn hợp làm những tia Phosphore phủ tấp lên những vòng Concertina sát tuyến phòng thủ khiến nhiều anh em Bộ-Binh Dù thất kinh la lớn.

Còn nhớ rõ, khi ra dấu cho Tố Quyên hay là Hỏa-Tập cuối cùng đã bắn xong, tôi thấy anh giơ cao ngón tay cái.

Bóng đêm xuống dần. Spooky (2) bắt đầu thả chiếu sáng.

Sống với SĐND hơn một thập niên, được tham dự nhiều trận, chiếm đóng nhiều căn cứ, tôi thực sự chưa từng thấy một căn cứ hỏa lực nào có ưu tiên đến như vậy. Được soi sáng bằng đạn pháo đã là một điều tốt; đàng này, chúng tôi được chiếu sáng bằng phi cơ của Không-Lực Hoa-Kỳ, chẳng cần theo yêu cầu mà thường trực hàng đêm, liên tục từ chập tối cho đến rạng đông.

Thông thường, các căn cứ hỏa lực của Hoa-Kỳ đều "Test Fire" nhiều lần trong đêm bằng tất cả loại hoả lực cơ hữu, từ vũ khí cá nhân cho đến vũ khí cộng đồng kể cả đại bác; nhưng Tố Quyên đã không cho Illingsworth làm như vậy. Bù lại, 75% quân số phải ứng trực, canh gác phòng tuyến và công sự.

Theo khuyến cáo của Tố Quyên, tôi cho lệnh 3/4 nhân sự đơn vị mình ứng trực đêm. Nói trắng ra, cứ 3 người thức thì có 1 người được ngủ bình thường. Tôi cũng đã gọi công điện về Pháo-Đội báo cáo sơ lược tình hình. Ngoài những nhu yếu phẩm, tôi không xin gì thêm, chỉ yêu cầu Tiên-Trạm Pháo-Đội gửi tối đa cà phê và thuốc lá để chúng tôi có thêm phương tiện chống mắt trong những đêm dài sắp tới.

Đêm đầu tiên.

Mặc dù mệt mỏi với quá nhiều công việc, tôi vẫn không cảm thấy mình buồn ngủ chút nào vì đầu óc khá căng thẳng. Chưa cần nghĩ đến những cảnh giác của Tố Quyên, chỉ mới nhớ đến mục đích thành lập Illingsworth là tôi như không thể ngồi yên được, còn nói gì đến ngã lưng? Tôi bước ra khỏi công sự để tìm một chút không khí thoáng mát.

Mùa xuân nơi đây kể cũng lạ: ngày đầy mây mù và đêm thì đầy sao. Hỏa châu trôi lơ lửng theo những cơn gió nhẹ từ phương Nam thổi tới. Ánh đèn màu đỏ thắm trên Đỉnh Bà Đen xa xa vẫn chớp tắt đều đặn. Tiếng hát của Quế vang lên nho nhỏ:

- Những đóm mắt hỏa châu... bùng lên trong màn tối... như mắt em sáng ngời... theo anh đi ngàn lối...

Tôi ngắt ngang:

- Lù mù thì có... tắt đèn rồi thì sáng ngời thế quái nào được...?

Quế lý sự:

- Được lù mù như ông thầy nói cũng còn đỡ...
đàng này... thường thì em thấy nó nhảm tí lại... chỗ có
mở ra chút nào đâu...?

Tiếng cười của chúng tôi loãng hút trong bóng đêm
mông lung.

Đêm thứ hai.

Trời tối đã lâu rồi. Tôi đang ngồi bên ly cà phê đen,
nghĩ ngợi về một đêm dài trước mắt thì chuông điện
thoại lại reo. Giọng Tố Quyên vẫn từ tốn nhưng có vẻ
gấp rút:

- Cậu sang đây ngay đi...!

Tôi chụp vội lấy nón sắt và chiếc đèn bấm. Khoảng
cách có là bao, chỉ vài chục thước đường chim bay mà
phải lòng vòng mất mười phút theo lối đi quanh co, chỉ
chít kềm gai. Phương pháp phân ngăn tối đa các công
sự chỉ nhằm mục đích duy nhất là chống đám đặc công
địch. Có lọt vào đây chẳng nữa, chúng sẽ di chuyển
khó khăn chớ không hẳn dễ dàng như bước vào chợ.

Tố Quyên và Ruiz đang ngồi trên nóc hầm chỉ
huy. Kề bên là hai chiếc máy Hồng-Ngoại-Tuyến có
hình dáng như những chiếc Giác-Bàn lớn của Ban Địa-
Hình PB. Vừa ngồi sà xuống bên cạnh, tôi nghe anh
bảo nhỏ:

- Xem Hỏa-Tập 3...!

Tôi đưa mắt vào máy. Chúng tôi cùng đặt tên cho
các mục tiêu ngoài địa thể nằm trong tầm tản đạn hoặc
ngay trên điểm nổ mà các đơn vị pháo đã điều chỉnh.
Hỏa-Tập 3 ngoài địa thể là cây Thốt-Nốt thứ 3 đếm từ
hướng Bắc đi xuống theo chiều kim đồng hồ. Mặt sàng
của ống kính hiện lên một màu vàng nhạt, điểm li ti
những nhiễu ảnh. Thân cây Thốt-Nốt lơ lơ nằm trùng
lên trục dọc của mặt sàng.

Chưa thấy có chi lạ, tôi lại nghe Tố Quyên thì thào:

- Hỏa châu tắt rồi... ngắm cho kỹ lại nào...!

Thân cây Thốt-Nốt bây giờ hiện rõ nét hơn. Bỗng
nhiên, tôi giật bản người khi nhận ra một chấm đen lớn
đi chuyển chậm chậm theo trục dọc. Tôi buột miệng:

- Tụi nó leo cây quan sát mình... đích thân à...!

Tố Quyên đáp nhỏ:

- Đúng thế...!

Tôi rời mắt khỏi ống kính, nồng nhiệt:

- Để tôi cho trực xạ...!

Tố Quyên lại hỏi:

- Có chắc thật được nó ngay trong 1 quả không...?

Tôi đáp:

- Muốn vậy... phải lấy yếu tố trước...!

Tố Quyên nói:

- Thế thì chớ bắn vội... mai cậu cho điều chỉnh đi...
đủ yếu tố hẳn hay...!

Đêm đó, mãi mê với chiếc máy Hồng-Ngoại cho
đến gần sáng, tôi ghi nhận được 4 mục tiêu địch xuất
hiện nhiều lần để quan sát Illingsworth. Đó là 4 cây
Thốt-Nốt mọc cận vòng đai phòng thủ nhất: 1 ở hướng
Đông Bắc và 3 ở hướng Đông Nam.

Sau mấy giờ ngủ mê mệt, tôi đến từng khẩu đội,
chuẩn bị yếu tố trực xạ. Điều may mắn là chúng tôi có
rất nhiều mục tiêu khác hướng nhưng cùng tầm xa. Tôi
cho từng khẩu điều chỉnh trực xạ vào các mục tiêu mới
để lấy yếu tố chính xác về tầm, tuyệt nhiên không đá
động gì đến "mục tiêu sống" trong đêm qua. Chắc chắn
là địch có mặt thường trực đâu đó chung quanh
Illingsworth, nên hoạt động âm ỉ thế này của chúng tôi
không thể nào qua mắt chúng được. Quả đúng như
tiên đoán, sau đó mấy đêm liền, không thấy địch xuất
hiện ở bất kỳ Hỏa-Tập nào.

Đêm thứ năm.

Tôi bắt đầu chán chiếc máy Hồng-Ngoại thì Tố
Quyên lại gọi sang. Anh bảo Ruiz giao máy cho tôi.
Thoạt nhìn vào, tôi hết sức xúc động nhận thấy địch lại
có mặt ở 2 trong 4 Hỏa Tập đêm đêm tôi hằng theo dõi.
Chúng đang leo lên leo xuống. Tôi hỏi anh muốn bắn
mục tiêu nào.

Tố Quyên đáp ngay:

- Bắn cả hai... TOT nhé...!

Ý của anh là cho đạn nổ cùng lúc (Time On Target)
trên 2 mục tiêu. Tôi trở về, âm thầm cho 2 khẩu đội ghi
nhanh yếu tố lên súng. Tôi nói "âm thầm" vì rằng,
chúng tôi tuyệt đối không xử dụng đèn bấm một cách
bình thường trong lúc ghi yếu tố về hướng và về tầm
cũng như chuẩn bị đạn dược. Tất cả các đèn bấm tại
khẩu đội được che kín gần hết ánh sáng bằng băng
nhựa. Dự phòng cho trường hợp này, ban ngày, trong
mỗi mục tiêu, chúng tôi cho đại bác nhắm vào vật định
sẵn, dễ thấy nhất trong phạm vi khẩu đội.

Nói thì đơn giản vậy, nhưng khi vào việc cũng
nhiều khê lắm. Và đây là cơ hội tốt để chúng tôi ứng
dụng những hiểu biết của mình vào kỹ thuật "trực xạ
đêm", khác xa với lối "tác xạ gián tiếp" thông thường.

Tố Quyên muốn trực xạ TOT vào 2 mục tiêu trên
2 hướng khác nhau. Nếu chúng khác biệt nhiều về tầm

xa, dĩ nhiên sẽ bị giảm đi yếu tố bất ngờ vì tiếng đạn rời nòng sẽ không cùng lúc. Cũng may, chúng tôi đang chuẩn bị vào 2 mục tiêu cùng tầm xa nên không có gì là trở ngại.

Hai khẩu lần lượt báo cáo từng yếu tố... đã "sẵn sàng".

Tôi thì thào ra lệnh trong điện thoại:

- Trung-Đội chú ý... bắn!

Hai quả đại bác 105 ly mang đầu nổ cao M.564 rời nòng cùng lúc và nổ một lượt tại 2 mục tiêu khác nhau. Điểm nổ cao cách mặt đất 5 mét.

Ngay sau đó, Tố Quyên gọi cho hay: bóng địch đã biến mất trên mặt sàng hai ống kính Hồng-Ngoại. Dự phòng địch trở lại thu dọn chiến trường, tôi cũng yêu cầu các đơn vị pháo bắn quấy rối từng nửa giờ một tại các điểm cận phòng gần 2 mục tiêu vừa kể cho đến khi trời sáng.

Tờ mờ sáng hôm sau, toán lục soát quanh căn cứ đã tìm ra 6 xác giặc ăn vận theo kiểu chính quy, tịch thu được 4 khẩu AK-47. Còn thêm nhiều vết máu dẫn dài về bìa rừng rậm. Tôi vái thầm hương linh thằng bạn:

- Diên ơi... sống khôn thác thiêng... nhớ phù hộ để tui tao rửa hận cho mày...!

Rồi tôi đi ngủ, một giấc ngủ ngày tròn trịa nhất kể từ lúc đặt chân xuống Trapéant Kor đến giờ.

Đã là người lính chuyên nghiệp, chúng tôi có bốn phận phải ước tính, tiên liệu đúng cho đơn vị trong quyền hạn của mình, từng việc liên quan đến đời sống quân ngũ: từ vũ khí, đạn dược đến quân trang, quân dụng và thực phẩm. Tóm lại, phải lo đủ mọi việc cho sinh hoạt của đơn vị mình, nhất là khi đơn vị đang hành quân. Tuy nhiên, có điều bất thường về thực phẩm đã xảy ra trong cuộc hành quân này.

Phải thành thực thú nhận: Pháo-Đội-Trưởng Nguyễn Văn Lước và tôi ước tính sai. Chúng tôi đã "chở củi về rừng".

Ngay trong ngày đầu, tôi nhận thấy số lượng lương khô Mỹ (C Ration) do Trung-Đội thuộc PĐ/A 2 bàn giao lại nhiều gấp đôi số lượng lương khô Quân-Tiếp-Vụ chúng tôi đã mang theo. Chưa hết, ngoài số đạn đại bác, chúng tôi còn được SĐ I Không-Kỵ tiếp tế lương khô mỗi tuần một lần đầy đủ với cấp số như là một Trung-Đội Bộ-Binh. Tôi dặn Hỏa-Đầu-Vụ cất số lương khô VN lại và ngày ngày chỉ cho anh em sử dụng khẩu

phần "made in USA" mà thôi.

Thoạt đầu, phe ta rất ư là khoái chí. Nhưng, cái gì thừa mứa quá thết rồi cũng sinh nhảm. Dần dà, đa số chỉ lãnh phần ăn cho có lệ, nên thặng dư mỗi lúc một nhiều. Người lính VNCH vốn không to con cho lắm; hơn nữa, nơi đây lại không có điều kiện vận động cơ thể, thường chỉ lo trực gác, ăn và ngủ nên chẳng mấy chốc, căn hầm chứa lương khô của nhà bếp đã đầy ứ. Nếu Illingsworth gần xóm làng, phe ta còn có thể du di, đổi chác. Đàng này, sống cô tịch giữa rừng hoang, mỗi người không tài nào tiêu thụ khẩu phần thặng dư cũng như không còn muốn ăn lương khô Đồng-Minh nữa, nên thỉnh thoảng tôi lại được nghe những mẩu đối thoại nặng tính mặc cả chợ búa như sau:

- Ê... tao đưa mày nguyên phần Ra Xông Xê (3)... đổi cho tao một hộp thịt Hai Con Heo Núc Lười (4)... chịu hông...?

- Đâu có được... nà...!

- Bỏ đi tám... bắt nọn hoài.. .một phần ruồi nè... cũng hồng được hả... thôi... hai phần ghen...!

Theo sau là chuỗi cười cầu tài, vô thưởng vô phạt.

Chúng tôi còn tiếp tục cuộc hành quân "lấy đêm làm ngày" trong ngót 2 tháng nữa. Bên ngoài căn cứ, địch cũng vẫn di chuyển từ Cam-Bốt vào Việt-Nam dọc hai bên hông Illingsworth theo hướng Bắc Nam.

Về đêm, chúng tôi thường nghe nhiều tiếng động, thấy nhiều ánh đèn xuất hiện tận phía rừng xa. Mỗi lần như vậy, điều Illingsworth có thể làm được là cho Ruiz gọi phi cơ không kích hoặc báo cáo về trên. Phần Tố Quyên, anh chỉ cho đơn vị PB chúng tôi phản ứng khi thấy rõ địch xuất hiện ngay trên những Hoả-Tập tiên liệu mà máy Hồng-Ngoại có thể ghi nhận được. Ngoài ra, chỉ yên lặng báo cáo và chờ.

Tuy nhiên, địch đã chẳng ào ạt kéo đến tấn công, san bằng, nhổ cái gai nhọn Illingsworth như thượng cấp và mọi người tiên đoán mà chỉ bám sát, rình rập, theo dõi. Y hệt như một cuộc chơi "game", trong suốt thời gian trinh sát sau đó, địch không bao giờ tái xuất hiện ở những mục tiêu chúng từng bị vấy máu. Ước tính này được phối kiểm nhiều lần, đã giúp ích phe ta rất nhiều.

Chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng yếu tố trực xạ vào tất cả những cây Thốt-Nốt, những cao điểm đặc biệt ngoài địa thế quanh căn cứ trong tầm quan sát của máy Hồng-Ngoại, nên mỗi khi địch xuất hiện là Pháo-Binh có việc làm cũng như sáng hôm sau, toán lục soát đều

tìm thấy không nhiều thì ít thì hài địch và chiến lợi phẩm.

Những phiên muộn, bực dọc, trần trở, lo nghĩ nhất thời được đưa hết vào nòng 2 khẩu đại bác giữa rừng tranh Trapéant Kor. Kết quả ghi nhận trong 11 Bản Tuyên Dương Công Trạng trước Quân-Đoàn và Sư-Đoàn do Tố Quyên đề nghị sau này cho Trung-Đội Pháo 1/B1, tuy khiêm nhường so với các chiến trường khác, nhưng theo tôi, cũng nói lên được một chút gì đó tạm đủ để phục thù cho bạn bè, đồng đội của chúng tôi đã ngã xuống trên vùng đất hoang dã, điu hiu này.

Chúng tôi triệt thoái khỏi Illingsworth vào một buổi mai hanh nắng. Gió se người từng cơn thổi về từ bên kia biên giới.

Trung-Đội Pháo 1/B1 trở lại Tây-Ninh chỉ với 2 khẩu đại bác 105 ly trần trụi. Toàn bộ đạn được được giao lại hết cho toán Công-Binh Hoa-Kỳ. Chiếc Chinook CH-47 vừa cất mình khỏi mặt đất, tôi vội nghiêng người qua khung kính, ngắm Illingsworth lần cuối. Trong thoáng chốc, lòng bỗng dâng lên cảm giác bùi ngùi của những lần chia tay trong đời.

Bên dưới, hình ảnh vẫn y như ngày nào. Vẫn cái tam-giác-cân bé bỏng được vây kín bằng vô số vòng Concertina nhọn hoắc và mìn bẫy giữa thảm tranh bạt ngàn, sần sùi, loang lổ bởi những vết bom đạn. Tôi chợt nghe như thảng thốt đâu đó có tiếng người kêu cứu. Toán Công-Binh của Sư-Đoàn I Không-Ky đã sẵn sàng. Một chốc nữa thôi, Illingsworth sẽ chìm trong biển lửa. Những giọt máu của bạn bè, đồng đội tôi rồi đây cũng sẽ biến thành hơi, bốc lên, bay theo mây khói về vùng trời vô định.

Cái tam-giác-cân cô đơn đó nhỏ dần, nhỏ dần rồi sau cùng mất hút khỏi tầm mắt. Tôi lặng người đi trong hồi ức và kỷ niệm.

Vĩnh biệt Illingsworth.

Vĩnh biệt Trapéant Kor.

Nguyễn Lê

Chú thích:

(1): Cuộn kẽm gai quấn tròn dùng để giữ an ninh cho các địa điểm quân sự.

(2): Phi cơ thả chiếu sáng.

(3): Ration C (phát âm theo Pháp ngữ).

(4): Logo trên hộp thịt heo Quân-Tiếp-Vụ.

Trapéant Kor*



Trapéant Kor

*Biên thù Miên-Việt mịt mờ lửa đạn
Ngẩng mặt nhìn hỏa châu leo lét sáng
Đỉnh Điện-Bà đèn máu chín tầng mây
Thiếu em trống vắng vòng tay
Xa em ta nhạt đăm say gởi về*

Trapéant Kor

*Thương biết mấy sợi tóc huyền mềm mại
Nhớ vô cùng bờ môi em nóng cháy
Chinh chiến ngút ngàn chia cắt lúa đôi
Áo hoa đẫm ướt mồ hôi
Giày saut dấn bước bên trời biên khu*

Trapéant Kor

*Ngồi chờ giặc giữa rừng tranh heo hút
Đêm từng đêm sóng tình lên thao thức
Ước nguyện yên lành bao phủ đời nhau
Mắt em lấp lánh hỏa châu
Tình yêu Mũ Đỏ dạt dào trời khuya*

Kampuchia 1970

Nguyễn Lê

Chú thích:

(*) Địa danh căn cứ hỏa lực Illingsworth, hướng Tây Bắc Đặc Khu Mỏ Vẹt nằm trên biên giới Việt-Miên

Trápé-ant Kor

Nhạc và Thơ : Nguyễn Cận Ngọc

Vào Trápé-ant Kor... Ta về Miền Việt biên thùy Vào Trápé-ant Kor...

Khôi bom đạn kín trời mây Vào Trápé-ant Kor... Dáng em ẩn khuất nơi nao

Thân anh gói kín Pon - cho Ráy run Thốt Nốt vẫy chào Rừng tranh loang lờ niềm

đau... quạnh... vắng...! Vào Trápé-ant Kor... Giày Saut dẫm bước bên

trời Vào Trápé-ant Kor... Áo Hoa dẫm ướt mồ hôi Vào Trápé-ant Kor...

Nhớ ai trên bước phiêu du Vàng đầu dây tiếng gió ru Ngàn lau nghiêng ngả vì

vu Gió xa em nghe u sầu... miền man...! Trápé-ant Kor...

Nhớ về kỷ niệm cuối trời Trápé-ant Kor... thương về phố thị em ơi...!

Mai đây ta về phép Trời xuân Hoa Dù nở Chờ em bên cổng Hoàng Hoa...

Trápé-ant Kor... ta là gió bụi sông hồ Trápé-ant Kor... em là hoa mộng trăng

thơ *ff* Tay trong tay triu mến... *f* Nguyên thê non hẹn biển Tròn đời mình

không chia xa... *p* Vào Tra-pé-ant Kor... *mf* Nhớ bờ môi em nồng nàn *mp* Vào

Tra-pé-ant Kor... *p* Chiến chinh thương kiếp hồng nhan *mf* Vào Tra-pé-ant Kor..

Mưa chiều ghi dấu tóc tang.. *mp* Lối chim như oản như than Đêm rằm thiếu bóng trăng

vàng Vội trông lên Đỉnh Bà... *p* Ôi...! Nghin *mf* nhớ... Vào Tra-pé-ant Kor...

Mồ Vệt hoang vu sinh lầy *mp* Vào Tra-pé-ant Kor... Tú sinh đầu bể đời trai *p* Vào *mf*

Tra-pé-ant Kor... Mong sao đêm tối qua mau Thôi đong đưa ánh hoả châu

Việt-Nam sạch bóng quân thù *mp* Ngày mai quê hương đẹp màu... yên *p* vui...!

(3) *mf* Ngày mai quê hương đẹp màu... yên... *mf* vui...! *p* *Fine*

Những mùa Xuân qua

Út Bạch Lan (Trương Văn Út)

Thuở lên năm lên sáu, cứ mỗi độ gió chướng từ biển Gò Công rào rạt thổi vào thành phố đìu hiu nghèo nàn ở quê tôi, cảm giác Xuân về làm tâm hồn tôi cứ lâng lâng, nôn nao, rạo rức đợi chờ từng ngày và từng ngày...! Tuần lễ trước Tết cuối năm âm lịch, Mẹ và Chị tôi tất bật với bếp lò, nào bánh chưng, bánh tét, bánh ú, bánh ít, dưa giá củ kiệu, nồi thịt kho nước dừa thơm phưng phức béo ngậy mùi mỡ, hương nồng nồng nôi canh khổ qua nhồi thịt xông lên mũi, ôi sao mà tưởng chừng như muốn ăn cho no nên nức lòng, thỏa dạ...! Tất cả người thân yêu trong gia đình cứ hân hoan vẻ mặt, xuôi ngược với chợ Tết mua sắm nhang đèn, hoa quả và quần áo mới cho các anh chị em tôi. Mấy anh em trai tôi thì hí hục lau chùi đánh bóng ba bộ lư, chân đèn, mâm đồng, mấy bộ tủ bàn ghế cẩn xa cừ, phụ Cha tôi dựng cây nêu trước sân nhà trong không khí náo nức chờ đợi đêm giao thừa với món bánh tráng cuốn thịt kho Tàu dưa giá với tô nước thịt làm nước chấm có ớt cay tới xé lưỡi và nhất là đám trẻ con chúng tôi được thay quần áo mới chờ bố mẹ lì xì tiền Tết... Chúng tôi chơi lô tô, chờ nửa đêm tới giờ giao thừa, kéo nhau ra sân bắn ống tre hơi khí đá thay cho pháo nổ đi đùng... !!!

Này mẹ có nghe xôn xao lá thay màu,

Này mẹ có nghe chim đua hót trên cành,

*Này mẹ thấy chẳng ngoài sân kia đàn bướm đang
nhờn nhờ đùa vui !*

*Này mẹ thấy chẳng cây mai trước sân nhà nụ
vàng ấp yêu như cô gái đương thì,*

Này mẹ thấy chẳng trời trong xanh,

Đàn én đang nhờn nhờ dập dìu...

Mẹ hay chẳng mùa xuân vui đã sang,

Mẹ hay chẳng khổ đau xưa đã chìm

Mẹ thấy chẳng phố vui chân người về !

Mẹ thấy chẳng thôn xóm rục rèn treo ...

Nụ cười bỗng tươi trên môi đã khô cần,

Mẹ mừng thấy con xa xôi đã quay về,

*Mẹ mừng mái tranh từ bao năm quạnh vắng đã
có thêm người thân...*

Rộn ràng tiếng ca cô con gái bên nhà.

*Hồng hồng nét môi khi thấy bóng trai về,
Dập dìu áo hoa từ thôn trên làng dưới đi rước
Xuân về nhà.*

(Xuân Về Với Mẹ - Nhật Ngân)

Theo thời gian... rồi cũng qua đi, tôi lớn dần cho đến khi lên trung học, rồi đại học, dường như tôi không còn cái cảm giác Xuân về Tết đến như lúc còn ấu thơ với gia đình và cho đến khi vào lính! Sau 2 năm học tập, tôi luyện vất vả ở Quân Trường Võ Bị Đà Lạt, tốt nghiệp ra trường lại đúng vào Tết Mậu Thân (tháng 12 cuối năm 1967 - đầu năm 1968) là "cái" Tết tang thương đẫm máu và nước mắt trên khắp mọi nẻo đường đất nước...! Có cần nhắc lại ở đây hay không? Dạ thưa không ! Vì có lẽ ai ai đang thời sống trong thời điểm lúc bấy giờ cũng biết, đã trải qua và chắc không thể quên những ngày Tết bi thảm đó...! Ôi ... Tết Mậu Thân với bao nỗi chết như vết thương hằn sâu vào tiềm thức của mọi người thì làm sao quên cho được ? Ngay ngày Tết mà bọn khát máu man di mọi rợ Việt Cộng nằng nổ, xông xáo, lũng sục đập cửa từng nhà dân lành vào đêm giao thừa, sáng mừng một Tết và cả thời gian sau đó tại vùng chúng chiếm đóng, chúng tróc nã lôi cả cha mẹ vợ con, bạn bè, thân bằng quyến thuộc ra trước cửa nhà rồi qui tội và hành quyết tại chỗ, mặc cho tiếng kêu gào thảm thiết của người thân...! Làm sao tôi quên được cái Tết đó, cái Tết mà tôi vừa mới "đăng quang "Thiếu úy sữa, tưởng rằng" áo gấm về làng vinh quy bái tổ" thì mừng hai, mừng ba Tết lại phải đi gát hòm cho vị Tiểu Đoàn Trưởng của đơn vị và vị Đại Đội Trưởng khác của Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù - Lực Lượng Đặc Biệt) (TĐ91BCD/LLĐB) vừa ngã quy trên đường phố Độc Lập - Thị Xã Nha Trang đúng vào lúc giao thừa Tết Mậu Thân, đơn vị mà tôi mới vừa đáo nhập chưa tới mười ngày! Thời gian sau... cứ liên tiếp là những cái Tết: Kỷ Dậu (1969), Canh Tuất (1970), Tân Hợi (1971), Nhâm Tý (1972), giày saut mòn gót, áo trận bạc màu thay mới đã bao lần, miệt mài hành quân tới tận rừng sâu núi thẳm săn lùng, giết giặc chí cho tới những mặt trận khốc liệt trên khắp vùng chiến thuật... Chẳng có dưa hành thịt mỡ, chẳng có bánh chưng bánh tét mà chỉ có gạo sẩy thịt hộp ba lát, rau rừng mọc dại dọc theo bờ suối, ven sông dưới chân đồi... Cũng chẳng có rượu nếp thang hay rượu đậu nành là đặc sản của Gò Công

- Mỹ Tho quê tôi, mà chỉ có nước hồ bom chứa sẵn trong bidong... Không còn nghe tiếng pháo đón giao thừa quen thuộc, thay vào đó là tiếng rít của hỏa tiễn 122 ly, đại pháo 130ly và đạn AK47 ve véo bay ngang qua đầu mà thân còn đang lộ bì bõm dưới giao thông hào, hồ cá nhân lầy lội bùn sinh, lấp xấp nước... Chiến Tranh mà! Chiến tranh sát hại sinh linh, chiến tranh tàn phá vạn vật thì hưởng hồ chi tuổi trẻ của tôi. Chiến tranh cũng không cần biết Xuân Hạ Thu Đông, Tết nhất sinh nhật giỗ kỵ gì hết, cũng không phân biệt già trẻ bé lớn, chỉ có bắn giết lẫn nhau để đoạt chiến thắng với bất cứ giá nào, dù cái giá phải trả bằng hàng vạn mạng sống của người dân lành vô tội !

Tết Quý Sửu năm 1973:

"Hiệp định Paris" hoặc hiệp định Paris 1973 (ở miền Nam còn gọi là Hiệp định Ba Lê) là hiệp định chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam do 4 bên tham chiến: Hoa Kỳ, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, Cộng Hòa Miền Nam và Việt Nam Cộng Hòa ký kết tại Paris ngày 27-1-1973. Về mặt công khai thì đàm phán có 4 bên và nội dung chính thức của bản Hiệp định cơ bản dựa trên Tuyên bố 10 điểm ngày 08-05-1969 của phái đoàn Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam nhưng việc đàm phán để đạt được nội dung hiệp định lại chủ yếu được quyết định bởi các phiên họp kín giữa 2 đoàn Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và Hoa Kỳ... (Trích Từ Báo Chính Luận Sài Gòn Phát Hành.

Ngày 29 Tháng 1 Năm 1973:

Ngày thứ bảy 27 tháng 1 năm 1973, ngày lịch sử bốn bên tham chiến cùng ký kết ngưng bắn, tái lập hòa bình cho cả hai miền Nam - Bắc Việt Nam sau hơn hai mươi năm chiến cuộc huynh đệ tương tàn ! Ngày lịch sử này nhằm ngày 24 tháng chạp năm Nhâm Tý. Tết Quý Sửu! Đêm hôm trước là ngày đưa ông táo về trời, mà trong đầu cứ phải nhớ những tọa độ để xin Pháo Binh bắn phản pháo. Sáng ngày 28-1-1973, tôi đứng trên một ngọn đồi thấp bên bờ Nam sông Thạch Hãn - Quảng Trị, dùng ống nhòm quan sát bên kia bờ Bắc. Thường thì chúng (quân Cộng Sản Bắc Việt) ẩn nấp sâu, lặn kỹ, không thấy một bóng dáng nào di chuyển trên mặt đất, tăng (tank) pháo (cannon, đại bác, súng lớn) thì được ngụy trang bằng lưới chụp, cày kết cành lá như bụi cây di động để tránh

những cặp mắt cú vọ của phi cơ quan sát OV10 thường trực từ ở đâu đó trên bầu trời sẫm lung, phát hiện và chỉ điểm mục tiêu để cho quân ta thanh toán. Hôm nay thì hoàn toàn khác, lệnh ngưng bắn toàn phần đã được ban hành lúc 0 giờ đêm hôm qua, chiếu theo điều luật của Hiệp Định Paris, sự việc ngưng bắn phải được cả hai bên Bắc-Nam tuân thủ là không được động binh hay di chuyển quân, không được vô cớ nổ súng khi chạm mặt dù đang ở trong thế cài răng lược. Xuyên qua làn sương không dày trôi lững lờ trên sông Thạch Hãn, tôi thấy bọn chúng đang hì hục khiên súng ống, đạn dược xuống bờ sông chất lên xuồng và có vẻ như đang chờ đợi để vượt sông? Tôi làm chỉ huy đơn vị Đại Đội 2 Trinh Sát Nhảy Dù (ĐĐ2TSND) này hơn 5 năm, là đơn vị mà Đại Tá Trần Quốc Lịch - Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù (LĐT/LĐ2ND) đặt cho một cái tên mỹ miều là "đầu trâu mặt ngựa" vì hầu hết các ông thần bán trời không mời thiên lôi quy tụ về đây quây tới bến, đánh giặc gan dạ, liều lĩnh và tinh ranh như ma quỷ đánh nhau với địch thù "trên cơ" và xem trò chơi như đùa giỡn với tử thần và khi được nghỉ dưỡng quân, về phép trong thành phố thì hay kiếm chuyện ăn quýt phá quán là chuyện thường như cơm bữa... Nhiều trường hợp vi phạm kỷ luật nặng nề, Trung Đội Trưởng không giải quyết nổi phải giải giao lên cho tôi, thì các "ông thiên lôi ba búa" này tỏ ra khúm núm, khoanh tay, gãi đầu gãi tai ca "bài con cá sống vì nước, em sống còn là ở Đại Úy" rất ư là "giáo khoa thư hiếu đễ, Lương Sơn Hảo Hón" ăn năn hối cải, tội nghiệp quá đi thôi với nỗi oan thị Mâu... ! Tuy vậy tôi chỉ phạt nhẹ rồi tha và vài ba ngày sau thì chính mấy "ông cố nội" này lại làm chuyện khác còn động trời hơn lần trước, nhất quá tam...! Tôi gom lại cho đủ các "hảo hón lục lâm thảo khấu" rồi lập thành một toán xâm nhập đặc biệt thả vào hậu tuyến của địch để "lập công chuộc tội"...! Tôi cư xử "thân thương" để dãi với thuộc cấp rồi bị họ lừa gạt dài dài ... khiến tôi sinh ra nghi ngờ đủ thứ và nhiều lần suýt bị treo áo lột lon vì cả tin thuộc cấp! Nay có lệnh ngưng bắn tức cấm cả đôi bên động binh mà chính mắt tôi đã nhìn thấy bọn chúng chuẩn bị vượt sông, thì không còn gì nghi ngờ nữa là giặc vi phạm điều luật "Hiệp Định Ngưng Bắn" và do dự là một yếu tử của binh pháp đối với kế sách "Tiên Hạ Thủ Vi Cường" ! Tôi gọi ngay Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Nhảy

Dù (BCH/LĐ1ND) xin cung ứng khẩn cấp 20 cuộn kềm gai (Concertina) và 100 hỏa tiễn chống Tank M72... Thời gian này, ĐĐ2TSND đang tăng phái hành quân cho Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù (LĐ1ND). Tôi bố trí 3 trung đội tiên phương của ĐĐTS2ND đóng án ngữ cách bờ sông Thạch Hãn khoảng 50m (mét), từ bên phải của chúng tôi kéo dài lên tới cầu Thạch Hãn do Tiểu Đoàn Biệt Động Quân TĐBĐQ) từ Vùng IV tăng cường, phía sau lưng là Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù (TĐ1ND) dưới quyền Trung Tá Lê Hồng chỉ huy. Nếu địch cố tình vi phạm lệnh ngưng bắn trong Hiệp Định Paris tấn tới lấn đất giành dân thì khoảng cách giữa ta với địch chỉ có 50m ngắn ngủi và nếu cứ để yên cho chúng ngang nhiên sang sông thì tuyến của TS2ND bị chọc thủng và BCH/LĐ1ND sẽ bị đe dọa ngay! Quả thật như tôi đã cảnh giác, nhưng phía quân ta không được động thủ vì phải tuyệt đối tuân lệnh ngưng bắn?! Vào lúc nửa đêm Bắc Quân âm thầm vượt tuyến sang sông không một tiếng động và sáng ngày hôm sau 29-1-1973 thì ta và địch "bốn mắt nhìn nhau trào máu họng" ta với địch chỉ cách nhau có 10m! Làm gì nhau? Chẳng ai làm gì nhau, chỉ còn nhìn nhau cười ruồi...! Tôi cảm thấy hụt hẫng, thua trí chúng nó và cũng vì "tuyệt đối thi hành lệnh cấp trên" mà bị bọn quỷ quyết Bắc Cộng này chơi cho một vố "kèo trên" từng tấc cảnh hông! Tối buổi trưa Đại Đội 2 Công Binh Nhảy Dù (ĐĐ2CBND) mang tới những cuộn kềm gai, tôi liền cho lệnh binh sĩ căng ngay kềm gai phân ranh giới, quân địch cũng tham gia phụ kéo kềm gai phân ranh giới với sự hoan hỷ biểu đồng tình rất vui và rất vui với rộn rã tiếng cười, giọng nói rặc Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ huyền náo trộn lẫn vào nhau ì xèo ồm tỏi trong niềm vui là từ nay cả hai bên Bắc-Nam chúng ta không còn có ai là "kẻ thù địch" nữa...! Hòa bình mà! Hòa Bình thì phải sống chung với nhau chứ, chân không còn đạp mìn, đầu không còn đội pháo, không còn nả đạn, đâm đá, đâm lút lưỡi lê vào thân thể nhau khi xấp lá cà cận chiến, không còn cơm gạo sấy với nước hồ bom nữa... và bây giờ là thức ăn rau cải xanh tươi, gà vịt, thủy sản được tiếp tế hằng ngày... Phe "địch" đem cốm lương khô của Trung Cộng trao đổi gạo sấy, thịt hộp của phe ta, thuốc lào Bắc Việt trao đổi "hữu nghị" với thuốc lá Ruby Quân Tiếp Vụ, trà Lạng Sơn trao đổi với cà phê gói Ration C Mỹ quốc, anh anh tôi tôi trong niềm vui tưởng như chiến tranh đã

lùi vào quá khứ xa xôi nào đó, và cả hai bên quên đi chỉ vài ngày trước đã tận tình rình rập lẫn nhau để hạ thủ vô tình vì Ta và Địch! Tôi đứng đó, chứng kiến và quan sát hiện trạng, nhưng tận trong tâm trí vui buồn, mừng lo lẫn lộn. Vui vì thấy dưới hòa nhưng chắc gì trên thuận, trên ở đây là bọn chớp bu ma đầu Chính Trị Bộ Hà Nội tráo trở, lường gạt vẫn còn ô mộng xâm lăng, cố chiếm cho bằng được phần đất nước giàu có màu mỡ miền Nam. Mừng vì cuối cùng "Hiệp Ước Hòa Bình" đã được 4 bên ký kết ! Nhưng cũng lo lắng vì chắc gì bọn chúng tôn trọng, bởi Cộng Sản đã định nghĩa: "hòa bình là khi Tư Bản bị tiêu diệt"! Tại Paris hoa lệ mà các phe phái Quốc - Cộng bàn cãi chỉ vì hình dáng cái bàn hội nghị vuông hay tròn mà phải đôi co, kèn cựa cãi vả suốt gần cả hai năm, trong hai năm đã có biết bao nhiêu xương máu, thân xác đã ngã gục trước họng súng ngút ngàn thù hận của cả hai bên, trong khi những thương thuyết "da" vẫn chêm chệ an bình ngồi salon phi phà điệu Cigare và nốc rượu Vin ở Paris ! Nếu phải sống chung đề huề với nhau thì ai sẽ hóa ai, ai sẽ thu tóm ai, quân cờ nào thua thiệt và bọn chớp bu Hà Nội với những thủ đoạn gian xảo, quỷ quyết, lừa đảo vô nhân tính đang lom khom cúc cung thi hành theo chỉ thị của các quan thầy Bắc Kinh, Mạc Tư Khoa là phải nhuộm đỏ toàn thể Á Châu và thế giới chứ không riêng gì Việt Nam. Hai ngày sau, tôi ra lệnh cho Trung Đội Chỉ Huy, dọn đất bằng phẳng để làm một sân bóng chuyền, làm xong cho binh lính ngõ lời mời phía bên kia qua bên này đấu bóng chuyền giao hữu Bắc - Nam cho vui. Khai trương sân bóng chuyền, lính ta đóng kịch với những trận đấu hào hứng la hét cổ võ của mấy ông châu rìa đứng ngoài sân, sau đó gà nướng, xà lách trộn dầu dấm bày biện ra sân, khiến cho bên kia Bắc Quân chỉ biết đứng nhìn thèm thường nuốt nước miếng rõ dãi !

Ngày 1- 2 - 1973, tức chỉ mới sau năm ngày Hiệp Định Paris về Chiến Tranh Việt Nam được phổ biến trên toàn thế giới, phái đoàn Liên Hiệp Quân Sự Bốn Bên hình thành, Ủy Ban Kiểm Soát Đình Chiến cũng lần lượt đến Việt Nam và trú ngụ ở khách sạn Hương Giang - Huế. Chúng tôi, bên ta bên địch sống kề cận nhau, tay bắt tay, trao đổi với nhau thân mật những chuyện bá vợ rồi cuối cùng bên kia đồng ý gửi những cao thủ bóng chuyền sang đấu giao hữu với phe ta.

Như vậy nhịp "Cầu Ô Thước" đã được bắt qua hàng rào kềm gai concertina để cho "Ngưu Lang" Trinh Sát 2 Nhảy Dù "tao ngộ" "Chúc Nữ" Việt Cộng rằng hô mã tấu thi nhau nâng banh, đập bóng bình bịch, dùng rằm, bóp chát... Hai phe Nam - Bắc chầu rìa cổ võ la ó, vỗ tay chần chát vang dội góc trời!!! Mỗi lần sau khi thi đấu xong, không cần biết thắng bại, phe ta khoản đãi phe địch một châu cháo vịt còn nóng hổi rất ư là "đồng bào" một bọc 100 trứng chính hiệu made in Âu Cơ. Các ông quan to, mặt bự của Ủy Ban Liên Hiệp Quân Sự 4 Bên (UBLHQS4B), các vị lớn có chức của Ủy Ban Kiểm Soát Đình Chiến (ICCS) đang ở đâu, hãy đến đây mà chụp ảnh quay phim, rồi trở về căn phòng có máy lạnh mà múa bút, khoe khoang viết phét, tuyên bố láo lếu...! Cuộc vui của nền "ngoại giao bóng chày" giữa ĐĐ2TSND và Đại Đội Trinh Sát Đặc Công của SĐ 325CSBV (Sư Đoàn 325 Cộng Sản Bắc Việt) chỉ kéo dài được 5 ngày, thì một biến cố dở cười dở mếu bất ngờ xảy đến suýt chút nữa tôi bị truy tố ra tòa án quân sự vì tội bất tuân thượng lệnh! Chẳng là vào ngày 3-2-1973 nhằm ngày 30 Tết Quý Sửu và cũng đúng là ngày sinh nhật 28 tuổi của tôi, trước đó mấy ngày tôi đã căn dặn Thượng Sĩ Nhất Tá - Hạ Sĩ Quan tiền trạm ở Huế ra chợ đặt cho tôi hai con heo quay cỡ lớn nhất, hậu cứ Sài Gòn đã gửi ra cho chúng tôi 10 con khô vịt và bánh mì, bánh hỏi rau sống để lần đầu tiên đơn vị ăn Tết trong hòa bình vai kề vai bên cạnh kẻ thù không đội trời chung mà không có tiếng súng. Trưa nay, trận đấu bóng chày giao hữu đôi bên chấm dứt, một buổi tiệc tất niên linh đình được bày ra sân, ta với địch ôm eo ếch nhảy sol đồ mi cùng với hai can rượu đế Cầu Bạch Hồ. Tan tiệc dã chiến, ai về nhà nấy với lời chúc Tết của tôi và nhớ là ngưng giao chiến trong hai ngày Tết, vì bắt đầu ngày mai mừng một Tết, các binh sĩ sẽ lần lượt thay phiên nhau nhận sự vụ lệnh nghỉ phép về Sài Gòn thăm gia đình 10 ngày. Ngày mừng một Tết Nhâm Tý (4-2-1973) trôi qua trong cái lạnh giá buốt của vùng địa đầu giới tuyến, Tết này con không về được để ngắm những cây mai vàng mà Ba đã trồng trước ngõ, không ăn được món giò thủ mà Mẹ đã bó bằng những sợi dây lạt dừa, con chỉ ngồi đây mở radio áp chiến lược nghe Hoàng Oanh hát:

Xuân vùa về trên bãi cỏ non

*Gió Xuân đưa lá vàng xuôi nguồn
Hoa cùng cười tia nắng vàng son
Lũ ong lên đường cánh tung tròn
Hoa chẳng yêu lũ bướm lả lơi
Muốn yêu anh vác cây trên đồi
Hay là yêu chiến sĩ ngàn nơi... !
(Hoa Xuân - Phạm Duy)*

Tôi hướng đôi mắt về phía bên kia bờ Bắc trong lo âu hồi hộp canh chừng biến cố địch phản thùng như vụ Tết Mậu Thân! Khoảng gần nửa đêm thì Hạ Sĩ Nhất Sơn Nhung gốc Khmer trung tín của tôi trình báo:

- Thưa Đại Úy, Trung Sĩ Nhất Triết muốn xin gặp Đại Úy.

Lê Văn Triết tốt nghiệp trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế cuối năm 1971, vốn là "dân Bắc Kỳ di cư" chính cống, sau một năm chết sống với Toán 3 Viễn Thám, được thăng cấp Trung Sĩ Nhất và làm Toán Phó cho Thiếu Úy Đoàn kiện Em. Tôi đưa tay ra hiệu cho Triết vào gặp tôi và hỏi:

- Có chuyện gì quan trọng không mà anh muốn gặp tôi giờ này?

- Thưa Đại Úy, thật tình đối để lắm, tôi mới xin gặp Đại Úy để giải quyết dùm cho tôi việc khó xử này !

- Anh cứ nói đi?

- Thưa Đại úy, ... Gia đình bố mẹ của em là dân miền Bắc di cư năm 1954 lúc em khoảng độ một hai tuổi. Gia đình người chú ruột của em còn bị kẹt ở lại miền Bắc với 4 người con, trong số này có hai người con trai bị xung vào bộ đội năm 1972 tên là Châu và Phong, một người phục vụ ở Đại Đội Đặc Công thuộc Sư Đoàn 325 và người nữa là bộ đội ở Trung Đội Phòng Không của Trung Đoàn 95 cũng trực thuộc SĐ 325CSBV. Định mệnh run rủi trở trêu, ba anh em họ chúng em gặp lại nhau qua những trận đấu bóng chày "ngoại giao bóng chày" vừa qua do Đại Úy tổ chức và sau trận đấu trưa ngày 30 Tết, chúng em nhận ra nhau và hai anh em họ của em quyết ở lại với phe ta, nhất định không trở về lại bên kia dù có bị xử bắn tại chỗ hay bất cứ hình phạt nào của cả hai bên dành cho hai đứa em họ của em!

Tôi cho mời hai anh em họ Triết vào. Trước mặt tôi, Triết hỏi hai người em họ Phong và Châu và cả hai trả lời:

- Trước khi vào Nam, Bố có dặn là phải tìm anh (Triết)... và tìm cách liên lạc với anh cho bằng được... Có lẽ Ông Bà Nội linh thiêng đã phù hộ cho giòng họ nhà mình mà tụi em đã nhận ra anh trong những lần "đánh bóng trao" vừa qua ...!

Nhìn vào ánh mắt lo âu bối rối của Triết, tôi thấy phảng phất nét van lơn cầu khẩn xin giúp đỡ. Triết thương tình anh em họ chú bác ruột thịt đã cùng nhau trải qua một đoạn đường ấu thơ trong thời kỳ "cải cách ruộng đất" máu thấm đẫm ruộng vườn của cha ông để lại, Triết mong đợi ở tôi có giải pháp giúp đỡ mà tình thật rất khó giải quyết sao cho êm xuôi? Tôi ngồi trầm ngâm như một pho tượng đá không biết phải nói sao với Triết! Sau ngưng bắn, lệnh cấp trên là không được nhận hồi chánh viên, đầu thú, hay trong trường hợp chạm súng bắt đắc dĩ bắt được tù binh, ngay chính cả hàng binh thì phải "giải giao tại chỗ" có nghĩa bắn bỏ, không báo cáo, không giải giao. Trong trường hợp của Triết tôi phải làm sao đây? Tôi không thể vâng lệnh cấp trên làm như thế, vì là người sinh trưởng tại miền Nam hiền hòa hấp thụ nền giáo dục đề cao nhân phẩm, văn hóa, đạo đức, hướng thượng cho dù đang cầm súng chiến đấu bảo vệ dân lành và phần đất miền Nam trù phú, tôi cũng không thể đánh mất lương tri cũng là lương tâm để ra lệnh bắn bỏ 2 cán binh Bắc Quân là anh em họ với Triết trong tình cảnh chẳng đặng đừng này được, và tôi biết chính cái nhất điểm lương tâm này sẽ đeo đuổi dày vò tâm thức mình suốt cuộc đời còn lại, nếu tôi ra lệnh cho binh sĩ thi hành lệnh "giải giao tại chỗ"! Tôi nói:

- Thôi các cậu về ngủ đi, sáng mai tất cả lên gặp tôi... Tôi sẽ có quyết định.

Trong căn bạt hành quân đã chiến được nguyệt trang hoa lá cành và nằm dưới mặt đất khoảng một mét, Châu và Phong gầy gò ngồi xồm xồm dưới đất bên cạnh Triết, đầu cuối gằm, thỉnh thoảng ngược nhìn lên với đôi mắt lo âu, e dè, sợ sệt, vẻ mặt xanh xao vì ăn uống thiếu dinh dưỡng lâu ngày ...! Tôi ngồi trên cái chông tre gọi Sơn Nhung:

- Anh pha cho tôi bốn ly cà phê sữa "cút chồn" nóng! Rồi quay sang nói với Châu và Phong:

- Tối qua, tôi đã nghe thấy sự tình của ba anh em cậu... Hai cậu nhất định ở lại với Triết, không trở về lại đơn vị của mình bên kia nữa dù có phải chết cũng

không về. Thế bây giờ tôi không chấp nhận và dùng vũ lực để đẩy hai cậu qua hàng rào kẽm gai, nếu hai cậu kháng cự hoặc chạy trốn qua bên này, tôi ra lệnh bắn hai cậu ngay tại chỗ, thì hai cậu nghĩ sao?

Phong từ tốn trả lời:

- Thưa Đại Úy, tụi em cũng biết nếu trở về thì sớm muộn gì cũng chết với chúng nó, vì em nghe lóm được chúng nó kháo nhau rằng chẳng còn bao lâu nữa mình cũng sẽ tới Sài Gòn. Tụi em nghĩ thà chết ở đây có mặt của anh Triết, ít ra tụi em cũng có được một nắm mồi và một cái bia, để mai kia bố mẹ tụi em biết được tụi em đang ở đâu. Còn nếu Đại Úy tha cho thì tụi em được sống với anh Triết trong tình thương yêu đùm bọc có nhau mà xây dựng lại cuộc đời mới...!

Thật ra là từ đêm qua tôi đã có quyết định rồi nhưng còn do dự không nói ra, bây giờ tôi không quan tâm tới những lời chân thật cầu khẩn của Phong và Châu mà chỉ hơi giật mình vì câu nói: "Chúng nó kháo nhau rằng chẳng còn bao lâu nữa cũng tới Sài Gòn". Như vậy là quá rõ ràng ý đồ của Hà Nội qua Hiệp Định Paris mà chúng mới ký xong chưa tròn 1 tháng? Thật là bọn giáo quyệt với kế gian: giai đoạn đầu vừa đàm vừa đánh, giai đoạn sau ký kết là giả hòa để lán chiếm, chiếm đất giành dân rồi tấn tới chiếm luôn cả nước...! Tin tức này tuy chỉ nghe từ một lời tâm sự của cán binh Việt Cộng tép riu, nhưng rất quan trọng trên tầng chiến lược. Chắc chắn thượng cấp của tôi cũng hiểu được "thế hạ phong" của mình trong tình trạng đình chiến da beo trộn trấu như thế này: Nam Quân chỉ giữ được thành, Bắc Quân giữ đất đai lãnh thổ, núi rừng, sông biển, ruộng đồng thì cái chuyện phản bội bất ngờ đánh úp của đối phương dễ như trở bàn tay. Tôi ngưng dòng suy nghĩ và nói tiếp với họ:

- Thôi các cậu trở về vị trí đóng quân đi, trong thời gian chờ đợi lệnh cấp trên, tôi giao trách nhiệm cho Triết, Chuẩn Úy Em và cả Toán 3 Viễn Thám, ngay bây giờ tôi không thể quyết định được gì cả, ngày nào hay ngày nấy, nếu có chuyện gì bất trắc xảy ra thì chính các cậu sẽ nhận lãnh hậu quả trước tiên. Có vậy thôi.

Tôi gọi ngay BCH/LĐ1ND đang trú đóng ven quốc lộ 1 phía đông La Vang khoảng vài ba cây số và xin trình diện Đại Tá Lữ Đoàn Trưởng Lê Văn Ngọc

(Ngọc Kiến) ngay ngày hôm nay và cũng xin có sự hiện diện của Trung Tá Nguyễn Văn Be đang kiêm Trưởng Phòng 2 SĐND. Lời yêu cầu được chấp thuận ngay. Lúc 5 giờ chiều ngày mùng 2 Tết Quý Sửu (4-2-1973), một chiếc M113 chở tôi đến BCH/LĐ1ND khi nhị vị này đã có mặt. Tôi chỉ trình vắn tắt gọn gàng câu chuyện "hồi chánh" của Châu và Phong cùng sự liên hệ ruột thịt với Trung Sĩ Nhất Triết TS2ND, đồng thời cũng bày tỏ nỗi khó xử của tôi giữa tình và lý trong nghịch cảnh này.

Trung Tá Be lên tiếng trước:

- Cái vụ này cả tôi và Đại Tá Ngọc (LĐT/LĐ1ND) cũng không dám quyết định gì lúc này được. Trước đây thì để ợt rồi, không có gì phải bàn cãi trình lên trình xuống mất công, chỉ làm biên bản giải giao qua Bộ Chiêu Hồi là phủ tay. Đại Tá nghĩ sao?

Trầm ngâm suy nghĩ một lát, Đại Tá Ngọc LĐT/LĐ1ND chậm rãi trả lời:

- Chà... cái vụ này hơi rắc rối à nha ! Xử theo tình thì Đại Úy Út lãnh cán búa, xử theo lý thì... thì... thất nhân tâm quá ! Thôi hay là anh Be thử gọi hỏi Lê Lợi (Tướng Lê Quang Luồng-Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù) và xin quyết định xem sao?

Trung Tá Be rời ghế ngồi, bước vào căn hầm kề cận, nơi đặt máy siêu tần số Hot Line để liên lạc riêng với Tư Lệnh. Năm phút sau Ông trở ra chỉ với một câu nói ngắn gọn: "chẳng lời thôi gì cả, giải giao tại chỗ" ! Như thế là xong lệnh là lệnh, cái lệnh dù có thất nhân tâm mấy chẳng nữa cũng là quân lệnh và kỷ luật ! Bài toán nan giải giữa lý và tình của tôi đã được Tướng Tư Lệnh cho đáp số thì chẳng còn gì để phân giải nữa...! Ngồi trên tháp chiếc thiết vận xa M113 trở về vị trí đóng quân, tâm hồn lãnh đãng mù sa không biết phải giải quyết ra sao khi mà những đôi mắt van lơn khẩn cầu của ba anh em Triết - Châu - Phong như đang chập chờn lãnh vãng trên cành cây ngọn cỏ ven đường về. Trải qua bao nhiêu chiến trận, tôi đã từng lấy mạng sống của mình trêu đùa với định mệnh, cái sống cái chết như nhau trong những lúc dầu sôi lửa bỏng, giờ đây trước hai kẻ thù với thân thể gầy còm, da xanh xao với ánh mắt hiền lành e dè, sợ sệt đang khép nép quay đầu về với Ta, mà cảnh ngộ đưa đẩy tôi phải ra lệnh giết chết họ thì quả thật là trở trêu ? Tôi suy tư: "Ta không phải là định mệnh, là thần chết để gạt lưỡi hái tử thần lấy đi sinh mệnh

của Phong và Châu trong hoàn cảnh éo le đáng thương này"...! Đêm mùng 2 Tết, tôi ngồi một mình bên chai Remy Martin với cái đui vịt quay nóng mùi dầu ảm mốc của ba Tàu Chợ Lớn, trong căn chòi dã chiến chỉ cách Bắc Quân khoảng 50 mét. Trước khi đi ngủ, tôi đã tự quyết định là chẳng làm gì cả. Lại một lần nữa tôi đang trêu đùa với định mệnh! Tôi cứ làm thính, làm ngơ coi như chẳng có chuyện gì xảy ra cả, nhưng tự trong đáy lòng có nỗi ngổn ngang không biết xử trí như thế nào cho hợp lý hợp tình với hai "ông cố nội" báo cô này...? May mắn thay, trưa ngày 6-2-1973 nhằm ngày mùng 4 Tết, ĐĐ2TS được lệnh di chuyển về phía Nam Sông Bồ (An Lỗ - Huế), Tiểu Đoàn Biệt Động Quân sẽ trám tuyến cho ĐĐ2TSD nội trong ngày. Nhá nhem chiều hôm đó bầu đoàn thể tử của tôi phải lợi bộ hơn 3 cây số ra Quốc Lộ 1 để quân xa GMC chở về An Lỗ... dĩ nhiên phải cồng theo hai ông Việt Cộng ốm o gầy còm xanh như tàu lá chuối này ! Cá tính của tôi là khi suy tính một chuyện gì mà chưa tìm ra một giải pháp để thực thi thì trong dạ cứ nôn nao khó chịu, nhưng lại cứ nhõn nha cù của không dứt khoát liền, nhưng khi có giải kết rồi thì... trời cản cũng không được !

ĐĐ2TSD được nhét vào phòng tuyến giữa TĐ3ND và TĐ9ND dọc từ trên núi xuống tận cầu An Lỗ, phía Nam Sông Bồ, bờ sông phía Bắc là Trung Đoàn 95 của SĐ325CSBV chiếm giữ chỉ cách Bộ Tư Lệnh Tiên Phương của SĐND hơn một kí lô mét về hướng Tây - Nam. Cả hai bạn - địch cùng tắm giặt nấu ăn cùng một dòng sông oan nghiệt chia cách đôi bờ ! Sau hai ngày phối trí quân tạm ổn định, tôi gọi Trung Sĩ Nhất Triết trình diện:

- Tôi thông cảm tâm trạng khó xử của cậu, tôi tạm thời giải quyết như thế này. Tôi biết gia đình và cha mẹ của cậu đang sống trong giáo xứ Khiết Tâm - Thủ Đức, một giáo xứ có tới 100% người Bắc di cư 1954, cha của cậu hiện là thầy bốn, thầy năm gì đó của giáo xứ, có nhiều uy tín với Linh Mục chánh xứ tại đây, có phải đúng như vậy không?

- Dạ đúng như vậy thưa Đại Úy.

- Vậy thì như thế này. Tôi cho cậu đi phép 2 tuần, ứng trước cho cậu 2 tháng lương, tôi cũng cấp giấy phép (giả) cho Châu và Phong cùng đi với cậu. Cậu có nhiệm vụ đưa hai đứa em nó về giao cho Cha cậu, và xin Cha cậu liệu bề cứu mang tụi nó vì là cháu con

... Tôi nghĩ với uy tín và công quả, mục vụ của ông đối với giáo xứ, Cha cậu có thể giải quyết được chuyện này, và lại nữa với tình ruột thịt chú bác như Cha... Ông có thể sẽ hết lòng lo cho tụi nó. Lo như thế nào tôi không biết, nhưng tôi chắc chắn rằng ông sẽ lo được...? Khi về đến nhà, cậu phải xé bỏ và đốt ngay hai cái giấy phép giả này, và nhớ một điều tối quan trọng là: căn dặn gia đình nói rằng hai tụi nó là lao công đào binh của SĐ3BB với hai cái tên mới. Chỉ có vậy thôi, cậu đã hiểu và thông suốt những gì tôi căn dặn chưa? Tôi tin ở cậu chuyện này, nhớ rằng nếu có chuyện tráo trở, đổ bể sau này, tôi sẽ là người chịu trách nhiệm trực tiếp và chuyện tốt lành trở thành xấu dữ... sẽ đem tai họa cho tôi và anh em cậu, cậu hiểu không?

Triết nghe qua và như ngẩn người ra, có lẽ Triết không bao giờ nghĩ tôi lại đi đến quyết định liều lĩnh như vậy? Một quyết định khá táo bạo gần như trêu đùa với định mệnh về tương lai và số phận của mình! Triết lí nhí cảm ơn và trở về nơi đóng quân của toán.

Hai ngày sau họ đã ở Thủ Đức, và ba tháng sau Triết báo cho tôi biết, Châu và Phong đã trở thành dân quân Xã Khiết Tâm thuộc Quận Thủ Đức với giá 100 000\$ (một trăm ngàn đồng tiền VNCH -1973) cho mỗi người.

Tôi nghĩ trong mỗi một con người đều có "cái thước" để đo chính lương tâm của mình, dài hay ngắn, căng hay chùng là tùy vào mức độ lượng khoan dung, tha thứ của mỗi cá nhân. Khoan dung, tha thứ tuy chưa chắc và có thể không thay đổi được hận thù địch - bạn trong quá khứ, nhưng nó có khả năng mở rộng cho tương lai những con đường tốt đẹp khác? Tôi đã không thi hành nghiêm khắc quân lệnh "giải giao tại chỗ" mà còn âm thầm lén lút giúp cho hai cán binh Cộng Sản Bắc Việt một con đường sống, một lối sống. Trong trường hợp và tình cảnh của Triết, Phong, Châu thật đáng được giúp theo lương tâm là người đã khó mà làm Người (viết Hoa) vốn tự là nhân phẩm của Người ngay lành lại còn khó hơn vạn lần sinh ra...? Tôi chẳng có gì phải thù hận họ và cần thiết đến nỗi phải mang Phong, Châu bắn bỏ bằng một phát đạn thù! Nếu có thù hận chẳng và qui tội dám chóp bu quyền bính lãnh đạo đảng và nhà nước Cộng Sản Bắc Việt chúng nó là: Hồ, Đông, Chinh, Duẩn, Giáp... đã tha cái học thuyết Xã Hội Chủ Nghĩa

Cộng Sản là thứ rác rưởi lịch sử khốn nạn và rước giặc vào nhà giết dân lành, cướp của, dày xéo quê hương điêu linh, chinh chiến hoang tàn, đổ nát... ! Trái tim của tôi có chỗ bao dung, uẩn lương dành cho những kẻ thù đã sa cơ thất thế muốn tìm một con đường sống lương thiện và sự tha thứ! Chẳng những tôi đã tha cho Phong, Châu mà còn giúp cho họ làm lại cuộc đời vốn dĩ đã không may trong suốt quãng đời tuổi trẻ dưới chế độ dã man cùng cực tại miền Bắc nước Việt Nam. Lý lẽ từ ái và độ thương cảm tha nhân của tôi "bảo" tôi phải làm như vậy dù lý trí có phân vân, đắn đo hơn thiệt khi tính cá cược thân phận của mình.

Cuối tháng 10 năm 1973, tôi được lệnh trình diện Phòng An Ninh Quân Đội Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù để làm phúc trình về vụ việc "tha Tào" này vì tin tức đã thấu đến tai của An Ninh Quân Đội (ANQĐ). Trong cuối bản phúc trình tôi đã viết: "... hận thù như một viên đá đè nặng trong hồn tôi! Trong tình huống đáng thương tâm của tha nhân và của anh em Triết, Phong, Châu! Tôi quyết định vứt bỏ sự hận thù sinh tử trên chiến trường Quốc - Cộng để tha chết và mở cho họ con đường sống kể từ sau khi có lệnh ngưng bắn chẳng phải là dễ chịu hơn không. Tại sao tôi cứ phải để một viên đá vô hình như sự tàn bạo đè nặng lên tâm hồn vốn tự có nhiều nhân ái trong những trường hợp phải tha hay phải giết...?" Sau đó, tôi không thấy phòng ANQĐ và Phòng Nhì của SĐND đá động gì tới nữa vụ việc này nữa? Điều này cũng tự "nói" lên tính cách Nhân Đạo (viết Hoa) của cơ quan hữu trách và cấp chỉ huy trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Thuở nhỏ, Ông Ngoại tôi cứ căn dặn con cháu rằng: "... ai cho con một chén cơm, manh áo thì các con, cháu phải nhớ ơn suốt đời, nhưng con cho ai chén cơm, manh áo thì con, cháu phải suốt đời quên đi...!" Tôi đã vi phạm quân lệnh tha cho Châu và Phong tôi đã quên, nhưng Châu, Phong không quên. Tết Bính Thìn năm 1976, tôi đang bị giam giữ ở trại tù tập trung Hóc Môn, thì tôi nhận được một thùng quà Tết nặng tới 3 ký lô, người gửi là Lê Thanh Triết - Thủ Đức gồm có: 1 tấm chăn dày, 1 ký thịt bò khô xào mắm ruốt sả ớt, bàn chải kem đánh răng, xà bông cô Ba, trộn lẫn trong ruốt là hai tờ giấy 50\$ (tiền Hồ) kèm theo dòng chữ: " tụi em sẽ cố gắng lo cho anh

‘đi’ càng sớm càng tốt". Tuy rất đổi mừng vui vì bị giam tù mà nhận được quà của người thân không bao giờ nghĩ tới, nhưng tôi cũng rất bình thản với "đi đâu" và dù có đi được hay không, tôi không dám nghĩ tới, chỉ thở "khi" một tiếng thì ra nhân - quả là đây! Bốn tháng sau, tức tháng 5 năm 1976 tôi vượt ngục (trại tù Long Giao) rồi đi tới Xã Khiết Tâm tìm nhà ông Lâm cha của Triết cũng là chú ruột của Châu và Phong nhờ liên lạc với gia đình cha mẹ tôi ở Tiền Giang. Bấy giờ anh em Châu, Phong đã có giấy tờ hợp lệ sau "giải phóng", họ đi làm phụ hồ cho những nhà thầu xây cất nhà cửa, riêng Triết đã có vợ và hai con, vợ chồng cùng đi làm chung ở một hãng dệt tại Thủ Đức. Cuộc sống bình thường của họ cứ thế mà trôi dần với thời gian, giờ đã gần nửa thế kỷ, 44 năm tù sau 1975 rồi còn gì.... Nhân dịp cuối năm và còn mấy ngày nữa là Tết Kỷ Hợi 2019 và cũng như thường lệ mọi năm, từ Việt Nam họ đều gửi thiệp chúc Tết cho gia đình tôi tại Mỹ, trong thiệp thư thăm hỏi không quên nhắc lại câu nói mà tôi đã từng nói với họ khi xưa: "tha thứ cho kẻ làm bạn tổn thương là món quà dành cho họ...!". Quà Tết hằng năm của vợ chồng Triết và hai em Phong, Châu luôn là 3 hủ mắm tôm chà Gò Công, loại mắm mà tôi ưa thích nhất, 3 con thỏ nhà phối khô ướp sả ớt được bọc gói cẩn thận dấu trong các hành lý của người thân từ Việt Nam sang Mỹ thăm thân nhân. Cuộc sống là tiếng vọng của luật nhân quả? Những gì tôi "gửi" đi nay quay trở lại, những gì tôi đã gieo trồng nay tôi đang gặt hái, những điều tôi cho đi nay tôi nhận lại và quan trọng trong tình người tôi đang nhận lại những trái tim chân tình yêu thương vượt qua thù hận của người bên kia chiến tuyến đã có một thời bán giết nhau trong quá khứ, những cảnh ngộ trở trêu xưa như một định mệnh an bày qua biến thiên thời thế đổi thay mà Tôi với gia đình Triết, Phong, Châu lại thương mến nhau như cùng một mái ấm gia đình tình thâm. Năm cũ sắp hết, năm mới sắp đến, những cảnh đào sau nhà đã trở nọ, tôi chợt nhớ đến quê tôi xứ Gò Công nước mặn đồng chua với những cánh đồng lúa chín ngút ngàn, những vườn măng cầu serie chín đỏ mọng, khi đông tàn Xuân đến, hàng chục chiếc ghe bầu khảm nặng với dưa hấu, dưa xiêm ghé bến sông nước đục ngầu chảy xiết, chợ búa tấp nập ngược xuôi, người mua kẻ bán, trong đó có Mẹ và Chị tôi, buôn tảo bán tần nuôi năm chị em tôi ăn học và như còn nghe văng

văng đâu đây tiếng của Ông Ngoại dặn dò Mẹ tôi: "Nghèo Mà Biết Cho Đi Là Giàu Hơn Tất Cả, Giàu Mà Không Muốn Bỏ Ra Là Thiếu Tận Cùng". Tôi đã giúp cho Châu và Phong một cuộc sống mới. Giờ đây tôi được một cuộc sống mới bình an. Trong Thánh Kinh đã có đề cập: Khi ấy đám đông người vây quanh và chuẩn bị liệng đá vào người đàn bà phạm tội ngoại tình, họ xách mé hỏi Chúa Jesu:

- Chúng tôi sẽ ném đá vào người đàn bà phạm tội ngoại tình kia, còn ông là con Thiên Chúa thì ông sẽ xử xử như thế nào ?

Chúa Jesu bình thản nhìn vào đám đông cuồng nộ và hỏi:

- Ai là người trong số các người không có tội thì hãy cầm đá và ném người phụ nữ kia ?

Bắt đầu những người lớn tuổi trong đám đông bỏ đi... và người đàn bà phạm tội ngoại tình vẫn còn ngồi lại... Chúa ôn tồn nói với bà:

- Nay người phụ nữ kia hãy đi đi và đừng làm tội nữa, ta không bắt tội bà đâu ...!

Chúa Jesu nhân từ và vạn pháp trong thế gian này vận hành như nhiên, tuần hoàn và nhân - quả vô thủy và vô chung. Trăm năm đời người quá ngắn ngủi, nhìn lại có khác chi bọt bèo, cát bụi với trăm năm, ngàn năm... Sự sống hiện tiền chân thật với nhu cầu căn bản của sinh vật để sinh sống, ngoài ra tất cả: lý tưởng, trí thức, học thuật, giáo dục, văn hóa, triết lý, kỹ thuật, khoa học, chính trị, kinh tế, thương mại, ... là sản phẩm trí óc của loài người chúng ta sản sinh ra "nó", rồi theo "nó" và bị vướng mắc "nó", rồi làm nô lệ cho "nó" và cũng chính "nó" lại làm "thang điểm" phẩm chất cho cuộc sống của chúng ta "hướng thượng"...? Ôi... hệ lụy biết bao giờ mới thôi? Và trong giới hạn của vấn đề Việt Nam tuyệt nhiên cũng theo luật Nhân - Quả kẻ gieo gió sẽ gặt bão. Tôi đang chứng kiến từng ngày hủy thể của đảng Cộng Sản Bắc Việt. Ai bảo tôi có thể "xử huê" với chúng, bọn đồ tể giết dân, cướp của, dâng bán đất nước, dân tộc Việt Nam cho Tàu cộng? Trong Thánh Kinh cũng có "viết": Lấy mắt trả mắt, lấy răng đền răng ...? Phải không ?



Truyện mình

Mây Hồng, kbc4247



Con đường nhựa loang lổ nằm sóng soài dưới ánh nắng chói chang của mùa hè, tôi đứng trên triền dốc, bàn thần nhìn theo chiếc xe đồ, chiếc xe đang mang theo cô bé có mái tóc à la garçonne, có đôi mắt to, đen, lung linh đã làm con tim nguội lạnh của tôi sau những mất mát đầu đời bởi hồi trở lại. Con đường nhựa bị loang lổ vì mìn, vì sự đào bới thường xuyên của du kích, hai bên đường là đồng lúa xanh mơn mớn, từng đàn cò trắng bay nhón nhợ, xa xa có những ngọn cau vươn cao ở một vài xóm nhà rải rác dọc theo quốc lộ; nhưng đằng sau những cảnh thanh bình đó là những chết chóc, tang tóc có thể xảy ra bất cứ lúc nào cho chúng tôi, những người nông dân có vẻ hiền hòa kia có thể trong phút chốc trở thành những hung thần đem đến tai ương, chết chóc với những khẩu AK dẫu ở bờ ruộng, hay với những cuộn dây điện dùng để kích hỏa những quả mìn đang nằm ở đâu đó dưới mặt đường. Giữa tháng 8 năm 1966, đại đội được lệnh hoán chuyển về đồn Cầu Định, đồn Cầu Định được làm vào thời còn quân đội Pháp, đồn hình tam giác được đắp bằng đất, có ba lô cốt (blockhaus) bằng bê-

tông, ở giữa đồn có vị trí phòng thủ hình vuông, mỗi cạnh 20m, xây bằng đá học, hàng rào phòng thủ thì đã bị mục nát, mìn bẫy thì..vô phương, vì không có một bản đồ thiết kế nào được bàn giao, nên chúng tôi không dám mạo hiểm để thiết trí lại. Vào thời gian này chiến sự ngày càng gia tăng cường độ, trang bị của cộng quân cũng tối tân hơn, nhưng ở những đơn vị bộ binh của QLVNCH trang bị vẫn không có gì thay đổi. Trong hai năm 1965 và 66, nhiệm vụ của TD4/8 Sư đoàn 5BB là an ninh lộ trình từ Bình Dương đến quận Bến Cát, một tiểu đoàn có hơn 400 tay súng, kể cả thành phần tăng phái, phải chịu trách nhiệm an ninh cho một đoạn đường dài hơn 20 cây số, trung bình một đại đội với gần 90 người phải bảo đảm an ninh cho 5 cây số đường. Cả tiểu đoàn phải căng ra hết mức, không còn lực lượng trừ bị và chúng tôi hoàn toàn bị động, ngược lại địch quân lại giành phần chủ động, vì họ không cần giữ đất, lâu lâu chúng lại tập trung để tấn công một tiểu hay một trung đội và trăm lần như một, chúng tôi không thể có những phản ứng hiệu quả được. Đã nhiều lần tôi đề nghị với Th/u ĐĐT để thành lập những toán thám kích, hoạt động ban đêm, ém quân trong những xóm làng bị bỏ hoang dọc theo quốc lộ 13, nhưng không hiểu vì sao ông ĐĐT không chấp thuận, mà cứ theo cái định luật 9-5 buồn nản, để VC tự do đặt mìn, đắp mố và bán sẻ, quân số cứ bị hao hụt dần bởi những thiệt hại không đáng. Vào cuối tháng 9/66 quân đội đồng minh đã đưa hơn 10 cái xe ủi đất D10 đến ủi sạch những ngôi nhà bị bỏ hoang ở hai bên đường từ Cầu Định đến gần quận Bến Cát, đoạn đường mà quân du kích khuấy động nhiều nhất, kể từ đó những hoạt động phá hoại của VC đã giảm sút rõ rệt. Giữa tháng 12/66 tôi được đi phép thường niên, cái phép thường niên đầu tiên sau gần ba năm quân ngũ, tôi háo hức, bàn giao trung đội cho T/S Phong rồi đem theo súng đạn về gửi ở Phú Văn, hậu cứ của Tr/Đoàn 8SD5BB. Lòng như mở hội, tôi cảm tờ giấy phép bước nhanh ra khỏi cổng trại... ngồi trên chiếc xe lô (location) mà đầu óc cứ nghĩ miên man, với 7 ngày phép thì không đủ để về Ban Mê Thuật thăm mẹ tôi, thật tội nghiệp. Cả đời bà đã hy sinh cho tôi, một thằng con vô tích sự, chưa làm gì cho ra hồn để báo hiếu cho bà, rồi tôi lại nghĩ đến ông nội tôi, hồi xưa ông cụ đã khóc vì bố tôi, khi ông cụ nhìn thấy mười ngón tay của đứa con trai tươm mủ vì bị Việt Minh tra tấn, rút hết móng; cho đến bây giờ, chiến tranh vẫn còn kéo dài bởi bầy quỷ đỏ... rồi không biết đến khi nào ông cụ lại hết nước mắt để khóc cho thằng

cháu đây, thật là thảm cảnh khi thấy người đầu bạc khóc kẻ tóc xanh. Đó là nỗi ám ảnh, đã nhiều lần tôi đã cố gắng gạt bỏ ý tưởng đó, nhưng vô phương, với những thảm cảnh hiện ra hàng ngày, có những thằng bạn vừa mới ngồi uống cà phê với mình tối hôm qua, thì hôm nay thân xác của nó đã nát bấy vì một quả mìn, hay chết tức tưởi, mắt còn mở trao tráo, vì một viên đạn oan nghiệt ... "Rồi cũng sẽ đến phiên mình thôi" tôi tặc lưỡi thở dài, coi như đó là một định luật bất biến của chiến tranh mà mình phải chấp nhận khi nhảy vào cuộc chơi. Hàng cây xanh cứ vùn vụt chạy lùi về phía sau xe, con đường nằm trải dài dưới ánh nắng, thỉnh thoảng có một vài chiếc xe bò đủng đỉnh đi trên đường... kia rồi, xe bắt đầu chạy qua "đồng chó ngáp", nơi này đã ở gần Bình Triệu rồi, có một vài đàn cò trắng đang bay lên xuống ở xa xa trên đồng lúa xanh rì, một vài con trâu đang chậm rãi nhai cỏ. Đất nước của tôi quả là một đất nước của sự nghịch lý, trái ngược với phong cảnh thanh bình ở đây, thì chỉ có hơn 20 cây số, vâng chỉ có bấy nhiêu thôi, nhưng lại là vùng đất chết, nơi mà thần chết vung lưỡi hái lên từng ngày để lấy đi những linh hồn khốn khổ của người Việt Nam ở cả hai phía. Thật không có gì vô lý cho bằng, hai anh em có cùng một giòng máu, nói cùng một ngôn ngữ, nhưng có một thằng lại bị tiêm nhiễm một cái chủ thuyết ngoại lai, không tưởng, đã mê muội vác súng, cướp của, giết người trong gia tộc của mình, rồi tự phong cho mình là những người đi giải phóng, những người đi làm cách mạng, là những anh hùng hay là những gì gì đó.

Tôi xuống xe ở khúc quanh gần trường Hồ Ngọc Cẩn, chợ Bà Chiểu vẫn đông người mua kẻ bán, tôi khoác cái ba lô nhỏ, băng qua đường để theo đường Hiền Vương, con đường thật quen thuộc, bên kia đường là những tà áo trắng như đàn bướm bay phất phới của các nữ sinh trường Lê Văn Duyệt trong giờ tan học. Cảnh vật không có gì thay đổi trong thời gian qua, nhưng tôi đã trở thành người khách lạ trong mắt mọi người rồi và ngay chính tôi, tôi cũng trở nên lạc lõng đối với thành phố này, nơi tôi đã dần trải cuộc sống trong suốt thời hoa niên của mình.

"Bây giờ thì cũng quá trưa rồi, thôi mình ghé lại Văn Hoa làm một ly cà phê, rồi đến 2 giờ về nhà cũng không muộn" tôi tự nhủ.

Ghé lại xe bánh mì của Dì Tư, xe bánh mì mà tôi là khách hàng thân niên, tôi cất tiếng :

- Dì Tư mạnh giỏi ?

Dì Tư ngược mắt lên.

-Ý chềng ơi, thằng quý, đi đâu mà mắt biệt dzậy?

- À... thì đi lính mà Dì Tư, hôm nay được đi phép về thăm nhà, cũng lâu rồi Dì.

- Ủa, cũng lâu rồi tao không thấy tụi bây ghé lại.

- Thì Dì tính coi, tới tuổi thì tụi tôi cũng phải nhập ngũ thôi, trong đám đi học chung lớp ở trường Huỳnh Thị Ngà cũng có mấy thằng "hui nhị ti" rồi đó Dì, thôi Dì cho con một ổ bánh mì thịt đi."

Đưa ổ bánh mì cho tôi, Dì Tư nói:

- Nè, con cầm lấy đi, Dì không lấy tiền đâu.

Tôi dấy nẩy :

-Ý, không được đâu Dì, hồi xưa khi còn đi học, Dì cho thiếu thì được, còn bây giờ con có tiền mà, Dì không lấy tiền là lần sau con không ghé xe bánh mì của Dì nữa.

- Cái thằng. Dì Tư cất tiếng cười lớn .

Bước qua ngã tư Hiền Vương, Trần Quang Khải, con đường rợp bóng cây, những hạt sao rơi rụng, xoay tròn theo cơn gió. Buổi trưa nên quán hơi vắng, đặt chiếc ba lô dựa vào tường, tôi nói với cô bé tiếp viên:

- Cho anh một ly cà phê đen nhé.

Đưa mắt nhìn chị Nhân tôi khẽ mỉm cười, gật đầu chào, chị có vẻ hơi ngạc nhiên, nhưng cũng gật đầu chào lại. Mà chị ngạc nhiên là phải, mới có mấy năm mà đã có những nét phong trần khắc sâu lên gương mặt của thằng thư sinh mặt trắng thừa nào... thằng thư sinh ngu ngơ đó đã làm quen với mùi khét của thuốc súng, mùi tanh của máu và không khí lạnh lẽo đầy tử khí khi trận đánh đã tàn. Tiếng hát của Françoise Hardy trầm trầm vang lên :

Tous les garcon et les filles de mon âge...

Tôi thoáng ngậm ngùi, vâng có lẽ đó là tuổi hoa niên của ai đó, không phải của chúng tôi, những kẻ chơi trò may rủi với thần chết...

... Mấy ngày phép trôi qua thật nhạt nhẽo, bạn bè cũng đi hết, tụi nó như những cánh chim bay đi khắp bốn vùng chiến thuật, cũng đã có vài thằng leo lên bàn thờ rồi, chiến tranh đã làm cho tâm hồn tôi trở thành chai đá, tôi cảm thấy cô đơn thật sự, chưa cảm được tờ giấy phép thì còn thấy nôn nao, nhưng bây giờ, mới nghĩ được ba ngày phép thì tôi lại muốn quay về đơn vị, vì chỉ có ở nơi đó tôi mới cảm thấy có hơi ấm của tình bạn bè, tình đồng đội ... Vừa đẩy cửa bước vào nhà tôi đã thấy Thượng Sỹ Woòng A Cầu, Thường Vụ Đại đội ngồi chờ tự bao giờ, tôi ngạc nhiên kêu lên:

- Ủa, Thượng Sỹ, ông đi đâu đây ?

- Thì tôi đến kêu "mày" về đây. Woòng A Cầu cười hề hề.

- Kêu tôi? tôi mới đi phép được ba ngày, còn bốn ngày nữa mới hết.

- Hà cái lầy, tao không biết, thằng Thiếu úy kêu mày về đi học.

Vừa nói Woòng A Cầu vừa đưa cho tôi xem cái công điện của Tiểu đoàn, theo đó thì tôi phải về trình diện trường Bộ Binh Thủ Đức vào ngày 24/12/1966... Tôi vội đi chuẩn bị những thứ cần thiết, rồi bước vào trong nhà.

- Thưa ông, cháu phải về đơn vị ngay để lấy sự vụ lệnh, cháu phải trình diện trường SQTB/ Thủ Đức trong vài ngày nữa, bây giờ xin phép nội, cháu phải đi ngay.

Từ tạ xong tôi đi ngay với Woòng A Cầu... Về đến Phú Văn thì trời cũng chạng vạng tối, tôi đi với T/S Phúc, thư ký của đại đội ra cái quán chòm hóm ở trước cổng trại kiếm tô mì gói ăn đỡ, rồi tìm chỗ để căng cái võng, tôi và Phúc hàn huyên đủ mọi chuyện trên trời, dưới biển rồi tôi thiếp đi lúc nào không rõ. Sáng ngày hôm sau tôi phải làm thủ tục để trả vũ khí, quân trang, quân dụng rồi lên Ban 1 để nhận sự vụ lệnh, đến trưa mới hoàn tất mọi thủ tục, Phúc lấy xe Honda chở tôi ra bến xe ở Gò Đậu, bắt chặt tay Phúc, tôi buồn ngủ:

- Thôi, tạm biệt mày, tao đi, ở lại cẩn thận, cho tao gọi lời tạm biệt tụi nó, mấy thằng bạn của tụi mình đó.

Xe ghé vào trạm kiểm soát Gò Đậu, người HSQ Quân Cảnh giơ tay chào và trao trả tờ sự vụ lệnh, tôi chào lại rồi bước lên xe, chiếc xe lô chặt ních, tôi gấp tờ sự vụ lệnh rồi bỏ vào túi, nghĩ thầm

Xem nào, hôm nay đã 23/12 rồi, mình cũng còn hơn 7000\$ ở trong túi, mấy năm nay mình đâu có biết đêm Noel ở Sài Gòn ra sao? thôi để đến ngày 25 mình trình diện có lẽ cũng không sao, mình cứ nói là bạn hành quân là được.

Sau khi bỏ cái ba lô ở nhà, tôi đi ngay tới nhà Hùng, ông bạn nối khố, tôi và Nguyễn Trọng Hùng học cùng lớp đệ nhị A7 ở trường tư thực Hưng Đạo của thầy Nguyễn Văn Phú, hai thằng hẹn nhau ở trước rạp Rex, hẳn đi với người yêu, còn tôi thì... mờ côi. Đêm Noel, Saigon tràn ngập ánh đèn, con đường Lê Lợi, Tự Do, kéo dài lên đến Nhà Thờ Đức Bà đông nghịt khách bộ hành, hình như hầu hết trai thanh gái lịch của Saigon đều kéo ra đường, chân đi đôi dép Nhật lẹp kẹp, tôi bị xô đẩy giữa giòng người, chen lấn mãi, vất vả lắm tôi mới đến được công viên ở trước

Toà Đô Chánh, nhưng với khối người đông đảo như vậy, thì làm sao tôi tìm ra hình bóng của ông bạn vàng đây. Đứng ngơ ngáo hơn nửa tiếng đồng hồ, nhìn ông đi qua, bà đi lại cũng không thấy bóng dáng ông bạn đâu, trong lòng chán nản tôi bèn đi dọc theo đường Lê Lợi, dự tính sẽ trở về nhà của Hùng ở Ngã Sáu. Giữa giòng người xuôi ngược, huyền ảo, nhưng sao tôi cảm thấy đơn độc quá, đột nhiên tôi lại nhớ đến những khuôn mặt của đồng đội, của những người lính trẻ, họ thật hồn nhiên, nhớ đến những đêm đi kích ở bìa rừng, ven những lối mòn trong rừng cao su, ở đây có lẽ họ sống vô cảm quá, chiến tranh là của chúng tôi, những người lính, không phải của họ, họ vẫn nhón nhơ bên lề của cuộc chiến, tự nhiên tôi lại muốn quay trở lại, trở lại thế giới của tôi. Đang thơ thẩn đi giữa giòng người thì đột nhiên có tiếng gọi :

- Ê Sinh, ông đi đâu đây ?

Tôi đưa mắt tìm xem ai đã gọi mình, thì nhận ra Hùng, người lính trong Ban 5 của tiểu đoàn 4/8, hôm nay hẳn ăn mặc bảnh bao quá, áo bỏ trong quần, lại còn đeo cái kính cận nữa... à thì ra hẳn đang đi với "đào", bạn gái của hắn tên là Thu, cô gái đã lên thăm hắn ở đồn Thới Hòa hôm nào, tôi gật đầu chào cô bạn của hắn rồi trả lời:

- À, tôi về để đi học ở Thủ Đức, có hẹn với người bạn, nhưng không gặp, nên đang đi lang thang đây.

- Vậy sao? Nếu không ngại thì ông đi giung giăng, giung giẻ với tụi tôi cho vui. Hùng đơn đả nói.

Giờ này tôi cũng không biết làm gì cho hết giờ nên đáp cho qua chuyện:

- Rồi, nếu quý vị không ngại thì cho tôi đi theo.

Đi loanh quanh "rước đèn" cũng đã quá nửa đêm, tôi và Hùng đưa bạn gái của hắn về, nhà của Thu ở gần trường Colette, đưa cô bạn về xong, hắn xoay qua tôi:

- Thôi bây giờ khuya rồi, ông về nhà tôi ngủ rồi sáng mai đi sớm.

Tôi nhún vai:

- Cũng được, nhưng nhà ông ở đâu?

- À, cũng ở gần đây, đi bộ một chút thôi.

"Một chút thôi", đi bộ từ Ngã Sáu cho đến Ngã Tư Bảy Hiền, nhưng "một chút" cũng chưa tới... cuối cùng thì chúng tôi đi qua chợ Tân Việt, rồi đi vào một ngõ nhỏ thì mới đến nơi, nhìn đồng hồ thì đã hơn hai giờ sáng rồi, hẳn chỉ cái giường đã giăng mùng sẵn:

- Tôi với ông ngủ ở đây.

Nói xong, hắn chui vào mùng trước, một lát sau

hắn đã cất tiếng ngáy, tôi ngán ngẩm nhìn ngọn đèn. Thật là không giống ai, trình diện trễ để mong hưởng được một cái Lễ Giáng Sinh, vậy mà... không ra gì.

Có tiếng động cơ ở ngoài cửa, tôi ngược mắt lên nhìn, Vân Anh và cô em đang chạy vào, hai chị em, mỗi người cầm một gói kẹo. Hôm nay em xinh xắn lạ thường, cái jupe đen, tương phản với cái áo chemise trắng nổi bật dưới ánh đèn, hai túm tóc ngắn ở hai bên nhún nhảy theo bước chân sáo; gặp tôi em hơi khựng lại, mắt mở to thoáng vẻ ngạc nhiên, em vội gật đầu chào rồi chạy biến vào trong nhà, tôi bật cười trước vẻ hồn nhiên của em, một lát sau em bước ra, đặt nhẹ ly nước lên bàn, em cất tiếng:

- Mời anh xơi nước, anh được đi phép à ?

- Vâng, cảm ơn em, anh vừa có sự vụ lệnh về học khóa 24 SQTĐ/Thủ Đức, đáng lẽ phải trình diện ngày hôm nay, nhưng anh nán lại để đón lễ Giáng Sinh, thì tình cờ gặp anh của em, nên về đây, sáng mai anh phải lên Thủ Đức sớm, em đi chơi có vui không ?

- Dạ, em không có đạo, nên vừa đi loanh quanh với mấy đứa bạn học, còn anh ?

Tôi bật cười :

- Anh à, anh có hẹn với hai người bạn ở trước rạp Rex, nhưng quên rằng ngày hôm nay mọi người đều đổ cả ra đường, không gặp được họ, anh đang đi lang thang thì gặp anh của em và cô Thu, sau đó rồi về đây, như vậy đó, nếu không gặp được em, thì lễ Giáng Sinh này quả là một lễ Giáng Sinh xám đối với anh rồi.

Em bối rối cúi đầu, mỉm cười e ấp :

- Thôi em xin phép, chúc anh ngủ ngon ...

- Vâng... em ngủ ngon Tôi mỉm cười khẽ trả lời.

Tôi không biết rằng em có được ngon giấc hay không, nhưng riêng tôi thì... đến gần sáng tôi mới chợp mắt được một chút vì hình bóng của em cứ hiển hiện ở trước mắt... có lẽ con tim của tôi đã biết rung động trở lại.

Tôi cứ tưởng rằng trình diện trễ một ngày vì lý do công vụ thì không sao, nhưng đối với Tr/T Hà Văn Tấn, Liên Đoàn Trưởng liên đoàn khóa sinh thì có sao: "7 ngày trọng cấm", ngày thì cấp sách đi học, đến tối lại vắc mừng, mèn đến trình diện trạm Quân Cảnh 301, ngoài ra còn bị xung vào toán phục kích đêm trong thời gian huấn nhục nữa. Thật ra thì tôi chỉ phải ngủ ở phòng trực của QC301 có 4 đêm thôi, những ngày còn lại thì hàng đêm tôi phải trình diện T/S Hồ

để đi phục kích, tối nào tôi cũng phải ôm khẩu tiểu liên Thompson nặng trĩu. "Phục kích đêm" là nói cho oai vậy thôi, thực ra là cả toán vắc mừng mèn ra ngủ đêm ở một cái đình, ở bên ngoài hàng rào phòng thủ của trường BBTĐ, được vài đêm, tôi phải nói với ông T/S trưởng toán:

- Trung Sĩ, tôi nghĩ có lẽ mình cũng phải thay đổi địa điểm phục kích mới được, đêm nào cũng ngủ ở đây, có lẽ tụi VC cũng biết rõ rồi, tụi nó chẳng dại gì mà mò vào đây, không chừng có ngày tụi mình bị tan xác với tụi nó đó.

Rất tiếc ông T/S không để tâm đến lời cảnh báo của tôi, để rồi sau đó khóa 25 SQTĐ bị cái tang đau thương vì mình DH10 ở cổng số 9. Khóa 24 SQTĐ có lẽ là một khóa có số SVSQ đông nhất và cũng là một khóa đặc biệt vì bao gồm nhiều thành phần trí thức nhất, bao gồm kỹ sư, giáo sư như giáo sư Trần Bích Lan, Lưu Trung Khảo v.v... trong phòng của tôi cũng có anh Vương Bửu Hào là kỹ sư hoá học, làm việc cho hãng Esso cũng bị trưng tập. Tôi được đưa về đại đội 11 của Tr/u Huyền, trung đội trưởng của tôi là ông Ch/u Hiệp, ông này có dáng vẻ rất nho nhã. Đại đội 11 ở gần kho quân trang, kế bên bệnh xá, cũng vì cái bệnh xá này mà tôi trở thành người ngay mắc nạn .

Vừa lãnh xong quân trang, đây một sac marin, tôi lại phải sang kho vũ khí để lãnh khẩu Garant M1, đỡ một điều là ở đây có phát dây súng, không phải như ở trường Đồng Đế... Thật là nản, tôi vẫn chưa thoát được cái kiếp "M mệt", vừa lãnh xong quân trang, tôi phải chạy ngay xuống khu sinh hoạt để làm lễ "xuống tóc", vì dù sao, ở ngoài đơn vị tác chiến cũng không khát khe với ba cái vụ tóc tai này cho lắm, vừa ngồi xuống ghế, ông thợ chỉ hỏi vấn tắt:

- Đã gắn Alpha chưa ?

Vừa nghe câu trả lời ngắn gọn "chưa" là anh ta ra sức "ùi", chưa được 10 phút là đã hoàn thành tác phẩm nghệ thuật của mình, tôi cảm thấy nhẹ và mát lạnh cả đầu, nhìn lên kiếng tôi giật mình vì thấy một tên như thầy chùa Lỗ Trí Thâm đang nhìn tôi, tôi không ngờ nhan sắc của tôi lại bị hủy hoại thế thảm như thế này, cái nón beret mới mua trở nên rộng rinh, tôi buồn bã thất thểu đi về trại. Vì quân số quá đông, nên 11 người, trong đó có tôi phải ở trong một căn phòng xép, đây cũng là một điều may vì không bị xét phòng, có thể bê bối chút ít, nhưng đồng thời cũng là tai họa cho tôi, điều tai họa này tôi sẽ trình bày sau, trong phòng lớn tuổi nhất là anh Hào, kỹ sư, anh Hoàng, họa sĩ, hai

ông thầy giáo, còn lại là 7 thằng nhóc bao gồm cả tôi. Thấm thoát đã qua tuần thứ nhì, tôi cũng đã hết hạn bị "thọ hình", nhưng vì vẫn còn trong thời gian huấn nhục nên vẫn chưa được đi phép cuối tuần như các đàn anh, cuối tuần nào tôi cũng hướng cặp mắt ngưỡng mộ nhìn các đàn anh xúng xính trong quân phục đi phép leo lên xe GMC mà ước ao. Chủ nhật này trời hơi âm u, đôi khi có những đám mưa bóng mây, tuy vậy trong khu tiếp tân cũng đã có nhiều tà áo dài phất phơ bay, là sinh viên trực ở khu tiếp tân, tôi đang cầm cúi dò tìm tên của một SVSQ trong đại đội thì nghe thấy tiếng nói ngập ngừng:

- Anh... làm ơn cho em gặp SVSQ ...Sinh .

Tôi ngước mắt nhìn lên, hôm nay em e ấp trong tà áo trắng, cái bandeau màu tím như trang điểm thêm cho mái tóc ngắn, đôi mắt lúng liếng sau làn kính cận, tôi mỉm cười:

- Em lên thăm anh đấy à .

Em cười e lệ, tôi quay sang người bạn:

- Ê bồ, làm ơn giúp tôi, tôi có người nhà đến thăm.

Tôi đưa em đến ngồi ở một cái bàn dài, tôi hỏi em:

- Em đi với ai lên thăm anh vậy.

Em vênh mặt lên, vẻ kiêu hãnh:

- Em đi một mình.

- Em không sợ đi lạc sao? Tôi cười nhẹ .

Em nhướn miệng cười:

- Thì em hỏi thăm người ta, nói đùa với anh đó, vì hồi xưa nhà em cũng ở gần đây, ở cư xá bên kia xa lộ. À, mà em thấy người ta được đi phép đây ở Saigon, vì sao mà anh phải ngồi ở đây, có phải anh còn bị phạt vì đi trình diện trễ? vì nghĩ như thế nên anh Hưng sai em lên đây thăm anh đó.

Vừa nói, em vừa nhăn mũi, vẻ nghịch ngợm, tôi bật cười trả lời:

- Ủ... thì người ta sợ anh đi trễ vì bị bắt cóc, nên không cho đi phép đó.

Em cười khì :

- Ai mà dám bắt cóc anh, nhìn mấy ông lính ghê thấy mờ.

Vừa nói em vừa mở cái giỏ xách, rồi bày ra mấy ổ bánh mì thịt, hai bịch cà phê sữa đá, mấy bịch chè đậu, em mỉm cười nói:

- Em thấy hồi xưa, má đi thăm mấy ông anh của em cũng mua những thứ này, nên em cũng mua đại, cà phê là của anh, còn mấy bịch chè là của em đó.

Thế rồi tôi và em cùng gặm bánh mì, cùng chia nhau mấy bịch chè và cà phê, chuyện trò râm ran từ chuyện lính, chuyện học hành v.v... Mãi mê nói chuyện

mà đã hết giờ lúc nào cũng không biết, sinh viên trực đến nhắc hai đứa mới như bừng tỉnh. Em ngập ngừng từ tạ ra về, tôi cũng bịn rịn không kém khi chia tay, cảm thấy bồi hồi khi nhìn thấy ánh mắt có đuôi của em khi từ tạ ; nắng chiều đã vàng, nhìn theo tà áo dài của em đang vờn bay trong gió, tôi cảm thấy như bị hụt hẫng, hình như tâm hồn tôi đã đi theo bước chân của em, tôi nhủ thầm:

- Em, em có còn lên thăm anh nữa không ? em nhớ lên nữa nhé.

Trong những tuần lễ đầu, kể từ khi Th/Tướng Bùi Hữu Nhơn tuyên bố khai giảng khóa 24 SQTBTĐ thì việc học tương đối nhàn nhã, chỉ loanh quanh trong khuôn viên của trường. Trường BB Thủ Đức có diện tích lớn gấp ba trường Đồng Đế, Nha Trang, nếu lấy con đường nhựa từ cổng chính (cổng số 1) chạy dài qua cổng số 9 làm chuẩn thì quân trường được chia ra làm hai phần, bên phải gồm những khu như phòng trực, tư dinh của Chỉ Huy Trường, nơi ở của cố vấn Mỹ, kho quân trang, vũ khí, bệnh xá, hội trường, doanh trại của SVSQ, thư viện, khu sinh hoạt và phạn điểm; còn khu bên trái thuộc về trường thiết giáp, khu hành chánh, mấy phòng học, rạp chiếu bóng và trại gia binh, đây là nơi, mỗi buổi tối chúng tôi thường lên xuống kiếm cà phê, hột vịt lộn, chè, cháo v.v... Vì thuộc loại lính "ngoan", tiền lương hơn 3.000\$ một tháng cũng chỉ dùng để trả tiền ăn cho ông T/S hỏa thực, tiền cà phê, còn thì không rượu chè, cờ bạc, thuốc lá thì với 3\$ bốn điếu Ruby Queen, có hút thì cũng chỉ bập bập vài hơi giống như cóc hút thuốc, để rồi ho sặc sụa, nên sau gần 3 năm lính thì tiền còn lại cũng kha khá, cộng thêm lương hàng tháng nên trong 9 tháng quân trường cuộc sống của tôi cũng khá phong lưu, một tuần cứ hai ba lần tôi và anh Vương Hữu Hào lại lò mò xuống khu Thiết Giáp, anh Hào thì lai rai, còn tôi thì ngồi phá mồi.

Trong phòng xếp chỉ có 6 cái giường hai tầng và một cái giá súng, hơi chật chội, nên cũng đỡ bị xét phòng. Giường của tôi nằm kế cái cửa sổ nhìn sang bệnh xá, thằng Huấn nằm giường trên, tôi nằm ở giường dưới, ngày nào tôi cũng phải trải giường, gấp nếp cho đàng hoàng, nhưng chiều nào cũng bày hây, nhân nhúm, nguyên do cũng vì vị phu nhân của vị bác sĩ, y sĩ trưởng của bệnh xá, mặc dù đã có năm mặt con rồi mà sao vẫn còn đẹp quá, cứ đi học về là cái cửa sổ được mở toang, rồi mấy cái đầu đều thò ra để chiêm ngưỡng; có lẽ bà ta cũng biết nên cứ đi tối, đi lui mới chết... hậu quả là tôi bị ba ngày dã chiến vì giường

chiếu bê bối. Mới gác cây Garant vào giá súng, tôi đã nghe anh Hoàng nói:

- Ê thằng em, hôm nay chú mày có thư, chu choa lá thư màu xanh da trời mà như có mùi nước hoa nữa nghe, chú mày phải có trà lá gì đó thì tao mới đưa.

Ngoài anh Hào, mấy thằng cốt đột kia cũng nhao nhao lên đòi hối lộ, anh Hào vội can thiệp :

- Thôi tha cho nó đi, dân mờ côi mà được cái thư là mừng hết lớn rồi, chú mày chịu khó mua một chục cái hột vịt lộn lót đường là được rồi.

Nâng niu lá thư màu xanh da trời trong tay, nhìn nét chữ nghiêng nghiêng, tôi hình dung đến nét mặt dễ mến của cô bé; tôi cẩn thận lấy bức thư ra khỏi bao, phảng phất có một mùi thơm nhẹ .

"Chà...cô bé này cũng không vừa đâu..." Tôi nhủ thầm khi nhìn thấy có dấu son môi ở góc bên trái của lá thư, đọc đi, đọc lại hai ba lần thì thấy ngoại trừ mô tả cuộc đi thăm, còn ngoài ra thì không có nội dung nào khác, cũng không hẹn sẽ lên thăm nữa hay không. Thất vọng, tôi gấp lá thư bỏ vào túi áo, nằm gác tay lên trán, suy nghĩ mông lung, "vậy là sao? không lẽ con nhỏ này không có ý gì với mình hay sao? người ta nói 'đen bạc thì đỏ tình', nhưng sao mà mình lại bị đen hết cả hai."

Anh Hoàng vừa húp hột vịt lộn, vừa hỏi:

- Ê! Có cái dzụ gì dzậy, làm gì mà vừa đọc thư xong lại nằm gác tay lên trán dzậy? Em đá rồi phải không?

Tiếng anh Hào rầy:

- Thôi, đừng phá nó nữa Hoàng.
- Dạ, đâu có gì anh Hoàng, tui tui đâu có gì.
- Xạo mày, đâu đưa tao coi, có gì tao cố vấn cho.

Huấn và hai thằng nữa dè nghiến tôi ra, móc lấy cái thư đưa cho anh Hoàng, tôi lầu bầu chửi thề.

Tiếng anh Hoàng phá lên cười

- Chà, cái thằng này, nó ngu quá anh Hào.
- Ngu cái gì ông, con nhỏ, nó viết "trót quót" như vậy mà ông còn nói.

- Thôi, chú mày đi mua cho tao với anh Hào hai ly cà phê, rồi tao giải nghĩa cho, mẹ, ăn hột vịt lộn tanh miệng quá.

Bước ra phía sau, sát bờ rào của bệnh xá, nơi có mấy người vợ lính đang bán chè, cà phê, tôi mua vội hai bịch cà phê sữa đá. Tiếng anh Hoàng ôn tồn:

- Đâu... mày ngồi xuống đây để anh giảng nghĩa cho, mày phải hiểu tâm lý của con gái, tui nó tế nhị

lắm, tánh lại ưa e thẹn, không lẽ khi có tình ý với mày nó phải la lên cho ba làng, bảy nước biết hay sao chứ? Đó, chú mày coi, viết thư cho mày mà nó dùng giấy pelure màu xanh, lại còn rẩy chút nước bông, còn đây, cái vết son môi này đây, không có tình ý với mày thì nó ỉn cái môi vào đây làm chi, mặt mày của mày cũng sáng láng, vậy mà sao u tối quá dzậy.

Lời nói của anh Hoàng như giúp tôi gỡ được nỗi u uẩn, tôi cảm thấy nhẹ nhõm, tuy vậy tôi cũng cự nự cho phải lẽ:

- Tôi thấy sao thì nghĩ vậy, chú đâu có suy nghĩ lác léo, kể từ khi con Lan nó đá tôi để đi theo cái thằng Th/u Địa Phương Quân đến giờ cũng đã 3, 4 năm rồi, tôi chỉ biết băng rừng, lội suối, đi hành quân chứ có biết trai gái gì đâu.

Anh Hào cười bao dung:

- Thôi, em lo mà hồi âm đi, nhớ o bế một chút, không có thì lại mờ côi nữa đó.

Tôi bần thần:

- Em cũng ngại quá anh Hào, mấy năm vừa rồi, ở SD5BB em lê lét từ Phú Hòa Đông, qua Dầu Tiếng, Bến Cát, Đồng Xoài, đụng độ với cái chết hàng ngày, mai kia ra trường rồi cũng lập lại như vậy thôi, cũng chỉ có giết người hay sẽ bị giết, lỡ có bề gì thì khổ cho cả hai đứa.

Anh Hào cau mày:

- Cái thằng... nói như em thì đàn bà con gái, họ ở giá hết hay sao? chiến tranh là vậy mà người ta, ai ai cũng đều có số, hơi đâu mà em lo... thôi nghe anh, viết thư cho cô bé đó đi.

Trong giai đoạn một, hàng ngày Đại đội xếp hàng đi đến các lớp học trong khuôn viên của trường Bộ Binh, tôi được học về chiến thuật, địa hình, lãnh đạo chỉ huy v.v... và cả về tình báo và chiến thuật của VC. Tôi còn nhớ vị huấn luyện viên về Chu Trình Quân Báo là Tr/u Lê Đức Thịnh, người đã bị VC sát hại trong đợt trấn áp của CS ở trại Long Giao vào giữa năm 1975. Trong thời gian này Tiểu đoàn cũng đã thay phiên nhau đi trực, gác, cứ cách mấy ngày tôi lại phải vác poncho ra mấy vọng gác. Ngồi trên vọng gác nhìn ra ngoài, xa xa về phía đồi Tăng Nhơn Phú đồi khi lác lác vài cái hoả châu của súng cối 81 ly, ánh sáng vàng vọt khiến tôi lại nhớ đến ánh sáng yếu ớt của hoả châu chiếu qua những tàn cây cao su Dầu Tiếng năm nào, cả tiểu đoàn 1/8 căng mắt nhìn qua màn đêm, ghi chặt tay súng để chờ địch, những quả lựu đạn MK2 đã được để sẵn trên miệng hố cá nhân, gần một cây số về phía Đông Bắc, ở ấp 13 Trung đoàn 7 Bộ binh đang bị

địch tấn công, một kỷ niệm khó quên của đời lính. Bên kia hàng rào là bãi tập về địa hình, xa xa một chút có vài ánh đèn hiu hắt, có lẽ một trong những ánh đèn đó là nhà của Hương, cô gái bán sương sâm, có cái răng khểnh thật dễ thương, tôi nhớ mãi lời chào hàng của cô:

- Mấy anh làm ơn ăn sương sâm giùm em, rồi em chỉ cọc cho.

Có tiếng hỏi :

- Có thiệt không ??"

- Thiệt mà, mấy anh cứ ăn em rồi em chỉ cho.

- Rồi... để mấy anh ăn em, xong rồi nhớ chỉ nghe.

Cô hàng chỉ biết nguyệt dài một cái, hai má đỏ hây hây ... Thấm thoát thời gian huấn nhục đã hết, cả liên đoàn bắt đầu được đi phép cuối tuần, từ tối thứ sáu tôi đã chuẩn bị kỹ càng, đánh cirage bóng loáng đôi giày thấp cổ, bộ đồ vàng được treo thẳng thớm, rồi nón, rồi giày biểu chương, tôi cảm thấy nôn nao vô cùng. Chủ nhật vừa rồi Vân Anh đi với cô em lên thăm tôi, con bé Nga liếng khí cứ đến chỗ anh Hòa, hôm đó làm SVSQ tiếp tân, mà vôi vĩnh, vậy mà anh không phiền, anh ấy nói:

- Con nhỏ này giống con gái của anh.

Trước khi hai chị em ra về, tôi báo cho em biết rằng có lẽ tuần sau tôi sẽ được đi phép .

Đoàn xe GMC đậu dài quanh Vũ Đình Trường, sau khi SVSQ tuần sự ĐĐT báo cáo cho sĩ quan trực xong, Th/u Phước cẩn thận kiểm soát lại quân phục của các SVSQ, sau đó cho biết thời gian và địa điểm mà xe sẽ đón các SVSQ trở lại trường, cùng những nội quy và quân phong, quân kỷ mà các SVSQ phải tuân hành, sau đó ra lệnh cho các trung đội lần lượt lên xe. Đoàn xe lăn bánh qua khỏi cổng chính, người dân chỉ trở, giơ tay vẫy chào. Hôm nay trời thật đẹp, tất cả như chung một niềm vui đang dâng cao trong lòng tôi, hôm nay tôi sẽ đến gặp em, người yêu đầu của tôi. Đoàn xe đậu dài trên đường Cường Để cây cao bóng cả. Tôi vội nhảy xuống xe rồi rảo bước về nhà, nhà bên nội ở đường Tự Đức, Đa Kao, nên cũng không xa là mấy. Thăm viếng xong, tôi tắt tả đi lên đường Nguyễn Huệ để mua bó hoa hồng và Mimosa, ngồi trên xe taxi mà lòng nôn nao khi nghĩ đến phút giây gặp gỡ. Vào ngày thứ bảy, con đường Lê Văn Duyệt đông nghẹt xe cộ, cái xe taxi cứ cà rịch, cà tang giữa giòng xe Lam, xe gắn máy làm tôi cứ nhấp nhòm mong ngóng... cuối cùng rồi tôi cũng đến. Đây là một xóm đạo, nhưng gia đình của Vân Anh lại là một gia đình theo đạo Phật, thật cũng lạ; hình ảnh của một anh

chàng SVSQ trừ bị, có đủ cân đai, áo mào, tay lại ôm một bó hoa lạ lắm hay sao? mà người ta cứ chỉ trở làm tôi ngỡ ngàng chín người. Em bước ra cửa để đón tôi, nét mặt thật rạng rỡ, tôi bước vào nhà ra mắt bố mẹ Vân Anh rồi xin phép được đưa em đi lên Saigon, con bé Nga cứ nằng nặc đòi đi theo, không có chọn lựa nào hơn, hai đứa đành phải đưa nó theo, đúng là con nhỏ phá đám. Hôm nay Saigon như tươi vui hơn, dọc theo đường Lê Lợi, khách bộ hành đi lại dập diu, những bộ kaki vàng của các chàng SVSQ xen lẫn những tà áo dài đủ màu khoe sắc, em đi bên tôi, nét mặt thật rạng rỡ, hạnh phúc, tà áo dài tung bay theo làn gió nhẹ. Ngõ Casino hôm nay thật đông, tôi đã là khách hàng trung thành, vì ở đây có đầy đủ những món ăn của miền Bắc, tôi và chị em Vân Anh vất vả lắm mới tìm được chỗ ngồi, tôi ôn tồn nói :

- Vân Anh, em đi chợ đi.

- Để em, để em ...

Con bé Nga liến thoắng, vô tư hót líu lo, trong khi em cứ nhìn tôi cười e ấp, đôi mắt long lanh sau làn kính trắng, thốt nhiên tôi nhớ đến bài Thơ Ngây của Anh Việt:

Khi ấy em còn thơ ngây... Rồi một hôm, có chàng trai trẻ đến nơi này, đời em có một lần, là lần tìm em thấy yêu chàng ...

"Em sẽ không còn thơ ngây nữa, khi em mang lòng yêu tôi, em có thấy hối tiếc hay không? Rồi đây mắt em sẽ vương lệ sầu vì lo âu, vì buồn rầu" tôi nhủ thầm.

Sau khi ăn xong, hai chị em muốn đi xem phim, dẫn đo một chút tôi nói:

- Ở rạp Kinh Đô đang chiếu phim Nuit d'Europe cũng hay lắm , hay là mình đến đó xem .

- Thôi xa lắm! em nói, hay là mình xem ở đây cũng được, đỡ mất công.

- Nhưng phim này có lẽ không hợp với cô bé này đâu. Vừa nói tôi vừa chỉ Nga.

Cô bé vênh mặt lên :

- Em lớn rồi, có còn bé đâu?

Tôi phì cười, Vân Anh cốc khê vào đầu cô em.

- Thôi được, muốn xem thì vào xem.

Vừa nói tôi vừa bước vào guichet để mua vé. Xem phim xong, mắt hai chị em đỏ hoe, cuốn phim thật hay, đó là một chuyện tình buồn, cuốn phim này, cuốn phim "Một thời để yêu, một thời để chết " (Le temp d'aimer et le temp de mourir) đã ám ảnh, đã đi theo tôi trong suốt đời binh nghiệp, tôi mỉm cười trêu ghẹo:

- Anh đã nói rồi, vậy mà không nghe, hai em giống hai con mèo quá, thôi sang bên kia mình đi ăn kem. Vừa nói tôi vừa nắm tay hai chị em dẫn qua đường.

- Anh, em thích ăn bò khô hơn. Nga nín tay tôi với vĩnh, nhưng thay vì ghé vào xe bán bò khô, thì cô bé lại sà vào khay bán tã bỉ của người Tàu. Cô bé ríu rít, chỉ tro lung tung, tôi và Vân Anh chỉ biết mỉm cười trước vẻ hồn nhiên của cô bé. Khách hàng không phải là ít, nhưng tôi phải thán phục trí nhớ của ông Tàu này, ai ăn cái gì? bao nhiêu? ông đều nhớ hết, không sai chạy, trong khi tay vẫn thoăn thoắt thái những miếng gan, tim, cật heo... khách hàng chỉ cần chỉ vào miếng nào muốn ăn, ông ta bèn lấy cái tăm cắm vào món đó rồi quẹt một chút tương, chút ớt... vậy thôi, thật đơn giản, nhưng thật ngon.

Bây giờ thì Saigon đã chết, đã bị đổi tên, tên của một kẻ tội đồ của dân tộc, nên những hình ảnh dễ thương này cũng biến mất.

Thời gian thoi đưa, tình yêu của chúng tôi cũng lớn dần với những ngày phép cuối tuần, những ngày tươi đẹp đó được điểm xuyến bởi những nụ hôn, những ánh mắt tha thiết trao nhau. Thấm thoát cũng đã đến giai đoạn hai của khóa học, thời gian này trường Bộ Binh Thủ Đức đã có chỉ huy trưởng mới: Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ. Trong giai đoạn này chúng tôi bắt đầu di hành đến những bãi tập ở xa để học về tác xạ các loại súng cá nhân và cộng đồng, những bài học về chiến thuật của trung và đại đội... Thôi thì đủ cả, phòng thủ, phục kích, đột kích, tấn công ngày, đêm cùng các loại mìn bẫy... tất cả đều nhằm mục đích huấn luyện để chúng tôi trở thành những trung đội trưởng xuất sắc của quân lực, những điều này, thật ra đã quá quen thuộc đối với tôi, vì đã được làm quen từ trước, về vũ khí thì... vẫn là những vũ khí từ thế chiến thứ hai, trong khi địch đã được trang bị những vũ khí tối tân hơn. Tuy rằng chúng tôi cũng được thuyết trình về những chiến thuật của VC, nhưng tôi nghĩ là xuất xứ từ cộng sản Tàu như tung thâm, toàn kích, công đồn đả viện v.v... nhưng lại thiếu đi phần thuyết trình về kinh nghiệm chiến trường của những sĩ quan từ những đơn vị chiến đấu, nên hầu hết các SVSQ khi ra trường đều ngỡ ngàng trước thực tế của chiến trường. Gần đến ngày ra trường của khóa 24, thì xảy ra một cái tang lớn cho trường Bộ Binh, khóa 25, khóa đàn em bị VC gài mìn định hướng ở cổng số 9, trên đường ra bãi tập, đây là một sự kiện đáng buồn.

Sau lễ mãn khóa, các tân sĩ quan được lên hội trường để chọn đơn vị, những người được chọn về

những đơn vị chuyên môn thì đã rời trường từ sau giai đoạn một, ở giai đoạn 2 chỉ còn lại toàn là dân bóp cò. Tất cả các sư đoàn Bộ binh, binh chủng như BĐQ, LLDB, TQLC, ND v.v... cũng đều có phái đoàn đại diện. Tôi và Hiếu cùng quyết định về phục vụ ở binh chủng Nhảy Dù. Phái đoàn của Nhảy Dù do Th/t Lâm làm trưởng đoàn, tất cả đều mặc đồ hoa đỏ và đi trên ba cái xe Jeep. Mặc dù có hơn 500 sĩ quan tình nguyện nhưng Th/t Lâm cho biết binh chủng chỉ tuyển có 40 SQ mà thôi, nhưng sau đó lấy thêm một người vì anh ta có thân nhân đang phục vụ trong binh chủng, anh Tôn Thất Mẫn. Không ngờ anh ấy là người đầu tiên đền nợ nước trong số 41 anh em về phục vụ tại SĐND và người cuối cùng là Đại úy Trương Diên Lý của Tiểu đoàn 1 Nhảy dù. Đến cuối cuộc chiến chỉ còn có 7 người của khóa 24 còn phục vụ trong SĐND: Tôi, Sang, Hiếu, Hoàng, Trú, Chỉ và Long, còn lại thì tử trận, biệt phái, giải ngũ... nhưng không có đứa nào còn lành lặn. Với 7 ngày phép sau khi ra trường, cộng thêm 7 ngày phép của SĐND, trước khi về Phan Rang để thăm gia đình, tôi với em ra tiệm Phước Hùng để mua một cái mũ đỏ rồi hai đứa sang ăn kem ở tiệm Phương Lan. Hôm đó em thật xinh đẹp, e ấp với tà áo dài màu hoàng yến, hai đứa nhâm nhi hai ly kem, tôi ngập ngừng hỏi:

- Em... anh đã xin về Nhảy Dù, em cũng biết đấy, đây là một binh chủng thiện chiến, luôn đối mặt với hiểm nguy, anh thật ái ngại khi em đem lòng quyến luyến anh, có lẽ trong tương lai em sẽ phải đối mặt với sầu muộn và lo âu, em có ân hận khi yêu một người lính chiến như anh không?"

- Đầu hơi cúi, em khuấy nhẹ ly kem, đôi mi dài rũ xuống như hai cánh bướm, giọng em nhỏ nhẹ :

- Em không phải không hiểu những nghịch cảnh mà em sẽ phải đối mặt khi yêu anh, những nghịch cảnh này đang xảy ra hàng ngày trên quê hương khốn khổ của chúng mình... khi yêu anh là em đã chấp nhận tất cả.

Tôi cảm động bóp nhẹ bàn tay của em :

- Cám ơn em đã mang niềm thương yêu đến cho anh

Em nhìn tôi mỉm cười, mắt nàng ánh lên niềm vui. Bàn bên cạnh có ba cô bé láu lỉnh trêu chọc:

*Áo nàng vàng, anh về yêu hoa cúc,
Áo nàng xanh, anh mến lá sân trường ...*

(còn tiếp)

Victorville Noël 2018



An cư lập nghiệp

**“MUA : NHÀ CHO ĐƯỢC
BÁN : NHÀ THẬT THÀNH CÔNG
ĐẦU TƯ : BẤT ĐỘNG SẢN CHUẨN XÁC “**



CHUYÊN VIÊN ĐỊA ỐC

LIÊN LẠC TRỰC TIẾP :

NGUYỄN THANH DUẤN

(514) 625.7777

QUÝ VỊ CHẮC CHẮN SẼ THÀNH CÔNG KHI MUA-BÁN QUA CỐ VẤN MÔI GIỚI CHÚNG TÔI ! ...

- Định giá Bất Động sản chuẩn xác, hoàn toàn miễn phí
- Cố vấn làm cách nào để vay được tiền ngân hàng khi mua nhà
- Giới thiệu - hướng dẫn refinance mortgage (mượn tiền ngân hàng từ căn nhà của quý vị đang có)
- Hợp đồng mua bán nhà rõ ràng, chi tiết
- Bảo vệ quyền lợi quý đồng hương

*** ĐANG DỰ ĐỊNH MUA NHÀ nhưng :**

**QUÝ
VỊ
ĐANG**

làm chủ tiệm
thu nhập thấp
bị credit đang xấu,

**ĐỪNG NGẦN NGẠI
HÃY PHONE CHỖ
NGUYỄN THANH DUẤN
ĐỂ ĐƯỢC CỐ VẤN
TỐT NHẤT**

Rất hân hạnh được có cơ hội làm việc chung cùng quý vị



**RE/MAX EXCELLENCE INC.
AGENCE IMMOBILIÈRE**

7130 rue Beaubien Est,
Anjou (Québec) H1M 1B2

Bur.: (514) 354-6240

Fax : (514) 354-0657

Email : duan2000express@gmail.com

LIÊN LẠC TRỰC TIẾP :

(514) 625.7777

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH **PHI ĐIỆP**



514-744-9525

Cell.: 514-717-9525

NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM - UY TÍN - TẬN TÂM

**Đại diện các hãng bảo hiểm lớn nhất thế giới
phục vụ quý khách qua các dịch vụ :**

- * Bảo hiểm nhân thọ.
- * Bảo hiểm lợi tức.
- * Bảo hiểm xí nghiệp.
- * Bảo hiểm sức khoẻ (thuốc men, răng, v.v...).
- * Bảo hiểm bệnh nan y (ung thư, đứt gân máu não, thông tim, suy thận v.v...)
- * Bảo hiểm du lịch.
- * Bảo hiểm nợ nhà (hypothèque).
- * Bảo hiểm bệnh tật vào lúc tuổi già, mất khả năng sinh hoạt tự túc hàng ngày, cần sự chăm sóc lâu dài tại gia hoặc tại viện dưỡng lão (soin de longue durée).

**ĐẶC BIỆT: BẢO HIỂM NHÂN THỌ KHÔNG CẦN KHÁM SỨC KHỎE
VÀ CHO NHỮNG TRƯỜNG HỢP ĐÃ BỊ BÁC ĐƠN**

- * Chương trình đầu tư giáo dục (REEE) với trợ cấp 20% của chính phủ liên bang + Bonus của công ty có thể lên đến 15%.
- * Quỹ hưu trí (REER).
- * Quỹ đầu tư phân lời cao hơn đầu tư định kỳ vốn bảo đảm 100%.

CHƯỜNG KHẾ - NOTAIRE



Nguyễn Thanh Tuyền

Tuyen@thanhtuyennguyennotaire.ca

LL.B., D.D.N.

Philippe Nguyễn

Notairenguyen@gmail.com

LL.B., D.D.N.

Cố vấn & cung cấp những dịch vụ pháp lý thuộc thẩm quyền Chưởng Khế

Có thẩm quyền Chưởng Khế khắp nơi ngoài Québec cho thân chủ trú ngụ tại Québec hoặc mua tài sản tại Québec nếu thân chủ sống ngoài Québec.

Xin điện thoại lấy hẹn:

NGUYỄN THANH TUYỀN - PHILIPPE NGUYỄN

77 De La Gauchetière Ouest Mtl, QC H2Z 1C2

Góc St-Urbain, gần métro Place-d'Armes

Tél.: **(514) 287-1149** Fax.: **(514) 287-9450**

GESTION-SIMOSSICA

SERVICES COMPTABLES

HUỖNH CHÍ-HỌC - *CONSEILLER FISCAL* KẾ TOÁN & THUẾ VỤ

Văn phòng chuyên nghiệp - Mở cửa quanh năm

Chúc Quý Khách Năm Mới An Khang - Thịnh Vượng

- Làm thủ tục hồ sơ sang nhượng công ty, đăng ký lấy số thuế, sổ công ty, v.v...
- Xin giấy phép, permis mở cơ sở thương mại cho tất cả ngành nghề.
- Đại diện thân chủ liên lạc trực tiếp nhân viên thuế vụ khi cần.
- Thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn. (fonder la compagnie d'Incorporation)
- Giữ hồ sơ kế toán các cơ sở thương mại hàng tháng.
- Lập sổ lương công nhân, in chi phiếu lương bổng hàng tuần hoặc hàng tháng.
- Khai thuế TPS/TVQ, tam cá nguyệt và tổng kết cuối năm.
- Khai thuế cá nhân và gia đình.
- **Nhận thị thực hồ sơ, sao y bản chính. (Commissaire à L'assermentation)**
- **ĐẶC BIỆT: Khai thuế cho hồ sơ những người lãnh tiền già. 25.00\$**



- Hơn 26 năm phục vụ trong ngành Thuế Vụ
- Nhận khiếu nại và tái xét những Hồ Sơ Thuế bị kiểm tra

Tất cả dịch vụ đều làm bằng máy điện toán và gửi hồ sơ trực tiếp bằng Internet cho Revenu Canada & Québec.
Nhiều năm kinh nghiệm trong nghề.

**10285, PROMENADE DES RIVERAINS, ANJOU,
MONTREAL (QUEBEC) H1J 3B9**

Tél.: (514) 722-0129 Fax: (514) 722-1008

E-mail: simossica.chh@gmail.com

Mùa thuế tháng 3 - tháng 4 (Période d'impôt - Mars - Avril)

Văn phòng làm việc thứ 7, Từ 10h00 đến 16h00

Thứ 2 đến Thứ 6: 10h - 18h **(Thứ 7 xin lấy hẹn trước)**

THAM KHẢO MIỄN PHÍ - CONSULTATION GRATUITE

Chúng tôi nói được tiếng Hoa: **Quang Thoại - Quảng Đông**

SÁCH LƯỢC, THUẾ VỤ & TÀI CHÍNH, VỐ NỢ



HÀ TUẤN CHƯỜNG
514-984-6780

(20 NĂM KINH NGHIỆM VÀ 1 HỌC VẤN CHUYÊN MÔN ĐA KHOA)

- * **Kế hoạch thuế vụ** tài chính trước khi lập công ty hoặc đầu tư thương mại.
- * Dựng lên "hồ sơ thuế vụ" (**Roulement**) về sang nhượng cơ sở thương mại cá nhân qua hãng incorporé theo Luật lệ thuế vụ và thủ tục của cơ quan sở thuế .
- * **Kế hoạch thuế vụ và tài chính** cho công dân Canadien đã / sẽ đi làm hoặc định cư luôn tại hải ngoại, và công dân Canadien ở hải ngoại đầu tư tại Canada.
- * **Giải quyết và đại diện những trường hợp tranh tụng thuế vụ**, điều tra thất nghiệp, và xã hội.
- * Cố vấn về vỡ nợ và phá sản cho cá nhân và thương mại theo Luật phá sản và vỡ nợ.
- * *Đã từng lo qua những hồ sơ hình sự (cannabis, lậu TPS/TVQ) và dân sự (ly dị, chia tài sản) khi còn là thanh tra cho sở thuế vụ và những văn phòng phá sản.*

- o o o -----
- # Comptable Agréé (CA, 1990)
 - # Tốt nghiệp về vỡ nợ & phá sản (1995, Can. Ass. Insolvency & Restructuring Professionals)
 - # Conseiller en Management Certifié (CMC, 1996)
 - # Cao học thuế vụ (2004, Canadian Institute of Chartered Accountants)

Sự tự do lựa chọn ở mọi lứa tuổi

Cho dù quý vị 25, 45 hay lớn hơn nữa, quý vị đều có thể bắt đầu lập kế hoạch cho tương lai của mình. Ngay bây giờ.

Và cho dù mục tiêu của quý vị là gì đi nữa tôi đều có thể giúp quý vị thực hiện điều đó ở mọi giai đoạn trong cuộc đời qua hàng loạt sản phẩm và dịch vụ.



- Bảo hiểm nhân thọ
- Bảo hiểm lương bổng
- Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo
- Bảo hiểm sức khỏe và răng
- Bảo hiểm trong kinh doanh: cổ phần, chi phí, key person
- Bảo hiểm tập thể nhân viên và kế hoạch hưu trí cho nhân viên
- Tiền đầu tư có bảo đảm (Segregated Funds), Mutual Funds, RRSPs,
- Tiền đầu tư đi học cho con
- Tiền hưu hoặc thu nhập, bắt đầu ở tuổi 50: **bảo đảm thu nhập trọn đời**
- Annuities, RRIFs và LIFs
- Bảo hiểm du lịch (cho khách và du học sinh)
- Tiền vay mượn để mua nhà

Cơ hội thăng tiến: Nếu quý vị muốn trở thành một "Cố vấn an toàn về tài chính", trong đội ngũ "Tự do tài chính ở tuổi 55" (Freedom 55 Financial) của chúng tôi, xin gửi ngay CV đến cho: uyen.le@freedom55financial.com

QUADRUS

Công ty dịch vụ đầu tư Quadrus

Freedom 55
Financial

Một chi nhánh của hãng bảo hiểm London Life

Xin gọi cho:

Uyên Lê, B.com,

Cố vấn an toàn về tài chính và đầu tư

Tel: 514-331-5838 ext: 245

Cell: 514-998-5473



Văn Phòng Bảo Hiểm
MẠCH NHỰT HỒNG
MACH HONG ASSURANCE

5401 Ave. Victoria #220, Montréal, QC, H3W 2P9

Hotline: 514.373.8888 / Cell: 514.373.8836

Fax: 514.373.8883

Email: asmachhong@gmail.com

BẢO HIỂM MỌI NGÀY

- Cố gắng nỗ lực để tìm giá rẻ nhất cho quý khách qua nhiều hãng bảo hiểm có uy tín Canada.
- Cố vấn quý khách mua bảo hiểm đúng mức dựa trên nhu cầu và lợi ích khách hàng.

CƠ SỞ THƯƠNG MẠI, KỸ NGHỆ

- Hãng Máy, Tủ lạnh, Bể cá, Tủ lạnh, Tủ lạnh Kim Hoàn, v.v.

PHÒNG Ế, PHÒNG THAI

- Định giá và chế độ giúp quý khách bảo hiểm cho động vật.

XE

- Các cô được chọn qua nhiều hãng có uy tín để giúp quý khách chọn đúng hãng quý khách có tài sản.

PHẦN THỌ

- Cố vấn và hướng dẫn quý khách chọn loại chương trình hợp theo nhu cầu và khả năng của mình để cứu trợ thường và tiết kiệm giá hàng chính hãng.
- Có chương trình đặc biệt cho trẻ em và những người đang học, mới vào khám bác sĩ.

PHỤC VỤ TẬN TÂM - ĐẠC ĐAM - NHANH CHÓNG



RE/MAX International Inc.
1000 Avenue
1000 Avenue
1000 Avenue
1000 Avenue



Liên hệ gọi cho chúng tôi
từ giờ 24/7



MR. DANIEL HOANG
DANIEL HOANG
514-277-2773
514-277-2773
514-277-2773
asmachhong@gmail.com

CHƯƠNG TRÌNH

- Có nhiều loại quyền trong ngành địa ốc, trong đó có:
 - Cố vấn, đại diện và giúp tư vấn về luật pháp liên quan mua bán, đầu tư địa ốc và các vụ xử thường pháp.
 - Giúp quý vị xây lập mua nhà và tư vấn luật pháp liên quan trong suốt quá trình giao dịch.
 - Dịch vụ miễn phí và chính xác nhất cho các quý vị.
 - Cố vấn, tư vấn và các vụ xử pháp luật.

- Các tài sản bất động sản.
- Các tài sản cá nhân và gia đình.
- Vụ kiện dân sự và các vụ kiện pháp luật.

Liên hệ chúng tôi ngay hôm nay để được tư vấn miễn phí.



CHƯƠNG TRÌNH
Me Daniel Hoang



- Giúp pháp định mua, bán, chuyển nhượng đất đai, xử lý thường pháp.
- Giúp tư vấn luật pháp liên quan, giúp tư vấn pháp lý.
- Giúp tư vấn, đại diện và giúp tư vấn các vụ kiện dân sự.
- Chương trình pháp lý liên quan pháp luật dân sự.
- Dịch vụ miễn phí và chính xác nhất cho các quý vị.

[514] 277-2773
F: [514] 277-2773 • E: hoang.daniel@gmail.com
5088, rue Saint-Hubert, Montréal, (Québec) H2S 2H8
CHUYÊN CỐ SẴN VÀ CUNG CẤP NHỮNG DỊCH VỤ VỐN MẶT LỬ

BẢO HIỂM NHÀ - XE - CỬA TIỆM

Tìm giá tốt từ nhiều công ty

LÊ HỮU DŨNG - 514 738 2516

Insurance Top One Inc. (Phố Tàu)

235 Ngạc Duật, #110 Montreal H3C 1G7 • Tel. 514 861 3008

SERVICE en VIETNAMEN - ANGLAIS - FRANÇAIS

Cố Nguyễn 514 388 2008 tháng thập niên Pháp

- Giúp quý cô, bà đi bác sĩ, thông dịch
- Làm giấy tờ, liên lạc chính phủ



TRUYỀN THÔNG - TRAO CHUYỂN

- Qua chế Cá Nhân, Restaurant, Garage, Cabinet Dentiste, Cửa hàng, Nhà, Hàng May, Nghi Tự Do, ...
- Bàn/cách các dịch vụ hỗ trợ nhân sự sách, trong hãng, TPB & TPB
- Lập Công Ty trong vùng 40h...
- Có văn phòng mua bán bất động sản ngay tại địa phương.
- Đại diện giao dịch, điều hành nhân sự thuê.
- Bàn/cách các dịch vụ hỗ trợ nhân sự.
- Có đặc biệt thành công cho người mua nhà, tự kinh, bán-Social



TRUYỀN THÔNG - TRAO CHUYỂN

514-861-3008

VIỆT - ANGLAIS - FRANÇAIS

1107, 1108 Avenue J.P.L. St. - Montreal, Quebec H3C 1G7



Mây mà có em

(Viết theo truyện của một người bạn tù)

Mây HỒNG kbc4247

Thắt lại cái nút cuối cùng cho chắc chắn, Tân xoắn lại bó nứa một lần nữa rồi gác lên một gốc cây, chàng ngao ngán nhìn xuống dưới chân núi.

Đây là ngọn núi cao nhất ở vùng này, ngọn núi mà đám tù cải tạo đặt tên là Ma Thiên Lãnh. Nhớ lại vài tháng trước, Tân vốn là một Đại úy không quân, chàng là một phi công lái trực thăng, chàng và các người bạn đồng ngũ, những người lính thua trận đã bị dồn xuống tàu Sông Hương và lưu đày ra miền Bắc XHCN.

Sau chuyến đi dài bằng xe lửa, đoàn người bị lưu đày lần lượt xuống tàu ở bến phà Ô Lâu. Trời đã về chiều, Tân và các bạn đồng cảnh ngộ mệt mỏi, uể oải bước đi giữa tiếng chửi rủa của những người dân địa phương, đây đó có vài cô du kích bồng súng trường CKC đứng trên những ụ đất cao, Tân bật cười trước những hoạt cảnh, chúng được tạo dựng lên một cách thô thiển. Tiếng người cán bộ cộng sản vang lên:

"Đây là nơi ta tập kết trước khi qua phà, có nước cho các anh giải khát, phải đi từng người, yêu cầu các anh chấp hành nghiêm những quy định, kẻ nào vi phạm sẽ bị nghiêm trị"

Khát khô cả cổ từ tối hôm trước, Tân bước lại gần một bà cụ đang ngồi cạnh một nồi nước còn bốc

khói.

- Dạ, cụ cho cháu xin chén nước.

Hấp háy đôi mắt, bà cụ với tay lấy cái ca nhựa, thông thả rót nước nấu với lá sả vào cái chén sắt, rồi nói nhỏ:

- Các con tha lỗi cho mẹ, người ta bắt mẹ phải làm như thế.

Tân im lặng hớp từng ngụm nước, chàng cũng hiểu rõ những màn kịch mà người cộng sản đã cố công dàn dựng. Con đường lên vùng rừng núi Việt Bắc tun hút, bao bọc bởi núi và rừng, dọc theo đường, con đường đất đá lởm chởm, loang lổ uốn khúc theo sườn đồi, lác đác những xóm làng hiu hắt, nhà tranh vách đất, hoặc lợp bằng nứa bị đập dập. Gần 5 giờ chiều đoàn xe Molotova đổ Tân và các bạn tù xuống gần một bản làng. Mặt trời đã khuất sau rặng núi, chỉ còn vài tia nắng yếu ớt chiếu lên nền trời vàng úa, làn sương mờ bắt đầu bao phủ núi rừng. Tân khoác cái túi may bằng vải bao cát, thất thủ đi theo đoàn người, đi qua một cánh đồng ngập nước để vào khoảng đất trống gần chân đồi, xa xa có một vài xóm nhà sàn của người Mường và tiếp đó là một xóm, có lẽ của người Kinh, nằm gần mấy ngọn đồi bao phủ bởi những cây trà xanh mượt, Hợp Tác Xã trà Trần Phú. Trên bãi trống là bốn căn nhà lớn, lợp tranh, nhưng không có tường, nằm cách biệt với những căn nhà khác, nhỏ hơn, bằng một hàng rào tre, cao quá đầu người và hơn 400 người tù cải tạo đều bị tập trung trong mấy căn nhà lớn đó... Trại Phú Sơn 4...

Trời đã quá trưa, dư âm của trận mưa tối hôm qua đã làm núi rừng sũng nước, dù rằng trời nắng gắt, hơi nóng hầm hập cũng không làm khô ráo con đường mòn từ chân núi lên đỉnh Ma Thiên Lãnh. Đã vậy mà trên núi này lại đầy những vết, những con vật gớm ghiếc màu xanh đen, dài bằng hai đốt ngón tay, giống như con đĩa, mỗi khi ngủ thấy hơi người là rào rào, chúng ngóc đầu lên, ngo ngoe tìm kiếm; biết rằng rất khó nhọc, nhưng Tân không còn một chọn lựa nào khác, vì chỉ ở đây mới có nứa. Lưng áo của Tân đã ướt đẫm mồ hôi, chàng cảm thấy bụng đói còn cào, đi làm thông tầm mà phần ăn trưa chỉ có ba củ khoai mì luộc, dài bằng ba đốt ngón tay. Hai củ khoai mì ăn lót dạ có lẽ đã tan biến mất từ khi bắt đầu leo lên núi, Tân mở cái túi vải lấy ra củ khoai mì mà chàng đã cẩn thận gói bằng lá dong. Ngồi trên bó nứa, Tân cẩn

tùng miếng nhỏ, nhai thật kỹ, kéo dài hạnh phúc là được ăn, nhưng rồi cũng hết, chàng mở nắp cái ống vau dùng để chứa nước, tu một hơi gần hết. Bụng đã lũng lũng, chàng đứng dậy, nâng một đầu bó nứa lên vai, bắt đầu kéo xuống núi. Con đường uốn khúc như ruột dê, lỏm chỏm những gốc nứa, sặt sặc như dao cạo, mặt đất trơn như thoa mỡ, chợt có tiếng hú ở lưng chừng núi, có lẽ là Hải, người bạn tù ở cùng trại, Tân hú trả lại, đồng thời kêu lớn:

- Ê ! Tao xuống núi trước đây.

Cẩn thận bấm từng ngón chân xuống nền đất, từng bước, Tân kéo bó nứa xuống núi. Trời đã quá trưa, không khí thật oi bức dưới ánh nắng gay gắt, nung nấu. Không một chút gió, tiếng ve kêu râm ran, xa xa đôi khi vang lên tiếng con chim "bắt cô trói cột", loài chim mà Tân và các bạn củ dừa là "củ giam mút mùa".

Con dốc thật dài, dốc đứng, Tân có cảm tưởng như bó nứa đang xô chàng lao xuống núi. Tay bám vào những thân cây ở dọc theo con đường mòn, chàng cố kềm để giữ cho mình và bó nứa không bị lao xuống. Chàng bước lần từng bước một, phải mất hơn nửa tiếng Tân mới xuống tới chân núi; nhìn lên cái dốc đứng, chàng thở phào lên nhẹ nhõm: "Ít ra thì cũng xong một ngày, chỉ còn có hơn năm cây số nữa là xong" Tân tự nhủ.

Con đường dài hun hút, vắng teo, có lẽ đã được làm từ thời Pháp, bị tàn phá, loang lổ theo thời gian, nhưng không được tu sửa. Tân dựng bó nứa lên, rồi vác lên vai "có lẽ phải đi làm bốn chặng", chàng tự nhủ. Dưới ánh nắng chói chang của mùa hè, Tân cứ lầm lũi bước, những giọt mồ hôi lăn xuống mắt, cay xè. Còn cách trại hơn hai cây số, chàng quăng bó nứa xuống vệ đường, rồi lần bước xuống suối, chàng nhớ rằng đi theo ngọn suối này, cách đường chừng hơn 100m có một cây sấu rừng, nơi đó Tân và các bạn vẫn ghé đến mỗi khi vác cây đi qua đây. Con đường mòn rợp bóng cây, lá cây khua xào xạc theo cơn gió, có vài tiếng chim chèo bẻo đang nhảy nhót chuyền cành. Bước lần theo lối mòn, con đường bắt đầu đổ dốc, nơi đây cây cối rậm rạp hơn, không khí trở nên mát lạnh, ngược lại với cơn nóng hầm hập ở bên ngoài ... thốt nhiên Tân có cảm tưởng như mình đang lạc vào một thế giới khác, không phải thế giới của

những kẻ bị lưu đày, nạn nhân của một chính sách ma mị của những kẻ tàn bạo, họ đã lừa gạt cả một dân tộc và cả nhân loại. Giòng suối chảy róc rách, uốn lượn qua ghềnh đá, nước trong vắt, Tân nhìn rõ từng hòn sỏi, từng những chú cá con đang lội tung tăng xuôi ngược. "Mẹ kiếp, cuộc đời của mình còn thua mấy con cá này nữa". Tân chán nản than thầm. Để con dao Tông và cái túi ba gang trên bờ cỏ, Tân ngồi chồm hổm trên một phiến đá, chàng thông thả khoát nước rửa mặt, làn nước mát khiến chàng tỉnh hẳn ra, quên đi nỗi mệt nhọc vừa qua. Vớ lấy cái túi và con dao, Tân uể oải đứng lên, rồi cất bước đi lần vào sâu hơn... kia rồi, trước mắt Tân, một cây sấu cành lá xum xuê, có những quả sấu chín vàng điểm xuyên lên tàng lá xanh, từ xa chàng đã thấy ở dưới gốc, đây đó có những quả sấu chín nằm lăn lóc.

"Vây là khỏe rồi" Tân lẩm bẩm.

Đang cầm cúi nhặt những quả sấu chín vàng óng rơi rải rác trên bờ suối, bất chợt Tân nghe thấy tiếng người đang xuýt xoa, chàng giật mình, cảm thấy sồn gai ốc, "ở nơi hoang vắng như vậy, làm sao lại có tiếng người". Tưởng mình nghe lầm, tay cầm lăm lăm con dao, Tân đứng im lắng nghe, đúng rồi, lẫn trong tiếng gió xào xạc là tiếng xuýt xoa vì đau đớn của một người đàn bà. Tò mò, chàng lần bước đi tới, qua một khúc quanh, sau một lùm cây nhỏ, chàng nhìn thấy một cô gái tuổi chừng đôi mươi đang ngồi xuýt xoa vì đau đớn, cạnh đó là một bó sặt (một loại tre nhỏ), nàng mặc một bộ đồ công nhân đã bạc màu và đội một cái mũ vải rộng vành đã sờn mép.

- Cô làm sao vậy ? Tân cất tiếng hỏi.

Lộ vẻ sợ hãi lần xấu hổ trước người lạ, cô gái ngước mắt lên, miệng lí nhí trả lời :

- Dạ... cháu bị trượt chân, đường trơn quá.

Bật cười trước câu trả lời ngộ nghĩnh của cô gái "có lẽ cô ấy sợ mất vía khi nhìn thấy bộ râu quai nón của mình" Tân tự nhủ. Nhìn thấy vết máu ở mắt cá chân của cô gái, Tân nói :

- Có máu chảy đây nè, đâu cô cho tôi xem vết thương, xem có nặng không?

Cô gái lí nhí đáp :

- Dạ không sao đâu bác.

- Không sao? Máu chảy như vậy mà không sao ? Tân khề gắt lên.

Cô gái khẽ ngược mắt lên nhìn, Tân hơi giật mình, chàng thật sự bị bàng hoàng trước nét mặt thanh tú của cô gái, làn da trắng hồng, đôi mắt to đen lay láy như hộp hồn người đối diện, mái tóc đen dài e ấp ôm lấy khuôn mặt trái soan.

"Không ngờ ở nơi đèo heo hút gió này lại có người khả ái như thế này" Tân nhủ thầm .

Cô gái khẽ kéo cao ống quần, một vết thương dài chừng ba đốt ngón tay trên bắp chân trắng muốt.

- Cô rửa sạch vết thương đi, để dính đất cát như vậy không được đâu, coi chừng bị nhiễm trùng đó.

Cô gái gắng gượng đi khập khiễng, lần từng bước xuống bờ suối, nàng nhẹ nhàng khoát nước lên, vừa xuyết xoa, vừa nhẹ nhàng rửa vết thương.

- Trời đất, cô rửa như vậy thì làm sao mà sạch cho được, đừng có sợ đau, phải rửa thật sạch bùn đất đi mới được, để bị nhiễm trùng thì phiền lắm đó.

Vừa nói Tân vừa vò cái khăn mặt, cái khăn mà mẹ của Tân đã cẩn thận bỏ vào cái túi Air Việt Nam khi chàng đi trình diện... học tập cải tạo, tưởng chỉ có 10 ngày, nhưng có mấy ai ngờ.

Tân bặm môi xé cái khăn mặt ra làm hai, theo chiều dọc, chàng cẩn thận vắt cho thật khô rồi kéo cao ống quần của cô gái.

- Tốt ! vết thương chỉ còn rướm rướm máu thôi, để tôi buộc sơ lại cho cô nhé.

Vừa nói, Tân vừa cẩn thận quấn nửa chiếc khăn mặt quanh bắp chân của cô gái, rồi cẩn thận buộc lại.

- Rồi đó, tạm như vậy đi, về nhà cô nhớ rửa lại bằng nước muối, rồi kiếm miếng vải sạch mà băng lại.

- Dạ, nhà cháu không có muối, cô gái cúi đầu đáp nhỏ.

- Trời đất, Tân ngạc nhiên kêu lên, vậy thì cô nấu ăn ra làm sao ?

- Ở đây nhà nào cũng nêm nếm bằng mắm tôm cả.

"Mắm tôm? " lại thêm một ngạc nhiên, nhưng chàng chợt hiểu, phải chăng đó là thứ mắm có mùi thum thum, mặn chát, đựng trong những bao tải đan bằng cỏ, mà hàng tháng đám tù cải tạo phải đẩy xe cải tiến xuống tận quận Phù Yên để nhận lãnh, thứ mắm mà hàng ngày tổ nấu bếp vẫn hòa loãng với

nước để phát cho tù với thực đơn bất biến, rau dền luộc với sắn lát phơi khô .

Tân chặc lưỡi:

- Thôi được, để tôi xem có còn được viên thuốc nào không?" Chàng nghĩ đến mấy viên Sulfamide mà chàng chôn dưới chân sạp nữa.

Đưa mắt nhìn quanh chàng nói tiếp: Nếu ngày mai có đi lao động qua đây, tôi sẽ để thuốc ở trong hốc cây đằng kia, cô nhớ đến lấy, đem về nghiền nát, rồi rắc vào vết thương. Rồi! bây giờ tôi phải về trại, cô nhớ nhé.

À, mà cô đừng gọi tôi là bác, tôi tổn thọ lắm, tôi chưa đến 30 tuổi, tên tôi là Tân, cô có thể xưng hô với tôi bất cứ như thế nào, nhưng đừng gọi tôi là bác. À mà cô tên là gì ?

- Cháu tên Trâm.

- Lại cháu nữa... Tân cười hề hề, đoạn không đợi cô gái trả lời, Tân vơ vội mấy quả sấu, khoác cái túi rồi tất tả đi ra đường.

Buộc cái khăn vào cườm tay, cẩn thận gài con dao vào bó nữa, chàng vác bó nữa lên vai. Dưới cái nắng gay gắt và không khí oi ả của mùa hè, con đường như dài thêm, những giọt mồ hôi ứa ra từ chân tóc, lăn xuống làm mắt chàng cay xè. Quệt cái khăn lên mặt cho đỡ xót, chàng rảo bước đi nhanh, nhìn thấy cái khăn, bất giác chàng nghĩ tới mẹ chàng.

Nghĩ đến mẹ, Tân cảm thấy yêu thương bà vô hạn, cuộc đời của mẹ chàng có lẽ chưa bao giờ hưởng được một khoảng khắc thư thái, an nhàn, tâm trí của mẹ chàng luôn bận bịu, lo nghĩ về chồng, về con. Tân mồ côi cha từ khi chàng còn nhỏ, chàng chỉ nghe mẹ kể lại rằng, cha chàng là một người lính thuộc TĐ3ND, ông đã bị tử thương ở Seno, bên Lào, khi đơn vị giao chiến với Việt Minh. Rồi kể từ đó bà Trâm, mẹ chàng đã phải tảo tần để nuôi con. Hai mẹ con đã bồng bế nhau về quê ngoại ở Kiến An. Ở đây Tân đã gặp bà ngoại và dì Liên. Hàng ngày Tân phải ở nhà với bà ngoại để mẹ gánh rau ra chợ bán, để rồi vài năm sau hai mẹ con lại bồng bế nhau theo đoàn người di cư vào Nam và định cư ở Vũng Tàu. Ở nơi đây Tân đã được thâm nhập vào trường Thiếu Sinh Quân.

Ngày tháng thoi đưa, qua những tháng năm dài mài kinh sử Tân đã trở thành một thanh niên cường

tráng, sau đó chàng được theo học ở trường SQTB/ Thủ Đức và rồi trở thành một phi công lái máy bay trực thăng phục vụ ở Nha Trang, rồi sau đó ở Pleiku. Chiến sự ngày càng khốc liệt, Tân bị cuốn hút vào cơn lốc xoáy của ngọn lửa chiến tranh, những người bạn cùng khóa học ngày càng với dần. Trong thời quân ngũ Tân cũng chỉ được gặp mẹ qua một vài lần trong năm với những ngày phép hiếm hoi, để rồi giờ đây... biết đến bao giờ chàng mới có dịp nhìn lại vẻ mặt đôn hậu của mẹ, chàng chép miệng, "có lẽ chẳng bao giờ", ngày về thì mù mịt, tụi cán bộ cộng sản đã nói "học tập tốt, tiến bộ thì sẽ được về" nhưng thế nào là tiến bộ không một ai biết... đã biết rằng không gian manh, thì không là cộng sản, nhưng vì nặng tình với gia đình, vợ con, nên ai cũng nuôi hy vọng, cố gắng phấn đấu. "Hừ... cố gắng phấn đấu, rồi cũng dắt nhau lên đồi (ngụ ý đi lên nằm trên cái nghĩa địa ở trên đồi) nhân số ở trên đó cũng rậm đám lắm rồi đó". Tân lắc đầu xua đi ý nghĩ vẩn đục đó "Minh phải sống, bằng mọi giá mình phải sống". Từ khi ra Bắc, chàng đã nuôi ý chí "vượt trại", nhưng sau những sự thất bại của mấy toán vượt trại, nhất là sau cái chết bi thương của anh Thường, một bác sĩ của binh chủng Dù, khiến chàng phải nghĩ lại. Thấm thoát mà đã gần ba năm rồi, ba năm tù biệt xứ, không lẽ cuộc đời mình cũng tàn theo với cỏ cây ở vùng rừng núi Việt Bắc này. Không! Chàng không tin như vậy, với sự suy tàn của chủ nghĩa cộng sản, không thể nào không có một biến chuyển nào, một vận hội mới cho dân tộc Việt sẽ đến.

Quảng bó nứa ở sân của hội trường, nơi có một nhóm những người tù già trong nhóm đan lát đang đan những tấm tranh, Tân mang trả con dao ở nhà kho rồi tất tả đi về phòng. Căn phòng trống vắng, người tù trực buồng thì đang lui cui quét sân, có lẽ Tân là người về sớm nhất, nhìn quanh quất thấy không có ai, chàng vội vàng bới ở dưới sàn gỗ bằng nứa để lấy ống thuốc Ganidan mà mình đã chôn dấu. Lấy hai viên Sulfamide, Tân gói cẩn thận rồi chôn ống thuốc lại chỗ cũ, chàng cẩn thận khóa đất để che dấu. Chia vài quả sấu cho người bạn tù trực buồng, Tân đi xuống buồng tắm, nơi đó có mấy ống vầu (một loại tre), dẫn nước suối vào để gội rửa những mệt nhọc của một ngày tù đầy.

Trâm nhìn chăm chăm theo bóng dáng dong dỏng

của người tù, người đàn ông đầu tiên đã làm nàng cảm thấy xao xuyến vì những cử chỉ nhân ái hiếm thấy. Đây là một người mà đảng nói là sĩ quan Ngụy, rằng họ rất tàn ác ăn gan, uống máu người đây sao? Nhưng nếu quả là như vậy thì tại sao anh ta lại có cử chỉ đầy tính người như thế, lời ăn, tiếng nói không có vẻ gì là người tàn ác như đảng nói và còn đòi mắt của anh ta... Ôi, ánh mắt của anh ấy sao buồn quá... à, mà anh ta nói ngày mai anh ấy sẽ mang thuốc ra cho mình, mình có nên đến lấy không? Có nên tin lời anh ấy không? Liệu anh ta có làm gì gây tổn hại cho mình không? Ngẫm nghĩ một lúc Trâm lại chép miệng "Ồi dào, nếu có ý đồ gì xấu thì người ta đã biểu lộ ra rồi, khéo lo, tin hay không thì ngày mai mình cũng cứ ra xem, có mất mát cái gì đâu."

Bóng dáng người tù cải tạo đã khuất sau một khóm cây, nhưng tâm trí nàng vẫn bận bịu bởi những cảm nghĩ về người đàn ông này.

"Quái quỷ cái con đờ hơi này, mày làm gì mà cứ bận tâm về người ta, đừng có mà vợ vẩn". Trâm lắc đầu cười nhẹ, nàng đưa tay sờ cái khăn buộc ở chân, vết thương dường như cũng bớt đau, nàng gượng đứng dậy, vác bó sặt lên vai, rồi lần bước về nhà.

Tối hôm đó, như thường lệ, sau khi cả đội phải "ngồi đồng" để phê bình ưu khuyết điểm, rồi nghe đọc báo Nhân Dân, sau cùng là nghe phân phối việc lao động của ngày hôm sau. Tân và năm người tù khác được coi là thành phần mạnh khỏe, được giao phó đi chặt 6 cái "cột quân", phải là gỗ chắc, thẳng, đường kính ở gốc phải chừng 30 phân, dài 3m.

- Chà cái vụ này coi bộ mệt dữ nghe, có lẽ tụi mình phải đi xa thì mới có, bữa trước đi cắt lá dong cho trại, tao thấy ở khu rừng đối diện với HTX Trà có nhiều cây thẳng lắm, mình phải tới đó thôi, còn hơn phải leo lên Ma Thiên Lãnh. Anh Thông, tổ trưởng bàn.

Tân bật cười tự nhủ "cha nội này lại tính cải thiện linh tinh đây", vì ở hướng đó có vườn khoai mì của trại, lần nào đi rừng, đám đi lao động ở bên ngoài cũng nhỏ trộm khoai mì để nướng ăn, đồng thời lén mang về để giúp cho mấy bạn tù phải lao động ở trong trại, mỗi bữa ăn chỉ có 3 khúc khoai mì luộc chừng 3 đốt ngón tay hay những miếng sắn khô đã

mốc đen, hoặc hơn 80 hộ bắp thì chịu sao nổi, phải nói rằng đói, chưa bao giờ cái đói, cái lạnh lại hành hạ người tù như thời gian quang vinh này.

Sau một hồi kặng inh tai, kặng là một quả bom rỗng ruột, được treo trên ba thân cây chụm lại, cả trại như bưng tỉnh, ánh bình minh lấp ló sau rặng núi còn mù hơi sương. Làn nước lạnh làm Tân tỉnh táo hẳn, cẩn thận đập kỹ cái ống vầu chứa nước, rồi tất tả đi nhận phần ăn đi làm thông tầm, chẳng có bao nhiêu, cũng chỉ 4 khúc khoai mì luộc, 2 muỗng nước muối, chàng bỏ tất cả vào cái túi ba gang (vuông vức bằng ba gang tay), đồng thời nhét 2 viên thuốc Sulfamide và cục xà bông Thiên Lý vào kẻ túi (tù chính trị hàng tháng được phát 3 đồng, trại mua thuốc Lào, xà bông phát cho tù).

Sau khi báo số để xuất trại, thì có một vệ binh vắc súng AK áp giải đi, thật sự thì chỉ là hình thức, vì sau đó thì mấy anh chàng này biến vào HTX chề để tán tỉnh mấy cô xã viên ...

Chia xong mớ khoai mì nướng là Tân và các bạn biến ngay vào đám rừng âm u trước mặt, chàng hối hả đi vòng về phía trại, nơi mà chàng đã tình cờ nhìn thấy một cây cột đứng theo kích thước cần thiết trong những lần đi lấy nứa, nơi đó cũng không xa nơi có cây sấu là mấy.

" Mẹ bà nó ,cái cây cột này nặng quá". Tân lẩm bẩm chửi thề, phải nghỉ đến bốn chặng chàng mới rinh được cây cột về đến nơi hẹn.

Trời đã quá trưa, Tân quăng cây cột xuống cái rãnh bên đường rồi đi nhanh về hướng cây sấu. Trời nóng hầm hập, trong không gian vắng lặng của trưa hè, chỉ có râm ran tiếng kêu của đám ve sầu, lẫn vào đó là tiếng kêu buồn nản của những con chim cu và chim "bắt cô trói cột". Làn nước mát đã gội rửa đi những mệt nhọc, Tân ngồi xuống một phiến đá, nhắm nháp phần ăn khiêm nhường của mình. Đang tu một ngụm nước trong cái ống vầu thì nghe thấy tiếng xào xạc của bước chân của ai đó đang bước trên lá cây khô, chàng vội nép mình sau gốc cây sấu, có dáng một người con gái đang đi chầm chậm trên lối mòn, hướng về phía cây sấu, nàng vừa đi, vừa nhìn đảo dác, đợi nàng đến gần, Tân mới lên tiếng:

- À, chào cô Trâm, chân cô đã đỡ chưa ?

Hơi giặt mình, Trâm chớp mắt nhỏ nhẹ trả lời:

- Dạ cháu... à, em đỡ rồi ạ.

- Đâu, cô ngồi xuống gốc cây kia, để tôi xem vết thương ra sao.

Trâm vâng lời, nàng ngồi xuống cạnh gốc cây sấu và kéo nhẹ ống quần lên, Tân quỳ xuống, chàng nhẹ nhàng tháo miếng vải buộc quanh vết thương, chàng hơi ngạc nhiên vì thấy miếng vải khác, không phải cái khăn của mình. Trâm ấp úng lấy ở trong túi ra một nửa cái khăn mặt, cái khăn đã khô.

- Dạ, em xin gửi lại... anh cái khăn, em đã giặt sạch rồi.

Tân ngất ngang:

- Ồ, việc đó cô đừng quá bận tâm, vết thương hơi bị tấy lên rồi đó, hôm qua tôi quên không nhắc cô rằng, khi về đến nhà thì cô phải rửa lại vết thương, rồi dùng băng lại nữa, chỉ tránh để ruồi đậu vào, cứ để hở, như vậy vết thương mới se mặt được.

Bước xuống suối, Tân múc đầy nước vào cái ống vầu, rồi vò sạch miếng vải băng vết thương, chàng nhẹ nhàng rửa sạch vết thương, thấm khô rồi lấy nước muối đựng trong cái lọ nhỏ rưới lên, Trâm khẽ nhăn mặt.

- Xót một chút, nhưng sát trùng, chịu đau một chút, nước muối do trại phát cho bữa trưa đó, họ không phát muối hạt, vì sợ tội tôi trốn trại, nên hòa với nước để phát cho tiện.

Tân vừa cười, vừa nói, rồi cẩn thận băng kín vết thương bằng cái khăn mặt mà Trâm vừa trả.

- Miếng vải kia ướt rồi, không dùng được, về nhà giặt lại, phơi cho khô để ngày mai dùng lại. Đây, cô nghiền nát hai viên thuốc này rồi rắc vào vết thương.

Trâm chớp mắt vì cảm động, nàng đưa tay đón nhận hai viên thuốc được gói trong bao giấy gói thuốc Lào An Thái, Tân ngập ngừng đưa cục xà bông Thiên Lý cho cô gái.

- Thật là không phải, nhưng xin tặng cô, trại phát đấy. Thật là mỉa mai, tội tôi là những người tù biệt xứ, không bản án, vậy mà họ lại phát xà bông cho tội tôi, lại còn cả xà bông giặt của Liên Xô nữa chứ, trong khi quần áo thì rách tả tơi."

Trâm ngại ngần đón nhận món quà không ngờ từ tay người tù xa lạ, nàng ửng hồng đôi má, lí nhí đáp:

- Dạ, em xin cảm ơn anh, anh đối với em tốt quá, nếu ngày nào có đi lao động ngang đây thì anh cứ để một hòn đá ở trước hốc cây, như vậy đấy, anh nhớ nhé.

- Để làm chi vậy cô? Thôi! bây giờ tôi phải đi nhé, đường còn xa, mà khúc cột lại nặng quá, ngồi lâu ở đây không tiện.

Nói xong, Tân gật đầu chào, rồi lầm lũi bước đi.

"Người gì mà lạ lùng" Trâm phụng phịu lắm lắm, "vừa nói được mấy câu là lại chạy đi như bị ma đuổi, chắc là anh chàng này sợ mình đây". Bất giác nàng đưa cục xà phòng lên mũi, một mùi hương nhẹ nhẹ bốc lên, có lẽ đã từ lâu lắm, từ lúc nàng còn 5,6 tuổi đến nay, nàng lại có dịp gặp lại. Hồi năm đó, vừa qua Tết, khí trời còn lạnh, hoa trắng còn nở đầy trên cây mận sau vườn, nàng còn là một cô bé tung tăng nhảy chân sáo khi đi với bố mẹ về vùng ngoại ô của Hà Nội để tảo mộ ông bà và chị Ngọc, con ông Cả đã cho nàng cục xà phòng này. Trong mấy năm nàng đã cất kỹ trong đáy hòm đựng quần áo để lấy hương thơm, nhưng cuối cùng sơ sẩy để chuột tha mất, làm nàng tiếc ngẩn tiếc ngơ đến mấy ngày. Nàng chẳng bao giờ quên được chuyến đi này, nàng cứ tự hỏi: "Mồ mả ông bà, giòng họ ở đây, vậy mà tại sao gia đình nàng phải dọn lên ở vùng rừng núi, đèo heo hút gió như vậy". Mãi về sau này, nàng mới biết được sự thật khi nghe người lớn nói chuyện với nhau và nhất là khi nghe chị Oanh, con bác Cả nói thì nàng mới vỡ lẽ ra là gia đình nàng và cả những gia đình khác ở nông trường trà này là những người bị lưu đày, vì họ đều là những người Hà Nội cũ, họ đều là nạn nhân của nạn đấu tranh giai cấp, vì họ thuộc giai cấp tạch tạch xè (tiểu tư sản) Sau hiệp định Giơ Neo (Genève) 1954 họ bị kết án là thành phần bóc lột, ăn bám, tư sản mại bản, tài sản bị tịch biên, rồi bị tập trung đi xây dựng những nông, công trường.

Nàng đứng dậy tất tả bước ra đường nhìn theo ... Con đường vắng ngắt, nằm trải dài dưới ánh nắng chói chang, bóng dáng của Tân, người đàn ông đã làm cho lòng nàng bồi hồi, đang lầm lũi bước, đơn độc... Nàng đứng bất động, dõi mắt trông theo; cứ đi được một đoạn Tân lại dừng lại, dựng đứng cây cột đứng nghỉ, đoạn sau đó lại tiếp tục.

"Tội nghiệp, có lẽ cây cột nặng lắm, nên cứ phải

nghỉ cách quãng thế kia."

Trâm ngậm ngùi thương cảm, thương cho Tân, rồi lại thương cho mình, liệu rồi có đến đâu không? nàng nghe mấy chị bạn đàm tiếu với nhau rằng: "cán bộ chính trị nói, mấy người này là những sĩ quan Ngụy, họ tàn ác, khát máu lắm, phải cẩn thận, tránh liên hệ với họ, nếu không thì có ngày mất xác. Bán tín, bán nghi, có một tối, nhân lúc vắng người nàng mới hỏi bố: "Bố à, con nghe người ta nói, những người tù vừa chuyển tới cái trại kia là những người ăn thịt người, có phải không bố?"

Ngửa cổ phun khói thuốc lào, chiêu một ngụm nước chè tươi, giọng của bố nàng bùi ngùi:

- Chả phải như thế đâu con, họ đều là những người có học đấy, chẳng qua vì vận nước mà họ bị đày đọa như thế thôi, con đừng nên có ý tưởng coi thường hay thù ghét họ, con cũng đã biết vì sao gia đình mình phải lưu lạc lên vùng đất này, hoàn cảnh của mình cũng không khác gì với hoàn cảnh của họ đâu.

Phải... đối với chính quyền này, gia đình nàng cũng thuộc thành phần bị lưu đày, còn Tân, người đàn ông đã có những cử chỉ khiến nàng cảm thấy bồi hồi xao xuyến, lại là một người tù cải tạo không bản án, không biết đến bao giờ mới được thả. Mà tại sao mình cứ nghĩ mãi về cái anh chàng này nhỉ, đã biết là không có một lối thoát, một hy vọng gì thì mình nghĩ đến làm gì cho khổ? nhưng nói là nói vậy thôi, không hiểu sao mình cũng không tự dối lòng được, không biết ngày mai anh ấy có đi lao động ở nơi này nữa không?...Trâm thở dài, đứng lặng yên nhìn theo cho tới khi hình bóng Tân khuất sau một con dốc.

Dưới ánh nắng như thiêu, Tân vẫn lầm lũi bước, cái áo ướt đầm mồ hôi đã dính chặt vào lưng chàng, cái cột nặng thật, cứ vài trăm bước chân chàng lại phải dừng để nghỉ, chàng rảo bước như trốn chạy, linh tính cho Tân biết rằng Trâm vẫn đứng ở đó và nhìn theo, nhưng chàng vẫn không nhìn lại.

"Để làm gì chú... thân mình tù tội, vương vấn để làm gì ... "

Trước đây, trong bước đường quân ngũ, chàng cũng có vài mối tình vụn vặt, nhưng cuối cùng thì ... cũng như gió thoảng, mây bay, rồi rốt cuộc chịu mồ côi cho tới bây giờ. Chàng những tưởng sự khốc liệt

của chiến trường và sự chán chường bao trùm tâm khảm của cuộc đời tù tội đã làm tâm hồn chàng trở nên chai đá, nhưng không ngờ hình bóng của cô gái mà chàng gặp trong tình cờ đã làm cho con tim của chàng rộn rã trở lại. Mấy tối nay, cứ chợp mắt, chàng lại nhớ tới khuôn mặt nghiêng nghiêng với đôi mắt to đen, đáng vẻ thùy mị của cô gái làm chàng cảm thấy xao xuyến và qua ánh mắt của cô gái, thì anh nghĩ rằng có lẽ cô ấy cũng không có ác cảm với mình. À, nhưng mà vương vấn để làm gì? Thân tù tội, lại không biết tương lai sẽ về đâu? Hay là lại lên nằm nghỉ trên đồi, trở gan cùng tuế nguyệt... Tân thở dài, cây cột như nặng hơn, khiến chàng muốn nghệt thở...

Mãi đến hai ngày sau, Tân mới có dịp đi qua vùng này, như ước hẹn trước, trước khi leo lên Ma Thiên Lãnh để chặt nứa, chàng ghé qua con suối và đặt một hòn đá trước hốc cây, "chẳng biết để làm gì, nhưng thôi kệ, mình cứ thử xem sao?"

Trời nóng như đổ lửa, hơi nóng cứ hầm hập, Tân cố gắng chặt thật nhanh, chàng vất vả kéo từng cây nứa lên đỉnh núi rồi bó lại. Tân ngồi trên bó nứa cẩn thận kiểm soát lại xem có con vắt nào không? Đây rồi, có tất cả bốn trụ, đang hút no máu, nhỏ nước bọt vào tay, Tân dứt ra từng con, từng vết máu chảy ra không dứt. Nốc mấy ngụm nước, Tân hú lên mấy tiếng, ở gần đó có tiếng hú đáp lại, chàng la lên:

- Ê... tui hạ sơn trước đây ...

Có tiếng hú lại, Tân yên chí kéo bó nứa xuống núi, sườn núi dốc quá, Tân cảm thấy đầu của mình muốn nhũn ra, phần ăn sáng, trưa, chàng đã ăn hết trước khi leo lên dốc núi, ăn để lấy sức mà leo.

"Mẹ kiếp, lao động là vinh quang? tóc hào quang thì có". Tân lẩm bẩm, ánh nắng làm mắt chàng hoa lên. Áo ướt đầm mồ hôi, chàng quàng bó nứa xuống cái rãnh ven đường, đưa cánh tay lên quệt mồ hôi trán.

"Cũng đã quá trưa rồi, ghé vô đây kiểm vài quả sấu cái đã".

Làn nước mát lạnh làm chàng tỉnh hẳn ra, vò cái khăn lần nữa rồi từ từ đứng dậy, nhìn quanh.

"Ồ ! sao lạ quá ."Tân khẽ kêu lên vì ngạc nhiên , trước khi leo lên núi chàng đã để hòn đá ở trước hốc cây, nhưng bây giờ ai đã đặt hòn đá này vào miệng hốc cây. Động lòng hiếu kỳ, chàng lôi hòn đá ra, thì

có một gói bằng lá dong và một miếng giấy nhỏ và vài chữ viết nguệch ngoạc bằng viết chì.

"Cảm ơn anh, chân em đã đỡ nhiều, có chút quà anh ăn lấy thảo, em phải đi lãnh nhu yếu phẩm cho xã viên, hẹn anh hôm khác, nhớ cho em biết khi anh đi lao động qua đây, nhớ đấy"

Ngồi xuống một gốc cây, chàng cẩn thận mở gói lá dong, có 5 củ khoai lang còn hơi ấm, Tân cảm thấy bồi hồi xúc động trước chân tình của cô gái này, nó vừa mộc mạc và đáng quý làm sao? Vừa nhắm nháp mấy củ khoai, chàng vừa mừng tượng đến nét mặt và ánh mắt của nàng, lòng chàng chợt ấm lại, thì ít ra khi ở tận đáy của tầng địa ngục này mình cũng được hưởng một chút ấm áp của tình người .

Tiếng keng báo hiệu đến giờ ngủ đã đánh lên từ lâu, nhưng Tân vẫn không sao chợp mắt được, trong bóng tối u tịch vang lên tiếng ngáy, tiếng nói lảm nhảm trong cơn mơ của những người tù, lẫn vào đó là tiếng rúc rích của lũ chuột, đôi khi có cả tiếng kêu thê thảm của những con chuột và ếch, nhái bị rắn nuốt. Trời đã khuya, nhưng mắt Tân cứ chong chong nhìn lên nóc mùng, cái mùng nhà binh đã theo chàng trong suốt đời quân ngũ. Bất giác chàng thở dài, cuộc đời mình có lẽ sẽ kết thúc ở xó rừng này thôi, sẽ không bao giờ mình có dịp gặp lại mẹ, bây giờ mẹ của mình ra sao? Thật cơ khổ cho bà, bà đã khổ một đời vì thằng con búống bình, hoang đàng. Chàng quả là một thằng con bất hiếu, có nhiều lần bà đã hối thúc chàng lập gia đình, bà chỉ mong có một đứa cháu để hủ hỉ tuổi già, vậy mà chàng cứ kiếm có để thoái thác và giờ đây... Tân ứa nước mắt, chợt chàng nảy ra ý nghĩ" hay là... mình nhờ Trâm gửi thư về cho mẹ mình, tụi cán bộ trại cũng cho gửi thư về gia đình, nhưng tất cả đều theo mẫu, có nói được gì mà thư có tới tay người nhận hay không?" Suy nghĩ mông lung, mãi đến gần sáng chàng mới chợp mắt được.

Sáng sớm ngày hôm sau, rừng núi còn đang ngái ngủ sau một đêm dài, thì đột nhiên tiếng keng kêu lên dồn dập, đồng thời có những tiếng chân của vệ binh chạy rầm rập khắp nơi, cùng lúc đó tiếng loa oang oang :

" Yêu cầu tất cả trại viên mang toàn bộ đồ đoàn tập trung trước sân lán trại của mình, tất cả khăn trương lên."



"Cái dzụ gì nữa đây, chuyển trại hay kiểm tra? tiếng xầm xì trong đám tù."

"Tối đầu thì tối, cùi gì, ngán cái gì..." Tân lẩm bẩm, chàng vác tất cả hành lý, đồ dùng ra ngoài sân. Gia tài của chàng chẳng có gì, đáng giá nhất là cái mũng nhà binh, một cái tấm đắp, ngoài ra còn cái loong Guigoz đựng mắm ruốc xá ớt, món này mẹ chàng đã chuẩn bị cho 10 ngày học tập cải tạo mà CSVN đã công bố và nó cũng hết sạch, bay theo với lời cam kết của bầy quý đỏ, một cái chén bằng sắt đã bị tróc men của Tàu, một cái ống vầu để đựng nước, một bộ quần áo trăn đã rách, một cái ảnh của mẹ chàng. Ngồi lặng im nhìn đồng gia tài của mình, Tân bật cười:

"Mẹ bà nó , bây giờ mình còn vô sản hơn cả các đảng viên cộng sản nữa, không có cả cái muông để ăn cơm."

Vệ binh đứng gác khắp nơi, những họng súng lăm lăm chĩa vào đám tù không một tác sát. Từng nhóm đi vào từng phòng, lật tung tất cả sạp ngủ, lục soát mọi kẽ vách, không bỏ sót một nơi nào.

Tên sĩ quan an ninh mở nắp cái ống vầu, dốc hết nước, nhìn xăm xoi bên trong, lấy tay lần mép cái tấm đắp, rồi rũ mạnh cái mũng. Về thất vọng biểu lộ trên nét mặt, hắn cầm cái chén bị tróc men hất hàm hỏi:

- Làm sao anh có cái bát này.

- Báo cáo cán bộ, tôi nhặt được ở đồng rác sau nhà kho. Tân đáp nhanh.

Hắn ném cái chén xuống đồng hành lý của chàng sau khi buông một câu hần học:

- Chỉ được cái linh tinh.

Sau cuộc lục soát, đám tù bị mất một ít thuốc tây, mấy con dao nhỏ làm bằng nẹp thùng, mấy cái điều cày làm bằng nhôm.

Mấy bữa nay trại phát động phong trào "tích cực lao động để xây dựng XHCN", toàn trại được phân công, có đội đi đập mấy cái nhà tù tù thời Pháp để lấy gạch lát sân phơi bắp, khoai mì xắt lát, có đội gánh đất xây lò làm miến dong, có đội đi đào ao nuôi cá trắm cỏ cho HTX, riêng đội của Tân thì phải làm năm căn nhà để làm chuồng trại nuôi heo, bò để bồi dưỡng cho cán bộ trại. Đã gần một tuần Tân mới có dịp đến nơi cũ, nhìn trước, sau không thấy ai, chàng vội rẽ vào lối mòn, đặt vội cục đá ở nơi đã ước hẹn, rồi vội vã đi ngay ...

Cách lối rẽ vào chỗ hẹn hơn 100m, Tân cẩn thận dẩu bó sắt vào lùm cỏ rậm, cẩn thận nhìn quanh một lần nữa rồi chàng rảo bước đi đến nơi hẹn . "Ồ kia ..." chàng suyt nữa reo lên, Trâm đã ngồi ở đó từ lúc nào, hôm nay Trâm mặc một cái áo trắng, mái tóc để xoã xuống vai, dáng vẻ hiền dịu quá. Ánh mắt nàng ánh lên nét vui khi nhìn thấy chàng.

- Chào anh , anh khỏe chứ ."

- Vâng chào cô, chân của cô đã khỏi chưa?" chàng trả lời.

- Dạ ,cám ơn anh, chân em đã khỏi, cả tuần không thấy anh, em lo quá."

- Có gì vậy cô?" Tân ngạc nhiên hỏi.

Trâm e thẹn nói: Em cứ tưởng mấy anh đổi đi nơi khác, vì tối mấy hôm trước có tiếng xe ô tô.

- Mấy cái xe đó có lẽ chạy lên liên trại, mấy bữa nay không đi làm ngoài vì phải bày hàng, rồi học tập phát động phong trào thi đua lao động.

- Bày hàng gì thế anh ?" Trâm mở to mắt , ngạc

nhiên .

Tân bật cười:

- Thì họ bắt tội tôi bày tất cả đồ đoàn ra để kiểm tra xem có vật gì bén nhọn hay không đó mà, mà thật ra thì có còn gì đâu, tất cả vật dụng cá nhân như đồng hồ, nhẫn vàng v.v... thì họ đã bắt gửi hết rồi, họ còn thu cả thuốc tây nữa, tôi phải dấu thì mới còn thuốc cho cô đó; ở trại có ốm đau thì cũng chỉ có Xuyên Tâm Liên mà thôi.

Trâm ngâm một chút rồi nói :

- Máy ngày trước em theo xe ra Yên Bái để nhận nhu yếu phẩm cho xã viên HTX, em có thấy mấy chị ở Sài Gòn đi tìm chồng, nhưng không có ai dám mách, chị nhà có đến thăm nuôi anh không?

- Chị nào? Tân bật cười, rồi giọng của chàng trở nên buồn:

- Tôi chưa có gia đình, chỉ còn có mẹ tôi thôi, bố mất sớm, tội nghiệp bà cụ, cả đời khổ vì chồng, vì con. Có lẽ mẹ tôi cũng không biết tôi đang ở đâu? còn sống hay đã chết.

Trâm khẽ chớp mắt, hàng mi rũ xuống, giọng nàng đượm vẻ xúc động:

- Thế họ có cho anh viết thư không ?

- Viết thư ? có đó, nhưng phải viết theo mẫu định sẵn, mà thư có tới tay người nhận hay không ? thì chỉ có trời mới biết; Đã có bao nhiêu người tù bị chết, nhưng không có người thân nào của họ đến viếng. Người CS có bao giờ buông tha cho chúng tôi, những người đối nghịch với họ.

- Anh làm gì mà phải bị đưa ra đây ? Trâm thắc mắc.

- Tôi à, tôi là một phi công, nhưng cú là sĩ quan, cấp bậc từ đại úy trở lên là phải khăn gói ra đây rồi, có phân biệt gì đâu.

Trâm cười nhẹ:

- Sĩ quan như anh mà chưa có vợ lạ nhỉ?"

Nhìn vào mắt nàng, Tân nói:

- Là con một, nên mẹ tôi cũng hối thúc, bà cụ tôi nói: "Anh lớn rồi, cú lông bông như vậy, phải lo lấy vợ, để nó có thể săn sóc cho mẹ, lại còn có cháu để mẹ hủ hủ tuổi già, nhưng bận bịu vì đời quân ngũ, sống nay, chết mai, vả lại tánh của tôi nhút nhát nên mờ cô cho đến bây giờ, phải chi hồi đó tôi gặp được cô nào hiền dịu như cô thì đỡ cho tôi rồi.

Đôi má Trâm ửng hồng, đầu hơi cúi, hai tay vẫn

vê chéo áo, giọng nàng lí nhí :

- Anh nói thế..

- Không! Tôi nói thiệt đó, người nào có phúc mới có được một người vợ như cô, chỉ tiếc là tôi không có duyên để gặp cô sớm hơn, bây giờ thì trễ mất rồi.

- Anh Tân, em mong anh hiểu rằng em cũng có tình cảm với anh, từ trước đến giờ, ngoài bố mẹ, chưa có ai đã đối xử tốt với em như anh, em nghĩ cũng không trễ tràng gì đâu, chẳng lẽ các anh cứ bị giam giữ mãi, rồi cũng có ngày được thả chứ.

Nhẹ nhàng cầm lấy tay Trâm, chàng ôn tồn nói:

- Cám ơn em đã không chê anh là một người tù, đội ơn trời đã đưa em đến với anh, đã mang nguồn sống đến cho anh, thôi bây giờ anh phải đi nhé, mai sẽ gặp nhau, nếu có dịp.

Chàng cúi xuống hôn nhẹ lên tay nàng, Trâm chớp nhẹ đôi mắt, nàng cảm thấy bồi hồi và dường như có một luồng điện chạy khắp châu thân. Cảm giác thần tiên của mật ngọt của tình yêu làm nàng sững sờ, ngồi như chôn chân, mặc dù hình bóng Tân đã khuất sau khóm cây.

Trời đột nhiên tối xầm, mây đen ở đâu kéo đến, báo hiệu một cơn giông sắp đến, Tân rảo bước nhanh hơn, xa xa có bóng dáng của những người bạn với những bó sắt trên vai cũng đang bước nhanh. Hôm nay con đường như ngắn đi, chân bước nhẹ tênh . Tân cảm thấy hạnh phúc vô ngần, không ngờ chàng lại có được niềm phúc hiếm hoi này, nhất là trong hoàn cảnh oan trái này; chàng mỉm cười, nhưng lại thoáng buồn, không biết rồi tương lai sẽ ra sao? "Cuộc đời có mỉm cười với hai đứa hay không? Mình phải thật cẩn thận, nếu không thì sẽ có hậu quả khôn lường." chàng tự nhủ...

Tân hát khe khẽ :

"Nàng chưa biết ta, em chưa biết ta,

Sao em yêu ta hồi nàng.

Em chưa biết ta, em chưa biết người

Sao em yêu người hồi em.

Ta như con chim trong lồng

Em đến mang từng hơi thở ấm áp , Em như cơn mưa Cam Lộ,

Đến tưới cho hồn anh bớt héo hon.

Ta yêu như say như cuồng ...

(Tù ca)

...Cảm tạ Trâm, cảm tạ tình em ngàn lần

Đã hai ngày nay không xuất trại được, đội của Tân phải dựng mấy cái vách của hội trường. Anh đội trưởng phân công người thì lo đào đất, gánh nước đổ vào mấy cái hố để ngào đất với cỏ, những người khác thì chẻ đôi mấy cây sậy để dùng vách, người thì chẻ lạt. Tất cả đều tất bật, vì phải làm gấp để thanh tra... Nước sông công tù, cai tù bảo sao thì tù nghe vậy. Hai ngày nay trong lòng Tân nôn nóng, đứng ngồi không yên, chàng chỉ mong ra lao động bên ngoài để gặp Trâm, hơn nữa chàng định nhờ nàng gửi một cái thư về cho mẹ chàng, để cho bà biết rõ về tình trạng sức khỏe của mình, để mẹ mình yên tâm, vậy mà ... cả hai ngày nay cứ loay hoay ở trong trại. Ngày kế tiếp thì Tân tình nguyện cùng mấy người tương đối có sức khỏe đi nhận nhu yếu phẩm cho trại, vì đoạn đường từ trại Phú Sơn 4 lên liên trại khá xa. Từ sáng sớm, Thông, tổ trưởng đã xuống nhà bếp lãnh phần ăn thông tầm cho cả toán, 6 người, dự trữ đầy hai chiếc xe cải tiến.

Đúng 8 giờ, trung sĩ Cường, trưởng toán vệ binh cùng hai người khác vác AK xuống nhận người.

- Nào! bây giờ ta sang HTX mượn xe, rồi đi cho sớm.

Trụ sở HTX trà Trần Phú có ba gian nhà lợp nứa, vách đất, hợp thành hình chữ U, phía trước là một sân lớn lát gạch, bên hông nhà có vài chiếc xe cải tiến. Hai người đàn ông trung niên đang ngồi uống nước chè, hút thuốc lào trước hiên nhà, thấy người lạ, một người đứng lên nói:

- Các đồng chí đến mượn xe đấy hử? các đồng chí cứ xuống kho ký nhận, đồng chí trại trưởng có trao đổi với tôi rồi.

Cả bọn ngồi ló ngó ngoài sân chờ T/S Cường đi nhận xe.

- Này, mấy anh vào đây đẩy xe ra. Tiếng của Cường vang lên.

Tân lững thững theo các bạn vào nhận xe cải tiến, chợt chàng sững sốt, người thủ kho lại là Trâm. Thấy chàng, Trâm hơi bối rối, nàng hơi cúi xuống, nhưng nét mặt tỏ vẻ hân hoan, chàng nhẹ mỉm cười, khề gật đầu quay đi. Tiếng bánh xe cải tiến lọc cọc, lăn ra khỏi cái cổng của HTX. Giả bộ bị tuột dép,

Tân cúi xuống liếc mắt về phía sau, Trâm vẫn đứng ở cửa kho nhìn theo; Tân cố nén tiếng thở dài: tờ vương làm chi cho khổ, gần nhau trong gang tấc, mà như xa ngàn trùng.

Đường lên liên trại 2 của Đoàn 776 xa tít tắp, cũng gần 20 cây số, con đường bị cản xé bởi thời gian, loang lổ, nằm trải dài dưới ánh bình minh còn chưa tan sương sớm, trên triền đồi những đóa hoa Thầu (cây thuốc phiện) đủ màu lay động theo làn gió thoảng, tiếng chim reo vui, chuyền cảnh trên những cây hoa Ban trắng hồng, xa xa trên triền đồi có vài cô gái Mường đang đi rạch trên những trái Thầu để lấy nhựa, bóng của các cô ẩn hiện giữa rừng hoa đủ màu. Cảnh sắc tuyệt đẹp, nhưng những người tù đầu có lòng dạ nào để chiêm ngưỡng.

- Sáng còn mát ta khăn trương đi cho nhanh, để tranh thủ về cho sớm kéo trễ mắt.

Tiếng của Cường vang lên, người HSQ cộng sản có cảm tình với những người tù cải tạo và rất thích nghe nhạc của miền Nam, anh ta thú nhận vì là giai cấp tiểu tư sản nên không đủ tiêu chuẩn để trở thành một sĩ quan. Mãi đến trưa đoàn tù mới đến liên trại, cả nhóm ngồi tập trung dưới bóng cây gần nhà kho, lấy phần ăn trưa ra ăn. Nhấm nháp mẩu khoai mì luộc, chàng đưa mắt nhìn quanh, mấy căn nhà im lìm, không một bóng người, ngay cả Cường và mấy người cảnh vệ cũng mất hút. Thông, tổ trưởng vê vê bí thuốc lào:

- Mẹ, chắc tụi nó đang "chạp" ở nhà bếp.

Kết quả là đám tù phải chờ đến 2 giờ chiều mới nhận được nhu yếu phẩm cho trại, thì ra các "cán bộ" cũng bận vì phải chia chác nhu yếu phẩm. Hai cái xe cải tiến không đủ để chở, để có thể chất thêm, Tân và các bạn phải kiếm thêm tre để tẩn cao thành xe; khi đi thì khỏe bao nhiêu, thì khi về lại vất vả bấy nhiêu, sáu người tù thay nhau, một người kéo, hai người đẩy. Dù là vùng cao nguyên, nhưng vào trưa mùa hè thì cũng nắng nỏ đom đóm mắt, Tân và các bạn mệt muốn lả đi, mấy khúc khoai mì đã biến mất từ khi vừa trôi khỏi cuống họng, bây giờ chỉ còn uống nước cảm hơi, nhưng càng uống nước thì mồ hôi lại càng chảy nhiều, lưng áo người nào cũng ướt sũng, kèm theo những khoang muối loang trên lưng áo. Trời không một cơn gió, nóng hầm hập như một cái chảo

lửa, tiếng con chim "bắt cô trói cột" vang lên rì rạc, buồn thảm, tiếng của những người vệ binh không ngớt vang lên thúc dục:

- Khẩn trương lên, khẩn trương lên!

Tân rửa thềm: "Khẩn trương, khẩn cái gì nổi, đôi thấy mẹ, chân tay rời rã nhắc lên không nổi, tụi bay đi tay không, cú la ó hoài."

Trời tối dần, mặt trời đã khuất sau dãy núi, còn cách trại khoảng 4, 5 cây số nữa. Con đường vắng teo, chỉ có tiếng lộc cộc của mấy cái bánh xe nghiêng trên con đường lổn nhổn đất đá, hai người vệ binh cảnh giác, súng AK lăm lăm, đi cách xa hơn 10 bước ở hai bên đường, xa xa trên triền đồi một vài căn nhà sàn đã lên đèn. Bàn giao hai xe chở nhu yếu phẩm cho thủ kho thì cũng gần 8 giờ tối, cả nhóm xuống nhà bếp lãnh phần ăn chiều rồi báo cáo xin đi tắm ở gần hàng rào của trại... sau hơn 10 phút, Tân và các bạn bị áp giải trở về buồng giam.

Ngồi dựa vào vách, Tân nhắm nháp từng hột bắp luộc, ánh sáng leo lét của ngọn đèn dầu không đủ soi sáng căn phòng giam. Thật là khô hạn khi người tù phải tự tay cất nhà tù, phải tự tay làm hàng rào để tự giam giữ mình, Tân khề lác đầu, Việt Nam, đất nước của anh quả là một đất nước của sự nghịch lý, những thằng nghèo nàn, dốt nát lại đòi đi giải phóng cho những thằng giàu, có học, hành động cướp đoạt trắng trợn thì được gọi là đi làm cách mạng. Những hoạt cảnh đó làm chàng liên tưởng đến một cuốn phim khoa học giả tưởng, mà chàng đã xem "the planet of Apes" kể về sự xâm lăng loài người của đám khỉ, tưởng là truyện giả tưởng, nhưng không ngờ lại có thật. Với tay lấy cái ống vầu, tu một hơi, như vậy cũng tạm ổn, "đúng 85 hạt bắp, hơn tối hôm qua năm hạt, tình trạng này kéo dài, thì sớm muộn gì mình cũng lên đồi thôi, mình phải nhờ cô ấy giúp, dù gì thì cũng phải nhìn thấy mẹ lần cuối, mình phải chuẩn bị sẵn mới được", chàng tự nhủ...

Ánh trăng suông soi lờ mờ cảnh vật, phảng phất hương thơm nhẹ của hoa dạ lý. Đêm đã về khuya, nhưng Trâm không sao chợp mắt được, nàng ngồi chống tay, nhìn đăm đăm cái hoa đèn, nhưng thật ra nàng có nhìn thấy cái gì đâu, cứ như nàng đang nhìn vào chốn mộng lung nào đó, nơi đó chỉ hiện hiện gương mặt của người mà nàng luyến lưu, bắt giác

nàng đưa tay vuốt nhẹ làn da ở bàn tay, nơi có làn môi của Tân áp vào, nàng khề mỉm cười "ôi, mật ngọt của tình yêu, nhưng sao chua xót quá, chưa quá 100m, nhưng sao như xa cách ngàn trùng. Có lẽ chàng cũng không muốn xa mình nửa bước, cứ nhìn ánh mắt của anh ấy vào buổi sáng nay thì mình cũng biết, ôi... ánh mắt ấy mới thiết tha làm sao, hoàn cảnh mà, lại là thân tù tội nữa, có ai muốn đâu, nếu được thả thì liệu anh ấy có còn nhớ đến mình không? mình chỉ là một đứa con gái hẩm hiu ở cái xóm núi này. Thôi... dù không gần nhau được nhưng vẫn còn nhìn thấy nhau cũng đủ rồi. Ờ hay, cái con nôm này, sao mày lại mâu thuẫn thế, mày lại muốn anh ấy ở tù đến mãn đời à?" Nàng lắc đầu xua đi cái ý tưởng đen tối đó.

Hôm nay toàn đội phải gấp rút làm cho xong cái hội trường, Tân đang đập đất ngào với rơm và cỏ thì thấy T/S Cường đến nói điều gì với người quản giáo, người quản giáo liền nói với Thông tổ trưởng:

- Anh cất hai người đi theo ông Cường đi công tác.

Tân và Hương, người bạn tù, gò lưng kéo hai cái xe cải tiến, ở trên đó có một bao "chượp" (một loại mắm đựng trong cái bao cói) và một cái bao bố chứa vài thứ gì không rõ. Tân tương đối lớn con hơn nên giành kéo xe có bao mắm. Nửa tiếng sau thì cả ba đã đến sân HTX, Tân đã thấy loáng thoáng bóng của Trâm sau khung cửa của nhà kho, Cường chỉ Tân rồi nói:

- Anh này, mang cái bao "chượp" này bỏ vào trong kho kia cho tôi, còn anh này mang cái bao này theo tôi.

Nói xong anh ta quay lưng đi, Tân vội vàng vác cái bao mắm bước nhanh vào kho miệng nói lớn:

- Cô làm ơn chỉ cho tôi nơi để bao mắm này.

Vừa nói Tân vừa liếc mắt về phía Cường, chàng thấy anh ta đang hướng về căn nhà giữa, có lẽ đó là văn phòng HTX. Vừa bỏ bao mắm xuống chàng nói nhanh:

- Em có thể giúp anh gửi một lá thư về cho mẹ anh không?

Mở to mắt, Trâm lúng túng khề gật đầu. Tân khề nói:

- Anh đã viết địa chỉ của mẹ anh, nội dung thì em cứ nói là anh đang ở đâu, sức khỏe tốt, giới thiệu em

là người yêu của anh, thế thôi.

Tân đưa mảnh giấy nhỏ cho Trâm, ngay lúc đó thì đã nghe thấy tiếng nói ồm ồm ở bên ngoài :

- Góm, các đồng chí cứ về chuyện, có đáng cái gì chú, cái Trâm đâu rồi ? cháu làm giấy xuất kho cho các đồng chí bên cơ quan một cân chè nhé .

Nhét miếng giấy vào túi áo, Trâm tắt tả bước ra.

- Vâng, thưa chú, cháu làm ngay đây ạ .

Nàng viết giấy biên nhận lại hai cái xe cải tiến và phiếu xuất 1 cân chè, T/S Cương ký nhận rồi nói với Tân :

- Anh vào mang ra cho tôi .

Tân theo chân Trâm bước vào trong kho, chàng nhìn hai bàn tay thoăn thoắt của nàng khi gói trà, liếc mắt nhìn về phía sau, Tân đưa tay tiếp nhận gói trà từ tay Trâm, tay chàng nhẹ nhàng áp lên đôi tay của nàng, Tân nói nhanh:

- Thôi anh đi, cố gắng giúp anh.

Nàng mỉm cười, khẽ gật.

Mãi đến hai ngày sau Tân mới có dịp đi lao động bên ngoài trại, cẩn thận đặt hòn đá trước hốc cây, sau đó xách cái đòn và cái liềm đi lên triền núi để cắt cỏ tranh. Chàng cố gắng cắt thật nhanh để có thể sớm đến chỗ hẹn, thì bỗng nghe thấy tiếng "sù sù", chàng vội ngừng tay lắng nghe, rồi hướng ánh mắt về nơi có tiếng động. Kia rồi ! dưới gốc đám cỏ tranh, một con rắn hổ đất to bằng bắp tay, có nước da đen nhánh đang nằm khoanh tròn, vươn cao cổ, phùng cái bàn nạo, lắc lư cái đầu như dọa nạt. Cầm lăm lăm cái liềm để thủ thế, Tân từ từ đứng dậy, chậm chậm lui về phía sau.

"May cho mày đó, ở nơi trống trải một chút là mày bỏ mạng rồi." Chàng nhủ thầm, nhưng cũng tiếc hùi hụi, bị hành hạ bởi cái đói triền miên, nên những người tù được gọi là tù cải tạo đã không tha một thứ gì, thằn lằn, chuột, rắn, cóc, nhái, không tù một thứ gì hết. Với tay lấy cây đòn xó , chàng đập mạnh lên đám cỏ tranh để đuổi con rắn đi; gần một tiếng sau thì Tân bắt đầu thu gom lại. Có lẽ đã quá trưa, hôm nay chỉ có một mình chàng đi về hướng này để cắt tranh, chàng hối hả bỏ lại, rồi gánh ra đường lộ. Đi quá con đường vào chỗ hẹn hơn 100m, dấu gánh cỏ tranh trong bụi rậm ven đường, cẩn thận nhìn trước sau, chàng bước vội lại chỗ hẹn ... Vừa bước qua một

khúc quanh thì chàng đã thấy Trâm ngồi trên phiến đá bên bờ suối từ lúc nào. Nghe tiếng động, nàng ngược mắt lên, khẽ mỉm cười.

- Trâm đến lâu chưa? Chàng mỉm cười hỏi.

- Nàng e ấp trả lời: Dạ, em cũng mới đến anh ạ.

- Minh bước quá vào trong này một chút đi Trâm, chàng ôn tồn nói.

Nàng lảng lạng bước theo, gần đến đầu ngọn suối, cây cối rậm rạp hơn, không khí trở nên mát lạnh, ánh nắng kỳ ảo, lung linh soi qua kẽ lá. Tân đưa tay vén nhẹ mái tóc của Trâm, nàng e ấp hơi cúi đầu, đôi má ửng hồng, nhìn nàng với ánh mắt trìu mến Tân nhỏ nhẹ nói:

- Trâm, anh cảm ơn nghìn lần tình em đối với anh, em đã không vì hoàn cảnh mà ghét bỏ anh, anh nguyện sẽ yêu thương em đến trọn đời, cuộc đời anh là của em.

Trâm e ấp nép nhẹ vào người Tân... chàng tháo sợi dây dù có buc tượng bằng gỗ mà chàng vẫn thường đeo trên cổ và đeo choàng vào cổ nàng.

- Em, kể từ giây phút này cuộc đời anh sẽ là của em... dù ở chân trời, góc bể nào anh cũng sẽ tìm đến em, đây là vật đính ước của anh trao cho em, trong sợi dây dù này là sợi dây chuyền mà mẹ đã cho anh, nếu có dịp vào Sài Gòn, em cứ đưa cho mẹ xem, mẹ sẽ nhận ra em là ai.

Trâm cảm thấy bồi hồi, tâm hồn xao xuyến bởi những lời chân tình của người đàn ông mà nàng đã thấy quyến luyến từ phút đầu gặp gỡ.

Tân âu yếm nâng nhẹ cằm nàng lên và nhìn sâu vào mắt nàng ..."Ôi , đôi mắt của chàng mới đẹp làm sao? ánh mắt mới ấm áp làm sao..." Ánh sáng như tối dần, rồi nàng cảm thấy có làn môi ấm, áp lên môi của mình, Trâm gần như lịm đi với nụ hôn đầu đời, nàng cảm thấy mình như bay bổng, chơi vui giữa bầu trời hoa mộng và ước ao giây phút này cứ kéo dài đến vô tận, nhưng giọng nói trầm buồn của Tân làm nàng choàng tỉnh:

- Em... có lẽ trong vòng một tuần hay 10 ngày mình sẽ không có dịp để gặp nhau.

Trâm hốt hoảng:

- Vì sao vậy anh .

- Anh nghe nói trại sắp có những buổi học chính

trị, mấy anh làm ở ban văn hóa nói, mấy anh ấy đang kẻ khẩu hiệu, em nhớ gửi thư cho mẹ giùm anh, hay là em bán sợi dây chuyền lấy tiền vào Sài Gòn gặp mẹ anh, có địa chỉ thì cũng dễ tìm, mẹ anh ở có một mình, bà có một cửa tiệm bán đồ tạp hóa, nhưng không biết có còn không ?

Trâm nép đầu vào ngực chàng:

- Dạ... để em liệu.

- Chuyện của mình, đợi khi nào có dịp thuận tiện em hãy thưa chuyện với bố mẹ em, nhưng phải cẩn thận, giữ kín mọi chuyện, sợ sẩy một chút sẽ mang đến tai họa khôn lường, anh thì không sao, vì anh đã đang ở đáy của địa ngục rồi, nhưng còn em, anh không muốn em bị liên lụy, anh đã cố dần lòng, nhưng không thể, xin em tha lỗi cho anh.

Trâm đưa tay lên môi chàng:

- Không! Anh đừng nói thế, yêu anh, em không còn e ngại điều gì cả, em chỉ cầu xin được sống chung với anh thôi. Vài ngày nữa sẽ có chuyến xe chở chèn ra Yên Bái, lúc đó em mới gửi thư cho anh được, anh chịu khó chờ .

- Thôi, bây giờ anh phải đi, không có tụi nó nghi ngờ, vì hôm nay chỉ có mình anh đi hướng này.

Nói xong chàng cúi xuống hôn nhẹ lên môi nàng.

- Em chờ một lúc hãy bước ra đường, nhớ những lời anh dặn.

Nói xong, chàng bước nhanh ra đường, chỉ sợ ánh mắt của nàng sẽ giữ chân mình lại.

Vài ngày sau quả nhiên toàn trại phát động đợt học tập chính trị, vẫn xoay quanh những đề tài cũ, lên án, đào sâu tội ác của Mỹ, Ngụy, đề cao vai trò của đảng cộng sản, rồi họp tổ để đào sâu tội ác của bản thân đối với nhân dân, tội ác của gia đình, thân nhân, về bản thân thì phải kể rõ đã giữ chức vụ gì, gây tội ác ra sao? về gia đình thì phải kê khai tiểu sử, tội ác của ba đời trực hệ, họ hàng thân thích gồm những ai? đã làm gì cho chế độ ngụy. Rồi kiểm điểm, phê bình, rồi lại thu hoạch và cuối cùng là cái trò hề bình bầu cá nhân xuất sắc trong lao động và học tập. Dựa theo kết quả bình bầu, trại lại đặt ra mức ăn cho thành phần xuất sắc, vừa và yếu... lấy khẩu phần của tù để chia sớt cho tù, biến người tù thành những con thú tranh giành, cắn xé nhau vì miếng ăn.

Trời đã vào thu, đem theo những cơn gió lạnh

lạnh, lá trên rừng cũng đã đổi màu, tất cả đều thay đổi màu sắc, chỉ có cuộc sống của người tù là không có sự đổi thay nào, vẫn sán, ngô qua bữa và lao động khổ sai... Vậy mà cũng gần ba năm rồi... Tân thở dài. Sau đợt thi đua lao động để xây dựng XHCN gồm đào ao nuôi cá, đào mương trồng trà, làm mấy bộ cột nhà cho HTX và đợt học tập chính trị, toàn liên trại lại đi tu bổ đường sá, mỗi trại phụ trách một đoạn đường, rồi sau đó trại lại chia cho mỗi đội một đoạn đường phải sửa. Tất cả đều phải làm bằng sức người, mỗi đội có hai cái cuốc, hai cái xẻng, công việc là san lấp những ổ gà, ổ voi. Đội của Tân phải chia nhau đi tìm giang, nứa để đan sọt, làm những cái giỏ để gánh đất, làm những cái bừa để san đất. Sáng nào cũng vậy, từ 7 giờ sáng, tiếng keng báo thức vang lên rộn rã, rồi nửa tiếng sau đoàn tù lại xếp hàng đi đến nơi lao động, nơi này cách trại hơn 10 cây số.

Sáng nay trời u ám, từng đám mây đen lờn vờn trên đầu núi, ngoài trời đã có những hạt mưa rơi lất phất, núi rừng Việt Bắc như còn đang say ngủ, Trâm đứng dựa vào khung cửa đưa mắt nhìn về phía trại cải tạo, từng đoàn người tù đang lầm lũi bước ra cổng. Trời sắp đổ mưa mà họ vẫn phải đi làm, có lẽ cần kíp lắm đây, đã hơn nửa tháng nay mình vẫn không gặp được anh ấy rồi, không biết anh ấy ra sao? Muốn nói cho anh ấy biết rằng mình đã gửi thư đi rồi mà không biết phải làm sao cả, ngày nào mình cũng đến chỗ hẹn, nhưng hòn đá vô tri vẫn nằm nguyên chỗ cũ. Nàng nén tiếng thở dài .

Tân ngửa mặt nhìn lên trời, trần mây đen như thấp hẳn xuống, những hạt mưa li ti lạnh ngắt giống như những mũi kim châm, chích vào mặt chàng.

"Chà cái vụ gì đây, trời sắp mưa mà vẫn bắt đi làm, bộ không sợ tù trốn hay sao?" Chàng nhủ thầm khi nhìn những người vệ binh đang lăm lăm họng súng AK chĩa vào đám người tù đang đi như những bóng ma. Bình thường thì những khi thời tiết xấu như hôm nay thì tù không được xuất trại, nhưng hôm nay ... Về sau Tân mới biết rằng những người cộng sản đang chuẩn bị chiến tranh với đàn anh phương Bắc.

Ngày nào cũng vậy, ra đi tù sáng sớm, đến chạng vạng tối đoàn tù mới được ngồi nghỉ, lao động nặng nhọc, ăn uống thiếu thốn đã bào mòn sức khỏe của những người tù, số người ngã bệnh vì kiệt lý, lao phổi

ngày càng gia tăng vì không có thuốc để điều trị, tất cả các bệnh cũng chỉ có Xuyên Tâm Liên. Trong những ngày đầu, người chết còn có hòm, nhưng càng về sau tình trạng càng tệ, những người tù không may chỉ còn được đắp bằng một tấm vải bao cát rồi ... vùi nông một nắm, chỉ có một mảnh giấy mà bạn bè ghi vội tên, họ, ngày chết, rồi bỏ trong một cái lọ... thế thôi, cũng xong một kiếp người. Nhiều khi Tân và các bạn hữu cũng không hiểu những người cộng sản gây thêm thù oán, chia rẽ trong dân tộc để làm gì? Vì đây là một tội ác ngàn đời không bao giờ xóa nhòa được.

Thế rồi cũng xong, hơn một tháng sau trại tổ chức liên hoan báo cáo vượt chỉ tiêu, đám tù cũng báo, nhưng báo có thêm hai người tù lên nằm ngủ yên trên đồi vì bị bệnh và kiệt sức. Mượn xe cải tiến bên HTX, đặt hai cơ thể nhẹ tênh lên hai tấm ván, 6 người tù đẩy. Dù mệt mỏi, nhưng vì mối giao tình với người bạn vong niên, anh Khánh, một sĩ quan tình báo, nên Tân tình nguyện đi chôn cất bạn mình. Trời mùa thu thật buồn, mây xuống thấp quấn quanh đầu núi, lá thu vàng rơi rụng lác đác theo cơn gió thoảng, tiếng lọc cọc của bánh xe cải tiến khua trên đường như tiếng mõ cầu siêu, chiêu hồn cho hai linh hồn lạc loài... bất chợt một cơn mưa nhẹ đổ xuống, con đường lên đồi như mờ đi, tên sĩ quan an ninh và hai bộ đội võ trang đi sau một đoạn xa, cầm nín... Đến chân đồi, cứ ba người khiêng một tấm ván mà trên đó có xác của bạn mình, một người đi trước, hai phía sau lần từng bước lên đồi. Trời mưa làm đường lên đồi trơn trượt, làm một người trong nhóm của Tân vấp ngã ... xác của anh Khánh lật nghiêng, rồi lăn xuống đám cỏ tranh, Tân vội buông tấm ván để níu cái xác của bạn lại vì sườn đồi dốc, thì ..."rộp "tiếng lên đạn của khẩu AK làm chàng khựng lại, nét mặt của tên sĩ quan an ninh đanh lại ...

Ngồi chờ hai người bạn xuống dưới đồi để lấy cuốc, xẻng, Tân đưa mắt nhìn quanh ngọn đồi phủ đầy cỏ tranh, nơi yên nghỉ của những người bạn đồng ngũ của chàng ... gần 20 năm đất con con bị đào bới loang lổ bởi thú rừng, lỏng chỏng những chai, lọ, mộ bia của các bạn chàng đó. Không hiểu vài năm nữa có còn hiện hữu nữa hay không? Chàng đưa mắt nhìn xuống người bạn của mình, nét mặt của Khánh thật bình thản, hình như Khánh đang say ngủ. Tân lẩm

bẩm khẩn thềm:" Thôi anh đi bình an, đàn em chỉ có thể đưa anh đi một đoạn đường này thôi". Chợt một đám mây đen kéo tới, bầu trời như tối hẳn, lẫn vào tiếng gió là tiếng cuốc lịch kịch va vào đất, đá, Tân cố gắng đào sâu thêm thì tiếng của tên sĩ quan an ninh vang lên:

- Thôi đủ rồi ! Khẩn trương lên, trời sắp mưa to rồi.

- Để tôi đào sâu hơn chút nữa cán bộ.

Tiếng tên sĩ quan an ninh hét to:

- Tôi nói đủ rồi, là đủ rồi, anh muốn cái? Vừa nói hẳn vừa đưa tay rờ bao súng.

Tân im lặng, cùng với hai người bạn đặt xác của Khánh vào huyệt, tấm vải bằng vải bao cát chỉ đắp được đến cổ, bàn thần chàng móc túi lấy nửa cái khăn phủ lên mặt Khánh. Từng xẻng đất phủ lên thân xác bạn, Tân nhủ thầm:

- Vĩnh biệt Khánh, vĩnh biệt.

Cẩn thận, chàng lấy xẻng vỗ cho đất nén chặt xuống, rồi lấy miếng giấy có ghi tên họ và ngày mất của bạn, chàng bỏ vào cái lọ nhỏ rồi đập nắp lại, chàng cũng ngắt vội mấy bông hoa dại cắm lên mộ bạn. Côn, tên sĩ quan an ninh xấn tới, vợ mấy nhánh bông vất xuống đất.

- Hoa với hoét, tụi mày có chết mười đời cũng không hết tội, thu nhật cuốc, xẻng rồi về, khẩn trương lên.

Nhìn gương mặt xương xẩu với đôi môi thâm xỉ của hẳn, Tân khẽ mỉm cười rồi lầm lũi xuống đồi ... mưa bắt đầu nặng hạt ...

Hai ngày sau ngày chôn Khánh, tất cả tù không được xuất trại, tình hình có vẻ căng thẳng, an ninh hình như được tăng cường, ban đêm vệ binh đi tuần thường xuyên, tiếng chân đi vang lên suốt đêm ngoài hàng rào mỗi độ . Những người tù không ngớt xầm xì bàn tán.Tân chán nản nói với Thông:

- Kệ cha tụi nó đi ông ơi, tụi nó muốn làm trò gì thì làm, mình cùi rồi, còn sợ lở sao?

Rồi chàng lại nghĩ đến Trâm mà buồn cho nàng, sao em lại đem lòng quyến luyến một người tù như anh, người tù không có ngày về, rồi mai này tụi mình sẽ ra sao đây?...chàng cố nén tiếng thở dài.

Đến ngày thứ tư thì nhà bếp được lệnh nấu cơm thông tầm và tất cả phải gọn ghẽ trước 9 giờ sáng

hôm sau. Ngay tối hôm đó, một đoàn xe Molotova chạy xầm xập về hướng huyện Phù Yên, không khí yên tĩnh thường ngày đã bị náo động bởi tiếng ì ầm của đoàn xe, bởi ánh đèn loang loáng.

Sáng ngày hôm sau, trước giờ quy định các đội đã tập hợp ở sân của trại, thế rồi hai người tù có chung một cái còng xếp hàng lên xe, tất cả tù nhân phải ngồi dưới sàn xe, xe được phủ kín, cuối xe có hai vệ binh võ trang canh giữ. Đoàn xe nổ máy hướng về phía bến phà Ô Lâu để từ đó sẽ lên xe lửa, Tân cố tìm một kẽ hở để nhìn ra ngoài, nhưng vô phương .

Đã hơn một tháng nay Trâm không gặp được Tân, nàng cảm thấy lo ngại và xốn xang vô cùng, nhất là khi nàng nhận được thư hồi âm của bà Toàn, mẹ của Tân, bà nói rằng rất vui mừng khi nhận được thư của nàng, rất vui khi biết Tân vẫn bình an và cho biết đang xin giấy phép để ra thăm con, bà hẹn sẽ đến gặp nàng. Trâm muốn báo cho Tân, nhưng không biết phải làm sao. Đã nhiều lần nàng đi qua trại, nhưng khi thấy mặt người bộ đội ngồi trong vọng canh, nàng lại ngần ngại. Mấy ngày hôm nay nghe phong phanh rằng đám tù cải tạo sẽ phải chuyển trại, tin này lại làm cho nàng rối trí, bấn loạn thêm. Đến sáng sớm ngày hôm nay, khi sương mù còn che kín những đồi chè, thì đoàn xe đã âm âm kéo đến. Nàng hiểu ngay rằng giờ phút chia ly của nàng và Tân đã đến, hình bóng của những người tù như nhòe đi qua màn lệ.

Đoàn xe đậu bên này sông, từng đoàn tù cải tạo được lệnh xuống xe, xếp hàng đi xuống phà để qua sông. Cái gì cũng thay đổi với thời gian, không còn màn đàn chào, những tiếng chửi rủa của dân chúng được cho là tự phát, trên những ụ đất cao cũng không còn những cô du kích với khẩu CKC mà thay vào đó là những khẩu RPD cùng với những gương mặt lạnh lùng . Đoàn tù cứ hai người một cặp lầm lũi đi, xa xa những toa xe lửa đã nằm im lìm chờ sẵn, "đi đâu, về đâu", thôi thì cứ phó mặc cho số mệnh . Đến xế trưa, đoàn tàu mới cựa mình, lăn bánh. Tuy rằng cũng chỉ là những toa tàu để chở súc vật, nhưng tương đối đỡ hơn, chỉ có khoảng 30 người tù cho một toa và không đóng cửa nên cũng đỡ bị ngộp thở. Tân ngồi trên túi đựng quần áo đưa mắt lơ đãng nhìn cảnh vật bên ngoài chạy vùn vụt ngược chiều với đoàn tàu. "Trâm ơi, không biết đến ngày nào chúng mình mới gặp lại

được, anh cũng không biết mình sẽ đi về đâu ?"

Đến chiều tối thì đoàn xe dừng lại, có ánh đèn điện vàng vọt, le lói ở bên ngoài... ga Bình Lục... Đoàn tàu chạy khỏi sân ga, tách sang một lối khác rồi từ từ dừng lại... chung quanh vắng lặng, ngoại trừ tiếng xì xì của cái đầu xe lửa cổ lỗ, đột nhiên có tiếng loa vang lên:

- Tất cả các cải tạo viên phải ngồi yên tại chỗ, bất tuân sẽ bị nghiêm trị, yêu cầu tất cả phải chấp hành nghiêm.

Bóng tối bao trùm, chỉ có ánh đèn pile loang loáng, có tiếng của những người tù xầm xì lo ngại bàn tán... Chợt có tiếng của Hồi, người quản giáo:

- Đội 3 cử hai người xuống xe nhận nước uống, phần ăn ...

Một lúc sau hai người kẻ nệ mang về một thùng nước và một cái bao nặng chịch, mỗi người được phát hai phong lương khô của Tàu và nửa lít nước uống cầm hơi. Cửa toa tàu đóng xầm lại, Tân nhắm nháp từng miếng nhỏ, đầu óc miên man nghĩ về mẹ chàng, về Trâm, ôi cuộc đời sao nhiều nghịch cảnh quá, rồi chàng thấy buồn, tiếc cho Trâm và giận chính bản thân mình, mình khổ thì đã đành, nhưng sao lại đem khổ đến cho người con gái thơ ngây đó.

Tiếng còi tu huýt vang lên chói tai:

- Khẩn trương lên, khẩn trương lên, tập kết khẩn trương lên!

Đoàn tù lếch thếch, lữ lượt kéo đến tụ họp trong một bãi trống ngập cỏ. Ô kia! Tân chợt thấy một cái gì đó quen thuộc: những container với những chữ Sealand, Pacific, Alaska... thì ra những người CS đã chở cả những thứ chiến lợi phẩm này ra đất Bắc. Rồi cuộc bàn giao tù bắt đầu giữa bộ đội và công an, từng cặp, từng cặp bước qua, người công an cầm cuốn sổ và cái bút mực nhắm đếm. Tân đưa mắt nhìn T/S Cương khề gật đầu, mắt người HSQ/CS đượm buồn.

Trại Nam Hà gồm có 5 phân trại: A, B, C, D, E. E còn gọi là trại Mẹ . A là trại chính , đi quá vào trong là trại B, cả hai trại đều tọa lạc trên một ngọn núi đá vôi, trại C còn gọi là trại nông nghiệp vì ở dưới đồng ruộng. Tù cải tạo được phân chia làm vào ba trại A, B và C. Trại D dành cho tù hình sự và trại E dành cho những người tù đã chuẩn bị về bên kia thế giới. Tân

và một số bạn cũ bị chuyển vào trại C... Phân trại C có ba gian, mỗi gian có hai buồng, một gian xây bằng gạch, còn hai gian kia được làm bằng tre, nứa. Thế rồi cuộc sống tù đầy buồn nản lại nối tiếp, hàng ngày trực trại xuống mở khóa buồng, ngày đi cuộc ruộng, cấy lúa, tối lại khóa buồng, cứ thế nối tiếp ...

Bà Toàn cầm lá thư, lòng phân vân: "Ở ngoài Bắc có ai lại gửi thư cho mình, cậu Tuấn thì mới về Hà Nội tuần vừa rồi, dấu bưu điện lại ở tận Yên Bái."

Ngần ngừ một lúc, bà mở thư ra xem, chợt bà cảm thấy choáng ngợp bởi nguồn vui không ngờ, bức thư này báo cho bà biết tin của đứa con yêu dấu, biết nó được bình an và đang ở đâu. "Tạ ơn trời phật", bà nhủ thầm. Trong những ngày qua bà cũng nhận được thư của con, nhưng thư nào cũng theo một khuôn sáo ... đang học tập, lao động tốt... rồi nói bà đừng lo nghĩ gì ... thế thôi. À mà thằng con của bà dính hôn tù bao giờ, việc này làm bà bối rối, mù mờ, "mình phải đi một chuyến". Bà tự nhủ.

Trời đã vào đông, bầu trời xám xịt đã bao trùm lên vùng rừng núi Việt Bắc, từng làn gió bắc lạnh buốt len lỏi qua mái tranh, lũ chim sẻ huyên nao cũng trốn biệt. Trâm rùng mình, cái áo bông không đủ để ngăn cơn lạnh, mấy ngày nay mưa liên miên, hạt mưa như bụi, nhưng cũng đủ để làm ướt áo nàng quay vào kho để xếp lại mấy bao chè, ướt thì không thể xuất kho được. Đang lúi húi thì có tiếng của ông chủ nhiệm HTX :

- Trâm ơi , có ai tìm cháu đây này .

Trâm bước ra thì thấy ông chủ nhiệm đang đứng với hai người lạ ở trước sân , một nam và một nữ ở tuổi trung niên, người đàn bà tóc đã hoa râm, nhưng dáng còn khỏe mạnh, nét mặt hiền hòa, phúc hậu.

- Dạ, ông bà tìm cháu? Trâm gật đầu chào.

Người đàn bà mỉm cười đáp:

- Vâng , tôi là mẹ của Tân , còn đây là cậu Tuấn, cậu em tôi ."

- Dạ ,vâng cháu chào bà ."

Ông chủ nhiệm lên tiếng:

- Cháu đưa hai ông, bà vào trong nói chuyện, chú phải về nhà có tý việc. Mời hai ông bà ở chơi.

Nói xong ông gật đầu chào rồi quay lưng đi .

- Dạ, cháu mời ông bà ngồi. Vừa nói Trâm vừa để hai cốc nước lên bàn .

Trước mắt bà Toàn là một cô gái có vẻ nhu mì, nét mặt thanh tú, bà mở lời:

- Tôi cảm ơn cháu đã cho tôi biết tin tức về con trai của tôi. Được tin tôi vội ra Hà nội để xin phép ở bộ Nội vụ rồi nhờ cậu Tuấn đưa lên đây ngay.

Trâm chớp mau đôi mắt, cúi xuống đáp nhỏ:

- Dạ thưa bác, cháu tình cờ gặp anh Tân, khi anh ấy đi lao động và chúng cháu đem lòng quyến luyến nhau, cháu xin bác tha lỗi cho cháu. Bà Toàn mỉm cười, nhẹ nhàng nắm lấy tay Trâm:

- Ô , có gì đâu cháu, cảm ơn cháu đã không nề hà gì hoàn cảnh của con bác mà thương tưởng nó, bác chỉ có một mình nó, hồi nào đến giờ hủ hỉ cũng chỉ có hai mẹ con, bác rất vui là bây giờ lại có thêm một đứa con gái rồi. Thế Tân đang ở đâu cháu?

Trâm đưa tay chỉ về khu lán trại nằm ở chân đồi, bên kia đám ruộng nước .

- Thưa bác, ba tuần trước anh Tân ở trong cái trại đó, nay thì anh ấy đã bị chuyển đi nơi khác rồi, cháu nghe nói, hình như trại đó đã chuyển về vùng Hà Nam Ninh, trước đó anh Tân có đưa cháu vật này. Vừa nói, nàng vừa tháo sợi dây chuyền có tượng phật bằng gỗ và trao cho bà Toàn .

Nhìn thấy sợi dây chuyền, bà biết ngay là của con trai mình, bà ôn tồn nói :

- Con cứ giữ lấy, đây là vật đính ước của Tân, thật không may cho bác, nhưng không sao, đã biết ở nơi nào thì bác cháu mình cũng sẽ gặp Tân ... Thôi bây giờ con đưa bác về gặp cha mẹ con để làm quen nhé.

Nét mặt ửng hồng, nàng hân hoan đáp :

- Dạ vâng thưa bác, để cháu khóa cửa đã, nhà cháu cũng ở gần đây thôi .

Trâm đưa bà Toàn men theo con đường mòn qua xóm nhỏ cận kề với trụ sở HTX .Cả ba người tiến đến ngôi nhà ba gian, ván gỗ, mái lợp nứa, Trâm cất tiếng gọi:

- Bố, mẹ ơi, có khách.

Bố của Trâm, sửa lại cặp kính lão :

- Chào ông bà, mời ông bà vào đây. Trâm, con rót nước mời ông bà.

Đặt hai cốc nước còn nghi ngút khói: "Dạ, mời hai bác xơi nước." rồi nàng nói nhanh:

- Thưa bố, đây là mẹ và chú của anh Tân, người mà con đã thưa chuyện với bố mẹ, mấy hôm trước.

Bố Trâm mỉm cười, nói vói vào bên trong nhà:

- Bà nó đâu rồi, ra đây, nhà có khách.

Một người đàn bà từ nhà trong bước ra khề gật đầu chào khách, tuy lam lũ, nhưng vẫn không dấu được vẻ thư thái, dịu dàng. Bà bước đến ngồi nép bên cạnh chồng. Bố của Trâm ôn tồn nói:

- Đây là bà nhà tôi, chẳng dấu gì bà, chúng tôi chỉ có hai cháu gái, chị của cháu Trâm đã lập gia đình với một người ở miền xuôi, chỉ còn có cháu Trâm ở lại hủ hỷ với vợ chồng tôi. Mấy hôm trước cháu có thú thật mối lương duyên với con trai của bà, vợ chồng tôi cũng ngỡ ngàng trước hoàn cảnh éo le của chúng nó, nên cũng không biết liệu lẽ nào cho phải.

Hợp một ngụm nước, bà Toàn mỉm cười đáp:

- Ông bà dạy thế cũng phải. Khi nhận được thư của cháu Trâm, quả thật tôi cảm động vô cùng. Tôi cũng chỉ có một mình cháu Tân, từ ngày nhà tôi mất, cũng chỉ có hai mẹ con hủ hỷ sớm tối, bây giờ con tôi vướng cảnh tù tội, cháu Trâm đã không kể gì đến hoàn cảnh của con trai tôi mà đem lòng quyến luyến nó, tôi nghĩ rằng đây có lẽ là trời định cho chúng nó, vậy xin ông bà cũng nên hợp tác cho chúng nó.

Bố của Trâm cười xòa:

- Thôi thì vợ chồng tôi và bà có còn làm gì được nữa, vì tương lai và hạnh phúc của con cái, thì cánh già chúng mình cũng phải xuôi theo thôi.

Bà Toàn và chú Tuấn cũng cười, bà xoay qua Trâm hỏi:

- Bây giờ bố mẹ cháu và bác đã tính như vậy đó, còn cháu thì sao, cháu nói cho bác biết?

Đỏ bừng đôi má, nàng cúi xuống vắn về chéo áo, lí nhí nói gì không rõ, bà Toàn cười xòa:

- Con bé này, lớn rồi mà còn mắc cỡ.

Bố của Trâm cũng cười:

- Thế đấy, hình ảnh này lại gợi nhớ lại chuyện của tôi với bà nhà tôi ngày xưa. Lúc bố mẹ tôi đến đám vợ cho tôi, trước năm 1954 gia đình chúng tôi, cũng như những gia đình khác ở đây đều ở Hà Nội và Hải Phòng, nhưng sau cuộc cải cách tư sản thì đều phải bị chỉ định cư trú ở đây; thậm thoát cũng mấy chục năm rồi... Thôi thì sẵn đây, bà và chú đây ở lại dùng một bữa đạm bạc với vợ chồng tôi.

Bà Toàn đưa mắt nhìn chú Tuấn dò hỏi, chú Tuấn vội đáp:

- Dạ, cảm ơn ông bà, xin để cho lần khác, bây

giờ đã quá trưa mà đường ra bến phà lại xa và trơn trượt, chúng tôi phải tranh thủ cho kịp chuyến tàu chiều nay kéo trễ.

- Vâng, nếu đã như thế, thì xin hẹn vào dịp khác mời bà và chú đây ghé lại nhé, bây giờ xem như đã thân thiết rồi đó, xin đừng ngại.

- Vâng, chúng tôi xin vâng lời, tôi xin phép đổi cách xưng hô vì dù sao chúng ta cũng thành sui gia của nhau rồi, nhà tôi tên Toàn, xin anh chị cứ xưng hô như vậy là được rồi, tôi cũng xin mời anh chị và cháu Trâm có dịp xin vào Sài Gòn để biết nhà, địa chỉ thì cháu Trâm đã có rồi đó.

Rồi bà quay sang khề vuốt tóc Trâm, bà nói:

- Con, bây giờ con cũng là con của mẹ rồi đó, khi nào có dịp con hãy đưa bố mẹ con vào Sài Gòn thăm mẹ nhé, mẹ chờ con.

Nói xong bà tháo chiếc vòng Semaine, rồi đeo vào tay nàng:

- Mẹ chẳng có gì quý, chỉ có mỗi cái vòng này cho con, con hãy giữ gìn sức khỏe, nhớ viết thư thường xuyên cho mẹ, à còn những thứ này nữa.

Bà chỉ hai cái giỏ xách nói:

- Đây là những thứ mẹ mua cho Tân, thôi thì mẹ để lại đây, mẹ phải đi ngay, mang theo thì cồng kềnh lắm, con giữ lấy mà dùng, chỉ có đồ ăn khô thôi.

Nói xong, bà bước đến gần mẹ của Trâm và ôn tồn nói:

- Tiếc là không có thời gian để chị em mình hàn huyên với nhau, thôi thì nếu có dịp, xin mời anh chị vào nhà tôi chơi, chúng mình sẽ có nhiều thời gian hơn. Bây giờ chúng tôi xin kiếu để đi cho kịp chuyến tàu.

Chú Tuấn đã dẫn xe ra đường ngồi chờ. Trâm và bố mẹ cùng theo tiễn chân bà Toàn. Đứng lặng nhìn khu lán trại của trại cải tạo một lát rồi bà Toàn nói:

- Thôi tôi xin phép anh chị nhé, mẹ đi nghe con, nhớ lời mẹ dặn.

Trâm đứng nhìn theo cho tới khi chiếc xe khuất sau rặng cây xa xa nàng mới bước vào nhà. Làn mưa bụi vẫn rơi, nhưng trong tâm hồn nàng đã xốn xang với niềm vui khôn tả, mẹ nàng cứ nhìn nàng cười, làm nàng càng thêm xấu hổ.

- Thôi, mình vào nhà đi con, bà ấy là người tử tế, bố mừng cho con.

Nàng ngược lên nhìn bố với ánh mắt biết ơn .

Thấm thoát đã hơn một năm Tân và các bạn được chuyển về trại Nam Hà, trong trại đã rộn lên nguồn tin là đã có sự mặc cả giữa chính phủ Hoa Kỳ và CSVN về số phận những người tù cải tạo, vì kiệt quệ về kinh tế nên VN muốn trao đổi những người tù để lấy viện trợ từ Mỹ, nguồn tin đồn này đã nhóm lên một chút ánh sáng nơi cuối đường hầm. Trong thời gian này số lượng người ở trong Nam ra thăm tù cải tạo mỗi ngày mỗi nhiều, nên đã đẩy lui nạn đói ở trong tù và Tân cũng mong có ngày được gặp mẹ chàng .

Vào một ngày cuối đông năm 1979, không khí giá lạnh đã bao trùm đất Bắc, khi thế giới chuẩn bị đón Chúa Hải Đông thì Tân được lệnh ở lại trại vì có người đến thăm. Sự mong mỏi làm chàng cảm thấy nôn nao, khi người tù đi lao động cuối cùng ra khỏi trại, thì Tân và vài người có người nhà đến thăm, đi theo người cán bộ an ninh đi ra nhà thăm nuôi... từ xa chàng đã thấy mẹ và Trâm đang đứng chờ.

Căn nhà thăm nuôi là một căn nhà nhỏ, vách đất, lợp bằng rơm, bên trong chỉ có một cái bàn dài bằng tre, rộng hơn một thước và hai hàng ghế dài, cũng bằng tre. Người đi thăm ngồi một bên và bên kia là người tù, người sĩ quan an ninh ngồi ở đầu bàn giám sát, bên ngoài lảng vảng vài công an vũ trang.

Người sĩ quan an ninh cao giọng:

- Mọi người có 15 phút để thăm viếng, yêu cầu tất cả hãy chấp hành nghiêm nội quy đã quy định.

Chẳng để ý gì đến lời nói của tên công an, Tân nhìn chăm chăm vào mẹ và Trâm, mẹ chàng như ốm đi nhiều, tóc cũng bạc nhiều hơn, có lẽ vì buồn phiền, vừa ngồi xuống bà Toàn đã hỏi ngay:

- Tân... con có khỏe không? Mẹ có lên nhà em Trâm, nhưng không gặp con, hỏi mãi mới biết con ở đây. Mẹ mới lên Yên Bái để xin phép cho Trâm đi với mẹ đến thăm con, kể ra cũng không dễ dàng gì. Bố anh, anh chỉ làm khổ mẹ.

Tân cười nhẹ:

- Thưa mẹ, mẹ thấy đó, con vẫn mạnh khỏe, thì mẹ đã chẳng hỏi con lấy vợ hay sao? Nay thì con đã vâng lời mẹ rồi đó, mẹ có vui không? Con mong mẹ sẽ yêu thương con gái của mẹ.

Vừa nói, chàng vừa âu yếm nhìn Trâm, nàng cũng nhìn chàng với ánh mắt triu mến, ánh mắt như đã nói lên ngàn vạn lời muốn nói, nàng khẽ kéo tay áo để cho chàng nhìn thấy cái vòng mà mẹ chồng đã đeo cho nàng, nét mặt tràn ngập hạnh phúc.

Mọi người đang say sưa hàn huyên, thì có tiếng nói lạnh lùng của viên sĩ quan an ninh vang lên:

- Đã hết giờ, tất cả chuẩn bị vào trại, khẩn trương lên .

Trâm vội lên tiếng:

- Anh, trong cái túi này là cơm nếp với thịt gà, em vừa thổi tối hôm qua, anh cẩn thận.

- Anh nhớ rồi, nếu được thì em về ở với mẹ. Thưa mẹ con phải vào trại, mẹ hãy giữ gìn sức khỏe .

Trâm nói với theo:

- Anh Tân, để em sẽ thừa lại với bố mẹ em ...

Tân chỉ có thể quay đầu lại gật gật.

Đến năm 1980 thì có biến chuyển lớn, một số được phóng thích, còn một số lớn được chuyển vào phía Nam. Tân và các bạn đã ứa nước mắt khi nhìn thấy ánh đèn néon, ánh đèn đó mới thân thiện làm sao, rồi đến năm 1983 Tân được phóng thích ...

Trời Sài Gòn đã vào thu, cây lá đã đổi màu, những hạt cây sao rơi rụng, xoay tít theo cơn gió thoảng, Tân đang lui cui dựng lại cái xe đạp thì có người vỗ vai.

- Ê Tân, cụ trốn đâu mắt biệt, đến nay mới thấy trời lên vậy.

Tân quay lại thì thấy Lộc, người bạn tù cùng ở Sơn La, chàng cười cười:

- Thi bận vì sinh kế, rồi vợ con níu chân, vậy đó.

Lộc la toáng lên:

- Ê tụi bây, thằng Tân lấy vợ rồi, mà vợ của mày đâu?

Tân gọi Trâm đến giới thiệu với đám bạn, Trâm e ấp cúi chào mọi người. Có tiếng ai đó nói lớn:

- Ê ! Cái vụ này không tính, không có tiệc chào sân là không tính à nghe.

Tân giơ hai tay lên:

- Rồi, rồi mấy cha, đâu rồi có đó, mỗi đứa mang đến một chai rượu, đồ nhậu tao lo.

Cả đám cười xòa, Trâm đỏ hồng đôi má, e ấp nép sau lưng chồng ...

Victorville 5/10/2018

Hai tháng tứ thủ An Lộc

(Bài trích đăng từ Đặc San GD81/BCND số 2 ngày 1 tháng 7/1998)

Đỗ-đức-Thịnh

Những ngày cuối tháng tứ ở Boise khí hậu âm lạ thường. Ánh nắng sáng chan-hòa trên khắp vạn vật nhờ ở hiện-tượng El Nino đã xóa đi khí lạnh của mùa Đông, đây đó trong vườn những khóm hoa Locust, Daffodills, Tullips đã nở rộ khoe sắc thắm và lũ ong bướm đi về báo hiệu Xuân sang. Tháng tứ trong tôi có nhiều kỷ-niệm quá, kỷ niệm êm đềm cũng như những cay đắng ê chề của người lính VNCH vào ngày cuối của tháng tứ năm 1975, hay nhớ xa hơn 3 năm nữa, vào tháng tứ năm 1972 là ngày Liên-Đoàn 81/BCND chúng tôi tiến vào An-Lộc để phản-công và giải tỏa thành phố đang bị Việt-Cộng xâm chiếm. Đã 26 năm qua, tuổi đời dài theo năm tháng, tóc đã điểm muối tiêu, trên khuôn mặt đây thêm những vết nhăn nhưng hình ảnh của trận chiến An-Lộc vẫn không xóa nhòa trong tâm tưởng. Tôi xin được trở lại thời gian xa xưa ấy để viết lên vài dòng gửi đến các bạn, xin hãy cùng tôi nhớ về thành phố An-Lộc để tưởng niệm đến những người dân, người lính đã nằm xuống trong thành-phố nhỏ ấy và nhất là 68 đồng đội của chúng tôi đã gác súng tại chiến trường với bia đề do cô giáo Pha cảm tặng.

"An-Lộc địa sử ghi chiến-tích

Biệt Cách Dù vị quốc vong thân"

Ngày 16/4/72 đơn vị chúng tôi còn đang hành quân xâm nhập toán thám sát ở vùng Đầu Chó giáp biên giới Miên, căn cứ hành quân đóng tại phi trường Trảng-Lớn Tây-Ninh. Các toán thám sát phát hiện nhiều chiến xa địch đang di chuyển trong vùng. Những điểm nóng đó được báo cáo về bộ chỉ-huy, quân đoàn III và bộ TTM. Tại trung tâm hành quân, sau khi chấm tọa độ dừng quân của các toán trong rừng, tôi và mấy thằng bạn xin phép ra phố Tây-Ninh ăn trưa và mua một vài vật dụng cá-nhân. Đang lang thang trong thành phố dưới cái nóng nung người đột nhiên một chiếc xe jeep ngừng ngay chỗ chúng tôi, trên xe có Đại-úy Nguyễn Sơn. Lệnh của anh Sơn:



Tác giả Đỗ-đức-Thịnh

- Máy anh lên xe về căn cứ gấp, có lệnh hành quân mới.
- Cho tôi mua thêm hai cuốn phim nữa mà mình đi đâu vậy Đại úy? Tôi hỏi.
- Về căn cứ sẽ biết.

Chiếc xe jeep đảo thêm vài vòng trên các con đường chính và gom được thêm vài ba đứa nữa, nhíp xe đã oằn xuống vì sức nặng và chỗ ngồi cũng chật cứng Đại úy Sơn mới lái về phi trường Trảng-Lớn. Tại đây các Đại-Đội, bộ Chỉ-Huy, Liên Toán Thám Sát đang tập họp điểm danh quân số. Sau đó trong lều thuyết trình hành quân tôi được biết Liên-Đoàn 81/BCND sẽ vào An-Lộc để giải vây. Theo dõi báo cáo hành quân tôi được biết Lộc-Ninh đã thất thủ 9 ngày trước đó, quốc lộ 13 đã bị Việt Cộng kiểm soát từ phía Nam của Lộc Ninh và cắt đứt giao-thông từ phía Nam của thị xã An-Lộc. Tự nhiên tôi có cái linh-cảm trước sự thử thách gay go, những gian nguy trước mặt. Đơn vị chúng tôi là đơn-vị được hành quân trong cuộc chiến bất qui-ước gồm các toán nhỏ được thả vào các mật khu an-toàn của VC để thu thập tin-tức, bắt cóc các VC đi lẻ tẻ hay chỉ điểm cho các phi-pháo, B52 v.v... Khi có đầy đủ tin tức và lượng sức

minh, đơn vị sẽ mở cuộc đột kích chớp nhoáng, quân số đột kích có thể từ Trung-Đội, Đại-Đội hay Tiểu-Đoàn Trừ như lần phục kích đoàn xe 8 chiếc của Việt-Cộng ở thung-lũng Ashau vào tháng 4 năm 1968. Nay đơn vị được chỉ-định vào cuộc chiến đại qui mô nên tôi cũng phân vân, giao-động đôi chút. Nhưng các bậc đàn anh của tôi đã dự trận Cây Quéo, Cây Thị ở Gia-Định vào năm 68 với chiến thắng vẻ vang trong chiến thuật tác chiến trong thành phố đã cho tôi niềm tin vững mạnh. Cũng ngày hôm ấy tôi được lệnh khởi phải làm bảng tổng kết hành quân để gửi về Bộ TTM. TS1 Trịnh Dân ở trại Bắc-Tiến sẽ đúc kết công việc tôi đang làm. 8 toán thám sát đang hoạt động trong vùng địch được lệnh tìm bãi đáp để triệt xuất và sẽ vào An-Lộc sau, với Chỉ-Huy phó là Trung-tá Trần-Phương-Quốc (ngày 20/4 khi các toán này cùng Tr/tá Quốc đến được Lai-Khê, họ nhận được lệnh của Tr/tá Huấn chỉ thị cho các toán này trở về hậu cứ ở Trung-Chánh). Căn cứ hành quân ở Trảng Lớn sẽ được Đại-đội chỉ huy yểm trợ tháo gỡ và chuyên chở về trại Bắc Tiến...

Chúng tôi được cấp phát thêm khẩu phần lương khô, đạn dược và mỗi toán 40 quân nhân được trực thăng vận bằng máy bay Chinook đến Lai-Khê. Tiếng cánh quạt chém phần phật vào không khí, thêm vào những nét mặt ưu tư của người lính chiến tạo nên một sự chờ đợi căng thẳng. Sự ngột ngạt ấy đã được đánh tan bằng một bản nhạc quân hành do bạn nào đó cất giọng: "Đây khúc ca vang nơi quân-trường đầy hào hùng, vai ghé vai ta thi tài trong tình quân ngũ, đường còn dài nhưng chân cứng đá mềm.1..2..3..4..1..2..3..4.." Đã từ lâu lắm nay tôi mới được hát và nghe lại một nhạc khúc quân-hành, những khuôn mặt khắc khổ và thân thương trong giây phút ấy được ghi nhận trong ánh mắt của những người lính chiến và sẽ còn mang mãi cho đến ngày cuối đời. "Thao trường dầm mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu, cố lên, cố lên dù nhọc nhằn đem mồ hôi pha máu hồng viết vào sử xanh...."

Tại phi trường Lai Khê chúng tôi lại chia thành toán 10 người rải dọc dài theo phi đạo để chờ phi đoàn trực thăng Việt-Nam bốc vào An-Lộc. Cái nắng nóng không một ngọn gió vào 2 giờ trưa thật tai ác, nhìn phi đạo dài với hơi nóng hun hút bốc lên, mặt



Lính Dù chờ trực thăng bốc vào An-Lộc.

nhựa đường chảy dính và nhất là chẳng có một bóng mát khả dĩ nào cho mình tạm trú. Mỏ bi đông xấp nước ướt vào khăn mặt xong phủ lên đầu tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Chợt hai tiếng nổ long trời và hai cuộn khói đen bốc lên cao bên kia rừng cao su. Qua máy truyền tin tôi được biết kho đạn ở Lai-Khê đã bị đặc công VC phá hủy. Tiếng rè rè ở ống liên hợp máy truyền tin ngưng bật và có lệnh cho chúng tôi sẵn sàng, trực thăng sẽ đến trong vòng mười phút nữa. Tôi mừng quá vì ít nhất mình sẽ hưởng được chút nào gió mát khi trực thăng cất cánh. Chúng tôi lên tàu rất nhanh vì đã quá quen thuộc với chiếc trực thăng UH1B này. Tôi và con nhà Lê (TS1) ngồi phía trái của trực thăng thả hai chân ra ngoài cho gió đong đưa thật thú vị. Đoàn trực thăng bay ở cao độ thấp, 20 đến 30 mét trên đồn điền cao su dài và xanh thẫm. Có tiếng súng bắn lên trực thăng từ dưới rừng cao su, chúng tôi cố quan sát và lắng nghe hướng xuất phát ra tiếng nổ nhưng vận tốc nhanh của con tàu cùng tiếng ồn ào của động cơ đã không cho chúng tôi định hướng được để trả lễ vài tràng M16. Người xạ thủ đại liên trên tàu chúng tôi bắt đầu chong súng khạc đạn xuống những điểm khả-nghi, chợt khẩu đại liên bung khỏi tay anh và gục xuống trên trụ súng lác lủ theo sức gió của con tàu. Ôm cánh tay bị thương anh nói "ĐM. Trúng đạn rồi!" Nhờ có sợi dây an-toàn nịt từ người vào khoen sắt trên trần nên anh đã không bị rơi xuống đất.. Tôi và Lê lấy dao xẻ tay áo anh lên để làm đai chỉ huyết, cánh tay bị bể xương phía dưới khuỷu tay còn dính lại với phần trên nhờ bắp thịt và

da, chúng tôi chẳng có một vật gì dài cứng để cột cánh tay lại để tránh di động. Chẳng ai bảo ai chúng tôi phân định lại chỗ ngồi để nhường anh xạ thủ đại liên ấy một chỗ nằm hơi thoải mái trên sàn tàu. Bãi đáp là một thửa ruộng khô hướng Đông của đồi Gió và đồi 169, đoàn trực thăng cùng lúc "hover" khoảng 1 mét trên bãi đáp, chúng tôi tức tốc nhảy xuống và tản nhanh vào bìa rừng trước mặt. Lúc này những quả đạn súng cối nhỏ của VC đã nổ quanh bãi đáp. Địch không ngờ chúng tôi đáp ở đó nên những trái đạn súng cối của chúng chưa chính được mục tiêu nên không gây sự thiệt hại nào cho chúng tôi và phi hành đoàn trực thăng. Chúng tôi rải quân làm an ninh cho bãi đáp và báo cáo về cho toán còn lại ở Lai-Khê để chọn bãi đáp khác. Trời đã về chiều, phi cơ phải tiếp tế thêm nhiên liệu nên phân toán còn lại sẽ đổ bộ trễ hơn dự định. Chúng tôi được lệnh chọn các cao-điểm và phân tán mỏng để quan sát. Buổi chiều trong rừng vắng nghe tiếng đại bác VC đều đều pháo vào An-Lộc, lúc đó còn cách chúng tôi khoảng 5 km đường chim bay. Chúng tôi không còn nghe tiếng AK và súng cối quanh suối Ró nữa nên chúng tôi đoán chỉ có các đơn vị nhỏ của VC thôi, hơn nữa có lẽ VC đoán chúng tôi đã rời khỏi suối Ró và tiến xa khỏi vị trí. Nhìn con nhà Lê ngồi hí hoáy ghi chép nhật ký hành quân phía trước mặt, thằng Khoẻ ngồi kể bên. Chúng tôi ngồi, tay ôm súng, balô còn đeo trên lưng dựa người vào những tảng đá xanh rêu, khung cảnh thật hữu tình, tự nhiên tôi quên đi cảnh chiến tranh. Tay quẹt quẹt trên khẩu M16 như đang chơi guitar, tôi hát nhỏ vừa đủ cho ba thằng nghe bản nhạc "Vó câu muôn dặm" của nhạc sĩ Văn Phụng: "Anh em ta đi muôn phương xa, non xanh bao la, ta vui câu ca những đêm xa nhà cùng ngồi bên đá. Nhịp đàn vui hòa vang khắp nơi.. đem chí trai can trường..." Chúng tôi chuyên tay nhau hút điếu thuốc trong ngày sao ngon tuyệt. Một điều cảm kỳ của mùi hương nhưng làn gió nhẹ thổi đung về cái hướng Nam an toàn đã cho chúng tôi phì phà một cách thật thoải mái. Phần Liên Đoàn còn lại từ Lai Khê được trực thăng vận cách chúng tôi khoảng 1 cây số và chúng tôi hẹn gặp nhau tại đồi 169. Chúng tôi lấy phương hướng và bắt đầu zulu đến điểm hẹn, hàng dọc tác chiến, phân tán mỏng để tránh pháo. Trên lộ trình chúng tôi bị một quả bom do Không-

Quân thả vào vị trí địch lại rơi gần đội hình di chuyển của đơn vị, Thiếu úy Lê đình Chiếu Thiện bị một mảnh xuyên qua bàn tay trái, báng súng bể được Thượng sĩ Tụng trong ban quân-y băng bó. Sau đó chúng tôi tiếp tục vượt rừng để đến đồi 169.

Đồi 169 nằm ở hướng Đông Nam và cách thị xã An-Lộc 4 cây số đường chim bay, đây là một ngọn đồi có cao độ 169 mét, trên đỉnh đồi gồm nhiều tảng đá nhỏ chen lẫn những cây cối mọc rất còi cọc, tầm quan sát rất rộng rãi. Tại đây chúng tôi bắt tay được một đại đội trực thuộc Liên-Đoàn 3 Biệt Động Quân đang ém quân ở đây. Đại đội BĐQ đã chạm địch khoảng 5 ngày trước đó, lương thực của họ đã cạn, năm sáu ngôi mộ của các chiến sĩ BĐQ được chôn cách đỉnh khoảng 40m nơi có ít đá, những nắm mộ không bia nhưng mỗi đầu mộ đều có thập tự giá làm bằng cây rừng được giữ vững bằng những hòn đá nhỏ xếp dưới chân. Một số thương binh mình đây thương tích được bác sĩ Châu và Thượng sĩ Tụng chích thuốc và thay băng cho họ. Chúng tôi chia phần lương khô của mình cho đơn vị bạn. Họ đã không được tiếp tế thuốc men và lương thực trong nhiều ngày qua vì áp lực của địch quá mạnh. Vị đại đội trưởng xin lệnh về LĐ3/BĐQ để cùng tháp tùng với LĐ81/BCND trở vào An-Lộc. Thương binh của họ được tản thương về Lai-Khê cùng với th.úy Thiện. Các thương binh của BĐQ, những vết thương của họ được xoa dịu nhiều khi đoàn trực thăng khoảng 6 chiếc bay đến, hai chiếc gunship bay quanh đồi bắn phủ đầu vào đám du kích bắn sẻ, hai chiếc còn lại lao nhanh vào LZ (landing zone) chỉ định. Những thùng đạn, lương thực được thả xuống tiếp tế thêm cho chúng tôi, đồng thời các thương binh được đưa lên trực thăng với thời gian nhanh kỷ lục, mọi diễn biến không hơn một phút. Vị đại úy BĐQ nói với trung tá Huấn "đơn vị của trung tá được yểm trợ ngon lành quá", trong khi trước đó anh đã xin phi vụ tản thương ba ngày qua nhưng ưu tiên chưa đến lượt. Khoảng 50 quân-nhân của đại đội BĐQ ấy tháp tùng theo LĐ81/BCND để vào tái hợp với LĐ3/BĐQ của họ.

Thị trấn An-Lộc diện tích khoảng 4 cây số vuông nằm ở phía Nam Lộc Ninh, chung quanh thị trấn được bao bọc bởi rừng cao su xanh thẫm và con đường huyết mạch của thị dân là quốc lộ 13 (Con đường định mệnh) được nối từ Lai-Khê Bình Dương đến

Chơn Thành, Tân Khai, An Lộc, Lộc Ninh. Từ đời 169 chúng tôi đã nhìn thấy thành phố An-Lộc đang hứng cơn mưa pháo của VC từ Lộc Ninh, Quản Lợi và các cao điểm chung quanh rút về, từng đám bụi đỏ cùng tôn ván tung lên không hòa lẫn những cột khói đen mà tôi đoán là nhà hay các cây xăng đang bốc cháy. Nhịp độ pháo của địch tăng mạnh khi các phi vụ Hỏa Long và AC-130 Spectre gunship rời vùng. Tại đời Gió, nằm ở hướng Bắc của đời 169 cách khoảng 3 km do đơn vị pháo binh và tiểu-đoàn 6/Lữ-đoàn 1 Nhảy Dù đang lập tuyến phòng thủ cũng không may mắn gì hơn. Họ đang hứng chịu trận mưa pháo tập trung tới tấp khi hai chiếc trực thăng Chinook CH-47 đang cố tiếp viện cho họ hai khẩu đại bác 105mm. Tôi nhìn khẩu đại bác móc tòn ten phía dưới bụng chiếc trực thăng đang cố đáp, tụi tiền sát viên pháo của VC đã điều chỉnh những quả đạn khá chính xác vào ngọn đời ấy, từng bụng lửa, bụi đỏ tung lên dưới thân tàu lại làm cho hai chiếc trực thăng bốc lên cao hơn, pháo ngớt hai chiếc trực thăng lại từ từ hạ thấp, cứ như thế trong vòng 15 phút hai chiếc trực thăng không thể nào thả hai khẩu đại bác xuống và đành phải bốc lên cao và bay về phía Lai Khê. Chúng tôi nhìn nhau trong nỗi thất vọng vô cùng...

Sau khi nghỉ ngơi và quan sát, chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình. Đường rừng núi đầy đặc, đoạn đường còn lại như đi không đến, chúng tôi tiến quân rất chậm và đề cao cảnh giác vì không dám xem thường địch. Hạn chế sử dụng truyền tin tối đa, tuyệt đối di chuyển trong im lặng, nhìn màu áo hoa dù hòa lẫn vào màu xanh của cây rừng lúc hiện lúc mất lại càng tăng thêm cái bí-hiểm của núi rừng u-tịch. Khi chúng tôi đến gần một bản Thượng Srok Gòn thì đơn vị đi đầu dẫn về hai người Thượng tay đang bị trói sau lưng, về sau biết họ là người dân trong bản đang về nhà để lừa trâu bò đi chúng tôi đã thả họ ngay. Trong bản Thượng hoàn toàn vắng lặng, người dân Thượng hiền hòa sống xa thành thị cũng đã chạy trốn quân đội tàn ác của Bác Đảng. Chúng tôi cho hai người Thượng vài gói gạo sấy, sau đó họ lượm xác một con chó bị VC bắn chết (tội báo động) ở đâu đó trong bản đem về thui. Con chó không được làm ruột quăng vào trong đồng lửa, mùi lông chó cháy bay khét lẹt. Tôi lẳng lặng đeo ba lô súng đạn rời khỏi nơi họ nướng con chó xấu số đó.

Chúng tôi hưởng một đêm an-lành trong bản Thượng Srok Gòn.

Chúng tôi miệt mài di-chuyển trong buổi sáng ngày hôm ấy, tiến quân chậm nhưng đoạn đường đã thâu ngắn thêm, rừng cây đã thưa thớt khi chúng tôi đến gần bìa rừng, những nương rẫy của nông-dân và lác đác vài căn nhà tranh xuất-hiện, lúc này chúng tôi tiến quân nhanh hơn. Căn nhà lá đầu tiên đập vào mắt tôi là xác một người dân chết bên cạnh lu nước trước cửa nhà, xác đã chường sinh trong chiếc quần dài đen và cái áo trắng cũ không được ai chôn cất, mùi hôi thối xông lên nồng nặc. Càng tiến vào sâu, những mái nhà tôn vách ván nằm kế cận nhau hơn, từ con đường đất tôi nhìn xuyên qua khoảng sân trống tôi thấy vài nắm mộ của những người dân xấu số mới được chôn cách đó không lâu, mùi nhang khói, tiếng khóc than của người còn sống hòa lẫn vài tiếng reo mừng: "Lính Dù tới, Lính Dù tới.." Tôi mỉm cười chào thân thiện, nhìn nét mặt hân hoan của họ, tôi biết họ đã đặt niềm tin vào chúng tôi, vào 550 người lính 81/BCD đang âm thầm tiến sâu vào tuyến đầu lửa đạn.

Đơn vị chúng tôi được lệnh vào bắt tay với Trung-Đoàn 8/SĐ5 của đại-tá Mạch-văn-Trường. Lúc này chúng tôi phân khoảng cách giữa mỗi quân nhân khoảng 30 mét chạy nhanh vào phố chính chú không đi nữa, tiếng đạn pháo của địch vẫn liên tục xé gió bay trên đầu chúng tôi hướng về phía tiểu-khu Bình-Long, tôi hơi ớn khi vài quả thiếu thuốc bồi nổ gần nghe chát chúa. Trên bầu trời những cánh dù lớn tiếp tế lương thực, đạn dược bay lơ lửng. Ba lô súng đạn trên người nhưng tôi không còn cảm thấy nặng nữa, những giọt mồ hôi nhễ nhại chảy dài trên khuôn mặt, lưng áo ướt đẫm, mồ hôi chảy vào mắt, xót quá tôi vội lấy khăn tam giác buộc ngang trán để thấm đi những giọt mồ hôi quái ác ấy. Chạy gần đến bệnh viện Bình-Long, mùi tử-khí xông lên nồng nặc. Bệnh viện hoang tàn, một phần mái đã bay mất bởi bị pháo, phần ngói còn lại nằm chồng chất lộn xộn, bức tường phía trước sụp đổ cho tôi nhìn thấy một dãy giường chiếu với chăn màn bay nhẹ trong gió. Những bức tường vôi trắng còn lại lỗ chỗ dấu đạn pháo, và hàng cửa sổ với những cánh cửa bật tung nằm xiêu vẹo. Cái cảnh thương tâm hiện ra trước mặt làm lòng tôi

quận thất, số người dân và người lính đã chết quá nhiều trong những ngày qua. Đêm 13/4/72 trong cuộc công kích vào thị xã An-Lộc đạn pháo của địch đã giết hại hơn 800 bệnh nhân và một số nhân viên trong bệnh xá. Xác của họ được ném xuống hai cái hố lớn do xe ủi đất ủi sâu, hố dài khoảng 40 mét, trong đó đầy những xác người, dân có, lính có, trẻ em có. Những xác người nằm chồng chất hỗn độn, xác người mới chết chồng lên xác người đã chết từ nhiều ngày qua. Tôi vội ngồi bên vệ đường và ra dấu cho những bạn sau tiếp tục chạy xuống phố, moi trong ba lô lấy máy chụp ảnh và chụp hai tấm về hố chôn tập thể ấy. Mặc dù đã cố hít đầy một buồng phổi không khí từ xa những mùi hôi thối của xác chết đã khiến tôi muốn nôn ọe, đám ruồi xanh bay vo ve nặng trĩu và đòi bọ lúc nhúc trên thân xác người. Lần đầu tiên tôi được chứng kiến cảnh những người dân lành vô tội chết trong nỗi thống khổ bàng hoàng, ngạc nhiên kinh dị. Không một tiếng khóc than, không một lời kinh cầu, không một tấm bia cùng nhang khói. Tôi lâm râm khẩn cầu cho linh hồn họ mau được siêu thoát và linh thiêng phù hộ cho những người thân của họ còn đang khốn khổ trong binh lửa ngập trời.

4 giờ chiều ngày 17/4/72 An Lộc đã chào đón chúng tôi với nỗi tang thương của người dân và thành phố tiêu điều đổ nát, xác dân lành, xác súc vật, xác Việt cộng nằm vương vãi trộn lẫn trong gạch vụn. Những chiếc xe tăng T54 bị bắn cháy nằm trở sết rỉ trên đường phố. Ngay cả đến những con bò mình mang đầy thương tích vì bom đạn đang đau đớn bước



Xe tăng VC bị quân ta bắn hạ

chân nặng nề trong khu phố. Duy nhất chỉ có khu phố phía Tây-Nam còn khá nguyên vẹn, đây là những nhà lầu hai tầng do trung-đoàn 8/SĐ5 tử thủ vào những ngày qua. Chúng tôi bắt tay với đơn vị bạn và được báo cáo đầy đủ về tình hình quân sự trong An-Lộc. Ba phần tư thành phố đã bị địch chiếm đóng và đang cố thủ, địch hay bắn sẻ và thổi B40, B41 từ những cao ốc còn sót lại phía đông bắc và tây bắc. Chúng tôi được lệnh nghỉ ngơi trong vòng hai tiếng sau đó sẽ tập hợp để nhận lệnh hành quân mới. Trung đoàn 8 và những người dân còn lại trong phố đã tiếp đón chúng tôi rất niềm nở, họ chạy máy bơm nước giếng cho chúng tôi tắm, tiếp tế cho mỗi người lính vài gói thuốc lá quân tiếp vụ thơm. Đây là phần thưởng rất quý giá vì đã 3 ngày qua quần áo chúng tôi ướt đầm mồ hôi, tóc tai bết bết. Nước giếng mát lạnh và mùi xà bông thơm làm cho tôi cảm thấy thoải mái, dễ chịu. Ôi những mồ hôi và bụi phong trần từ những chốn đã đi qua đã được nguồn nước mát ở An-Lộc xóa rửa tẩy sạch. Thay bộ quần phục sạch sẽ tôi cảm thấy nhẹ nhàng thơ thới. Tôi, TS1 Luân, TS1 Lê, TS1 Khoẻ, hạ-sĩ Sấy rủ nhau ra sân trước hưởng chút ánh nắng còn sót lại vào buổi chiều, vừa hút thuốc vừa tán chuyện gẫu thì một quả đạn B40 nổ ngay trên balcon, nhìn cái đuôi đạn còn xoay vòng vòng trên mặt đất chúng tôi lạng lẽ chuồn êm vào sau cánh cửa sắt. Cũng may chúng tôi đứng phía dưới balcon nên an-toàn.

Chúng tôi mang ba lô súng đạn đến bộ chỉ huy hành quân để tập hợp. Tôi TS1 ban 3, TS1 Lê ban 2, TS1 Khoẻ ban 4, hạ sĩ Bông ban 3, TS1 Luân ban 2 được chia vào toán của Thiếu úy Đặng Văn Cầm. Liên Đoàn chúng tôi với quân số tham chiến lúc ấy là 550 kể cả sĩ quan, hạ sĩ quan và binh-sĩ. Với quân số quá khiêm nhường cho nhiệm vụ chiến-trận quá lớn. Bộ chỉ huy gồm có:

Trung-tá Phan Văn Huấn chỉ huy trưởng.
Thiếu tá Nguyễn Văn Lân sĩ quan phụ tá.
Đại úy Trần Văn Thọ quyền trưởng ban 3.
Đại úy Ng. Văn Mai trưởng ban 2.
TS1 Phương ban 4 tiếp liệu.

Thượng sĩ Phạm Văn Cấp, trưởng toán truyền tin & mật mã.

Trung úy Lê Thanh Châu bác sĩ quân y, thượng sĩ

Nguyễn Văn Tụng y tá.

Trung úy Lê Văn Lợi Liên toán trưởng 4 toán thám sát Lôì Vũ.

Đại úy Nguyễn Ích Đoàn Đại đội trưởng ĐĐ1

Đại úy Nguyễn Sơn Đại đội trưởng ĐĐ2

Đại úy Hồ Xám Phạm Châu Tài Đại đội trưởng ĐĐ3.

Đại úy Đào Minh Hùng Đại đội trưởng ĐĐ4.

Thượng sĩ Jesse Yearta Cố vấn Mỹ.

Đại úy Charles Huggins Cố vấn Mỹ.

Trung úy Cao Văn Cát, sĩ quan đề lô pháo binh tăng phái.

Dưới ánh sáng tù mù của ngọn đèn dầu và những ánh đèn pin chiếu vệt vàng trên bản đồ để chúng tôi chấm tọa độ. Mục tiêu và tuyến xuất phát của các đơn vị bạn chúng tôi đã thuộc trong đầu. Sau đó chúng tôi được lệnh trở về tuyến xuất phát để chờ giờ G (Gay go theo mã tự truyền tin) chưa được công bố. Đã tám giờ tối thành phố đắm chìm trong bóng đêm dày đặc, sự yên tĩnh của đêm đen bị khuấy động bằng tiếng nổ của đại bác VC pháo vào. Tiếng gạch ngói vỡ vụn rơi trên mái nhà tôn nghe loảng xoảng rồi chìm dần. Điệp khúc pháo của địch được lặp đi lặp lại mỗi 10 phút đồng hồ. Phía nam tiếng đại bác ì ầm xa xăm vọng về từ các vùng Chợ Thành, Tân Khai. Trong khi ngồi trong bóng đêm chờ giờ G, tôi lầm lẩm đếm ba trăm lẻ một, ba trăm lẻ hai...khi nghe tiếng depart từ hướng bắc cho đến khi quả đạn nổ. Tính nhầm, trong đầu tôi đoán vị trí súng của địch được đặt ở Lộc Ninh và Quản Lợi. Đúng 9 giờ tối từ máy truyền tin tôi được biết giờ G đã điểm, chúng tôi lay nhẹ vai nhau và bắt đầu tiến quân. Trên bầu trời cũng đã xuất hiện chiếc AC-130 Spectre yểm trợ, một trái hỏa châu được thả ra từ máy bay để chúng tôi quan sát các chướng ngại vật và làm quen với mục tiêu trước mặt. Khi ánh hỏa châu tắt, chúng tôi bắt đầu mọ mẫm tiến về hướng Bắc của thành phố. Cái khổ của đoạn đường này là gạch ngói, gỗ đinh, mái tôn móp méo nằm vương vãi, mặc dù cố mở mắt lớn nhưng chuyện bước nhằm lên một miếng tôn hay miếng ván là điều khó tránh khỏi, chỉ một tiếng động khô khan đó là lập tức vài ba quả M79 thổi về ngay. Nghe tiếng súng M79 quen thuộc chúng tôi vội liên lạc vô tuyến xác nhận điểm đứng của mình và yêu cầu con cái của Hồ Xám dừng ton đạn về hướng chúng

tôi, quân của Hồ Xám lúc ấy đang ở phía đông của chúng tôi, Hồ Xám xác nhận con cái của anh chưa lấy cò và tiếng depart từ con đường bên kia khu phố, chính ĐĐ3 của Hồ Xám cũng lãnh vài quả tương tự. Sở dĩ bọn VC có được vũ khí của ta là do những chiếc dù tiếp tế bay lạc qua phần đất do chúng tạm chiếm. Chúng tôi lại dọ dẫm từng bước chân đi, tôi đã bắt kịp con nhà Lê ở phía trước, tôi thì thào hỏi: "Chuyện gì vậy?"

"Hàng rào kẽm gai". Lê trả lời. Một cái hàng rào kẽm gai cao khoảng 3 mét nằm ngay trước mặt, hạ sĩ Bông đã được Lê đỡ cho leo qua, tôi vội vàng khoác súng trên vai chạy đến đỡ Lê leo qua cho mau. Đến lượt mình mới là khốn nạn vì là toán phó và cũng là người sau cùng nên tôi cố đặt chân vào sát chân trụ rào bằng cây sắt nhỏ để giữ thăng bằng. Sợi kẽm gai đong đưa, thân mình tôi vắt vẻo, đang cố leo thì vài quả M79 nổ cạnh bức tường sau lưng, cái bản năng sinh tồn theo phản ứng tự nhiên cho mãi đến ngày hôm nay tôi vẫn chưa hiểu là làm cách nào mà tôi đã leo qua cái hàng rào một cái rột mà không bị một vết cào xước trên thân thể.

Đã gần 4 giờ sáng, toán tôi còn đang bị bõm dưới đường mương cống thì được lệnh dừng quân nằm chờ tại chỗ. Cái vị trí chúng tôi đang ở thật kinh khiếp trần đời, nước và sinh thối cùng mọi thứ phế thải khác cao ngập đôi giày trận, tôi hỏi anh Cầm tại sao không tiến thêm về dãy tường nhà trước mặt. Anh cho biết ĐĐ2 đã đóng ở đó rồi. Tôi co giãn vài ngón chân để cảm nhận đôi dõ đã thấm ướt, cái cảm giác lạnh lạnh từ từ thấm vào người từ hai ống quần đã bị thấm nước. Tôi cảm thấy mệt mỏi và buồn ngủ, nguyên một ngày lợi quân từ đồi 169 cho đến giờ này tôi chưa được chợp mắt. Thần kinh tuy căng thẳng nhưng đã chèo thua cơn buồn ngủ trĩu nặng, dựa lưng balô vào vách đường mương cống tôi đã thiếp đi trong tư thế ngủ đứng. Còn đang say ngủ thì những loạt đạn M60, M16, súng phóng lựu hòa lẫn tiếng AK nổ ran trong khu vực. Tôi thức tỉnh hoàn toàn, trời đã tờ mờ sáng, lúc này tôi mới có dịp nhìn rõ lại cái đường mương cống đầy rác rến đã cho tôi hơn một giờ ngủ ngon.

Chúng tôi đồng loạt tiến nhanh về hướng đông bắc, địch đã không ngờ rằng đêm ấy chúng tôi nằm

ngay sát nách chúng. Những tiếng hô "Xung-Phong, Sát, Sát, của các chiến sĩ 81/BCND cùng những tiếng nổ từ súng cá nhân tuôn xối xả vào vị trí địch, những toán quân bạn ở vị trí trước mặt tiến quân như vũ bão. Từ trong dãy phố trước mặt VC lộ nhỏ chạy thục mạng lên phía bắc đang làm bia bắn cho các chiếc trực thăng Cobra. Mùi thuốc súng quyện đặc trong buổi sáng sớm, trên không đạn khói, đạn rocket được bắn ra từ chiếc O-2 đang nhào lượn. Tiếng đại bác 105 mm, 40mm, 20mm minigun từ AC-130 Spectre bắn vào phòng tuyến địch nghe inh tai. Từ những cuộc hành quân thám sát xâm nhập trong lòng địch, giờ đây các chiến sĩ của LĐ81/BCND lại chúng tỏ cho địch thấy sự can trường, oai hùng trong trận địa chiến, chúng tôi đã không nao núng trong trận chiến mở màn vào buổi sáng sớm ngày 18/4/72. Tại khu đồn Cảnh Sát đã chiến với phòng thủ quân sự rất kiên cố đã bị Bắc quân chiếm đóng, những thùng phi 200 lít được đổ đầy cát, xếp hai lớp chồng lên nhau, nóc hầm được che bởi hàng vỉ sắt quân sự và 3 lớp bao cát xếp dày lên trên. Trục tiến quân của ĐĐ2 đã khựng lại vì trước sự kháng cự mạnh của địch. Những trái đạn M79, M72 phóng vào phòng tuyến CSDC không may mắn có kết quả, nhưng không sao, đã có anh mũi lõ Jesse Yearta cao bồi Mỹ đây rồi. Thường ngày tôi không mấy thân thiện với các anh mũi lõ mắt xanh, đánh giặc theo kiểu con nhà giàu. Nhưng tôi đã thán-phục khi nhìn Yearta oai hùng đứng khơi khơi giữa đường phố ngay tuyến đầu lửa đạn với mình, không cầu an, chịu nguy hiểm để chỉ điểm cho đại bác trực xạ từ chiếc AC-130 bắn vào khu cảnh sát đã chiến đang đầy VC trong ấy. Tâm hồn Yearta lúc ấy chắc cũng như chúng tôi đang say men chiến thắng khi thấy lính cụ Hồ bưng chạy. Từng chiếc hầm bị đạn 105mm được bắn rất chính xác từ trên trời xuống, nắp hầm bung lên và không một địch quân sống sót chạy ra, những lỗ châu mai đã im lìm tiếng AK. Sau khoảng hơn 30 phút giao tranh, chúng tôi đã hoàn toàn đẩy lui VC trong khu tây bắc thành phố. Chiến trường đã ngưng tiếng súng, những thương binh được các bạn đồng đội băng bó tạm và được chuyển về BCH để bác sĩ và y tá săn sóc.

Nhìn khuôn mặt đầm mồ hôi của TS1 Sần A Nhì, tay trái cầm súng M16, tay phải ôm hai chân của người chiến sĩ tử trận, anh lúp xúp chạy và xác người

chết nằm gập trên vai, hai cánh tay và cái đầu đóng đưa theo bước chân, các bạn gần đó đã chạy nhanh lại tiếp TS1 Nhì đưa người bạn vẫn sống về BCH. Sau đó lại xác một chiến sĩ tử trận khác đã được anh em cột tay chân lại và dùng đòn khiêng luồn vào để khiêng về BCH, hình ảnh thật đau lòng, nhưng không biết làm sao hơn khi chúng tôi không có một cái băng ca để tải thương vào lúc ấy, chúng tôi phải rải quân ra để phòng thủ tuyến vừa chiếm được với sự hy sinh của anh, máu và thân xác của anh đã thấm vào lòng đất An-Lộc, anh đã vĩnh viễn từ giã chiến trường và gia-đình thân yêu. Chúng tôi những người còn lại phải gánh lấy trách nhiệm phần đất mà anh vừa chiếm lại được. Vong hồn của anh chắc đã không giận chúng tôi đâu vì anh cũng thông hiểu được tình huống của chúng ta lúc ấy, xác của anh đã được đem về và chôn cất trong nghĩa trang của LĐ81/BCND. Chắc anh cũng mãn nguyện khi nhìn đồng đội đã chịu nhiều gian khổ, hiểm nguy trong đêm tối khi chôn cất anh. Anh biết đó trong đêm tối cạnh bên xe đồ bên kia chợ, mặt nhựa đường đã không cứng hơn đôi bàn tay của người lính LĐ81/BCND. Những nhác cuộc nháng lửa trên mặt nhựa đường, lưỡi cuộc nhọn bung lên thốn vào đôi cánh tay người lính. Địch từ bên kia phố đã nghe được tiếng đào xối nên đã cố câu vào đó vài quả đạn súng cối 61 hay M79, người lính đồng đội vẫn không nao núng đứng đào huyệt cho người bạn vẫn sống của mình vào nơi yên nghỉ nghìn thu. 67 anh em khác cũng nằm chung với anh trong nghĩa trang lịch sử đó và tại đây, tôi cũng đau buồn chia tay với thiếu úy Nguyễn quang Khánh, người cựu toán trưởng toán 3 Delta của tôi. Trong một phiên gác đêm nhìn quanh nghĩa trang nghĩ đến anh tôi không khỏi chạnh lòng nhớ đến mấy câu thơ Chinh-Phụ-Ngâm mà tôi đã viết nguệch ngoạc trên một vách tường đầu đó:

*" Hồn tử sĩ gió ù ù thổi
Mặt chinh phu trăng dôi dôi soi
Chinh phu tử sĩ mấy người
Nào ai mặc mặt nào ai gọi hồn".
!!!!*

Hãy tạm quên chiến trận để cho tôi được viết vài hàng về nghĩa trang của LĐ81/BCND trong lòng phố An-Lộc.

Những ngày hạ tuần tháng 5 cũng là những ngày chiến trận đã tương đối lắng dịu, nhìn lại nghĩa trang



An Lộc điêu tàn sau trận chiến

của LĐ81/BCND đã được khang trang tu bổ do những bàn tay người lính 81BCD. Chính giữa là mộ bia chính với câu thơ bất tử của cô Pha viết dưới bệ, chung quanh nghĩa trang là dãy tường thấp bằng gạch sơn vôi trắng, phía chính diện, hai câu thơ cuối của Vương Hàn trong bài Lương Châu Tụ, được viết bằng sơn: "Tuý ngọa sa trường quân mạc tiếu, Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi". Những người dân còn sót lại ở An-Lộc đã an toàn sinh sống trong khu vực do chúng tôi trấn đóng, họ đã dọn đi ra trước của nhà để nhìn khung cảnh điêu tàn trong khu phố. Đồ nát và đổ nát, cả một khu phố thân thuộc của họ, trước đây một tháng họ có ngờ đâu chiến tranh do Bắc quân mang lại gieo tang tóc thê lương. Thị xã mang tên hai chữ thật hiền hòa. An và Lộc. Trong cảnh thê lương đổ nát tiêu-điều ấy họ đã ngạc nhiên và xúc động mạnh khi nhìn thấy một nghĩa trang khang trang của LĐ81/BCND được xây phía bên kia đường trước căn phố của họ. Những xây dựng trước đó đã sụp đổ tan tành theo từng ngày đạn pháo tung bay. Một xây dựng mới âm thầm trong thành phố tang thương ấy bắt đầu vào ngày 18/4/72 chính là nghĩa-trang của những chiến-sĩ BCD vị quốc vong thân, vừa đánh giặc vừa xây dựng mộ bia cho những người nằm xuống để không quên ơn người đã cho ta thêm những ngày sống. Một bà già người Trung-Hoa nói tiếng Việt hơi lơ lớ tay quệt nước mắt nói: "Chời ơi! Con cái dà ai lên lây chết nhiều quá vậy? "Nói xong bà vào nhà đốt một nắm nhang xong trở ra quỳ lạy trước mộ bia và cắm nhang trên từng nắm mộ. Lời khóc than chí tình ấy cũng là lời cảm ơn chân thành tận đáy lòng của người dân An-Lộc, những người dân đã sát

cánh với chúng tôi trong hai tháng bom lửa ngập trời ấy.

Xin trở lại buổi sáng ngày 18/4/72. Đang say men chiến thắng tôi tưởng đơn vị mình sẽ dàn quân tái chiếm nửa khu phố còn lại nhưng lệnh trên cho án binh bất động. Vì Sư đoàn 5 Bộ-Binh không còn đủ quân số để cùng tiến lên ngang hàng với chúng tôi, do đó chúng tôi đành bó tay và cuộc chiến đổi sang ngõ rẽ khác.

An Lộc bị cô lập hoàn toàn, quốc lộ 13 bị cắt đứt, trực tiến quân của Sư Đoàn 21 và Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù bị kiềm, chốt của Công Trường 7 VC ngăn cản bước tiến trong đồn điền cao-su tại Chơn Thành, suối Tàu Ô, Tân Khai trong hai tháng ròng rã. Thuốc men, lương thực, đạn dược tiếp tế vào An-Lộc bằng dù do các phi vụ C130 thả. Những cánh dù thả trên cao độ 1800 mét đã không rơi chính xác vào địa điểm mong muốn, độ giật của gió đã đưa những chiếc dù ấy sang phần đất địch chiếm đóng, chúng tôi đành chong súng bắn lên những kiện hàng trôi lơ lửng ấy. Việt Cộng cũng làm lại điều tương tự khi dù tiếp tế rơi vào vùng đất của chúng tôi (sau khoảng 3 tuần những chiếc dù biến cải với những lỗ thoát gió đã rơi nhanh và chính xác hơn vào bãi tiếp tế).

An-Lộc đang nằm trong sự vây hãm chặt chẽ của Bắc quân gồm các Công Trường (Sư Đoàn) 5, 7, 9, và Sư Đoàn Bình-Long. Công Trường 5 gồm các trung đoàn E6, tr/đoàn 174, tr/đoàn 275. Đơn vị chủ lực Công trường 7 gồm các tr/đoàn 141, 165, 209 và trung đoàn 101 biệt lập, Công trường 9 gồm có trung đoàn 271, 272, 95C. Công trường Bình-Long bao gồm các đơn vị của Mặt Trận Giải-Phóng Miền Nam và các đơn vị chính qui 204 từng thiết (tháp từng chiến xa), 429 công sự phòng thủ. Sư Đoàn pháo 69 gồm có trung đoàn 208 hoả tiễn, tr/đoàn 42 pháo, tr/đoàn 271 phòng không và các thiết đoàn chiến xa 202, 203. Quân số tổng cộng của các đơn vị kể trên khoảng 50000.

Chúng tôi lập ngay tuyến phòng thủ ở Tây Bắc An-Lộc mới tái chiếm. Rạng sáng 19/4 địch bắt đầu pháo mạnh vào thành phố An-Lộc, đồi Gió và ngọn đồi 169. Sau đợt pháo, các đơn vị của Công-Trường 5, 7 VC tấn công tiểu đoàn 6 Nhảy Dù đang đóng ở đồi Gió và đồi 169. Hai cao điểm chiến lược bị tràn

ngập (80 quân nhân nhảy dù mở đường máu thoát khỏi vòng vây sau đó được trực thăng bốc về Lai-Khê. Cũng hai ngày sau đó, hai đại đội khác của tiểu-đoàn 6 Nhảy Dù rút được về An-Lộc sau đó tái hợp với Tiểu-Đoàn 5 và 8 Dù). Từ hướng đông quốc lộ 13 Công Trường 9 là đơn vị chính tấn công vào thành-phố, chúng đã bị đánh bật ra khỏi tuyến phòng thủ trấn giữ do SĐ5/BB, Tiểu Đoàn 5 và 8 của Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù. Sự yểm trợ của Không-Quân Hoa-Kỳ với những phi vụ B52 dội vào các điểm tập-trung của địch và những phi vụ Spectres AC-130 rất hiệu quả. Bình-minh vừa ló dạng, tiếng pháo địch rời rạc và địch đã đại bại trong trận công kích đợt hai vào An-Lộc. Một chiếc T54 lọt vào hố bom không lên được và nhiều chiếc khác đã bị phá-hủy, đây là những chiếc tăng T54 không có bộ đội tòng thiết chạy lơ ngơ trong đêm tối đã làm mồi ngon cho những khẩu M72, phi vụ Spectres AC-130...Phía phòng tuyến chúng tôi vô sự trong đêm ấy. Trong đợt công kích đợt hai này địch đã có lợi thế khi chiếm được đồi Gió và 169. 6 khẩu đại bác 105mm để yểm trợ cho An Lộc của ta bị phá hủy hoàn toàn. Từ những cao điểm này VC đã theo dõi được hoạt động của đơn vị bạn trong khu vực đông và nam của thành phố.

Sau cuộc tấn công đợt hai không có kết quả, địch bắt đầu chơi pháo vào An-Lộc, hàng ngày cái thành phố với diện tích còn lại khoảng 1.5 cây số vuông ấy hứng hàng ngàn đạn đại bác của VC. Lúc này phòng tuyến của chúng tôi đã vững vàng, những bức tường trong khu phố được chúng tôi đục thông từ nhà này sang nhà khác, những lỗ tường ấy cao khoảng 1 mét rộng độ nửa mét nên việc di chuyển bên trong khá dễ dàng và an-toàn. Mỗi toán được chỉ định giữ an-ninh cho tuyến của mình. Tôi được chỉ định về toán súng cối 81mm đóng ở phía nam bộ Chỉ-Huy Liên-Đoàn cách đó một con đường. Tôi xin viết vài hàng về tổ súng cối 81 mm và sự hiệu quả của nó. Thật ra trong bảng cấp số của LĐ81/BCND không được trang bị súng cối 81mm vì đơn-vị luôn luôn hành quân thám sát ngoài tầm yểm trợ của pháo binh, các toán thám-sát và ĐĐ xung kích được trang bị vũ khí nhẹ và được yểm trợ bằng trực thăng, phi pháo, B52...Nhưng trong trận địa chiến ở An-Lộc chúng tôi đã uyển chuyển với cục diện mới.

Sau ngày 19/4 ĐĐ1 của Đại-úy Đoàn nằm ngay

tuyến đầu ở hướng Bắc khu vực khá trống trải nên tổ súng cối 60 ly bị địch thổi B40 vào dài dài, anh cho dời khẩu cối về khu phố toán chúng tôi đang đóng. Tôi tình nguyện bán yểm trợ súng cối 60 ly cho ĐĐ1 và chính vì sự tình nguyện ấy mà sau này khẩu súng cối 81 mm đã dính liền với tôi trên những bước đường hành quân ở căn cứ Hoàng-Đế (King), Cổ-Thành...Nhưng trái đạn súng cối 60 rất hạn chế của ĐĐ1 đã cạn mau vào những ngày sau đó. Khai những thùng đạn tiếp tế toàn là đạn cối 81 ly nên khẩu 60 ly kể như vô dụng, đạn 81 ly chúng tôi có rất nhiều nhưng súng thì không. Đ/úy Đoàn liên lạc với Tr/Đoàn 8 và vác về một khẩu 81 mm nhưng lại không có máy nhắm, sau đó Thượng-sĩ Yearta liên lạc truyền tin xin được một máy nhắm M14 còn nguyên xi trong hộp. Mở hộp ra, bảng chỉ dẫn bằng tiếng Anh, tôi lại càng mù tịt. Tôi mang máy nhắm lên cho thiếu-tá Lân xem, máy nhắm quá tối tân so với những máy nhắm mà Th/tá Lân đã học ở trường Võ Bị Quốc Gia Đà-Lạt. Sau đó Yearta, Huggins, Th/tá Lân và tôi ngồi quanh chiếc máy nhắm để học hỏi, Yearta đọc Th/tá Lân dịch và giảng cho tôi nghe công dụng của từng bộ-phận. Tôi hiểu được đại-khái hướng nhắm, chiều cao, độ giật, tầm xa, đọc bảng xạ biểu, thuốc bồi v.v... Tôi, Lê, Bông, Khoẻ và các bạn khác được giao trọng trách cho khẩu cối 81 ly đó. Sự yểm trợ chính xác của toán súng cối chúng tôi cho liên-toán thám sát, ĐĐ1,2,3,4 nên được các bạn âu yếm gọi là B52 cầm tay. Tuy nhiên một điều thật đáng tiếc đã xảy ra, trong khi bắn súng cối yểm trợ cho ĐĐ4 do Tr/úy Nguyễn Khoát Hải làm Đại đội trưởng (Đ/úy Đào m. Hùng đã bị thương). Những quả đạn không thuốc bồi trong tầm đạn đạo gần đã làm Tr/úy Hải và một số binh sĩ ĐĐ4 bị thương, Trung úy Lê Đắc Lược lên nắm quyền ĐĐ trưởng ĐĐ4.

Hầm súng cối được đào sâu khoảng 8 mét ở sân sau nhà thuốc tây, quanh sân được bao phủ bằng bức tường gạch cao hơn đầu người. Hầm đạn cũng được đào cạnh hầm súng cối, phía trên được che đậy bằng các thùng gỗ chứa đầy cát. Thường thì trên đài quan sát (vị trí nhỏ trên tầng lầu BCH được chất bao cát chung quanh) Th/tá Lân làm sĩ quan tiền sát cho đội súng cối của chúng tôi. Sau hai ngày bắn súng cối, tôi đã quen thuộc với khẩu súng và máy nhắm M14. Độ chính xác của súng là 25 mét cho mỗi ly-giác,

thế nhưng đã có lúc, qua máy truyền tin Đ/úy Đoàn nói: "tù tác xạ vừa rồi, trái 3 mét" đã làm tôi chưng hửng.

- Mục tiêu gì? Tôi hỏi

- Hầm ve chai (Việt Cộng). Đ/úy Đoàn trả lời.

Làm sao tôi chỉnh được bên trái 3m đây? Tay run run nhích vòng xoay ống nhắm với sự ước tính trong đầu, chỉnh bọt nước thẳng bằng xong tôi liên lạc vô tuyến:

- Smoke sẵn sàng

- Go

Một tiếng nổ bụp nhỏ của đạn khói nghe vọng lại từ xa. "Ngay chóc" tiếng anh Đoàn reo vui qua máy truyền tin PRC25

- Cho anh 3 delay

Hạ-sĩ Bông tay bóc thuốc bồi và vặn lại nút nổ chậm trên đầu trái đạn, chúng tôi bắn 3 trái đạn đi. Sau đó anh Đoàn cho biết đạn đã đào sâu xuống đất trước khi nổ, hầm sụp chôn trong đó hai tên VC và một tên khác bỏ chạy bị lính của anh dứt sữa cụ Hồ. Thế nhưng VC đâu có để cho khẩu cối của chúng tôi tung hoành như thế được. Từ khu phố hướng đông, chúng đã biết vị trí súng của chúng tôi. Vì có nhiều mục tiêu chỉ cách hầm súng chúng tôi khoảng 400 mét, và những trái đạn không thuốc bồi bay lác lủ trên không làm cho chúng nhắm hướng và biết đích xác vị trí của chúng tôi. Vào một buổi trưa th/tá Lân gọi máy cho toán tôi ra tác xạ. Nồi cơm và nồi canh rau đã chín trên bếp chúng tôi chưa kịp ăn. Tôi và các bạn ra hầm súng, nhận lệnh và chỉnh súng vào mục tiêu mới. Chờ gần 10 phút nhưng vẫn chưa có lệnh tác xạ. Tôi bóc máy vô tuyến gọi:

- Mạnh-Điện đây Kiêu-Giang

- Mạnh Điện nghe. th/tá Lân trả lời

- Chùng nào tác xạ?

- Chờ ở đó.

Vài ba quả đạn khói 82 ly của VC bắn vào từ khu rừng phía Tây đã nổ ngoài tường rào. Chúng tôi đang đói bụng nên mang máy truyền tin vào nhà ăn cơm vừa trực máy luôn thế. Lệnh th/tá Lân là lệnh sát nên tôi cũng ớn bị xài xể, nhưng từ nhà sau ra hầm súng cối chỉ cách độ 15 mét, thuốc bồi đã bóc sẵn, súng đã chỉnh xong. Nếu có lệnh bắn chúng tôi sẽ tác xạ trong vòng nửa phút. Bụng nồi cơm và canh để trên sàn xi măng, thời gian chưa được 3 phút, chúng tôi chưa xối

được bát cơm đầu thì một tiếng Oành, nổ ngay hầm súng cối chúng tôi, thêm một quả nữa nổ gần hầm đạn thứ hai. Qua khung cửa sổ, tôi nhìn thấy lửa đã bắt cháy ở đuôi đạn súng cối, những tiếng trái đạn cối của chúng tôi thi nhau nổ sau đó. Đám thương binh nằm ở nhà sau với toán chúng tôi được các bạn khác lôi nhanh qua lỗ tường sang nhà khác. Lúc đó bọn tôi coi chẳng giống con giáp nào, mình khoác áo giáp, mặc quần xà lỏn chân đi dép vì buổi trưa nóng, vớt cái nón sắt móc vội lên đầu tôi phóng sang nhà bên cạnh giạt máy bơm nước. Con nhà Khoẻ giúp tôi liên lạc vô tuyến báo cáo về BCH. Tay cầm ống nước tôi cố thu người bên này tường chỉ chừa đôi mắt và cái nón sắt trên đầu tường để chữa cháy, những trái đạn bung nổ nhưng chỉ nổ ở phần thuốc bồi chính trong đuôi đạn nhưng cũng đã cho tôi cái cảm giác thế nào là dựng tóc gáy, ai nào biết được những trái đạn vô tình ấy sẽ nổ ở phần nào. VC chắc đang đắc chí khi nghe những tiếng nổ phụ và khói bốc lên ngùn ngụt từ hầm đạn chúng tôi. Sau khi chữa đám cháy xong, một cảnh thương tâm mà tôi chẳng bao giờ quên được. Tôi ra hầm súng để thu thập sự thiệt hại vừa qua, một con chó trắng và đen đang ư ử rên rĩ nhìn tôi xin cầu cứu, đôi mắt của con vật đã nói lên tất cả sự van xin giúp đỡ, hai chân trước gãy lìa xương lòi ra ngoài, mỗi lần cố đứng là mỗi lần té quỵ xuống. Tôi chạy xuống bồng nó trên tay vỗ về, nó nằm yên trên đôi tay tôi rên khe khẽ, tôi đem vào khu nhà có nhiều dân ở trong đó để kiểm chủ nhưng không ai biết tông tích của nó. Con chó vào hầm súng của chúng tôi để ăn phần thịt hộp bạn nào ăn dở dang còn để lại trong ấy. Anh Tụng sau khi xem xét vết thương cho nó và lắc đầu, anh nói cho nó một phát đạn để nó khỏi bị đau đớn nữa. Tôi không đủ can đảm để kết liễu đời sống con chó đáng thương ấy khi ánh mắt nó đã in sâu đậm trong lòng tôi. Tôi quay trở lại hầm súng cối để dọn dẹp, sau lưng một tiếng súng nổ. Tôi bỏ luôn bữa cơm chiều hôm ấy.

Việc tải đạn súng cối cũng có nhiều chuyện nguy hiểm lý-thú. Những viên đạn tôi bắn đi là mồ hôi nước mắt nhọc nhằn của toán tải đạn, đồng đội từ các ĐĐ trong Liên-Đoàn thay phiên nhau lên sân vận động (bãi thả dù tiếp tế) vác đạn về chất trong hầm súng của toán tôi. Mỗi khi có dù tiếp tế họ đã chịu nguy hiểm để lặn lội dưới mưa pháo trên con đường

dài gần 2 cây số, lên xuống hai ba chuyến trong ngày. Nằm lâu một chỗ tôi đâm ra cuồng cẳng, ngoài giờ canh gác hay tác xạ, tôi, Khoẻ, Lê hay lên khu vực của Đ/úy Sơn chơi. Qua khu bến xe lam 3 bánh, TS1 Khoẻ nảy ngay ý định lấy một chiếc đem về cho toán tải đạn, xe phần nhiều bánh bị bể vì miếng pháo, có một chiếc vỏ xe còn nguyên vẹn, đạp máy thử thấy nổ ngon lành. Sau khi dọn sơ những chướng ngại để chạy xe ra, ngồi trước tay lái tôi rờ mạnh ga chờ hai thằng bạn lên xe thì một ông trung úy bộ binh án ngay trước mặt:

- Ê! Ăn cắp xe hả?

- Không, tôi lấy xe về cho toán tải đạn súng cối của Liên-Đoàn 81. Tôi trả lời ông Tr/úy

- Đây là xe của dân thuộc khu trách nhiệm của tôi, anh không được quyền lấy với bất cứ lý do gì.

- Lúc này là tiêu thổ kháng chiến Trung úy biết không? Tôi không lấy cái xe này để làm của riêng mà là công ích. Nhà của đổ nát, người dân chết lên chết xuống bản thân trung úy còn chưa biết ngày về thì xá gì chiếc xe này. Tôi la lớn.

- ĐM. Anh không được quyền lấy xe của dân. Anh lấy xe tôi bán! viên Trung úy la lớn lại

Lúc này thì máu nóng trong người tôi sôi lên, tôi nhẩy ra khỏi xe đứng trước mặt người sĩ quan bộ binh đó và nói như thét gào:

- ĐM. Ngon ông bán tôi đi, nói cho ông biết tôi nể cấp bậc của ông chứ không sợ ông đâu. Đạn của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà phát cho ông để bắn VC chứ hù tôi làm gì? ĐM. Ông không hiểu bốn chữ "tiêu thổ kháng chiến" mà mang lon Trung úy thì nhục nhả quá. Chúng tôi sẽ có người đến trưng dụng chiếc xe lam này.

Tôi giậm dũ bước nhanh về khu vực của chúng tôi, trên đường về bọn tôi gặp Đ/úy Mai tôi vội trình bày có sự.

- Để tao qua đó. Đ/úy Mai trả lời. Sau khi Đ/úy Mai đi, khoảng 15 phút sau, chiếc xe lam chạy về đậu trước khu phố toán chúng tôi. Gặp tôi ông cười hỏi:

- ĐM. mày nói gì nó mà nó nói thằng em của Đ/úy lỗ mãng quá nên tui không giao xe?"À ra ông Tr/úy bộ binh ghét cái bản mặt và thái độ khiếm nhã của tôi nên chơi tôi cho bỏ ghét. Anh Tr/úy bộ binh ơi! Nếu anh còn sống và đọc được những giòong này xin

anh nhận nơi đây lời xin lỗi chân thành của tôi về thái độ lỗ mãng ngày hôm ấy.

TS1 Khoẻ lúc này đã làm trưởng nhóm tiếp tế đạn dược và lương thực cho LĐ81/BCND, nhờ có chiếc xe lam 3 bánh đó mà tôi hay theo con nhà Khoẻ lên khu sân vận động tải đạn và dịp đó tôi gặp được TS1 Hùng bạn cùng khóa ở Đồng Đế năm 69. Gặp lại nhau tay bắt mặt mừng, Hùng lúc này làm trong ban 4 tiếp liệu ở Tiểu Khu Bình-Long, gặp tôi nó chuôi nhanh cho một cây thuốc quân tiếp vụ thơm, hạnh phúc quá trời ơi! Những ngày qua bọn thằng ghiền thuốc lá như tôi đã lấy giấy báo cũ về thuốc cấm lệ còn sót lại trong các tiệm tạp hóa để hút cho đã cơn ghiền, dù những bành thuốc rê, thuốc xía được chúng tôi ngâm nước cho bớt nặng, sau đó lại sao trên chảo cho khô phun rượu và tẩm mật ong để tăng thêm hương vị, nhưng mỗi khi hút vào là một lần khé cổ. Số phận chiếc xe lam ba bánh chạy trên lộ-trình chông gai đó cũng chẳng được lâu. Mỗi lần chạy qua con dốc gần khu bệnh viện là mỗi lần VC cố bắn vào chiếc xe cà khổ đó, một phần trên mặt đường đây các chướng ngại vật, một phần VC trên cao ốc khu phố hướng đông bắn vào, chiếc xe chở đạn nặng nề nhưng nhờ xuống dốc nên tốc độ cũng khá nhanh dần. Tóc! Tóc! Tóc! Tóc! Tiếng đạn AK trúng phần dưới ghế toé lửa, hộp số bị bể chiếc xe khục khặc giật lên giật xuống, Khoẻ tay trái bóp bộ phận nhả số cho trớn chiếc xe chạy hết con dốc sau đó lủi xe vào gần bên bức tường của ngôi nhà. Máy xe còn nổ nhưng hộp số không còn xử dụng được. Bọn tôi bỏ lại chiếc xe về gọi đồng đội lên khiêng đạn về. Sau đó một thương-gia trong khu phố đã tặng cho chúng tôi 1 chiếc xe Ladalat mới tinh để thay thế chiếc xe lam 3 bánh đó, chúng tôi cảm ơn và o bế chiếc xe này rất kỹ, chúng tôi dọn một căn nhà có cửa sắt để đậu xe trong đó. TS1 Khoẻ chạy xe mới thích lắm vì tốc độ nhanh và dễ điều khiển nhưng số phận của chiếc xe cũng không sống lâu hơn xe lam 3 bánh là bao lâu. TS1 Phương một hôm lấy xe đi tải lương khô và hỏi tôi muốn lên TK Bình-Long không? Tôi đáp không vì đang cùng con nhà Lê lên ĐĐ2 thăm anh Sơn. Trên đường về qua nhà xe chưa thấy xe đậu trong đó tôi hơi lấy làm lạ vì thời gian đi lấy lương thực hay đạn dược thường không hơn một giờ rưỡi. Tôi và Lê đi dọc xuống khu Tr/Đ8 thì gặp TS1 Phương đang lội bộ về. Tôi hỏi:

Tr/Đ8 thì gặp TS1 Phương đang lợi bộ về. Tôi hỏi:

- Xe đâu?

- Hà?

- Xe đâu? tôi hỏi lại

- Hà? TS1 Phương đưa khuôn mặt lại gần mặt tôi như không hiểu câu tôi hỏi. Tôi tưởng TS1 Phương đang đùa với tôi khiến tôi nổi cáu:

- Xe đâu?

- Pháo banh rồi.

Phương trả lời và ngoắc tay ra hiệu cho chúng tôi theo. Nhìn TS1 Phương không bị thương đáng đi đứng còn nhanh nhẹn tôi cũng mừng thay cho anh nhưng một bên tai đã bị điếc vì đạn nổ. Giữa con dốc cách không xa lắm với cái xe lam là chiếc Ladalat nằm lật nghiêng bên phía tài xế, những thùng lương khô lăn đổ trên đường. Bên kia hông xe mang đây lỗ thủng của đạn pháo, nhìn chiếc xe bằng sắt nằm chổng gọng tôi đã không biết ơn trên nào đã che chở cho anh Phương trong quả đạn nổ ngay cạnh chiếc xe lúc ấy. Hết xe chở đạn các chiến-sĩ 81/BCD đi kiểm xe ba gác nhồi giẻ cứng vào vỏ bánh để sử dụng cho các chuyến tải đạn súng cối sau này.

Giữa các ĐĐ của LĐ81/BCND và Việt Cộng mà giới tuyến cách nhau chỉ có một con đường, bắn sẻ, bắn tĩa, dùng súng cối để pháo vào đơn vị VC bên kia đường. Chúng tôi đã chiến đấu trong cái cảnh đó nhiều tuần lễ sau này cho đến nửa đêm 11 tháng 5. Địch pháo như mưa bác vào thành phố từ nửa đêm cho đến 4 giờ sáng khoảng 8000 quả đại bác, nhịp độ khoảng 5 giây cho mỗi trái, chúng pháo cho chúng tôi không ngóc đầu lên được để chuyển quân, đạn đại bác nổ vang rền chát chúa trong khu phố. Cách tôi hai căn phố khu nhà dân trúng một quả pháo, có tiếng khóc la của các em nhỏ vì sợ hãi khi thấy người bị thương, sau này tôi nghe nói cô Pha bị thương trong đêm ấy nhưng điều này tôi không dám khẳng định vì chỉ nghe nói lại thôi. Hình như còn bao nhiêu pháo địch bắn hết đêm nay hay sao mà tôi đã nghe có những quả đạn không ngòi nổ rơi xuống mặt đất rồi dội văng lên trúng vào tường nhà đập bể cả khối bê tông. Đến 4 giờ rưỡi sáng tự nhiên tiếng pháo im bật, sự yên lặng bao trùm ghê sợ, mùi thuốc đạn đại bác còn bay khét lẹt. Lại chiến thuật tiền pháo hậu xung, chúng tôi ngòi chong mắt chờ cuộc xung phong của

con cháu bác Hồ. Đến 5 giờ sáng VC lại bắt đầu pháo lại như mưa, sau đó thêm vài phút, chúng bắt đầu tấn công từ mọi mặt, nhưng trực tiến quân chính từ Bắc xuống Nam bên khu vực hướng Đông do hai ĐĐ3 & 4 của LĐ81/BCND trấn đóng. Từ hướng Tây, địch chọc thẳng vào phòng tuyến của LĐ81/BCND và Tr/Đ8/SĐ5BB. Đạn giao tranh nghe ác liệt, những phi vụ B52 thả bom chỉ còn cách thành phố khoảng một cây số rưỡi, trong ngày hôm ấy 30 phi vụ B52 thả quanh thành phố ì ầm vang dội, trên bầu trời lúc nào cũng có 2 phi tuần F-4 hay A37 với những quả bom hạng nặng và bom bi chống tấn công biển người, (bom bi là hàng trăm trái bom nhỏ lớn hơn quả bida một chút và sơn đủ màu trông rất đẹp mắt nhưng công dụng của màu sắc là để đánh dấu thời gian ngòi nổ cháy, những quả bom nhỏ này được đồn vào một quả bom lớn, khi quả bom lớn nổ mới tung ra hàng trăm quả bom nhỏ đó trên diện tích rộng lớn rồi mới thi nhau nổ liên tiếp như pháo tét). VC gặp sức kháng cự dững mãnh của LĐ81/BCND và phi pháo đành phải rút lui để bổ sung quân số. Cũng trong ngày hôm ấy hai máy bay trực thăng COBRA và hai phi cơ quan sát O-2 bị hỏa tiễn tầm nhiệt SA-7 bắn rơi bên phía Tây của phòng tuyến LĐ81/BCND. Địch đang đào công sự chiến đấu bên kia rừng, các ĐĐ của 81/BCND theo dõi được nên Đ/úy Huggins cho biết 3 tiếng đồng hồ nữa sẽ có 2 path B52 thả vào khu vực đó. Khu vực thả bom chỉ cách tuyến phòng thủ của các toán LĐ81/BCND 600 mét và cách BCH chúng tôi đang đóng là 800 mét. Đến giờ B52 trên vùng oanh kích, chúng tôi được Đ/úy Huggins cho biết 5 phút nữa bom sẽ thả. Sau tiếng "NOW" từ máy PRC25 chúng tôi nghe tiếng bom cất gió "viềuu viềuu viềuu viềuu viềuu viềuu" trên không rơi xuống, tôi vội nằm sấp người, hai tay bịt chặt vào lỗ tai, cùi chỏ chống xuống, giữ ngực cho hồng khỏi mặt đất, tránh sức rung. Tiếng bom nổ gần làm rung chuyển nhà cửa, mặt đất rung động dữ dội, không khí bị sức ép làm tôi khó thở, tôi không còn biết là hai phi vụ ấy đã xong chưa vì người còn như chưa tỉnh hẳn. Thành phố tối sầm lại vì đám bụi mù dày đặc đang bay cao dần và che lấp ánh mặt trời. Những người dân trong khu vực chúng tôi cũng được chỉ cách bảo toàn thân thể khi B52 thả bom gần, nhưng cũng có nhiều trẻ nhỏ cũng bị máu rỉ ra từ tai và mũi.

Đêm 12/5 địch lại tấn công nhưng lần này yếu ớt và rời rạc, quân số của các công trường 5/7/9 đã thiệt hại quá nặng nề. Nhất là vào đêm 11/5 một trung đoàn của VC đã hứng chính đạn pháo của pháo binh họ. Một binh sĩ ĐĐ3 ở tuyến đầu kể cho tôi nghe: "Tụi nó đông như kiến, tiến lên thì gặp hàng rào kẽm bị tụi mình bắn nên tụi nó rút lui để chuẩn bị bangalore phá rào, chiến xa càn qua khỏi hàng rào bị M72 rang ngay tại chỗ. Cùng lúc đó tụi nó lãnh trái pháo ngay toán quân, không may cho tụi nó là thằng sĩ quan đề lô và thằng mang máy truyền tin chết, một thằng VC khác chạy lại chụp máy truyền tin chửi: "Địt mẹ các anh pháo lộn rồi, các anh pháo lộn rồi, ngưng pháo ngay, ngưng pháo ngay" nhưng khi toán pháo binh VC hỏi mật mã để xác nhận thì thằng VC này không biết. Chúng tưởng bọn mình vô được tầng số của chúng để gọi ngưng pháo, chúng tưởng đã trúng mục tiêu nên lại càn pháo dữ dội hơn, khi không mà chúng ta "bất chiến tự nhiên thành".

Cũng trong đêm ấy tôi rời khẩu súng cối đã hết đạn để trở về gác bên khu bệnh xá của LĐ81/BCND, phiên gác 4 tiếng đồng hồ của tôi dài lê thê. Quân số bất khiển dụng càng nhiều thì giờ gác cũng tăng lên, sĩ quan cấp trung úy cũng lãnh 4 chỉ hay 2 chỉ gác như ai. Trong tiếng đạn nổ tơi bời, tôi ngồi dựa lưng vào thành bao cát trong phiên gác đêm. Nhưng làm sao tôi ngăn được giòng lệ tuôn rơi, khi nghe tiếng rên xiết đau đớn nào nê của một thương binh rất trẻ từ tuyến đầu đưa về.

"Bố ơi, mẹ ơi, các em ơi chắc con không được về được để gặp bố mẹ, con đau đớn quá, con nhớ bố mẹ quá. Ôi đau đớn quá." Mười phút sau lại tiếng người thương binh "Chúa ơi! Con biết hôm nay Chúa gọi con về, con đã làm gì nên tội mà Chúa cho con sự đau đớn khôn cùng này, Chúa ơi xin Chúa cứu vớt linh hồn con".

Có tiếng lục đục trong khu bệnh xá và tiếng hỏi khê của th/sĩ Tụng "Morphine đâu?" Sau đó tôi không còn nghe tiếng rên của người thương binh. Tôi ngồi suy nghĩ miên man đến gia-đình ở Đà-Lạt và người yêu ở Sài-Gòn. Chuyển đi vào An-Lộc quá đột ngột, tôi không có thì giờ để viết thư ngắn ngủi để gửi về cho những người thân yêu đó. Tôi cũng như người thương-binh trẻ kia đều có nơi chốn để về, để vui

mừng sum họp, để hàn huyên tâm sự sau mỗi chuyến hành quân hay những ngày nghỉ phép. Nỗi nhớ nhung người yêu quay quắt trong lòng, chồng thư tôi viết cho người yêu, cho gia-đình mỗi ngày mỗi dày thêm trong ba lô. Những lá thư gói ghém thương yêu, kể chuyện vui buồn đời lính, những suy tưởng vụn vặt, đã không có phương tiện gửi về trong hai tháng đó. Người yêu và gia đình tôi giờ này chắc đang ngủ say trong giấc điệp, họ có biết đâu tôi đang ngồi ôm súng gác gác mà giòng lệ tuôn tràn cho thân phận người thương binh trẻ ấy. Tiếng kêu thương nhớ gia-đình trong cơn đau đớn của anh có ai nghe, ngoại trừ tôi. Tôi không biết gia đình anh ở đâu? người yêu của anh thế nào? Họ có biết những ý nghĩ trong tim óc anh và có nghe những lời thương nhớ của anh vào lúc 4 giờ sáng ngày 12/5/1972 ở An-Lộc không? Một giờ đồng hồ sau tôi lại nghe tiếng người thương binh:

- Thượng sĩ Tụng ơi? Thượng sĩ Tụng ơi? Đờ tôi dậy cho tôi đi đái.

Giọng nói của người thương binh nghe rất rõ và bình thường chứ không còn đau đớn nữa. Có tiếng chân người xê dịch chậm trong bệnh xá trong vòng năm bảy phút.

- Cám ơn thượng-sĩ. Tiếng người thương binh.

Mãn phiên gác tôi trở vào BCH và ngủ vùi. 7 giờ sáng gặp anh Tụng tôi hỏi ngay về số phận người thương binh ấy.

- Chết rồi.

- Bốn giờ sáng còn gọi anh đưa đi đái mà. Tôi hỏi.

- Sau khi đi đái trở về chỗ nằm cũng là lúc anh ấy chết... Vết thương ở bụng quá nặng...

Những chuyện đau thương, vui buồn, chuyện dùng mưu trí để đánh nhau với VC ở trong An Lộc đã có quá nhiều trong tâm khảm người lính chúng tôi, mỗi ngày, mỗi đêm, mỗi giờ là tim óc chúng tôi lại in thêm những sự kiện mới. Cuộc chiến thật buồn cười, trong lúc những người lính LĐ81/BCND và VC đã sống trong cùng căn phố, chúng tôi chẳng phải đi tìm địch ở đâu xa, mỗi khi thức dậy sau giấc ngủ là có thể đi rình mò tìm địch được rồi. Cơm gạo sấy và thức ăn đóng hộp ăn mãi cũng chán, đã có một vài người bạn bị phù thủng. Chúng tôi thềm rau một cách kinh khủng, những cây chuối sau vườn nhà đã được cắt sát

gốc, lõi được xắt ra để làm nộm trộn chung với thịt hộp, ôi cái món nộm mộc mạc nhưng ngon vô cùng. Khoảng 5 hay 7 ngày sau chúng tôi lại ăn được món này nhờ những chồi chuối non mọc lại. Có những người dân liều mạng ra các bờ ruộng, ruộng cạnh khu phố hướng tây để hái rau, họ quơ cào cát vùi cho vào thúng mang về. Họ cho tổ súng cối chúng tôi một ôm rau muống, hạnh phúc hay thiên đường ở đâu tôi chưa biết, nhưng bó rau muống ấy đã cho chúng tôi những bữa cơm thịnh soạn nhất trần đời. Chỉ ngắt đi những chiếc lá bị ủng, cái cuống và lá hơi vàng cũng cho vào chảo xào luôn. Tôi đã sợ thịt heo vào những ngày đầu trong chiến trận, khi nhìn thấy những con heo không chủ xổng chuồng đang tạp tạp cái đuôi một tên VC chết đã chương sinh, làm tôi thấy lợm giọng. Vài ngày sau mấy tay thợ nhậu trong toán truyền tin đem về nguyên cái đầu heo luộc để nhâm nhi, nhìn lại cái đầu heo luộc, nhớ đến con heo bữa đó, tôi gắp các món khác cho chắc ăn....

Ngày 12/5 địch vẫn pháo cầm chừng khoảng 2000 trái mỗi ngày vào An-Lộc và sau đó thưa dần. Sau ngày 16/5 các phi vụ B52 và phi pháo truy kích địch đã xa hơn ngoài thành phố. Ngày 29/4 từ phía Nam quốc lộ 13, SĐ21/BB, LĐ3/ND đã tiến đến Chơn Thành và hai tuần sau đó, các đơn-vị bạn đã bung chốt, kềm của Công-Trường 7 và vượt qua khỏi Chơn Thành hơn 8 cây số về hướng An-Lộc. Tại quốc lộ 13 trung-đoàn 15 của SĐ 9/BB/VNCH đã bọc hậu vào công-trường 7 VC để cùng SĐ21/BB dùng thế gọng kìm, nhưng trong vòng 3 tuần lễ Trung-Đoàn 15 đã bị xe tăng, pháo, bộ đội của Công Trường 7 đánh tan nát. Trung Đoàn này chỉ còn 120 quân nhân sống sót và tất cả đều bị thương.

Ngày 16/5 SĐ21BB và LĐ3/ND đã tiến đến Tân Khai, các đơn vị tăng phái còn cách An-Lộc 10 cây số. Ngày 8/6 các đơn vị trong An-Lộc tấn công vào khu phố VC chiếm, chúng chém về vào các khu bìa rừng ở hướng Tây và Bắc. Liên Đoàn 81/Biệt Cách Nhảy Dù đã anh dũng cầm quốc-kỳ thân yêu trên ngọn đồi Đòng-Long.

Tin từ hậu-phương cho biết, Tổng thống Nguyễn văn Thiệu tuyên bố tất cả những quân nhân tử thủ ở An-Lộc, mỗi người đều được thăng một cấp đã làm cho những người lính đang chiến đấu ở An-Lộc ngạc

nhien và phấn khởi. Tr/úy Cao văn Cát, người pháo binh tăng phái cho LĐ, đã dạy tôi vài ngón đàn guitar classic khi cuộc chiến ở đó đã tạm lắng dịu. Mỗi khi gặp tôi, tr/úy Cát thường nói đùa:

-Mày còn trẻ quá mà đeo lon thượng sĩ coi chừng bị quân cảnh bắt đó, ai mà tin được.

- Thôi đi ông nội, cố thượng sĩ thì có. Tôi đùa lại, tôi chợt buồn cười khi nghĩ đến hình ảnh một ông thượng sĩ thường là già tuổi đời trong binh nghiệp, một ông thượng sĩ ở hậu cứ ngày ngày đạp xe đạp từ khu gia-binh vào doanh trại tập hợp, bên hông đeo cái bi đồng đựng đầy rượu để với sợi dây thắt lưng TAB to bản, hình ảnh ông thượng sĩ lè phè đó làm tôi thối chí, không còn muốn nghĩ đến cái lon thượng sĩ nữa....

An-Lộc đã trải qua những ngày u-ám, những nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt trắng xanh của người dân vì thiếu nắng. Nỗi vui mừng hân hoan đến khắp nơi, dân chúng đã túa ra đường lên những khu nhà cũ hỏi thăm nhau. Những giọt nước mắt vì vui mừng, vì tang thương lẫn lộn. Những người bị thương trong thành phố An-Lộc không phân biệt dân hay lính đã được trực thăng tải thương về Lai-Khê vào lúc này. Thật tội nghiệp cho những người thương tật ấy, có những vết thương sơ sài nhưng vì tình trạng thiếu thuốc men, vệ sinh mà vết thương đã có dấu bội lúc nhúc. Mỗi chuyến trực thăng tải thương là nỗi vui mừng của người dân người lính bị thương và cũng là hạnh phúc tuyệt vời của những người lính còn ôm súng trong lòng phố, những lá thư, thùng quà từ hậu phương được tới tấp gửi đến, chúng tôi thật sự đã nối liền liên lạc với đời sống bên ngoài.

Mỗi lần gặp TS1 Khỏe từ khu tiếp vận về là tôi hỏi:

- Có thư không mày?
- Chuyến này chưa có

Rồi sự nôn nóng mong đợi thư từ trong lòng mọi người cuối cùng rồi cũng đến, Nhìn những thùng giấy dán kín bên ngoài có chữ ĐĐ1, ĐĐ2...BCH...Lệnh Tr/Tá Huấn gọi các ĐĐ cử quân nhân đại diện lên lấy thư. Tôi từ bên tổ súng cối thót nhanh về BCH. Đây cũng là phút giây khổ sở nhất nhưng cũng là vui nhất trong những ngày ở An-Lộc. TS1 Khỏe rút dao đi rừng rọc thùng thư và bắt đầu phân phát, nó đọc to

tên những người nhận :

- Hạ sĩ Nguyễn Văn Sáy
- Đ/úy Trần Văn Thọ...

Có một xấp thư hơi đầy Khỏe nhú mày xong nó kẹp bên nách nói "thơ của ĐĐ2 bỏ lộn thùng". Xấp thư trên tay nó với dần, tôi hồi hộp, chơi với hạt hăng, sao không có tên tôi? Lá thư sau cùng được trao đi thế là hy vọng tôi tan thành mây khói. Nhìn nét mặt chảy dài thiếu não của tôi thằng Khỏe lấy xấp thư kẹp ở nách ra và đồng dục đọc:

- Thân gửi chiến binh đa tình Đỗ Đức Thịnh. Tim tôi thót lại, thư của người yêu tôi. Tôi mừng rỡ phóng tới nhưng Khỏe xô tôi ra, tay phải cầm xấp thư đưa cao lên. Nó nhìn tôi vừa cười vừa nói cái giọng của người Phan-Rang:

- Hay, ông cooi! ĐM. Thuốc lá đâu? phải dâng rồi mới có thơ chớ hehehehe.

Móc gói thuốc quăng cho nó nhưng thằng con chỉ móc một điếu rồi bắt tôi phải đi mời hết tất cả mọi người trong BCH. Tôi khổ sở vừa đi mời thuốc mà lòng thì nôn nóng, Sau khi mời hết xong nó tỉnh bơ ra lệnh cho tôi:

- Ngồi đó hút thuốc đi chú em để tao đọc thơ em mày cho.

- ĐM. Đưa thơ đây cho tao. Tôi vừa nói vừa cố giảng thư nhưng nó né tránh rất tài tình. Cả bộ chỉ huy theo dõi hai thằng từ những giây phút qua, coi bộ ai cũng nghiêng về phe con nhà Khỏe. Đ/úy Thọ ngôn cái giọng Bắc kỳ nhừa nhựa:

- Ấy y y! Làm gì mà nóng để thằng Khỏe nó đọc cho nghe, chiến binh đa tình ngoài phong bì thì nội dung cái thư hấp dẫn đấy, chuyện tình love story đến chương 9 rồi đây.

Thằng Khỏe được nước bèn tỉnh bơ xé bức thư của người yêu tôi ra đọc:

Sài Gòn ngày... tháng... năm 1972. Chũ anh yêu được con nhà Khỏe đọc: - Anh yếu xìu, thuốc tam tinh hải cầu bổ thận hoàn đâu hay súng cối anh hết đạn? Ừa, mà không phải ở ở Anh Yêu, anh yêu đó nghen... Cả bộ chỉ huy cười ran, thằng Khỏe được thể pha trò:

- ĐM. Thơ em mày viết chữ gì khó hiểu quá, thôi để tao phụ đề Việt ngữ cho tiện việc sổ sách. Nhìn thằng Khỏe nham nhở đọc thư người yêu tôi cho mọi người trong BCH nghe mà tôi đành ngậm bồ hòn làm

ngọt. Nó chế biến thêm thắt, giảng giải, thêm vào đó mấy ông thần trong BCH góp lời phụ họa làm cho mọi người cười nghiêng ngả. Tôi cũng hoang mang không biết nó thêm thắt chỗ nào nữa, Đọc xong cái lá thư cuối nó ném xấp thư về phía tôi xong cười ngạo nghễ và biến mất qua lỗ tường nhà. Tôi nhặt xấp thư và vọt nhanh về bên tổ súng cối. Lúc này tôi có đủ sự yên lặng để đọc những giòng thư thương mến.

Giã từ An-Lộc!

Buổi sáng sớm ngày 24/6/1972 Liên Đoàn 81/BCND được lệnh triệt xuất khỏi An-Lộc, đơn vị tập hợp ở trước nghĩa trang LĐ81/BCND. Phía sau đoàn quân LĐ81/BCND là những người dân trong khu phố chúng tôi trấn thủ vào những ngày qua. Trước hàng quân Tr/Tá Huấn cảm ơn tất cả các đơn vị, dân quân đã sát cánh chiến đấu cho thị xã An-Lộc vào những ngày qua và sau đó là một phút mặc niệm cho anh linh tử sĩ của những người vị quốc vong thân. Chúng tôi lặng lẽ rời phố An-Lộc bỏ lại sau lưng những ánh mắt đầy nhân ái. Tâm tư tôi lúc ấy thật buồn ngủi luyến tiếc, cái luyến tiếc mệnh mông không tả được, sự sống, sự chết, chiến tranh, hy vọng, và thân phận con người...

Đọc theo quốc lộ 13 xác người dân chết trải dài trên mặt lộ vì đạn pháo của VC. Tất cả ai trốn chạy chúng đều bị khẹp vào tội theo Mỹ Ngụy. Xác một em bé trai khoảng 10 tuổi nằm giữa mặt lộ, thịt đã rữa đi hết chỉ còn lại lớp da khô đen bóng ôm lầy bộ xương. Em nằm đây đã bao lâu nào ai biết, sương nắng đã phơi khô cái thân hình trông thảm thương đó. Đôi mắt tuổi thơ chỉ còn hai lỗ sâu hoắm được che ngang bằng da vành mi khô cứng. Em có tội tình gì???

Đ/úy Thọ ra lệnh cho tôi và Lễ làm hướng dẫn viên cho phi đoàn trực thăng đáp. Tôi trong toán 1, Lễ toán hai. Tôi, Lễ chuẩn bị kiếng chiếu và panel để xác định điểm bốc, toán 1 chuẩn bị lên tàu đã nằm rải hai bên quốc lộ 13, toán 2 tiếp tục di chuyển. Từ xa tiếng động cơ trực thăng quen thuộc vọng về, tiếng động cơ lớn dần và vang vọng, tôi chạy ra đứng giữa đường phát panel ra hiệu cho đoàn trực thăng giảm dần cao độ để tiến về hướng tôi, nhìn trước kính lái tôi đứng nghiêm chào nhân viên phi hành, xong chạy

nhanh vào ẩn mình thấp bên vệ đường. Toán 1 lên tàu một cách nhanh chóng nhưng tôi có cái cảm tưởng như đoàn trực thăng chưa đáp đã bay dài theo quốc lộ 13 xuôi về Nam. Vài quả súng cối 82 ly pháo vào nhưng còn cách chúng tôi khoảng 200 mét. Lúc này tôi và Đ/ủy Thọ lại là cái đuôi của toán 2 nên lèo đèo theo toán chờ cho đến khi trực thăng đến. Trực thăng vận đọt 3, sau khi ra hiệu cho chiếc trực thăng đầu hover trên quốc lộ, tôi phóng mình ngay xuống hố bom khá sâu giữa đường để tránh pháo, Oành, Oành, Oành. Từ dưới hố bom ngửa mặt lên trời tôi thấy đoàn trực thăng vút qua nhanh trên hố bom và xa dần. Nhảy ra khỏi hố bom chợt thấy hai quân nhân LĐ81/BCND còn nằm đó tôi hỏi:

-Sao không lên tàu?

-Em bị thương.

Đưa bàn tay đầy máu người chiến binh trẻ trả lời, còn người kia nằm bất động. Tôi la lớn "Gọi thượng sĩ Tụng gấp có lính bị thương" người lính bị thương ở đui không đi được nhưng còn tỉnh táo, người lính thứ hai nằm theo thế nghiêng, anh vẫn còn thở, đôi mắt mở và trong cái nhìn xa vắng vào phía cuối con đường định mệnh, quốc lộ 13, đôi mắt không phải là mất hết tinh anh mà là đôi mắt của sự ngạc nhiên cùng cực. Người chiến binh đó chỉ bị một miếng pháo thổi, không một giọt máu chảy từ vết thương. Anh đã bị miếng pháo xuyên từ dưới bụng bên phải xuyên lên tim. Oái ăm thay cái miếng đạn đã đi giữa kẽ hở bên hông cái áo giáp anh đang mặc trên người. Thượng sĩ Tụng tay bắt mạch nhưng lác đầu buồn bã. Hai phút sau th/sĩ Tụng đưa tay vuốt mắt cho người chiến binh chết vào giờ thứ 25 đó. Đôi mắt của người chiến-binh Liên-Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù khép lại...Từ già An-Lộc... Anh đã từ già An-Lộc trong ngày tàn cuộc chiến.

Toán tôi sau cùng cũng lên trực thăng bay về Lai-Khê để rồi từ đó tôi lại cùng đơn-vị ra tuyến đầu lửa đạn ở Đại Lộ Kinh Hoàng, Mỹ-Chánh, Thạch-Hãn, Cổ-Thành...Những địa danh đã đi qua để lại trong tôi quá nhiều kỷ-niệm. Đời quân ngũ không có gì là sung sướng, chúng tôi đã tìm lấy niềm vui trong gian khổ, đã nhẫn nại trước thử thách gian truân, và những éo le cay đắng của đời quân ngũ đã tạo cho tôi lòng thương yêu, mến phục những con người đã một thời được gọi là Lính Việt-Nam Cộng-Hòa.

Viết tại Boise, ngày 30/04/98.

Một ngày trong trại A 30

*Tiếng keng giục hùng đông thúc dậy
Chiếc xích rời hai cửa buồng giam
Bộ xương khô cuốn tròn mở giẻ
Nhét vội trong rãnh chiếc bốt cùn*

*Tiếng keng lại ba hồi giục già
Súng AK đạn giặc lên nòng
Gã tù binh chứng nhân lịch sử
Củ khoai mì lột da qua cơn*

*Ngọn gió bắc liếm vào kẻ áo
Hai hàm răng chịu trận gồng mình
Chiếc cuốc vác gã tù binh ngự
Đường ra đồng hai cẳng rung rinh*

*Bùn đất đỏ ôm mửa rừng rúc
Bấm ngày đi năm ngón chân trần
Chiếc lon gô bên hông khẽ nhấc
Mũi súng thù đòi nợ sau lưng*

*Trưa nhát cuốc đào từng nắm mồi
Chôn cuộc đời đang độ thanh xuân
Mặn bờ môi giọt mưa rát mặt
Thương non sông đánh rớt giữa đường*

*Lưng chén cơm hòa thêm ít nước
Vài cọng rau cải thiện quơ quào
Hạt muối trắng ngậm không nở nuốt
Nước bọt trào vữa ngọt vữa đau*

*Chiều loang lổ bên bờ suối đục
Rửa bộ xương nặng nợ tiền khiên
Có con bướm bay ngang bắt gặp
Bốn mắt nhìn thờ thần không tên*

*Nặng cặp loa ngồi trên nóc trại
Đè ngựa tai cững hiệp phủ phàng
Triệu tinh trùng nhân danh chủ nghĩa
Mang súng ruồng khủng bố nhân gian*

*Gã tù binh đùm trong miếng giẻ
Theo "đàn trâu" mệt mỏi vô chuồng
Tiếng xích sắt trói đêm nước nở*

(Khuyết Danh)



Marie Madeleine
Kim Hậu Cao
Cố Vấn



Lâm Du Thạch
Phụ Tá

NHÀ QUẢN MAGNUS POIRIER CHUYÊN PHỤC VỤ CHO MỌI GIA ĐÌNH

Nơi hoàn tất những thủ tục cho thân nhân quý vị khi mãi ra đi về với lòng đất Mẹ.

Sự ra đi về cõi vĩnh hằng là kết thúc một hành trình của con người. Vì vậy tang lễ là một sự kiện quan trọng.

Hãy đến cùng MAGNUS POIRIER với 95 năm kinh nghiệm, đã từng đồng hành và phục vụ chu đáo cho tất cả gia đình để hoàn tất tang lễ của mọi tín ngưỡng tôn giáo theo truyền thống Á Đông

Địa chỉ các Nhà Quản

10300, boul. Pie-IX - Goc Fleury
6520, rue Saint-Denis, Montréal

7388, boul. Viau, Saint-Léonard
2480, boul. Curé-Labelle, Prévost



6825, rue Sherbrooke est, Montréal



222, boul. des Laurentides, Laval



Cimetière de Laval, 5505, Chemin du Bas Saint-François, Laval

- * Phục vụ bằng nhiều sinh ngữ.
- * Lo liệu trước cho hậu sự.
- * Đảm trách thủ tục rải tro và lo bia mộ.
- * Di chuyển thi hài và tro cốt của người quá vãng về cố hương
- * Phòng tang lễ được trang bị hệ thống điều hòa tối tân nhất.

CIMETIÈRE DE LAVAL

5505 Chemin du Bas Saint-François, Laval

** Nhà quản MAGNUS POIRIER 6825 Sherbrooke Est có nghĩa trang Việt Nam và nhà hỏa táng ngay bên cạnh

Tin mới Cimetière de Laval của MAGNUS POIRIER vừa khánh thành một nghĩa trang Việt Nam và người Á châu

(514) 727-2847 www.magnuspoirier.com

Montréal - Laval - Rive-Nord - Rive-Sud



SAVAN TOURS

3268 JARRY Est. Montréal. QC. H1Z 2E7

Tel.: (514) 728-0006 Fax: (514) 728-2221 Cell: (514) 915-4318

Email: savane@mtl.axxent.ca



- Giá đặc biệt
 - Máy bay - Xe hơi - Xe lửa khắp thế giới
 - Tours Á Châu
 - Thailand - Bangkok
 - Kampuchia - Viêng Đệ Thiên Đệ Thích
 - Tour Việt Nam
 - Voyage d'affaires, Du thuyền
 - Assurance voyage đủ loại
- *Chụp hình passport lấy liền \$9.99**

✉ Nhận gửi và chuyển tiền về Việt Nam - Cambodia - Thailand. ★ Mua và bán tiền \$USA

**Khai thuê Tân tâm,
nhanh chóng, kín đáo**

Nhận làm

- ☞ Visa Việt Nam và tất cả các nước khác
- ☞ Làm hộ chiếu Việt Nam mới
- ☞ Hồ sơ Cưới Vợ, Chồng ở Việt Nam và các nước khác.
- ☞ Nhận thị thực chữ ký
- ☞ Hướng dẫn dịch vụ đoàn tụ gia đình và bảo lãnh du lịch
- ☞ Nhận dịch giấy tờ: Việt - Kampuchia - Lào - Thái qua Anh - Pháp.

Xin gọi anh Thạch Cell: (514) 915-4318

"Hân hạnh đón tiếp quý vị"

CHÚNG TÔI NÓI TIẾNG VIỆT, TÀU, KAMPUCHIA, THÁI, ANH, PHÁP

Hiệu Hoa

Artiflora Rosemont

2117 Rosemont, Montréal, QC. H2G 1T3
Tel: (514) 722-1292

Nơi tập trung nhiều loại hoa nhất Montréal

Chúng tôi có cho mượn đầy đủ vật dụng trang trí cho các dịp cưới hỏi: Mâm quả lư đèn, cổng chào v.v...

Nhận Làm Hoa Cho Các Dịp:

- ✿ Đám Hỏi
- ✿ Đám Cưới
- ✿ Đám Tang
- ✿ Sinh Nhật
- ✿ Khai Trương Tiệm v.v.



**BẢO ĐẢM HOA TƯƠI
GIÁ BÀN RẺ NHẤT MONTRÉAL**



Viện uốn tóc Nam Nữ
STYLIST NGUYEN

4700 Ave Van Horne, Montréal, QC.



Stylist Nguyen
Coiffure pour Elle et Lui

阮髮型屋
Chuyên cắt, uốn, chải, nhuộm tóc nam nữ
hợp thời trang

**Trang điểm & búi tóc Cô Dâu
& Dạ hội**



**Métro
Plamondon**

737-6286

Mở cửa: Thứ Ba, Tư : 10:Am-6:00Pm
Thứ Bảy & Chủ nhật: 10:00Am-5:00Pm
Thứ Năm, Sáu: 10:00 Am- 7:00Pm

STYLIST NGUYỄN kính mời

Paradis



Soins de Beauté

Viện Thẩm Mỹ & Uốn Tóc

ĐỊA CHỈ MỚI:

**6282 CÔTE DES NEIGES, SUITE B
MTL, QC**

TEL ☎ (514) 342-9682 - 342-9683

- + CẮT, UỐN, NHUỘM, HIGHLIGHT (kiểu thời trang).
- + Búi tóc, trang điểm cô dâu, dạ hội (nhận đến tư gia).
- + Massage - Facial - Electrolise Xâm. Sửa lại nét xâm bị hư.
- + Bán các loại mỹ phẩm.
- + Bấm lỗ tai và trị nám hoặc nốt ruồi bằng tia Laser.

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN

- Thứ 2,4 & 7 từ 10 AM đến 6 PM
- Thứ 5 & 6 từ 10 AM đến 7 PM
- Chủ nhật từ 10 AM đến 5 PM

Ngọc Bích kính mời

Giăng Tiên



Tél.:
(514) 274-6226

Coiffure Elle & Lui

1569 Jean-Talon Est, Montreal, H2E 1S9
(bên trong tiệm Salon Moda Donna)

Địa chỉ
mới

(Từ 2/1/2015)

- Cắt - Uốn - Nhuộm - Chải
- Bới tóc & Trang điểm Cô Dâu, Dạ hội
- Duỗi tóc thẳng, làm high light

Metro Fabre

Mở cửa:

Chủ nhật & thứ 2: lấy hẹn

Thứ 3 đến thứ 7: 10am đến 6pm (gọi lấy hẹn)

Xin vui lòng lấy hẹn trước

Giăng Tiên kính mời

GARAGE TÉL. (514) 728-7544



ASIABEC

7905 Leonard De Vinci, Montréal, QC

ĐẶC BIỆT

- Thay nhớt: \$15 Tính
- Thắt trục: \$50 luôn
- Rửa Injection: \$45 thuế

Chuyên sửa:

- Giàn đồng & sơn
- Thay bình xăng
- Ống hãm thanh
- Lắp máy & hộp số
- Máy điều hòa không khí (thử & sạt ga)
- Kiểm soát toàn bộ (miễn phí)

Jarry Est

St-Michel

17^e Avenue

LEONARD
DE VINCI

18^e Avenue

Sud Pie-X. Nord

Crémazie

Ouest METROPOLITAIN

KÉO XE: 24/24

Tel: (514) 728-7544

Đỗ Mạnh Hùng kính mời

ĐỀN'S GARAGE

GENERAL AUTO REPAIR.

495 Preston Street, Ottawa, Ontario K1S 4N7

Tel.: (613) 236-2886

- General repair to all makes
- Hệ Thống xăng
- Hệ thống làm nguội máy
- Hệ thống thoát hơi
- Hệ thống nạp điện, đề máy

Giờ làm việc:

Thứ Hai- Thứ Sáu: 8:00 am - 6:00 pm

Thứ Bảy: 8:30 pm - 5:00 pm



GARAGE PACIFIX

3185, BOUL. ROBERT
Montréal, Québec H1Z 1Y2

Tél.: (514) 729-6066 • Cell: (514) 865-0700 • Fax: (514) 729-6068

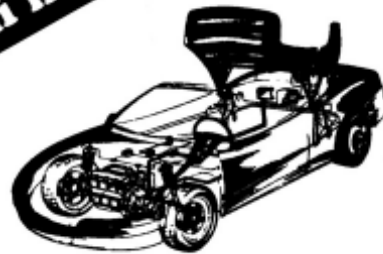
LÀM ĐỒNG Tél.: (514) 729-6066

- Chuyên sơn sửa xe bị tai nạn
- Sơn Xe, Sơn loại tốt (Bảo đảm 5 năm)
- Tân trang xe bị rỉ sét
- Thay kiếng xe
- Kéo xe miễn phí khi xe bị tai nạn
- Giảm tiền và làm giá đặc biệt cho xe không có bảo hiểm
- Đặc biệt bớt 10% cho khách hàng khi xe bị tai nạn
- Sửa \$5,000 Quý vị sẽ có \$500 tiền hồi đáp của GARAGE PACIFIX



Đặc biệt
MUA BÁN XE
CẤP BẢNG SỐ TẠM
TẠI CHỖ

Trần Quang Thái kính mời



CƠ KHÍ

- Sửa chữa máy • Sửa chữa hộp số
- Điện xe • Fuel injection
- Hệ thống thoát khói
- Thùng xăng (Bảo đảm một đời xe)
- Các loại thắng
- Sửa và kiểm tra bằng Computer

	Robert	
108 Ave.	3185	St-Michel
	Metropolitain	Jarry

ĐẢM TRÁCH THỦ TỤC BẢO HIỂM - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG - GIÁ RẺ



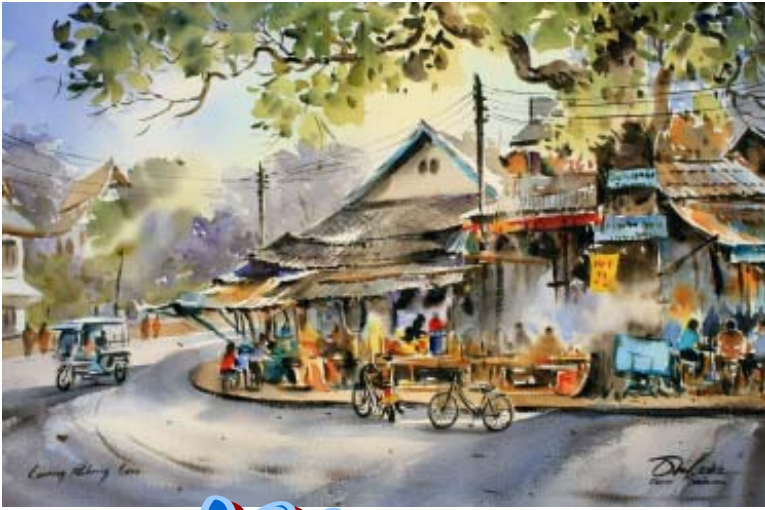
TRANSHING

9405 Transcanadienne
St-Laurent, Qc
H4S 1V3
Tel (514) 331-7333
Fax (514) 331-8120

380 Tapscott Rd. unit 4 & 5
Scarborough, On
M1B 2Y8
Tel (416) 292-9899
Fax (416) 292-8992

transhing@bellnet.ca

**Nhập Cảng Thực-Phẩm Á-Đông
Khô và Đông Lạnh
Bán Sỉ và Lẻ cho toàn Thành-Phố MONTRÉAL**



Mái ấm

Ndmd/HyVu

Con chó đốm lim dim đôi mắt nằm dưới chân ngoại đang ngồi trên chiếc ghế đẩu con bên ngạch cửa, nó muốn hưởng chút gió mát từ chiếc quạt ngoại phe phẩy. Ngày nào ngoại cũng ngồi đây, chỗ này để nhìn ra gánh bún riêu của bà Thu, phải nói lại là gánh bún riêu của cả nhà mà di Thuyên đã tạo dựng cho bà Thu và lũ trẻ có việc làm tự kiếm đồng tiền nuôi thân trong thời buổi khó khăn này mà dù sao cũng không còn phải chạy bữa sáng lo bữa chiều như trước kia nữa, ngoại nhớ những ngày đầu chưa có khách nhiều, gánh bún mà ế là cả nhà ăn bún trừ cơm, người lớn thì méo mòi, méo mặt vì hôm đó không kiếm được đồng lời nào mà còn thâm vào vốn nhưng bọn trẻ con thì tíu tít vui vì được ăn bún, những tô bún sớ sáng sủa hấp riêu cua thơm ngào ngạt làm nước miếng ứa quanh mồm tụi nhỏ, ngoại nhìn bọn trẻ con xì xụp lùa, húp mà bồi hồi xót xa tác dạ thương lũ cháu của ngoại quá chừng ... Nếu đừng có những cửa nợ kia ủa ập từ miền bắc vô đây như một bầy ăn cướp thì cháu ngoại đâu có đói, đâu có khổ như thế này!... các con của ngoại đâu có tan đàn xẻ nghé, gia đình chồng vợ, cha con đâu có ly tan đau khổ như thế này! ngoại ngồi đó nghĩ gì cũng chẳng ai biết! già bằng này tuổi rồi sống chết nay mai theo ông bà về với đất thế còn yên lành hơn là sống chung với quỷ hiện hình ở khắp mọi nơi trong cái thời buổi dậu đổ bìm leo khốn khổ này, người đàn ông có học có trí thức thì đi làm cu li, đi tù không có ngày về, đứa vô học ngu dốt thì ngồi trên đầu trên cổ như chó nhảy

bàn độc! thời buổi chi mà lạ lùng quá sức! Trong lòng ngoại luôn cầu trời, khẩn Phật mong bình an đến cho mọi người, mong con cháu ngoại được bình an vô sự ... thời buổi này chỉ cầu được bình an là tốt rồi, là yên thân để mà sống rồi chứ không còn mong chi nữa, nghĩ mà buồn thúi ruột, đôi khi ngoại rớt nước mắt nhớ tới hai thằng con rể, một thằng thì tù khổ sai đói rách mặc lòng nhưng thỉnh thoảng có chút tiền cũng có thể đi thăm mà nhìn thấy nó, nhìn nó trong cảnh tù đầy mà lòng như dao cắt, muối xát, mới ngày nào còn hạnh phúc ấm êm bây giờ thì như thế đó... Còn thằng kia ôm hai đứa con đi mất biệt gần cả hai năm rồi vẫn không biết nó sống chết ra làm sao mà chẳng thấy tin tức gì, cứ nghĩ đến đó thì bà lại phải lấy khăn quẹt lên mắt lau cho khô những giọt nước mắt tự nhiên trào ra như không muốn ngừng... người già mà, suy nghĩ lung lắm nhưng lực bất tòng tâm nên chẳng làm gì được, ngoại chỉ ngồi đấy mà nhìn và nghĩ mông lung thôi, còn thì hầu như chẳng ai làm phiền ngoại, duy chỉ có thằng cu Hòa thỉnh thoảng lại sà vào lòng ngoại đòi ngoại gãi lưng cho nó, xong lại chạy biến và ngoại chỉ cười âu yếm mắng nó:

- Mồ tổ cha mày nghe con !

Kể từ ngày có gánh bún riêu cua thì cả cái nhà này bận rộn hẳn lên, con Thảo và con Bích xoay quanh gánh bún với mẹ lo dọn dẹp, rửa bát chén v.v... con Mai có cái học tử bán thuốc lá do nó tự cuốn từng điếu, thỉnh thoảng thằng Hòa cũng chạy đến sắp xếp những điếu thuốc phụ cho con Mai chúng nó như đã quen với những công việc hàng ngày như thế rồi, riêng di Thuyên chỉ lo những việc trong nhà và lo cơm nước cho cả nhà. Thấm thoát cũng đã được hơn ba tháng quán bún cũng từ từ đông khách dần lên, cái quán cũng gần chợ mặc dù cái chợ nhỏ này chỉ họp buổi sáng đến trưa thì tan nhưng bạn hàng vẫn thường lui tới ăn bát bún buổi sáng trước khi vào chợ nên bà Thu mở hàng rất sớm để đón khách ghé qua ăn

tô bún lót dạ vừa ngon vừa rẻ tiền lại no bụng nhưng có lẽ vì thế mà cái quán bún riêu nghèo nàn tự phát này lại được luôn sự chiếu cố của các anh công an phường khóm, khu vực, điều dĩ nhiên là bà Thu chẳng bao giờ dám mở miệng đòi tiền, các anh công an cứ tự nhiên đến ăn xong lại tự nhiên đi... sự việc như cho thấy sự xuất hiện rất tự nhiên của họ là đang bảo kê cho quán bún, là thần hộ mạng cho quán bún được sống lâu dài... nên mặc dù là xót ruột xót gan nhưng bà Thu vẫn thắt ruột gan chịu đựng mà còn thầm mong cho họ đến ăn mỗi ngày... hơn thế nữa bà còn nghĩ mỗi ngày chỉ tốn vài tô bún mà yên ổn làm ăn buôn bán kiếm tiền nuôi con nuôi chồng từ cải tạo còn hơn cú pháp phòng lo sợ đủ thứ chuyện có thể xảy ra bất cứ lúc nào... Sáng nay, công an khu phố lại ghé đến nhưng không ăn mà buông ra một câu hỏi :

- Chị không đi thăm anh ấy bao lâu rồi ?

Bà Thu giựt mình ngẩn người vì câu hỏi quá bất thường này, bà ngơ ngác trong giây phút rồi trả lời:

- Dạ thì cũng khá lâu rồi tui đang tính đi thăm nhưng còn phải chờ vì chưa đủ tiền xe cho mấy đứa nhỏ anh à.

- À... thế chị dự định đến bao giờ thì đi thăm ?

- Dạ ... chắc cũng một vài tháng nữa, tui còn chờ xem chú em dưới quê lên cho ít cá khô ... để tui làm tô bún anh ăn nghe...

- Thôi được... chị kêu mấy đứa nhỏ bưng qua quán cà phê bên kia đường, tui ngồi bên đó nha...

Nói rồi anh ta bỏ đi qua quán cà phê bên kia đường trong khi bà Thu làm vội một tô bún rồi kêu con Bích bưng qua, suốt ngày hôm đó lòng dạ bà Thu bồi hồi lo âu vô cùng, chẳng hiểu sao cái thằng công an chết tiệt này lại ghé quán chỉ để hỏi thăm xem bao giờ thì bà đi thăm ông? và tại sao lâu rồi mà chưa đi thăm ? có chuyện gì xảy ra chẳng ? nhất là nó không ngồi đây ăn bún như mọi khi lại bắt đem qua quán cà phê bên kia đường?... chỉ một câu hỏi ầm ớ của nó cũng đã khiến bà Thu bần thần suốt cả ngày đến nỗi bào rau muống cũng sơ ý bào luôn cả ngón tay máu chảy ròng ròng... ngoại ngồi đó nhìn thấy hết, không sót một chi tiết nào nhưng ngoại chỉ nói một câu:

- Chuyện gì tới thì nó tới, có gì mà lo lắng dữ vậy?! Nó muốn thì bây cứ nhả cho nó chút tiền là

xong lo gì mà cuống lên đến nỗi như vậy chứ?

Bà Thu quay nhìn ngoại hỏi:

- Má nghe hết rồi hả?

- Ôi hơi đầu mà bây lo cho hao tổn tinh thần! bọn chúng chỉ giỏi hù người ta đặng mà kiếm chác chút đỉnh chứ làm gì được mình mà bây sợ ? nó muốn ăn thì bây cứ thí hồ thí cháo cho nó là xong mà ...

Bà Thu nghe ngoại nói thì trong lòng cũng thấy hơi yên tâm nhưng bà cũng nói với ngoại những điều lo nghĩ của bà :

- Con không biết chuyện gì mà bỗng nhiên hôm nay nó đến hỏi con chừng nào thì con đi thăm chồng con rồi nó kêu bưng tô bún qua quán cà phê cho nó chứ nó không ngồi bên này mà ăn như mọi khi nữa đó má thấy không ?!

- Ủ mà con để ý làm chi ? nó muốn ăn ở đâu thầy kệ mẹ nó miễn là nó vẫn cứ ăn chực của mình, chừng nào mà nó không thèm ăn tô bún nữa thì lúc đó mày hăng lo ghen...

Ngoại háng giọng rồi nói tiếp trấn an bà Thu :

- Mà tao nói lo đây là lo nó ăn miếng to hơn chú hồng phải lo chi hết á ... tụi này giờ thành quỹ hết rồi a ...

Bà Thu nói với giọng buồn bực :

- Con sợ nó kiếm chuyện bắt mình dẹp tiệm quán bún đó thôi má à... chứ con có sợ cái gì đâu má...

Ngoại lặng im không nói gì nữa, đôi mắt ngoại hấp háy sụp xuống chất chứa một nỗi buồn đè nặng suốt cuộc đời ngoại sống đã qua hai cuộc chiến khủng khiếp kéo dài trên quê hương đau khổ này... đôi khi ngoại tự hỏi có phải chẳng dân tộc Việt Nam này đang gặp quả báo rất nặng nề? vì sao mà người dân sống thế thảm quá?... nửa mảnh đất nước phía Nam này đang sống yên ổn, đang vươn lên cùng với nền văn minh của thế giới tự do dân chủ, tương lai của bao nhiêu thế hệ con cháu thật rạng ngời, tươi sáng; vậy mà chỉ trong khoảng khắc thật ngắn ngủi tất cả đã lật èo... Khi quân ăn cướp từ miền Bắc kéo vô đây cướp hết mọi thứ, giết người không ghê tay... chẳng hiểu sao chúng lại thích đập đầu người ta bằng búa?... bằng cuốc, xẻng?... thiệt là quân dã man, mọi rợ, thú hung tàn dã thú gì đâu ...!!

Ngày hôm sau ngoại đang ngồi ăn gói xôi đậu phộng của bà Tư già xóm trong nấu bán rất ngon, đậu mềm mụp, không làm đau răng ngoại, vừa bùi,

vừa thơm lại rắc thêm tí muối mè hương vị mặn mà nên ngoại rất thích, ngoại vừa móm mém nhai miếng xôi thì có hai người đàn bà bước vô sân chăm chú nhìn vào gánh bún riêu chẳng có gì nhiều, lèo tèo chỉ một nồi riêu cua đồng, một rổ bún, chục cái tô, ống đũa, muống, lọ nước mắm, lọ mắm tôm, hũ ớt băm, một tô hành cắt nhỏ, chanh và một rổ rau... chỉ có thể thôi nhưng hình như có cái gì đó không ổn khi người đàn bà lớn tuổi đang chỉ trỏ lung tung và nói cái gì đó rồi ghi ghi chép chép vào một cuốn sổ tay.... ngoại sững người than thầm thiên địa ôi chuyện gì nữa đây?!!!... trời ạ! Quán giờ này cũng thưa khách rồi, chỉ còn có một người nhưng họ ăn xong cũng bỏ đi rồi. Hai người đàn bà kia ghi chép xong lại thấy ngồi xuống cái ghế đầu dài rồi cùng ăn bún... vừa ăn vừa nói gì với bà Thu, họ ăn xong đứng dậy bỏ đi mà không thấy bà Thu lấy tiền! Ngoại lấy làm lạ bèn cầm gói xôi ăn dở đến bên bà Thu, ngoại ngồi xuống cạnh bà Thu đôi mắt già hấp háy nhìn bà con gái khốn khổ của mình rồi hỏi:

- Má thấy hai người đàn bà đó ghi chép cái gì vậy con?

Bà Thu thấy ngoại đến thì biết ngay ngoại đã thấy hết rồi, bà không muốn ngoại lo lắng gì nữa vì ngoại đã già rồi nhưng cũng không sao cản nổi vì ngoại còn rất tinh tường nên không thể dấu ngoại những chuyện mà ngoại đã nhìn thấy, đã nghe nên bà Thu cũng nói cho qua:

- Có gì đâu má... mấy người đó làm ở sở thuế, họ nói đi "thực tế" đăng tính thuế cho sát đó mà má!

- Bọn nó đi "thực tế" bằng hai tô bún hả ?!

- Thôi kệ đi má ...

Ngoại lắc đầu ngao ngán thở dài than :

- Khốn khổ như vậy mà cũng chưa xong! cũng may tụi nó tới lúc vắng khách đó đa !

- Úy trời... may gì mà may má ơi! Con cũng nói với họ quán bán không mấy đắt khách thường là vắng như vậy đăng họ tính thuế nhẹ tay cho mình, nhưng họ nói họ biết giờ này là vắng khách rồi chứ giặc sáng thì đông !!!... má biết họ rình cả tuần trước rồi mới vô làm việc đó má à ...

Ngoại há hốc miệng như không ngậm lại được mắt cú nhìn bà Thu trân trối đầy vẻ kinh ngạc chuyển dần sang sự giận dữ rất nhanh, ngoại la to:

- Thiên địa thánh thần ơi... vậy mà sao con không

đòi tiền hai tô bún mà cho chi quân bắt lương ăn uống vậy? mà nó đòi thuế gì mà ghi ghi chép chép ra điều quan trọng vậy? gánh bún thì chỉ vài ba đồng bạc thuế chỗ ngồi thôi, mà mình ngồi trong sân nhà mình mà... mồ tở cha quân ăn giết !

Bà Thu vội vàng nhỏ giọng vuốt ve ngoại:

- Má... không phải má dạy con thí hồ thí cháo cho bọn cô hồn đó hay sao !... tụi nó hỏi con đủ thứ, hăm dọa đủ cách chỉ để muốn ăn quýt hai tô bún mà thôi ... kệ nó đi má !

- Mà nó hỏi cái gì chứ ? cái quán có chút xíu như vậy mà thuế má cái gì ?!...

- Dạ ... thì thuế hàng ngày, hàng tháng, hàng năm... mình kiếm được bao nhiêu để họ tính mà đánh thuế!...

- Mồ tở cha quân ăn cướp, chúng ăn thát hòng như vậy rồi người ta còn gì ăn ?.. lấy gì sống ?... người ta làm công không cho chúng nó ăn à ?

- Má ... từ từ đi má, mình còn chưa biết họ tính sao mà ... con cũng rầu thúi ruột đây má ơi, nó hỏi con bắt đầu bán từ lúc nào ? phải khai cho đúng không được dấu vì ... không dấu được họ, họ nói " nhân dân quanh vùng đã báo cáo hết rồi " con mà khai láo thì sẽ bị rắc rối mà còn liên can đến chồng con nữa đó má ...

Ngoại ngắt người vì những lời nói của bà Thu như ai đánh rất mạnh vào đầu ngoại, vào tim gan phèo phổi của ngoại, ngoại sững sờ không nói được một câu! Có thể như vậy được sao? Những chuyện ở ngoài này mà cũng liên can đến người trong tù sao? Thiên địa ơi! thời buổi chi mà khó sống vậy nè trời? thời buổi này mà cũng vẫn còn nằm vùng quanh đây à ?... Nhân dân nào mà báo cáo khốn nạn như vậy chứ ? Chỉ là cái gánh bún riêu cua đồng thôi mà cũng đi báo cáo lúc nào vắng khách, lúc nào đông khách!... Sự tức giận khiến đôi tay ngoại run lên làm rơi nửa gói xôi xuống đất, ngoại cúi xuống nhặt lên bỗng nhìn thấy một giọt nước vừa rơi xuống từ đôi mắt kèm nhèm đọng trên tấm lá chuối gói xôi, bà Thu vội đỡ lấy gói xôi rồi đặt tô bún trước mặt ngoại và dịu giọng nói nhỏ với ngoại:

- Má ăn tô bún đi cho nóng, để con ăn nuốt gói xôi cho má, xôi nguội hết rồi không ngon đâu má...

Ngoại thở dài lắc đầu nói như mếu :

- Ăn gì được mà ăn con ơi !... cái lư nằm vùng

khốn nạn, cái lũ chó đẻ đó sao tới giờ vẫn còn há con? Tao mà biết chúng ở đâu tao moi chúng ra, đào bới ba đời nhà chúng nó, sống trong miền nam mà đi thờ thàng tàu chệt miền bắc, không biết nhục ... ăn miếng cơm của người quốc gia mà lấy dao đâm sau lưng người ta, quân khốn nạn!

- Má ơi Thôi đi má, giận làm chi cho hao hơi tổn sức, má để hơi sức mà vui tuổi già, mọi chuyện khác để tụi con lo đi má, má có mạnh khoẻ thì tụi con mới an tâm mà nghĩ cách làm sao sống chứ, má giận rồi bịnh làm tụi con rối trí hết

Vừa khi đó dì Thuyên ra tới dì nâng ngoại đứng dậy dắt ngoại vô nhà, con Thảo cũng bưng tô bún của ngoại vô theo, có tiếng con Bích sau lưng bà Thu:

- Má có nhớ một ngày bán được bao nhiêu tô bún không má ?

- Ủa ! nãy giờ con ở đâu vậy hả ?

- Con ở ngay sau lưng má rửa tô chén nè, con nghe mấy bà hỏi má tùm lum ...

- Con đừng có cho dì Thuyên biết nhe, má không muốn đi phải lo ba cái vụ này ...

- Má Thuyên nghe hết rồi mà má ...

- Trời đất ! đứa nào mau miệng vậy bây ? bây bả hết sức ...

- Đâu có đứa nào đâu má, má Thuyên mang rổ rau ra thì cũng đứng ngay sau lưng má, tại má mãi nói chuyện mà không thấy đó chứ đâu phải tụi con ...

- Thiên địa ơi ...

Bà Thu rên lên nho nhỏ, lòng dạ xót xa chán nản còn đang phân vân ngày mai không biết phải báo cáo bán mỗi ngày bao nhiêu cho nó vừa mà mình không bị chúng đánh thuế nhiều thì có tiếng dì Thuyên bên cạnh:

- Kêu trời cũng không thấu đâu chị, mình mở quán được hơn ba tháng rồi nhưng chị cứ tính khoảng hai tháng thôi, còn mỗi ngày bán bao nhiêu tô thì chị cứ ước lượng vài chục là nhiều, dùng quá ba chục thì chỉ còn nước dẹp tiệm thôi, hai con mẹ này hắc ám lắm, em nghe nhiều người trong chợ than về tụi nó rồi, nó đi " thực tế " mà không lấy cái này cũng lấy cái nọ của người ta mà không ai dám từ chối hết á ...

- Đó đó ... em biết không, nó đòi đánh thuế cả cái hộp thuốc này của con Mai thằng Hòa nữa chứ ! khốn nạn hết sức, chị phải xin nó mới thôi nhưng nó

nói chỉ được để trong cái hộp này chứ không được dùng cái tủ đựng thuốc mà bán ! thiệt hết nói luôn ... mà chị phải giả bộ nói chừng nào các chị đi qua đây thì ghé ăn tô bún, có vậy chúng mới tha cho mấy đứa nhỏ đó ...

Bỗng có tiếng ngoại chửi đổng vọng ra:

- Mồ tổ cha quân ăn cướp, thiếu điều nó muốn ăn thịt người nữa a ... quân vô loại, quân khốn nạn, quân tham tàn ác đức, thú trời đánh thánh đâm, sao tụi nó không chết tiệt hết đi cho người ta nhờ ...

Câu chửi rửa vừa dứt, đã thấy ngoại đứng ngay cửa, dì Thuyên vội vàng chạy tới can ngoại :

- Thôi má... thôi thế chó nhảy bàn đọc, sâu bọ lên làm người, má tức chi cho tổn thọ, má vô ăn tô bún đi kéo nguội ...

- Ăn gì được mà ăn ! cái tức nó nằm ngang cuống họng rồi nè ...

Bà Thu cũng khuyên can ngoại :

- Má ơi, giữ gìn sức khoẻ là hơn má à, má thương tụi con thì đừng để ý tới thiên hạ sự nữa nhe má... khổ quá, con xin má đó !

Vừa may có hai người khách bước vô, dì Thuyên vội nắm tay ngoại dắt vô nhà đỡ ngoại ăn tô bún, cu Hòa cùng ngồi ăn với ngoại, hai bà cháu ngồi ăn vừa nói chuyện tíu tít với nhau, nó kể huyền thuyên đủ thứ chuyện cho ngoại nghe và thế là bà ngoại quên ngay những chuyện phiền phức vừa rồi. Ngoại rất thương cu Hòa, nhất là những ngày nó đi mót ve chai lượm bao nylon với con Mai hồi mẹ nó bị tai nạn phải nằm một chỗ. Ngoại thương đứt ruột phải bắt nó ở nhà và canh chừng không cho nó theo con bé Mai. Sau con Mai theo con Bích và con Thảo ra xa cảng miền Tây kiếm sống, mót nhặt những củ khoai sùng đem về nướng ăn thì thằng Hòa không trốn theo con chị nó nữa mà ở nhà với bà cả nửa năm sau cho tới khi mẹ nó bình phục. Nó quen hơi bà nên quán quýt bà cháu chẳng rời nhau. Bởi vậy mỗi khi bà giận là dì Thuyên đem cu Hòa tới ngồi gần bà là êm chuyện ...

Trưa nay ngoại đang ngồi bên cạnh bà Thu ăn gói xôi đậu phộng của bà Tư già xóm trong cùng với hai người khách đang ăn bún thì dì Thuyên với con Thảo đi chợ về tới với hai cái giỏ đựng đầy ắp rau và cua đồng, dì Thuyên nói với bà Thu:

- Chị Thu! nghe đâu tù cải tạo được thả về nhiều

đó!...

Bà Thu ngẩng lên thật nhanh tròn mắt nhìn đi Thuyên hỏi :

- Ủa .. sao em biết ?

- Em có chị bạn, chồng mới được về, chỉ nói đợt chồng chị ấy về có hơn hai chục người lận !...

- Vậy sao ...? Mà về hồi nào vậy em ?

- Mới về hai hôm nay đó chị !

Một người khách đang ăn cũng góp chuyện :

- Phải rồi đa, xóm tui cũng có người mới về mấy hôm nay, chắc cùng đợt đó quá !

Một tia hy vọng vừa loé lên trong đầu bà Thu đã vội tan biến. Người ta về cả mấy hôm rồi mà, nếu ông Thu có được tha thì cũng đã về nhà rồi, nhưng dù sao đã có đợt thả người thì bà vẫn nuôi hy vọng, và bà càng thấy ngày về của ông Thu chắc cũng không xa... Dù sao cũng ráng đi thăm một phen cho yên tâm... Đó là tấm lòng của tất cả những người vợ, người thân của những người tù cải tạo. Cái niềm hy vọng nó mong manh nhưng dai dẳng suốt cả thời gian người đi tù cải tạo!..Nó buồn tê tái lê thê theo từng ngày rét mướt những khổ đau lao đao cùng cực mà con người sống cũng như chết tự khi nào cũng chẳng hay bởi những sự trả thù hèn hạ của những con người cộng sản sắt máu tham lam, tìm đủ mọi cách giết lẫn mòn người dân trong miền Nam đang đầy sức sống vươn lên cùng thế giới loài người trong bối cảnh một đất nước hưng thịnh, trù phú văn minh và đầy tình nhân đạo, người cộng sản ganh ghét vì sự thua kém quá xa vời nên đã tìm mọi cách mị dân, đối gạt dân miền Bắc và cả trong miền Nam đủ điều để rồi có nhiều kẻ nhẹ dạ nghe lời hứa hẹn tào lao mà chạy theo chúng cầm súng quay về khùng bố bán giết bà con xóm làng cuối cùng là sự giành giật, và cùng nhau cướp của giết người miền Nam để chia nhau tài sản cướp được của người dân đang sống bình yên trong miền Nam! Họ càng rêu rao chính sách Hoà Hợp Hoà Giải thì cái cảnh cướp của giết người, đuổi dân thành phố đi những vùng kinh tế mới xa xôi càng xảy ra nhiều hơn vì họ cần nhiều, rất nhiều nhà ở cho cán bộ trung ương ngoài miền bắc vô nam có chỗ cư ngụ liền!

Quán bún riêu cua đồng ra đời gặp thời "mở cửa" che mắt thế giới bên ngoài nên cũng được dễ thở đôi chút, các quan "cách mạng" cũng đã biết "ăn" của

chìm của nổi một cách khá công khai như để cho người dân dùng ngần ngại mà biết cách "Xin" thì sẽ "Cho", hai bà má cũng biết cách điều đóm, quà cáp luôn nên tụi nhỏ cũng không còn đói dài như những năm đầu của "cách mạng thành công" hay "giải phóng" cái gì đó. Nhìn bầy con mà bà Thu thấy nao lòng xót dạ nhưng cũng có đôi phần an ủi vì bà còn có chúng quanh quẩn, chỉ tội cho đi Thuyên chồng con vẫn biền biệt không biết sống chết ra sao! Nhưng dù sao thì đi Thuyên cũng không còn xanh xao vàng vọt vì đau buồn, thương nhớ chồng con của đi như trước nữa, hình như đi cũng đã yên phận tạm thời. Bà Thu thầm cảm ơn trời đất đã cho chị em bà có đủ nghị lực, duyên may để vượt qua những khó khăn khốn khổ tột cùng mà còn sống tới ngày hôm nay. Chị em bà Thu cũng không ngờ cái quán bún riêu với bàn ghế lọc cọc vậy mà cũng nuôi sống được cả gia đình này không còn bữa đói, bữa no mà còn có chút tiền dành dụm chắt chiu cho đi Thuyên đi mua "chui" từng chỉ vàng phòng khi có ngày bị dẹp quán hoặc thỉnh linh họ bắt đi những vùng kinh tế mới nơi rừng sâu, nước độc hoang vắng xa xôi thì cũng còn có chút tiền mà xoay xở để sống !... Riêng ngoại thì rất vui với quán bún riêu cua đồng, ngoại thường hay cười nói với mọi người quen rằng :

- Ông bà nội thằng cu Hòa phù hộ cho mẹ con nó buôn may bán đắt, cái nồi bún riêu cua này là bà nội tụi nhỏ dạy cho má nó nấu cho thằng cha nó ăn mà bây giờ thành ra nuôi cả nhà đó đa ...

Ngoại cũng thấy yên tâm hơn khi cuộc sống của hai người con gái đã tạm ổn, mấy đứa cháu ngoại cũng không còn khốn khổ như những năm qua, ngoại thường thấp nhang cảm ơn Trời Phật, ông bà phù hộ cho cả gia đình mọi sự bình an tai qua nạn khỏi là phúc đức lắm rồi, thời buổi này chỉ cầu được bình an thôi đừng có tai bay họa gởi còn thì không mong gì hơn nữa, mà hầu như thời buổi này chẳng còn ai dám cầu mong tiền tài danh vọng gì ráo trọi !... Dính vô những thứ đó bây giờ thì chỉ khổ vào thân thôi, thiên hạ dòm ngó rồi thì lại nay tù mai tội chú ích lợi gì !.. mong làm chi những thứ đó nữa ! Bởi vậy mấy đứa nhỏ cũng chẳng cần tới trường học mà làm gì... bần cùng hóa ngu dân là chính sách của nhà nước bây giờ mà ... nhà nước cộng sản mà !... đầu giống như thời Việt Nam Cộng Hòa con nít sáu tuổi là bắt

buộc phải cấp sách tới trường tiên học lễ hậu học văn không thì cha mẹ đứa nhỏ sẽ gặp lỗi thôi ngay...

Quán bún riêu cua buổi sáng thật vui, khách ngồi chen nhau vừa ăn vừa nói vừa kể với nhau đủ thứ chuyện đủ mọi tin tức ồn ào, khách đến mua đem đi, những tô bún đầy vun âm áp gạch cua, những miếng cà chua đỏ đỏ, vài miếng khế xào hành xanh xanh vàng vàng vài miếng đậu phụ chiên thêm miếng huyết heo luộc nếu khách thích, đĩa rau muống chẻ, tí tía tô, kinh giới, húng cây xanh muốt mời gọi thật hấp dẫn lại vừa túi tiền giới bình dân nên ngoài bạn hàng trong chợ còn có các bác cyclo đạp, xe ba gác, các cô cậu công nhân và cả chị đồ rác trong chợ cũng là khách hàng thường xuyên của gánh bún riêu cua đồng Nam Bắc hợp duyên này, nhờ vậy mà cái thùng thuốc lá cuốn của con Mai và thằng Hòa cũng được các bác đàn ông chiếu cố mua giùm vài ba điếu ... sau bữa cơm chiều rửa dọn xong thì bà Thu bận rộn nấu nồi riêu cua của bà để bán sáng sớm ngày mai, tất cả bún, rau và mọi thứ khác đã được sẵn sàng rồi, giờ này thì dì Thuyên đang ngồi dạy tiếng Anh cho ba chị em con Thảo, Bích và Mai, dì Thuyên cũng tìm mua được vải nội hóa còn sót lại, loại vải đã được sản xuất tại miền nam từ những năm miền Nam chưa bị bắc cộng đập phá tan hoang, dì rất thích mặc hàng nội hóa vừa mát, vừa đẹp lại rẻ, dì tự cắt may quần áo cho ba đứa con gái Thảo, Bích và Mai được lành lặn, nhìn chúng nó xinh xắn hơn, đỡ lem luốc hơn, còn thằng cu Hòa thì đã có áo quần của hai đứa con trai dì để lại, nó mặc vài ba năm cũng chưa hết ! nhiều khi nhìn nó trong những bộ áo quần của hai đứa con dì mà lòng dì se thắt những nỗi nhớ thương, đêm nào dì cũng thấp nhang cầu xin sự bình yên cho chồng con giờ không biết đang ở nơi đâu? sống chết thế nào cũng phải cho dì được biết tin ... nhiều lúc dì ôm cu Hòa mà chảy nước mắt, ngoại nhìn thấy lại đau lòng cũng âm thầm khóc theo.

Ông trời cũng không đến nỗi bất công nên một bất ngờ mang đến sự thay đổi cuộc sống sầu thảm của dì Thuyên khi người đưa thư tới nhà với một phong thư khá dày cho dì Thuyên! Lá thư của dượng Thuyên, chồng dì từ Mỹ quốc viết về cho dì! Chao ơi! không có bút mực nào tả cho hết nỗi vui mừng khi dì đón nhận phong thư với đôi tay run run và những giọt nước mắt lăn dài trên đôi má, bất thần dì

úp mặt vào lá thư và òa lên khóc nức nở trong khi người đưa thư còn đang bô bô nói lời chúc mừng, dì quay người đi như chạy vô nhà khiến bà Thu phải vội vàng móc túi lấy một chút tiền dúi vào tay người đưa thư và nói nhỏ :

- Cảm ơn anh nhiều lắm, khi nào có thư anh lại đem đến giùm nhé !

Người đưa thư hoan hỉ mỉm cười với bà Thu :

- Dạ được mà bà chị, đó là bổn phận của tui mà, cả nhà mừng là tui cũng được vui mà !

- Dạ chúng tôi cũng trông thư lâu rồi nay mới nhận được nên cô ấy mừng quá đó anh !

- Dạ, ai cũng vậy mà bà chị, thôi tui đi nghen chị, khi nào có thư tui lại mang tới !

Khi người đưa thư đi rồi, bà Thu quay vô nhà thấy dì Thuyên đang ngồi đọc thư của chồng cho ngoại nghe với giọng nghẹn ngào đầy nước mắt, bà Thu quay ra ngồi bán bún tiếp, bà dặn chị em con Thảo :

- Bây đừng làm ồn để cho má Thuyên đọc thư của dượng cho ngoại nghe, biết chưa!

- Dạ con biết, con ở ngoài này với má mà.

Con Thảo nhanh nhẩu trả lời bà Thu, bà nhìn quanh rồi hỏi :

- Con Bích con Mai đâu ?

- Bích với Mai ra chợ mua rau rồi má, con dặn Bích hôm nay phải mua thêm mắm tôm nữa đó má , nhà hết mắm tôm rồi .

- Ủ, con coi cái gì thiếu thì nhớ mua thêm cho má.

Bà bỗng thấy con Thảo nhìn bà với thái độ ngập ngừng như muốn nói điều chi, bà bèn hỏi nó :

- Con có chuyện gì đó ?

Con Thảo ngược nhìn bà Thu với ánh mắt đầy vẻ thắc mắc nó hỏi bà :

- Má ! sao tới giờ này dượng mới viết thư về cho má Thuyên ?

Bà Thu hơi sững sốt vì câu hỏi của con Thảo mà đồng thời cũng là sự thắc mắc của chính bà, bà nhìn nó một thoáng im lặng trong đầu bà nghĩ "con nhỏ này nó khôn trước tuổi nhiều quá mà!" nhưng rồi bà cũng nói với nó:

- Làm sao má biết được, có khi trực trặc chuyện gì đó, con đừng có chộn rộn chuyện người lớn nghe không !

- Dạ, đâu có má, con chỉ hơi lo thôi mà má !

Bà Thu mắng át con bé :

- Con lo cái gì?... không tới phiên mày lo... lo chuyện của con đi, học Anh văn cho giỏi có tiền má cho đi học thêm.

- He he... ở đâu dậy tốt bằng hai bà má nhà này chứ?! con không đi đâu hết cho uống tiền, học ở nhà đủ rồi má ơi !

Con Thảo cười mơn trớn trả lời bà Thu thì hai chị em con Bích và Mai đi chợ về, mỗi đứa xách một giỏ đầy, con Bích nói với bà Thu :

- Má, bữa nay bà Sáu bán ế nên nài con mua hết giùm bà, bà bán rẻ cho mình nên con mua luôn rồi đó má .

- Ủ được đó con, chẳng mất bao nhiêu tiền mà nời riêu cua ngon hơn, mình là mối lâu dài của người ta cái gì cũng được ưu tiên nên mình rộng rãi một chút cũng không sao đâu con.

- Dạ, con mua thêm mắm tôm nữa rồi đó má .

Công việc của tụi nó lại bắt đầu, Mai lấy thau đổ giỏ rau đầy áp ra, lựa từng thứ vào cái rổ to, Bích lấy cái thùng nhựa đổ giỏ cua đồng vô thùng và xách nước đổ vô rồi nó dùng cây quậy những con cua trong thùng nước cho nhả hết bùn dơ, xong lại thay nước, nó thay ba bốn lần nước cho tới khi nước không còn đục nữa mới thôi, lúc đó con Thảo xách vô giỏ mai cua và lấy gạch cua cho vô một cái tô, xong nó lại đem xác cua rửa một lần nữa rồi con Thảo mang cua ra chợ muồn người ta xay ra cho nhuyễn xong mang về cho bà Thu lọc bỏ xác cua, bây giờ là phần việc làm thành nời riêu cua đồng của bà Thu, con Thảo vừa xong việc thì nó kéo tay con Bích nói nhỏ, con Mai tò mò cũng ghé tai nghe :

- Hôm nay dưỡng Thuyên gửi thư về rồi !

Vừa nghe xong cả hai con bé đồng thanh hét lên:

- Há ... thiệt hả ? má Thuyên mừng rồi ...

Bà Thu vội mắng :

- Nhỏ nhỏ coi ... mấy cái đứa quý này !

Vừa lúc đó dì Thuyên bước ra tay cầm lá thư và một tấm hình, đôi mắt còn đỏ hoe đi đưa tấm hình cho bà Thu và nói :

- Hình ba cha con nó nè chị, mà chị ơi sao lạ quá, thư từ bên Mỹ về sao lâu dữ vậy ?

Bà Thu ngạc nhiên hỏi lại :

- Em nói lâu là bao lâu ?

- Những gần một năm lận đó chị, tính ra tới hôm nay là mười một tháng mười hai ngày !!

- Trời đất! Sao lâu vậy? Hay bây giờ Việt Nam là nước cộng sản rồi nên khó khăn hơn đó em ... chị nghĩ vậy đó thôi !

- Dạ chắc vậy chị ơi ! Dù sao có tin cha con nó còn là em mừng rồi chị !

Nói xong dì lại rơi nước mắt nhưng miệng thì cười trông méo xệch! bà Thu đưa tay cầm tấm hình nhìn ba cha con dưỡng Thuyên mặt mũi tươi tỉnh, miệng cười bảnh bao bà buộc miệng kêu :

- Chao ơi là sung sướng !... mấy năm trời giờ mới nhìn thấy ba cha con được như vậy cũng hả tấm lòng em mong đợi bấy lâu nay, giờ thì em không còn lo âu sầu não nữa rồi nha, mà dưỡng còn nói gì không em? Sao tới giờ mới viết thư về ?

- Chị nói đúng, bấy lâu nay em cũng thắc mắc về chuyện này, nhưng nhà em nói rõ trong thư chưa dám viết hay nhắn gửi gì về vội vì trong nhà chỉ có mình em đi làm kiếm chút miếng ăn khốn khổ đem về, nếu để người ta biết ảnh đi vượt biên em sẽ bị đuổi việc trong nhà lại thiếu thốn thêm nên ảnh ráng chờ được hồ sơ qua Mỹ sớm vì ảnh có giấy tờ làm việc trong cơ quan của Mỹ lại nói tiếng Anh giỏi, làm thông dịch trong trại tị nạn nên giấy tờ hồ sơ cha con ảnh được thông qua mau lắm, anh qua Mỹ được định cư ở Hawaii, xin đi làm chài lưới đánh cá với người ta ráng kiếm tiền dành dụm bỏ trong bank để bảo lãnh em qua ...

- Ủa ... chị tưởng mình qua được rồi thì cứ làm đơn xin bảo lãnh người nhà là xong chứ !

- Dạ không phải vậy đâu chị, người nhà mình đã ở bên đó rồi thì phải lo tiền bạc và đầy đủ thủ tục giấy tờ mới bảo lãnh được , còn trường hợp cha con anh được qua Mỹ là đi tỵ nạn cộng sản đó chị .

Bà Thu mừng cho dì Thuyên đã có tin vui nên cũng không cần biết thêm chuyện gì nữa hết, bà quệt nước mắt mà miệng cười tươi nói với dì Thuyên:

- Sao thì sao đi, chị chẳng cần biết gì nữa hết chỉ biết giờ thì mừng quá đỗi luôn, từ nay em không còn lo âu phiền muộn nữa là chị vui rồi,

Dì Thuyên vẫn còn mếu máo nói trong nghẹn ngào:

- Mấy năm nay em như người chết rồi mà còn biết thở, em chẳng hiểu sao mình chưa bị điên khùng

hay mất trí nữa, giò thì em yên tâm rồi chị !

- Ủ ... yên tâm rồi .. cả nhà mình yên tâm rồi ... thôi nín đi ! bây giờ thì em tính sao ? dựng nó tính sao ?

- Dạ, nhà em nói sẽ chờ thư trả lời của em xem có nhận được thư ảnh không rồi sẽ gửi hồ sơ bảo lãnh về cho em, nhà em nói em phải lo cho đầy đủ giấy tờ, hôn thú khai sinh, hộ khẩu, sổ gia đình cũ mới có tên vợ chồng con cái, thẻ kiểm tra, chứng minh nhân dân của em với má ! nghĩa là tất cả giấy tờ liên quan tới vợ chồng con cái phải có đầy đủ ...

Bà Thu nghe dì Thuyên nói chồng dì bảo lãnh cho ngoại qua Mỹ luôn thì ngạc nhiên và cũng rất mừng bà reo lên :

- A !... Có cả má nữa sao !.. dựng bảo lãnh má qua luôn à ?...

- Dạ ... trong hộ khẩu có tên má mà chị !

- Ôi ... phước đức quá, vậy bao giờ thì em đi lo giấy tờ?

- Có lẽ em phải làm liền để sẵn đó, giờ em phải gửi thư hay đánh điện tín qua cho ảnh hay để ảnh gửi hồ sơ về cho em liền ... ảnh chờ em cả năm nay rồi chắc lo đủ lắm vì không có tin thư của em đó chị.

- Phải đa, em đi lo giấy tờ cho đầy đủ gấp đi, tiền bạc đó, mất bao nhiêu cũng phải lo, có má đi cùng thì em tom góp mang hết đi, dọc đường còn có cái mà lo cho má! chị nghĩ em đi đánh điện tín cho nhanh!

- Trời đất ! Đâu cần vậy chị ! Má đi với em thì có chồng em lo hết, ảnh còn nói trong thư sẽ gửi tiền về cho em chi dụng và giúp đỡ chị nữa chị đừng lo cho em !...

Bà Thu bàng hoàng trong nỗi vui bất ngờ vì những điều tốt đẹp như đang nở hoa từng bùng quanh cô em gái âu sầu bấy lâu nay chịu đựng biết bao điều cơ cực khốn đốn mà giờ đây thì như đã thoát kiếp khổ nạn để hưởng hạnh phúc đầy ắp rạng ngời ... bà Thu quàng tay qua vai dì Thuyên hỏi về hai thằng cháu :

- Hai thằng nhỏ sao rồi ? chúng học hành tới đâu rồi em ?

- Thằng lớn học lớp sáu rồi chị, thằng nhỏ lên lớp bốn rồi, lúc mới qua cha nó kèm cho học, giờ thì tụi nó nói tiếng Anh như bọn Mỹ con, cha nó chỉ còn kèm toán và sửa bài cho tụi nó thôi, mỗi ngày có ba mươi phút học tiếng Việt vì sợ chúng nó không biết tiếng Việt thành ra về nhà không được nói tiếng Mỹ,

Bà Thu tấm tắc khen :

- Trời, cha nó dạy con kỹ quá ... chị mừng cho em!

Dì Thuyên chuyển câu chuyện hỏi bà Thu :

- Bún còn không chị ? Nhà mình hôm nay ăn bún đi nha chị, cho em có thì giò rảnh chút mà lo công chuyện cho xong nha !

Bà Thu cười hiểu ý dì Thuyên :

- Ủ ... phải đa, trưa nay cả nhà ăn bún trừ cơm đi, hôm nay chị cũng muốn nghỉ sớm chắc tại mừng quá... hihi !

Bà Thu vừa nói xong thì lại có khách, khách này là hai người đàn bà đi "thực tế" thuê hôm trước !... Dì Thuyên vội đứng dậy mang lá thư và tấm hình vô nhà ... còn lại bà Thu và con Thảo nó lấy đĩa xếp rau ra để trên bàn cho khách bà Thu cũng vội làm hai tô bún dù khách chưa kêu, người đàn bà lớn tuổi hỏi như dò xét :

- Hôm nay bán được hả chị ?

- Cám ơn cô, ế cả nời đây cô à ...

- Ô thế à ... buổi sáng em thấy đông khách mà ...

Một thoáng kinh ngạc vì câu trả lời mang tính cách nhắc cho bà biết đừng hồng qua mặt họ, nhưng bà Thu vẫn điềm tĩnh trả lời :

- Cô thấy vậy đó nhưng chỉ được một chút buổi sáng thôi cô à... tới giờ họ đi làm ăn công chuyện hết thì cũng chỉ ngồi ngóng như vậy thôi nè... không có khách thì cả nhà ăn bún trừ cơm chứ có kiếm thêm được đồng nào đâu cô ơi !...

Vừa nói bà vừa bỏ bún vào sáu, bảy cái tô rồi múc riêu cua rưới lên những tô bún, con Thảo và con Bích nhanh nhẹn bưng những tô bún vô nhà cho Ngoại và dì Thuyên xong chị em nó cùng xúm quanh gánh bún mà xì xụp ăn với nhau, hai người đàn bà đi thuê thấy vậy thì cũng không nói nữa mà cầm cúi ăn tiếp, Bà Thu thấy trong nời còn nhiều riêu cua bèn nói với hai bà thuê chợ :

- Mấy cô ăn thêm chút nữa nhe, còn nhiều riêu cua dưới nời ngon lắm mấy chị em mình chia nha, cô đưa tô đây tui làm thêm chút nữa ăn cho ngon miệng...

Người lớn tuổi có vẻ ngại ngần nhưng cô trẻ tuổi thì chia cái tô qua cho bà Thu và nói :

- Bún ngon lắm, chị múc thêm cho em rồi tính tiền sau nghe !

Người lớn tuổi nghe nói vậy thì chỉ ngậm ngừng rồi cũng chìa cái tô còn chút xíu nước với vài cọng rau ra cho bà Thu, bà Thu bỏ thêm bún và nước riêu cua thêm vào hai cái tô xong hai người khách tiếp tục ăn, Nhìn mọi người ăn bún một cách ngon lành bà Thu mỉm cười hài lòng bà hỏi mấy đứa nhỏ :

- Đứa nào ăn thêm má mức cho !

Con Thảo liếc thấy bún còn nhiều nó ngạc nhiên nhìn bà Thu hỏi ?

- Bún còn nhiều mà má !... để bán thêm đi má ...

- Ủ ... bún còn nhiều nhưng hôm nay má hơi mệt nên muốn nghỉ sớm ...

- Má để con bán cho má, con biết bán mà ...

- Ủ ! nhưng đứa nào ăn nữa thì má mức cho ...

Con Bích lắc đầu vừa bốc rau vừa nói :

- Thôi con no quá rồi má, hôm nay má mức nhiều bún quá cái bụng con muốn bể rồi !

Con Mai cũng cười nói với bà Thu :

- Hôm nay má bán rẻ quá chời luôn ! ...

Bà Thu cầm tô bún nước riêu cua chan vô vừa hỏi cu Hòa còn đang vét nốt những sợi bún trong tô của nó :

- Cu Hòa ăn nữa không con !

- Dạ không, con no rồi ...

Cả bốn đứa cùng đứng lên đi rửa tay rửa miệng, bà Thu ngồi ăn bún cùng hai người khách, bà lớn tuổi nói :

- Bún chị nấu ngon thật !

Vừa nói bà vừa đặt tô buông dưa xuống, người trẻ tuổi cũng vừa xong tay với lấy bình trà và cái ly rót ra uống vừa hỏi :

- Nhiều hai tô bún hả chị ?

Bà Thu xua tay nói :

- Không mà ... tiền xong chi có hai tô bún ... tui còn nhờ hai cô nhiều chuyện đây !

- Chị cứ tính tiền 2 tô bún đi, đã cho tụi em ăn thêm mà không lấy tiền kỳ lắm ...

- Các cô đừng có ngại mà... các cô còn giúp cho tui dài dài đây! đừng ngại chi hết á, chị em mình giúp nhau thật tình mà...

Bà Thu thấy cô trẻ tuổi có vẻ tử tế hơn, cô ta nói:

- Chị làm em ngại quá, chị còn nuôi mấy đứa nhỏ nữa mà em ăn không của chị cũng kỳ lắm, nhưng thôi được rồi, em sẽ tính cho chị, có qua có lại nha chị.

Bà Thu buông dưa vui vẻ nói :

- Vậy là vui rồi ha... tui chịu cái tánh thẳng thẳng của cô đa, có hai cô giúp cho là chị đỡ lo lắng rồi nên khi nào thích ăn bún thì cứ ghé nha...

- Được mà chị, em ghiền bún của chị rồi đa, sao chị không bán thêm cái gì nữa? như gói cuốn đó, em cũng thèm ăn gói cuốn mà trong chợ bán không ngon!

- Ủ há... sao tui không nghĩ ra kìa... có khi rau còn nhiều quá bỏ thì ươn mà để hôm sau thì nó hư hết... mua lại tốn tiền... cảm ơn cô, chị sẽ làm gói cuốn cho cô ăn thử trước đã rồi mới bán nếu cô thấy ngon hơn trong chợ cô nhé, mà hai cô tên chi, nói chuyện hoài mà có biết tên gì đâu!

- Dạ em tên Xuân còn chị đây tên Nhàn, mới ở ngoài Bắc vô công tác đó chị !

- A... cô Xuân, cô Nhàn .. tôi tên Thu.

Xuân nói :

- Em biết tên chị rồi... thôi em đi nha!

- Tuần sau hai cô ghé ăn thử gói cuốn nghe...

- Được mà chị, tuần sau em ghé.

Nói xong cả hai bước đi luôn, bà Thu chăm chú nhìn theo người đàn bà tên Nhàn mới ở ngoài Bắc vô mà cảm thấy rờn rợn trong lòng hơi lo, cô Xuân đúng là dân Nam kỳ nên cũng dễ chịu hơn, cái gương bị nghỉ việc của dì Thuyên khi có cán bộ từ Bắc vô Nam học việc xong thì nhân viên cũ bị đá ra là chuyện quá bình thường... chẳng biết khi nào thì Xuân sẽ bị cho nghỉ việc? và Xuân có biết điều đó không? nghĩ tới đây bà lại thở dài... ôi! hơi đâu lo chuyện thiên hạ! nó chẳng phải là gì của mình mà lo cho nó! nhưng không có nó thì mình đối phó với con mẹ kia khó khăn hơn ... vậy thôi! Thây kệ đi, tới đâu hay tới đó, dù sao bà cũng thấy vui trong lòng vì đã tạm giải quyết được một vấn đề, một vấn đề đơn giản thế nhưng nếu không khéo thì cũng rất mệt với họ lắm chứ không phải bình thường! nhìn rổ bún cũng vẫn còn khá nhiều, nước riêu cua thì cạn rồi bà nghĩ tới đi mua ít thịt heo ít tép bạc về làm gói cuốn cho cả nhà ăn hôm nay như mừng cho dì Thuyên một bữa cả nhà cùng vui bà tính dẹp hàng thì con Bích bưng hai cái tô của ngoại và dì Thuyên ra, bà nói:

- Phụ má dẹp hàng đi con !

- Bán hết rồi hả má ?

- Bún thì chưa hết nhưng riêu cua thì gần hết rồi..
- Ủa, sao bữa nay kỳ vậy má ?
- Ủ, nhưng có sao đâu, con đẹp hàng cho má, để má ra chợ chút !

- Má ra chợ chi má, chị Thảo với con Mai đi chợ rồi...

- Má đi mua thịt heo về làm gỏi cuốn ăn, mà sao lộn xộn quá... con đẹp hàng cho má nghen !

- Dạ má để con đẹp cho !

Con Bích mau mắn bưng cái rổ bún và rổ rau vào nhà rồi trở ra đẹp hết nỗi niêu tô chén, nó làm rất gọn gàng và sạch sẽ, nó còn đang quét rác quanh gốc cây thì con Thảo và con Mai về tới, Thảo hỏi con Bích :

- Ủa, sao đẹp hàng sớm vậy Bích? Má đâu ?

- Má ra chợ rồi, má nói hôm nay đẹp hàng sớm ?

- Má ra chợ làm gì ? Thảo mua đồ xong hết rồi mà!

- He he... hôm nay má ăn mừng dì Thuyên có thư của dưỡng, má cho cả nhà ăn gỏi cuốn trừ cơm, ..hi..hi...

- Thiệt hả chị Bích?... Ui... em thèm ăn gỏi cuốn lâu rồi... đã quá ta ơi !

- Lo làm việc đi nè, ở đó mà thèm ăn, mà bún còn nhiều không Bích ?

- Còn nhiều đó Thảo, cũng còn một ít nước riêu cua... tối mình ăn cho hết chú để nó hư uổng lắm Thảo !

- Ủ ... mà má đi mua gì Bích biết không ?

- Em không biết .

Con Mai la to :

- Má về kìa ...

Bà Thu bước vô sân với cái giỏ khá nặng, con Thảo bước tới đỡ cho mẹ nó và mở giỏ ra xem có những thứ gì, nó kêu lên :

- Má mua thịt với tép làm gì vậy má ?

- Má làm gỏi cuốn và bún thịt nướng cho ngoại ăn, lâu rồi nhà mình cũng ít ăn thịt nên hôm nay má cho ăn một bữa cho ngon nha !

- Ui... có bún thịt nướng nữa ha má ?... ui ... ui chời ơi, con thích lắm !

Bé Mai reo lên mừng rỡ, cu Hòa cũng toe toét cười :

- Con cũng thích nữa má!

- Ủa, chiều nay sẽ được ăn, mấy đứa phụ má nè, mau mau các con !

Mấy mẹ con lăng xăng cả buổi chiều với những công việc hàng ngày cộng thêm món bún thịt nướng và gỏi cuốn trong khi dì Thuyên đi đánh điện tín cho chồng đi để ông tiếp tục gửi hồ sơ bảo lãnh cho dì, về tới nhà dì lại bận rộn soạn tìm giấy tờ để sẵn mà nộp đi, hôm nay thật là một ngày vui nhất của gia đình, ngoại lúc nào cũng cười vừa ăn bún thịt nướng ngoại vừa nói :

- Giờ chỉ còn chờ cha thằng cu Hòa về nữa là hạnh phúc lắm rồi bây ơi! cầu trời cho cha nó mạnh khỏe mà về xum họp gia đình !

Hai tuần sau, buổi sáng người đưa thư mang tới một tờ điện tín dưỡng Thuyên gửi về nhắc dì lo hồ sơ cho đầy đủ, buổi chiều có người đến giao cho dì một số tiền tương đương 500 dollars, một số tiền lớn đối với người ta thời bấy giờ, dì đem những giấy tờ cần thiết đi thị thực trên phùng, quận những chiếc phong bì luôn luôn được kèm theo tập hồ sơ nhanh chóng chui vào các học tủ, ngăn kéo của các ông bà cán bộ và nhờ vậy mà tập hồ sơ của dì cũng nhanh chóng thông qua nhiều giai đoạn, có người còn hoan hỷ chỉ đường dẫn lối cho dì Thuyên biết cách..."chạy" cho nhanh nữa, nếu không thì hồ sơ của dì sẽ ... nằm ngâm tại chỗ!... và sau những tháng chạy ngược, chạy xuôi bây giờ thì chỉ còn ngồi chờ

Dưới cơn nắng oi ả của buổi chiều mùa hạ, trên con đường bụi và nắng đến hoa mắt, một người đàn ông cú lằm lụi đi thỉnh thoảng lại đưa tay áo lên quạt lau mồ hôi đang chảy xuống mắt, khuôn mặt khắc khổ in hằn những dấu vết thời gian từ cải tạo đau uất đến tận cùng tim gan! không ai biết ông đang nghĩ gì nhưng đôi mắt vẫn ánh lên niềm vui và bước chân hối hả sỏi mau trên con đường đang tấp nập những chiếc xe đạp nhiều hơn xe gắn máy cũng đang vội vã như chạy đua với cuộc sống chẳng có gì vui, chẳng còn gì để sợ mất nữa!... ông đã về đến đầu ngõ, con ngõ này dẫn vào nhà ngoại mấy đứa nhỏ... bỗng chân ông như vướng vào nhau khi nhìn thấy căn nhà quen thuộc phía xa xa... chân thì muốn bước cho mau nhưng lòng ông lại muốn kéo dài giây phút thiêng liêng này... phút giây sắp sửa được trùng phùng vợ chồng con cái sau gần bảy năm dài xa cách sống trong gông cùm tù tội, gần bảy năm tù cải tạo... nghe mà tức cười cho cái từ "cải tạo" chẳng biết ai cải tạo ai và cải tạo như thế nào? nhưng... vũ trụ xoay vần

thời thế, thế thời phải thế vậy! dù chẳng hiểu tại sao lại ra nông nổi? suy đi nghĩ lại cái lòng nhân đạo nó hại người ngay, cái đứa tàn ác, mưu mô gian xảo thì nó lại nắm được thời cơ mà cướp mất chính nghĩa rồi ra tay cướp của giết người một cách rất là đắc ý! hàng mấy trăm ngàn người lũ lượt rủ nhau vào tù như một sự tình nguyện, ngoan ngoãn! cay đắng thật! dăm bảy năm trở về, nhà tan cửa nát, vợ con lê lết đầu đường xó chợ kiếm ăn chui lủi như một bầy chuột! không thì đi các vùng kinh tế mới hoang sơ, tay cầm búa đi cầm cây, cầm cuốc phá rừng lập nương rẫy, khổn khổ trăm đường, bỏ thân nơi góc rừng, bỏ tuổi! nghĩ mà rơi nước mắt... tất cả đã tan biến mất hết rồi, tương lai mù mịt ...

Ông đã đứng trước cổng nhà bên gốc cây me già lặng người nhìn vào trong sân, chỗ kia, vợ ông đang ngồi bên gánh bún riêu đếm từng đồng tiền kiếm được ngày hôm nay, phía sau lưng vợ ông là con Bích đang rửa những cái tô chén và con Thảo đang dẹp dọn những chai lọ vào một cái thùng đem vô nhà, ông vẫn đứng đấy ngắm nhìn người vợ yêu thương của ông, cô giáo ngày xưa đấy, một thuở dung nhan kiều mị bây giờ nhan sắc đã tàn phai theo tháng ngày cơ cực, nét thanh xuân chỉ còn phảng phất trên mái tóc chưa bạc màu! đau lòng không? ông cứ đứng chôn chân nơi gốc me già mà nhìn vợ con đang mót nhặt từng đồng bạc dành dụm mà nuôi nhau, mà nuôi ông trong tù!... ông thật tệ! ông tự trách mình đã đánh mất bổn phận và trách nhiệm của người chồng và người cha sáu bảy năm nay, ông tự hứa trong lòng sẽ cố gắng lo cho vợ con ông đỡ khổ cực, nhìn con bé Mai đang trả lại tiền dư cho khách mua vài liều thuốc lá lẻ, cu Hòa loay hoay ôm thùng thuốc cho chị nó bỏ tiền vô, chúng nó đang nói gì đó với nhau ông không nghe rõ những hình ảnh của chúng đang mờ nhạt qua màn nước, ông vội đưa tay áo lên quạt ngang mắt thật nhanh bỗng có tiếng con bé Mai la to:

- Ai giống như ba đứng ngoài kia... A... đứng ba rồi... ba về rồi má ơi !

Tiếng cu Hòa cũng vang lên :

- Ba về rồi... A... ba về rồi ngoại ơi ! ...

Lập tức thằng Hòa và con bé Mai phóng thẳng ra cổng như hai mũi tên ôm chầm lấy ông Thu! Người đàn ông đó chính là ông Thu... ba cha con ôm lấy

nhau trong tiếng hét ríu rít vui mừng của hai đứa nhỏ! Con Thảo sau một giây định thần nó cũng chạy nhanh ra ngoài không quên kêu lên :

- Ba về... trời ơi ba về rồi... má ơi, Bích ơi ...

Bà Thu đứng bật dậy và con Bích cũng sững người đánh rơi bó dưa vừa rửa xong, Ngoại và dì Thuyên nghe tiếng hét của thằng cu Hòa cũng vội bước ra cửa, ngoại mếu máo:

- Cha sắp nhỏ về rồi... Mô Phật... con đã về tới rồi... ơn trời cha thằng cu Hòa vẫn mạnh khỏe, vô nhà con ơi.

Dì Thuyên cũng rưng rưng nước mắt :

- Anh đã về, cả nhà mừng anh đã về... vô nhà đi anh!

Nói xong dì quay sang bà Thu :

- Chị để em coi hàng, chị đưa anh vô nhà lo cho anh nghỉ ngơi đi, mau đi chị !

Lúc đó bà Thu mới tỉnh người oà lên khóc... bà khóc cho với những muộn phiền chất chứa bấy lâu nay, bà khóc như giải thoát hết những nhớ nhung mong chờ tưởng rằng vô vọng, tiếng khóc tức tưởi vì những khổ đau trăm chiều khôn khó bủa vây... bà khóc để đón mừng người chồng đã trở về sau sáu bảy năm trời trong ngục tù cộng sản... Ông ngậm ngùi bước tới giang tay ôm siết bờ vai gầy đang run lên theo từng cơn nấc nghẹn, ông dìu bà vô nhà, bốn đứa con chạy theo, ngoại kêu con Bích nói nhỏ:

- Con Bích ra nói má Thuyên làm tô bún cho ba bà ăn kéo đói chắc từ sáng tới giờ chưa ăn gì rồi con!

Con Bích "ạ" rồi chạy ra với dì Thuyên nó chưa kịp nói thì dì Thuyên đã làm xong một tô bún và kêu nó:

- Bích, con bưng tô bún vô nhà mời ba con ăn nhé!

- Dạ má Thuyên, ngoại cũng nói con ra nói má làm tô bún cho ba con ăn kéo ba con đói từ sáng tới giờ đó má!

- Ủ, ba bây mới về còn mệt lắm đó, ổng gầy yếu quá ... thiệt là

Con Bích bưng tô bún vô nhà đặt trên bàn trước mặt ông Thu, Bà Thu vội đứng dậy nói:

- Ba nó ăn bún đi, để em đi soạn áo quần cho anh có cái thay đổi, áo quần của anh vẫn còn đây, cả những bộ đồ trận ngày xưa!

Ông Thu từ tốn quay sang bà Ngoại nói :

- Con mời má ăn bún:

Ngoại nhìn ông cười vui trong ánh mắt hiền từ:

- Ăn đi con, bún vợ con nấu đó đa, má nhớ mẹ của con dạy cho nó nấu bún riêu cua đồng mà bây giờ nuôi sống cả nhà đa con.

Ông Thu ngồi lặng lẽ ăn tô bún mà suốt cả bảy năm nay ông chưa hề mơ tới, tô bún làm ông nhớ tới nồi bún riêu của mẹ ông nấu ngày xưa thỉnh thoảng mẹ ông vẫn nấu cho cả nhà ăn, nay bà không còn nữa. Ông đi ở tù được hơn ba năm thì cha mẹ theo nhau mà bỏ ông, vợ con thì bị đuổi ra khỏi nhà may còn tá túc được bên nhà ngoại, nếu không có ngoại chẳng biết vợ con ông lang thang vất vưởng nơi vùng trời kinh tế mới nào nữa !

Ông Thu ăn xong con Thảo bưng vô cho ông một ly nước cam vắt, ông bưng ly nước cam hai tay đưa cho Ngoại :

- Con mời má! con đội ơn má đã bảo bọc vợ con của con dưới mái nhà của má, không có má thì không biết con tìm vợ con của con ở nơi nào, không biết nó sẽ lưu lạc về đâu nữa đó má !

Con Bích lại bưng vô một ly cam vắt đưa cho ngoại, nó nói :

- Con làm cho ngoại ly đặc biệt có mật ong của chú Kiên biếu ngoại nè ...

Ngoại tiếp ly nước cam từ tay con Bích và nói với ông Thu:

- Con uống đi cho khỏe, mấy đứa có pha mật ong cho ba bây uống không ?

Con Thảo hấp tấp trả lời ngoại :

- Dạ con có làm rồi đó ngoại !

Ông Thu hơi thắc mắc hỏi con Bích :

- Chú Kiên nào vậy con? phải chú Kiên ở Mỹ Tho không ?

Con Thảo trả lời thay cho con Bích :

- Dạ phải rồi thưa ba, lâu lâu chú lên Sài Gòn là chú ghé cho má tôm khô, cá khô đặng má đem đi thăm nuôi ba đó !

Rồi nó kể cho ông Thu nghe cuộc gặp gỡ giữa nó và chú Kiên ngoài Xa Cảng Miền Tây và đưa chú Kiên về gặp mẹ nó ra sao rồi chú đóng cái xe kéo cho nó đi kiếm ăn, dựng cái chái nhà như thế nào cho ông Thu nghe hết ... những chuyện kể của đứa con gái ông làm cho ông nhớ về người lính năm xưa lúc

nào cũng bên cạnh ông, sống chết với ông, có lần ông bị thương nặng người lính đó đã công ông chạy dưới làn đạn của địch quân đông như kiến cỏ bao vây đại đội của ông, một nỗi xót xa xen lẫn sự vui mừng, ông hỏi con gái :

- Bao lâu thì chú Kiên lại lên Sài Gòn con biết không?

Bà Thu vừa bước tới vội đỡ lời cho con Thảo :

- Không chừng đâu ba nó, có khi đôi ba tháng, khi năm bảy tháng mới lên một lần, kỳ vừa rồi chú lên cách đây cũng khoảng bốn tháng, đi đứng bây giờ khó khăn lắm không như hồi xưa đâu ba nó!

Giọng nói ông Thu nặng trĩu nỗi buồn khi nhớ đến người lính của mình, một vòng xoay quá khứ ẩn hiện những hình ảnh mờ ảo trong tiềm thức nhói buốt tâm hồn:

- Ủ ...hy vọng là tôi được gặp lại chú ấy ... lâu rồi không gặp !..

Khoảng khắc thiêng liêng bộc phát niềm vui bất ngờ rồi cũng qua đi để những ngày dài khổ nhọc tiếp diễn, ông Thu bắt đầu với những trình diện báo cáo hàng ngày, rắc rối đầu tiên ông gặp phải là cái giấy ra trại trà ông về địa phương nơi ông ở trước kia không phải nhà bà ngoại! nên ông phải về nơi đó để trình diện và xin xác nhận gia đình đã di chuyển ra khỏi nơi cư ngụ cũ, là cư xá sĩ quan nằm trong hậu cứ của tiểu đoàn ông đóng quân, lý do: quân đội nhân dân tiếp quản đơn vị! Xong ông lại phải chạy lên trại cải tạo Xuân Lộc Z30A xin xác nhận trong giấy ra trại về địa chỉ mới là nhà bà ngoại! Rồi từ đó tiếp tục trình diện hàng ngày báo cáo mỗi ngày đi những đâu, gặp những ai, nói những chuyện gì ?!!!!...

Ngày tháng qua đi, ông thấy mình như người thừa bên cạnh cuộc sống của vợ con vì chẳng giúp được gì, di Thuyền cho ông chiếc xe đạp cũ của chồng dì, ngày nào ông cũng đạp xe đi lang thang khắp Sài Gòn Bà Chiểu tìm những người bạn cũ nhưng phần đông họ còn đi tù chưa được thả về, một số thì nghe nói đã vượt thoát từ những ngày đầu miền Nam lọt vào tay cộng sản! Ông đạp xe quanh Sài Gòn Chợ Lớn, một nhận xét đau lòng như bóp nghẹn quả tim ông: Sài Gòn thay đổi quá! đường phố và con người thật khác xưa nhiều lắm, cũng những hình ảnh quen thuộc đó nhưng nó cũ kỹ nghèo nàn đến thảm hại! cuộc sống như âm

thầm, dấu điểm một sự bí ẩn đầy đe dọa bao trùm toàn thành phố! Bao trùm lên cả đời sống con người, mọi người hình như không dám thở mạnh, không dám ngẩng cao đầu lên, nét mặt làm như lạnh lùng, câm nín, đôi mắt thì lấm lét, lén lút không dám nhìn thẳng! ... không còn chiến tranh mà cái sự thay đổi trên toàn miền Nam thật lạ lùng thật thê thảm trong nghèo đói khốn khổ ! Sài Gòn xuống cấp một cách kinh dị! nó rách nát tang thương, buổi tối cả thành phố chìm trong bóng đêm chỉ le lói đó đây vài bóng đèn đường vàng vọt, con người âm thầm như những bóng ma di chuyển trong địa ngục trần gian! Không gian như lắng vẳng đâu đây bóng của thần chết ! của ngục tù kêu gọi ! cái " Nỗi Sợ Hải " tù phương nào đổ ập xuống toàn miền Nam một không khí lạnh toát đến rợn người !... Ban ngày không còn thấy những tà áo dài thướt tha trên khắp nẻo đường Sài Gòn hoa lệ ngày xưa ! con gái đẹp biến đâu mất hết?! không còn tìm thấy những hình ảnh sinh động của thuở nào ... có cái gì đó như đang thắt chặt quả tim ông nghèn nghẹn, ông thở hắt ra không muốn nghĩ nữa, đến ngã sáu Sài Gòn bỗng có tiếng gọi tên ông :

- Thu, Thu ... phải Thu không ?

Ông Thu vội thắng xe bằng cả hai chân lết xuống mặt đường và nhìn đảo đảo, một người đàn ông vai đeo một cái túi vải cũ bằng qua đường đến bên ông Thu vỗ vai thân mật hỏi :

- Về hồi nào ?

- A... anh Vinh... anh đi đâu đây ?... anh về hồi nào ...

Ông Thu cũng reo lên mừng rỡ tay bắt mặt mừng, ông Thu nói :

- Trời ơi ... ông đi đâu mà lang thang lếch thếch thế?... đi đâu lên xe tôi chở ông đi !

- Tôi đi lấy hàng, đến đầu đường bên kia thì nổ bánh xe đang vá bên kia đường kia! Minh qua bên đó ngồi nói chuyện chút tôi lấy xe đi !

Hai ông bằng qua đường tới chỗ lấy xe thì xe của ông Vinh cũng vá xong, ông Vinh rủ ông Thu đi đến chỗ lấy hàng để xem cách làm ăn mà ông Vinh nói cũng dễ kiếm ăn, ông Thu thắc mắc hỏi ông Vinh :

- Nghe ông nói sao tôi ham quá ! Nhưng mà lấy hàng gì? Tiêu thụ ở đâu cha nội ? Đừng có rủ tôi đi buôn ma tuý nhé! Tù lâu ớn lắm rồi nghe cha.

Ông Vinh trở mắt nhìn qua ông Thu rồi cười hic

hic :

- Bộ tưởng tôi thích đi tù lắm sao cha? là hàng ve chai đồng nát đấy ông ạ ! Ông có thể đi kiếm hàng tự do, họ thu mua đủ thứ, mình đi kiếm nguồn hàng xong đem vô Chợ Lớn bán cho tụi ba tàu được giá hơn là bán cho các vựa ve chai người Việt, ông hiểu không!

- Trời, sao ông hay quá vậy ?!

- Hay gì mà hay... cũng bạn bè mách nước cho thôi, lúc mới về tôi cũng rách như cái mền nhờ bám được mấy thằng bạn tù chúng nó ra trước mình cả năm nên thành thổ địa hết rồi, mà ông về khi nào thế?

- Mới về được hơn tháng nay ... ngồi nhà ăn bám vợ con buồn nẫu ruột nên ngày nào cũng lang thang xem có kiếm được việc gì làm có đồng ra đồng vào cho đỡ tui ông ạ! Loay hoay mãi tôi định đi mượn cái cyclo đạp vậy!

- Ối giời, đừng dại thế, đạp cyclo hao sức lắm, mình đã tù sáu, bảy năm rồi sức khoẻ cũng chẳng còn là bao nhiêu, ông nghe tôi đi, tôi cũng vừa về được hơn ba tháng nay mà làm cái nghề này cũng cả tháng rồi đây, chỉ chịu khó một tí là mình cũng có đồng ra đồng vào đi uống ly café với bạn bè cho đỡ tui! hihi...

- Ông có vẻ yêu đời quá nhỉ!... còn bà xã ông làm gì?...

Nghe ông Thu hỏi về gia đình thì ông Vinh cúi đầu đạp xe không nói một câu nào hết! ông Thu vội nói :

-Sao thế ? Có chuyện gì à ?

Ông Vinh ngẩng đầu lên nhìn thẳng trước mặt trả lời:

- Không... chỉ là vợ tôi... bà ấy bị lao phổi thời kỳ cuối, khi tôi còn ở tù bà ấy không muốn cho tôi biết, bây giờ thì tôi không để cho bà ấy làm gì hết, tôi kiếm tiền lo thuốc thang cho bà ấy và nuôi thằng con tôi năm nay cũng được chín tuổi rồi nó không đi học chỉ ở nhà với mẹ nó !

Ông Thu thở dài không ngờ hoàn cảnh của bạn mình bi đát đến thế, ông nói :

- Bọn mình rơi vào một cái bẫy sập ông ạ ! Hoàn cảnh của tôi cũng chẳng thua gì ông, vợ tôi đi buôn gặp tai nạn bây giờ đi khắp khênh, lại bị chúng cướp hết tài sản vốn liếng, con cái tôi đầu đường xó chợ tù

khi còn bé thơ, gia đình bọn mình gần như tan nát hết, còn được thế này là may rồi ông ạ!

Ông Vinh tâm sự :

- Minh bây giờ trở thành kẻ bần cùng trong cái xã hội mới này, sâu bọ lên làm người, kẻ ngu dốt dậy người trí thức, đứa mọi rợ chỉ huy người văn minh ...

- Ủ .. chuyện gì nó cũng trái ngược như ngày với đêm, như đen với trắng ông thấy không !

Hai người vẫn đạp xe song song hướng về khu Gia Định, ông Vinh nói :

- Ông đi với tôi, xem tôi thu mua giấy, carton, bìa cứng ngày nào tôi cũng đi gom hàng như thế, được nhiều thì chở vô Chợ Lớn bán, bọn chệt nó mua đủ thứ hàng ông cứ xem có thể thu mua được loại nào thì cứ làm giống như tôi !

Ông Thu liếc nhìn người bạn tù ngày xưa cùng đơn vị với mình mà cảm phục sức chịu đựng cũng như sự phấn đấu trong cuộc sống quá cam go của bạn, ông cảm thấy mình thua bạn mình xa... nên ông quyết tâm đi theo xem ông bạn mình kiếm sống bằng cách nào nếu được ông sẽ làm theo ... ông nói một cách quả quyết với ông Vinh:

- Đi chú, tôi đi theo ông xem ông làm gì tôi sẽ học theo ông mà kiếm sống ...

Và thế là ông Thu theo chân ông Vinh ngày đầu học việc ông cũng may mắn thu được một nguồn hàng bao cát, vì theo như ông Vinh nói thì Chệt Ký mua cả bao cát, nhưng phải sạch, không dính bùn đất! Ngày đầu tiên vì không mang theo tiền nên ông Vinh móc hết số tiền còn lại giúp bạn ứng trước vốn cho ông Thu bốc hàng, cả hai chất hàng lên chiếc xe đạp chở về nhà hẹn nhau sáng hôm sau gặp ở công viên cây xanh trước Dinh Độc Lập cho dễ rồi ông Vinh sẽ dẫn ông Thu đi vài nơi khác mua bao cát! Ông Thu nhanh chóng hội nhập vào công việc thu mua bao cát, loại này có khi rất bẩn vì những người đi mót nhặt họ moi móc cả dưới những lòng sông lạch bùn lầy cống rãnh hôi hám và họ cố tình để y nguyên như thế chú không đủ sạch để cân cho nặng ký, tuy vậy bao cát lại bán được hơn những hàng phế phẩm khác, nhưng ông phải mượn chỗ sân phơi của một trường trung học tận trong Phú Lâm, giặt giũ, đập cho sạch hết đất bùn, ông tháo những bao nhỏ may thành những bao to rồi dồn những thành phẩm vào thật chặt chờ đủ ba bao to thì chất lên xe đạp, có

khi được nhiều hơn thì ông mượn xe ba gác chở đi vào Phú Lâm sơ chế trước khi bán cho Chệt Ký, ông và những người bạn hàng phải đi rất sớm từ ba, bốn giờ khuya vì sợ đụng bọn công an kinh tế bắt dọc đường ... có khi còn phải luồn lách trong những con ngõ nhỏ quanh co để trốn bọn công an máu lạnh !

Ngày tháng qua nhanh, những người đàn ông tụ tập ở công viên Cây Xanh trước Dinh Độc Lập hầu hết là những người tù cải tạo vừa được thả ra lần lượt trải qua những tháng năm khổ khổ tội cùng của một kiếp người bỗng dưng bị cướp mất tất cả rồi bị giam cầm trong những ngục tù mà kéo lê kiếp sống đọa đầy khổ nhục có người cả hàng chục năm mới được thả ra với tấm thân tàn tạ, bệnh hoạn để chứng kiến cảnh nhà tan cửa nát, vợ con lưu lạc nhà cửa bị tịch thu sống vất vưởng đầu đường xó chợ không công ăn việc làm vì không ai dám mượn tù cải tạo sợ gặp rắc rối lôi thôi, đó cũng là lúc lệnh truyền từ Trung Ương ĐCSVN ban ra cho những kẻ không có công ăn việc làm chính thức sẽ phải đi xây dựng vùng kinh tế mới nơi rừng sâu núi thẳm hoặc những nơi chưa được khai hoang, hoặc đi hời hương làm ruộng rẫy !... thế đấy... những cú đánh như trời giáng đập vùi liên tục giáng xuống đời sống ngắc ngoải của những người nhận cuộc thua không một chút nhân nhượng ! cho thấy tương lai của tù cải tạo đen hơn mồm chó !!... nhưng họ vẫn phải chấp nhận, cay đắng mà chấp nhận vì không có sự lựa chọn dành cho họ, niềm an ủi duy nhất là tìm anh em bạn tù thăm hỏi nhau, thăm hỏi tin tức của những người còn trong tù ; những người đã vượt thoát bình an hay không?... họ tìm đến với nhau, tìm hơi ấm của đồng đội như để vỗ về an ủi chính mình, cứ thế, không hẹn mà ngày nào cũng đến công viên cây xanh, để gặp nhau để nhìn lại Dinh Độc Lập ngày nào vẫn còn đây mà người xưa đâu thấy nữa....!

Tù Cải Tạo tìm gặp nhau thường chỉ cho nhau những việc làm kiếm sống qua ngày, những việc làm mà ngày xưa không bao giờ họ biết tới hoặc chẳng bao giờ nghĩ rằng có ngày họ phải sống nhờ vào nó...! nghề phổ thông nhất là đạp cyclo, xe ba bánh chở hàng chợ, bán ve chai ... hoặc bơm gaz hộp quẹt ..v.v.. hầm bà lằng ! nhiều nghề không tên khác đến với họ, có người về quê nội, quê ngoại nuôi gà, vịt, heo, bò... nhưng đi đâu thì đi, làm gì thì làm thỉnh

thoảng họ vẫn nhớ ghé về công viên cây xanh trước Dinh Độc Lập để tìm đến nhau, để uống một ly café quán cóc bên đường, hỏi thăm anh em tù ai vừa mới được thả, nghe ngóng tin tức có gì mới lạ. ... rồi lại đi lang thang tìm việc làm kiếm sống giữa cảnh đời ngao ngán của những kẻ bị hất ra khỏi cái xã hội mới đây bất công và phân biệt đối xử !...

Cứ thế ... ngày qua ngày .. ông Thu cũng thường đến đây gặp gỡ anh em giống như mọi người, cái địa điểm không hẹn mà đến đó ngày nào cũng đông, càng ngày càng đông khi tù cải tạo được thả về nhiều hơn, có một nguồn tin cho tù cải tạo đi Mỹ lâu rồi nhưng thật mơ hồ, hình như chỉ để xoa dịu nỗi khát khao ấm ức của những người tù khốn khổ lâm cảnh mất nước thì nhà tan mà thôi nên nghe chỉ để mà nghe nhưng hình như cũng có một điều gì đó đang âm thầm nuôi dưỡng trong tiềm thức niềm hy vọng mỏng manh khiến ông Thu cũng như nhiều người khác cứ muốn tới đây dựng cái xe đạp cà khổ bên gốc cây rồi tìm một chiếc ghế đầu thấp của cái quán cóc ngồi bên này đường ngó sang bên kia Dinh Độc Lập vẫn còn đó nhưng mất hết quyền lực uy nghi phong cách, bây giờ nhìn nó thật hoang vắng, tàn tạ thỉnh thoảng thấy xuất hiện một vài bóng người đầu đội nón cối, áo cộc tay bỏ ngoài quần vai đeo xác-cốt trông tuyềnh toàng nhúm ra vào nơi đó! thật mĩa mai cay đắng khi tất cả bỗng dưng biến mất, bỗng dưng gần nửa triệu người ngoan ngoãn chấp nhận đời Tù Cải Tạo !... bỗng dưng mấy triệu người bỏ nước ra đi để hơn nửa triệu người lại bỏ xác trên biển đông mà không tìm đến được bến bờ Tự Do cho cuộc sống! không ai sợ chết mà chỉ sợ phải sống với cộng sản ...

Cầm ly café trên tay, đôi mắt ông Thu mờ nhạt hình ảnh Dinh Độc Lập trước mắt, bỗng ông cười khan một mình, ông tự nghĩ ông cũng là một thằng khờ ... dễ bị lừa một cách thật là ấu trĩ, thật là ngu Nhưng bọn cộng sản nó thì không ngu tí nào ... quả thật bọn cộng sản không ngu, bọn chúng rất giỏi lừa đảo, gạt gẫm những kẻ dễ tin, bản chất của cộng sản rất lưu manh và tàn ác ... thời nào thì người quân tử cũng phải sợ kẻ tiểu nhân! một lũ ngu dốt nhưng rất lưu manh và gian ác nắm hết quyền lực quốc gia thì chúng sẽ lèo lái đất nước VN này đi về đâu? hầu hết tất cả tinh hoa của đất nước bị vùi dập không ngóc

đầu lên nổi với chính sách khai lý lịch ba đời giòng họ... người dân sống dưới sự cai quản của một lũ người xưa nay chỉ biết cầm cuốc, đi cày ruộng thì quen nhưng cầm đến cái bút thì lọng cọng không viết nổi tên mình vậy thì bằng cách nào mà chúng có thể soạn ra được đường lối chính sách phân biệt và nuôi dưỡng hận thù cũng như sự đàn áp rất dã man bài bản?!.. hầu hết dân miền Nam đều có câu trả lời chung rằng thì là ... chúng có quan thầy sát bên !... quan thầy của chúng sẵn sàng cho chúng mượn gạo, lương thực, súng đạn, với cái giá không rẻ mà chúng bắt buộc phải trả... một viên đạn AK bằng ba ký gạo !!!... tính từ những năm 1945 cho đến ngày 30/4/1975 thử hỏi chúng đã bắn biết bao nhiêu viên đạn AK vào cả những người dân vô tội chưa kể B40, 41 !!!... thế thì chúng sẽ trả nợ bằng cách nào ?!... lấy gì để trả !?... vừa lúa miền Nam từng xuất cảng gạo vào hàng đầu thế giới lại không thể cứu đói dân lành !... dân đói mờ mắt với biết bao nhiêu điều khốn khổ, vừa oán hận người Mỹ, phe đồng minh phải tay, quay mặt ! ... trách họ ư ?... người dân miền Nam hãy tự trách mình trước đã...

Ông Thu và các bạn tù của ông đều có cùng một sự suy nghĩ giống nhau, nếu không có bọn nằm vùng bọn du kích trong miền Nam theo Bắc cộng làm chỉ điểm và tiếp tay thì một tác đất trong miền Nam, bọn Bắc cộng cũng đừng hòng mà chạm tới ! oái oăm thay ; dân miền Nam nằm vùng nhiều quá !... nhiều như giò bọ lúc nhúc khắp nơi, quậy phá xóm làng khắp chốn, nó nằm trong dân, ngày nó là dân, đêm nó thành việt cộng !... buổi sáng uống café trong quán trước đồn đóng quân có một thằng nông dân cũng đang uống café, buổi chiều đưng trận bắn chết vài thằng lật mặt lên lại có cái thằng uống café trong quán với mình sáng nay !... thế đấy ... nó tàn ác đến độ pháo kích vào bất kể chỗ nào nó thích, chỗ nào đông người nó cho pháo ghé thăm, bất kể trường học, bệnh viện, chợ phiên ! chết toàn dân lành mà phần đông toàn là đàn bà con trẻ ! người chết càng nhiều thì thành tích càng cao, công lao với cách mạng càng lớn để lập công với bác và đảng !... dân nằm vùng tìm cách đánh bom cả vào tòa Đại Sứ Mỹ, dù chẳng giết được ai mà ngược lại có vài mạng bỏ xác tại chỗ, nhưng ngược lại chúng cũng gây được tiếng vang trên thế giới nhờ vào mấy tay phóng viên ngoại

quốc thiên tả khéo vo tròn bóp méo sự thật để rồi bọn nằm vùng được sự chỉ dấy của đàn anh Bắc cộng nhanh chóng thành lập Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam thuộc thành phần thứ ba được ngang nhiên ngồi vào bàn họp bốn bên thay vì phải là VNCH !... Việt Nam Cộng Hòa bị cướp mất chính nghĩa trước sự chứng kiến của Thế Giới Tự Do mà đành chịu, trong khi miền Nam là tiền đồn của Thế Giới Tự Do có bốn phận ngăn chặn làn sóng đỏ cộng sản xâm lăng cũng vì vậy mà Việt Nam Cộng Hòa đã phải chịu đựng suốt hai mươi năm trường khói lửa đạn bom và sự phá hoại của bọn nằm vùng theo tiếp tay cho bọn Bắc cộng xâm nhập miền Nam VNCH để đánh phá gây chết chóc điêu linh để rồi cuối cùng chỉ trong khoảng khắc nửa mảnh sơn hà phía Nam đang được gầy dựng để vươn mình theo đà tiến bước của thế giới văn minh với một nền giáo dục trong sáng bỗng dưng biến mất !... những gì còn lại đều bị phá hủy nhanh chóng ... bản chất tham lam, tàn ác và ngu dốt lẫn tự ti mặc cảm của Bắc cộng đã gây thành một cuộc hủy diệt cướp bóc kinh hoàng tất cả những gì còn lại của người dân miền Nam VNCH đã đầy công gầy dựng được !...

Ông Thu nhìn những người bạn tù vừa được thả, đã được thả trước và sau ông đang đứng, ngồi thì thăm bàn bạc quanh công viên cây xanh, họ tìm nhau ở đây mà không hẹn ! một sự tình cờ trong vô thức mà nơi này đã trở thành một nơi gặp gỡ nhau, điều gì đã khiến họ cú đến đây thì không ai biết chỉ một điều ai cũng biết Dinh Độc Lập là nơi Tổng Thống của mình ở đó, những người đại diện cho dân cùng làm việc với Tổng Thống ở đó trong suốt thời miền Nam khói lửa chiến chinh do giặc Bắc cộng xâm lăng gây ra... Dinh Độc Lập cũng đã từng có gián điệp cộng sản nằm trong đó !... cái lỗi lớn nhất của phía Việt Nam Cộng Hòa là ... Lòng Nhân Đạo ... Tha không giết !... nhưng trái lại bọn cộng sản Bắc việt thì ... Giết không tha !!!...

Lòng nhân đạo không thể cảm hóa hoặc thật sự chiêu hồi được người cộng sản dễ dàng, mà chính cộng sản lại rất đặc sách trong sự lợi dụng cái lòng nhân đạo của VNCH mà củng cố lực lượng, gài đặt nằm vùng khắp nơi trong guồng máy điều hành quốc gia của VNCH từ trên thượng tầng xuống đến hạ tầng cơ sở !... Lực lượng nằm vùng đông như kiến cỏ

nào phải ít ỏi gì mà chúng lại thiên biến vạn hóa núp trong dân dưới mọi hình thức một cách quá dễ dàng khi chúng núp dưới chiêu bài lợi dụng sự Tự Do!... chúng được bảo vệ bởi chính những người dân quê! chúng từ dưới đất chui lên !.. phá được chốt này nó đào mười chốt khác ! mà ai đào ?... ai nuôi chúng ?... chính người dân miền Nam nuôi chúng !... chính người dân miền Nam dễ dãi, nhẹ dạ che chở bảo vệ chúng, giấu chúng trong nhà, giấu dưới hầm đào sau bếp, ngoài vườn, cho chúng lập chốt, cung cấp thuốc men, thực phẩm, tiền bạc, cho con cái theo chúng tập kết rồi quay lại giết chính đồng bào mình mà không ghê tay!... hàng đêm pháo kích khắp nơi từ tỉnh, thành đến làng mạc ... không ngày nào không có người chết ... chết đủ kiểu ... ngày nào cũng có những chiếc xe đò chở khách chạy trên những tuyến đường liên tỉnh lộ đã cán phải mìn do bọn nằm vùng đặt mìn gài bẫy khi lính VNCH chưa kịp đi mở đường gỡ mìn bẫy cho dân ! mà nạn nhân phần đông vẫn thường là đàn bà và trẻ con vừa chết vừa bị thương nằm la liệt trên mặt đường, dưới ruộng nước hay kẹt trong xe ! rất thê thảm, người ta đã phải dùng cả xe bò để chở những xác chết về thị xã, đàn ông, thanh niên ít ai dám đi chuyển trên những chiếc xe đò vì sẽ dễ dàng bị bắt cóc mang vào rừng, thuận đi theo thì sống vất vưởng đâu đó trong rừng sâu núi thẳm để bổ sung quân số bị hao hụt trong những trận đụng độ với quân đội VNCH mà bộ đội của chúng chết nhiều quá ! nếu chống lại hoặc là lính chiến thì ... đầu lia khỏi cổ ! bụng mổ tanh banh !! ... kinh hoàng như vậy nhưng rất nhiều người dân miền Nam vẫn hân hoan tập kết theo Việt cộng rất đông !

Không chỉ riêng mình ông Thu ngậm ngùi gậm nhắm nỗi đau thương mất nước khi ông nhận được lệnh đầu hàng từ một tên nằm vùng thuộc hạng gộc bông nhiên trở thành Tổng Thống của miền Nam VNCH trong khoảng khắc đã ra lệnh cho toàn quân VNCH trong đó có ông phải buông súng trong khi đơn vị ông vẫn còn đang giao tranh với bọn Việt cộng ! cũng chẳng phải chỉ một mình ông sững sờ, hụt hẫng, rụng rời ... mà xung quanh ông ... những người lính bỗng trở thành những pho tượng đá ... những pho tượng đá đang há hốc mồm ! đang nhìn ông với đôi mắt đứng tròng... những đôi mắt đầy kinh hoàng, hoảng hốt sau lệnh truyền mà chỉ một

thoáng bỗng chuyển sang giận dữ với những tia nhìn bốc lửa đã suốt đời ám ảnh ông ! ... trong cái khoảng khắc đó ... cái khoảng khắc thiêng liêng chẳng biết là bao lâu mà hình như kéo dài vô tận trong tiềm thức tiễn đưa anh linh Hồn Thiêng Sông Núi Tổ Quốc Việt Nam Cộng Hòa rời khỏi đời sống tâm linh người dân miền Nam chân chính chỉ đến khi có tiếng thét vang vọng và tiếp theo là những tiếng nổ đinh tai, tức ngực vài thân người đổ xuống ... những pho tượng đá di chuyển mờ nhạt trong làn khói bao phủ những gốc cây rừng âm u huyền ảo ! ... giây phút đầu tiên của một Cuộc Đồi Cờ Lịch Sử ... đã có những người lính tự sát trước mắt ông !...

Anh Hùng Tử ... Khí Hùng Nào Tử !...

Những người lính trẻ vẫn im lặng đứng quanh ông chờ lệnh ! Kỷ luật quân đội theo họ trong từng hơi thở !... họ đợi gì ?!.. ông tự hỏi và tự trả lời... có thể họ đang đợi ông cũng tự sát và họ sẽ làm theo ông! ông chối với trong khoảng khắc đó và ông vội ra lệnh tan hàng, quăng súng và cởi bỏ quân phục để tránh bị sát hại mà về với gia đình cho được an toàn ... họ đi cả rồi .. ông vẫn còn đứng đó rất lâu ... xung quanh ông súng đạn, áo quần quân phục, giày saut vương vãi khắp nơi, ông vuốt mặt nghe rất trong lòng như xát muối, ông hướng mắt nhìn về phía xác những người lính trẻ ... họ còn rất trẻ, anh hùng hào khí chất ngất!... nhưng mình thua ... bị bắt buộc phải thua !... từ những năm 1973 khi họ cùng nhau ký kết hiệp định Paris! nhưng Việt Nam Cộng Hòa vẫn ngoan cường không chịu thua cố cầm cự suốt hai năm trời với số đạn dược chỉ hao hụt mà không được bổ sung!... quan với lính đi mót nhặt súng đạn của đồng minh bỏ lại xài tiếp cho tới bây giờ ... bạn bè ông chửi thề ... ông cũng chửi thề ...

- Đụ mẹ thằng Mỹ khốn nạn ! bỏ đồng minh trong nỗi đoạn trường khốn khổ còn cúp hết viện trợ vũ khí để mình không đánh lại thằng Việt cộng trong khi bọn nó được tụi Liên Xô và Tàu cộng viện trợ tối đa ồ ạt không ngừng!... như thế này thì còn đánh đấm con mẹ gì nữa !?.

Những ngày tiếp theo có nhiều người tự sát hơn! một tiểu đội Nhảy Dù sau khi bắn hết đạn đã dành lại trái lựu đạn cuối cùng cho chính họ và cùng chết bên nhau ! những cái chết thật oanh liệt ! thật anh hùng

hào khí ngất trời !... Ông cũng từng là một anh hùng ngoài mặt trận, nhưng giờ đây... trong giây phút này ông không còn là một anh hùng nữa mà là một thằng hèn !!... ông không thể chết ! không dám chết khi ông chợt nghĩ về những đứa con còn quá bé bỏng chúng đang cần ông ... rất cần có ông trong cuộc Đồi Cờ Lịch Sử này ! sao thì sao, ông phải về nhà; thằng cu tí mới có mấy tháng tuổi ! bé Mai, bé Thảo còn bé lắm, vợ ông một nách ba đứa con nhỏ không có ông thì biết xoay trở ra sao ? ông nhắm chặt mắt đưa tay áo quẹt cho khô những giọt nước vương trên bờ mi tự lúc nào.. ông bước nhanh lại phía xác những người lính trẻ máu vẫn tuôn tràn thấm trên mảnh đất quê hương đau khổ !... họ đã về với đất ! về với Tổ Quốc thân yêu ... không ... họ đã đi rồi.. Tổ Quốc cũng không còn nữa ... điều suy nghĩ như xé rách quả tim người lính trận ! có ai biết được cái quyết định giằng co này đã biến ông thành một thằng hèn đã không dám chết lúc đó cho tròn trách nhiệm của người lính trận không bảo vệ được quê hương ?! chết đi để khỏi nghĩ mình bị gian lận ! bọn Đế Quốc khốn nạn hèn nhau đưa cái cờ thua cho phía VNCH để rồi biết bao nhiêu người phải vào tù khổ sai ! hàng triệu gia đình lâm vào cảnh màn trời chiếu đất mất nhà mất việc dẫn đến thất nghiệp cả nước ! Ông đứng nghiêm đưa tay chào tiễn biệt những người em đồng đội rồi quay lưng bước đi

Giờ đây dù đã ra khỏi nhà tù nhưng vẫn sống trong cảnh trên đe dưới búa, ông và cả những người dân miền Nam VNCH đã nhận rõ một điều ... "nằm vùng xuất đầu lộ diện khắp hang cùng ngõ hẻm !... chúng kịch liệt đấu đá nhau, có đứa vào tù cũng vẫn khai có công với cách mạng để được làm ăng-ten rình rập báo cáo anh em, nổi tiếng nhất là tên nhạc sĩ nọ, nhạc của nó hay thế, mượt mà, tha thiết, êm ái thế, tưởng con người của nó cũng hiền lành trong sáng thật thà như từng cung bậc thánh thót kia! nhưng không, con người nó chứa đầy mìn bẫy ! nó từng làm khốn khổ bạn tù, làm chết bạn tù cải tạo bởi những báo cáo của nó cho bọn quản giáo hành hạ anh em ! nó thuộc thành phần có công với cách mạng ! cái thành phần này nhiều vô số kể ! thế thì làm sao mà chửi thằng Mỹ đế quốc khốn nạn chứ ?!... Ông và những người đồng tù đều nghĩ thằng Mỹ nó chẳng cướp gì của mình!... Đất nó không cướp, thực phẩm

nó đem qua cho ... miền Nam có gạo lúa không lồ mà phải ăn gạo Mỹ ! .. gạo Mỹ hạt tròn, gạo Mỹ hạt dài! vì bọn chánh qui Bắc cộng và nằm vùng hè nhau cướp phá triền miên !... Vũ khí Mỹ cũng cung cấp, nó còn đem cả người của nó qua giúp mình đánh thắng Việt cộng mà nó chết cả 58 ngàn quân ! trong khi dân miền Nam không tiếp tay với nó mà còn đâm sau lưng thắng Mỹ những nhát dao thấu tim gan phèo phổi ! nó dễ dàng nhận ra dân miền Nam làm du kích nằm vùng cho Bắc cộng đông như kiến cỏ ở khắp mọi nơi từ thượng tầng cho tới hạ tầng cơ sở hành chính, quân đội và trong dân, nạn tham nhũng cũng đục khoét lưng đoạn không ít ... thế thì nó phải đi không thể nào ở lại ! nó cũng không thể nào bảo vệ cho những người lính như ông khỏi sự trả thù hèn hạ của bọn CSVN bằng những điều lệ ký kết với bọn cộng sản lật lọng lưu manh và tàn ác có thừa !... Thắng Mỹ nó dùng chiêu thức ..." Muốn thắng Cộng Sản phải để cho chúng thắng trước" ... thế nên những người như ông phải đi tù cải tạo cho tàn một đời, cho thỏa mãn cái lòng dạ lúc nào cũng chất chứa đầy hận thù, ghen tức, hèn hạ và tốt nhất là chúng tôi hãy chết bỏ xác trong rừng sâu núi thẳm oan hồn vất vưởng nơi xó rừng hoang lạnh, trên những tàng cây âm u ám chướng !... may ra nếu còn sống và thoát khỏi nhà tù thì tinh thần cũng kiệt quệ trong một thân xác rã rời bạc nhược vì những ngày đói khổ bệnh hoạn không có thuốc chữa mà phải lao động triền miên ... bây giờ, dù được thả ra lại phải lao vào vất vả với cơm áo gạo tiền lo cho đời sống gia đình và bản thân mình thì còn đâu óc đầu nữa mà toan tính chuyện đội đá vá trời, đòi lật đổ chính quyền cái khi gì nữa mà ngày nào cũng phải ra phường trình diện và làm kiểm điểm đi những đâu ? làm những gì? gặp những ai? nói chuyện gì?!!!...

Khốn khổ cái đời! cứ lập đi lập lại như thế chẳng trách đã có nhiều người phát điên! suốt ngày cứ rêu họ Hồ kia ra mà chửi bằng thích!... công an khu vực đến vang cho vài cái báng súng gậy rỗng, đổ máu đầu thì nó càng chửi to! điên mà! làm gì nhau? công an khu vực cũng đành chào thua khi người điên cứ tồng ngồng trần truồng vuốt ve của quý mà khen Hồ chủ tịch ... ngoan!...

Cuối cùng thì nguồn tin chương trình Humanitarian Operation (HO) cũng đã thành sự thật ! chương

trình này được lập ra giữa chính quyền cộng sản Bắc Việt và Mỹ để di cư hết tù cải tạo 3 năm trở lên cùng gia đình qua Mỹ , với một cái giá phía Mỹ phải trả cho phía CSVN mà không ai được biết ! Tất cả tù cải tạo nhanh chóng truyền tin cho nhau ! Một luồng sinh khí mạnh mẽ vực dậy những tâm hồn đã cằn cõi trong đời sống khắc khoải từng ngày! Ông Vinh tìm gặp ông Thu cùng những người bạn tù, bạn đồng đội, họ ôm chầm nhau, vỗ lưng nhau bình bịch như đám mà lòng sung sướng vô bờ, những khuôn mặt đã rạn ngời niềm tin vui trong cuộc sống đã bắt đầu một sự đổi thay tốt đẹp, họ dạt díu nhau, sẵn sàng chỉ dẫn cho nhau từng chi tiết trong hồ sơ di tản theo chương trình HO! một con đường sống thênh thang đã mở ra trước mắt... tương lai không còn tối mù như trong cơn giông bão và những đe dọa không còn ám ảnh trong tâm hồn những người tù cải tạo!

Ngày đưa di Thuyên và bà Ngoại ra phi trường cả nhà đều khóc, khóc chia tay hẹn sẽ gặp lại nhau bên kia bờ đại dương một ngày không xa! thỉnh thoảng di Thuyên lại gửi về bà Thu chút ít để ông bà lót tay cho các cán bà, cán ông phê duyệt hồ sơ xuất cảnh cho nhanh chóng, ông Thu một mình lập hồ sơ cho cả nhà, bà Thu và chị em con Thảo vẫn phụ mẹ buôn bán quán bún riêu cua và gói cuốn.

Thời gian lặng lẽ trôi thấm thoát cũng đã hơn bốn năm kể từ ngày ông Thu bắt đầu nộp đơn xin xuất cảnh theo diện HO, thỉnh thoảng chỉ có bà Thu hỏi thăm sự việc đi tới đâu rồi vì tốn cũng bọn tiền cho cái: "thủ tục đầu tiên" khá phức tạp rồi lúc nào ông Thu cũng nói mọi sự đều tốt đẹp để cho bà yên lòng... Rồi cũng đến một ngày ông nhận được một công văn quan trọng và ông báo cho cả nhà biết chuẩn bị đi gặp phái đoàn để được phỏng vấn ! cả nhà ai cũng vui mừng chảy nước mắt vì kết quả mang đến nguồn vui quá lớn lao cho gia đình, chỉ riêng con Bích lo thâm trong lòng, nó cũng khóc nhưng nó khóc không phải vì sung sướng mà vì nó đang lo sợ bị ở lại một mình, nó lo lắng, lo lâu rồi vì nó cứ nghĩ nó không phải thuộc gia đình này, nó chỉ là đứa con nuôi nên chắc chắn là sẽ không được đi cùng cả nhà, nó sẽ phải ở lại!... ời trời ời! một mình nó ở lại đây xung quanh không còn ai thì nó sợ lắm ! nó chui

xuống bếp và ngồi khóc sùi sụt trong khi mấy đứa kia chuẩn bị áo quần để hôm đi phỏng vấn mặc cho tươm tất ! Nó lo sợ nhưng lại không dám nói, nó bỏ ăn buổi sáng cũng không ai để ý chỉ đến khi con Thảo đi tìm nó để hỏi xem con Bích sẽ mặc thứ gì thì nhìn thấy đôi mắt đỏ hoe sưng tấy của con Bích, con Thảo hoảng hốt la lên :

- Bích sao thế ? em đau mắt à ?

Con Bích cúi gầm đầu xuống đáp khẽ:

- Không ! ... em không sao.

Nhưng nghe giọng con Bích sùi sụt thì con Thảo biết ngay Bích đang khóc, nó bước lại sát con Bích và hỏi :

- Nói Thảo nghe, có chuyện gì ? Thảo đang tìm Bích hỏi xem Bích muốn mặc thứ gì cho ngày đi phỏng vấn, má nói không cần phải diện đẹp chỉ cần sạch sẽ là được!

Con Bích ngược mặt lên nhìn Thảo buồn rầu nói:

- Em làm sao mà được đi phỏng vấn hả Thảo ? Người ta sẽ biết em không phải là con ruột của bố đâu, họ sẽ không cho em đi cùng ! em sẽ phải ở lại một mình, Thảo ơi, em sợ lắm.

- Ôi trời !... ai nói với em như vậy hả ? đi, đi lên hỏi bố mẹ xem có đúng vậy không nè ...

Con Thảo kêu trời rồi kéo con Bích lên nhà, con Bích hoảng hồn không kịp giựt tay ra thì đã bị kéo thẳng vào phòng khách gặp ba mẹ nó đang ngồi soạn giấy tờ gì đó! Thảo dè dặt hỏi ông Thu :

- Ba ơi ! cả nhà mình sẽ được đi Mỹ phải không ba ?

Ông Thu trả lời con nhưng không nhìn nó :

- Ủ ... cả nhà mình cùng đi!

- Cả con Bích nữa phải không ba?

- Ủ! cả con Bích nữa chứ sao!

Bà Thu quay lại mắng con gái:

- Coi!... con hỏi gì kỳ vậy Thảo?... nó phải đi chứ, con Bích cũng là con của ba mẹ mà ... có giấy khai sinh đăng hoàng mà ...

Lúc này con Thảo mới la to lên :

- Bích ơi ! vô đây ... tới đây lẹ coi!

Ông bà Thu cùng ngẩng đầu lên nhìn đứa con gái mà chẳng hiểu nó đang làm cái trò gì thì con Bích mắt vẫn còn đỏ hoe đang nức nở khóc, bà Thu lạ lùng hỏi :

- Con Bích làm sao vậy ?

Con Thảo lạnh chanh trả lời :

- Nó khóc từ sáng tới giờ bỏ ăn luôn đó má, vì nó tưởng cả nhà đi Mỹ bỏ nó lại một mình đó má !

Bà Thu kêu trời, ông Thu bật cười không nhịn được quay sang hỏi con Bích :

- Sao vậy con ? mà không muốn làm con của bố nữa hả ? mà muốn ở lại một mình hả con ?

Con Bích hoảng hồn nó oà lên khóc to hơn :

- Không bố ơi, bố đừng bỏ con ở lại một mình, con muốn đi với bố mẹ thôi !

Ông Thu càng cười to hơn :

- Ủ,... Ủ ... thế thì ngoan nhé, thế thì đi ăn cơm ngay, bố đang lo giấy tờ cho cả nhà đây này ...

Bà Thu mỉm cười nhìn theo chị em con Thảo kéo nhau xuống bếp, bà nói với ông :

- Mình có dự tính xin về Hawaii sống gần Ngoại sấp nhỏ và vợ chồng dì dưỡng Thuyên không ?

- Tôi cũng tính như vậy, về đó tôi sẽ xin đi đánh cá với dưỡng Thuyên, có anh có em, có bà con cũng dễ dàng kiếm việc hơn ! ...

Rồi cũng đến ngày ra đi

Căn nhà bị tịch biên không được bán !... Ông bà Thu phải ký giấy xác nhận không còn bất động sản nào tại Việt Nam thì mới được xuất cảnh, ngày rời khỏi mái nhà đã dung dưỡng cả đại gia đình từ ông bà ngoại, vợ chồng con cái dì Thuyên, bây giờ đến vợ chồng ông bà Thu cũng đã tá túc nơi đây hơn năm năm rồi còn gì ... cái mái nhà ấm cúng này đã từng chứa tam đại đồng đường với bao nhiêu kỷ niệm buồn vui của từng người Thế mà rồi phải bỏ ra đi ... sao không đau lòng chứ , sao mà không luyến tiếc chứ?!... khi đã lên xe để ra phi trường mọi người còn quay lại nhìn mái nhà thân yêu lần chót với bao lưu luyến trong tâm hồn !

Chỉ riêng Bích ôm ấp trong tâm hồn cô bé mười lăm tuổi một niềm vui ấm áp trọn vẹn trong vòng tay bảo bọc che chở và yêu thương của ba mẹ nuôi, của chị Thảo và hai em thân thiết như ruột thịt ... Bích thấy yêu đời và yêu mái ấm của mình tận trong đáy tâm hồn trong trắng của cô bé mới lớn với tương lai tươi sáng đón chờ chị em Bích!

ndmdhyvu@gmail.com
Nàng Dâu Mũ Đỏ / Hy Vũ

Trận chiến Mùa Hè Đỏ Lửa (1972)

Nguyễn Thu Lương

Tình hình địch (Lực lượng địch)

Trong kế hoạch tổng tấn công mùa hè đỏ lửa năm 1972, riêng tại mặt trận Quảng Trị, địch đã sử dụng ba (3) Sư đoàn bộ binh : 304, 308 và 325 cùng 4 Trung đoàn biệt lập: 31, 246, 270 và Trung đoàn 126 đặc công.

Tăng cường thêm Sư Đoàn 324 vào thời điểm tháng 7/1972 khi Quân đoàn I/QLVNCH mở cuộc phản công tái chiếm Quảng Trị.

- Chiến xa địch: Hai Lữ đoàn 203 và 204.

- Phòng Không: Một Trung đoàn gồm cao xạ 37 ly và 57 ly.

- Pháo binh: ba Trung đoàn : 38, 68 và 84 (gồm các đại bác 85 ly; 122 ly nòng ngắn và loại 122 ly nòng dài; đại bác 130 ly; súng cối 160 ly do Liên Xô chế tạo; hỏa tiễn 107 ly và 122 ly).

Tình hình bên ta: (Lực lượng QLVNCH)

- Sư đoàn Nhảy Dù

- Sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến

- Sư đoàn 1 Bộ Binh

- 2 Liên đoàn Biệt Động Quân

- Lữ đoàn 1 Kỵ binh

Yểm trợ gồm có: Pháo binh 105 ly và 155 ly, Không quân và Hải pháo.

Diễn tiến Hành Quân:

Xin chỉ kể về diễn tiến hành quân của Sư đoàn Nhảy Dù. Trong thời điểm mùa hè đỏ lửa, tháng 3 và tháng 4 /1972, Sư đoàn Nhảy Dù đã được Bộ Tổng Tham mưu điều động tăng cường cho các Quân đoàn và Quân khu như sau :

1) Lữ đoàn I Nhảy dù do Đại tá Lê Quang Lương chỉ huy gồm 3 Tiểu đoàn và Tiểu đoàn 3 Pháo binh 105 ly.

a) Tiểu đoàn 5 Nhảy dù: Tiểu đoàn trưởng : Trung tá Nguyễn Chí Hiếu.

b) Tiểu đoàn 6 Nhảy dù : Tiểu đoàn trưởng: Trung tá Nguyễn Văn Đính.

c) Tiểu đoàn 8 Nhảy Dù : Tiểu đoàn trưởng : Trung tá Văn Bá Ninh

Lữ đoàn I Nhảy dù được tăng phái cho Quân đoàn

3 để vào mặt trận Bình Long-An Lộc.

2) Lữ đoàn II Nhảy dù do Đại tá Trần Quốc Lịch chỉ huy gồm ba Tiểu đoàn và Tiểu đoàn I Pháo binh 105 ly.

a. Tiểu đoàn 2 Nhảy dù : Tiểu đoàn trưởng : Trung tá Nguyễn Văn Mạnh

b. Tiểu đoàn 9 Nhảy dù : Tiểu đoàn trưởng: Trung tá Trần Hữu Phú

c. Tiểu đoàn 11 Nhảy dù : Tiểu đoàn trưởng : Trung tá Nguyễn Đình Bảo

Lữ đoàn II Nhảy dù được tăng phái cho Quân đoàn 2 để tham dự mặt trận tại Kontum.

3) Lữ đoàn III Nhảy dù do Đại tá Trương Vĩnh Phước chỉ huy gồm 3 Tiểu đoàn và Tiểu đoàn 2 Pháo binh 105 ly.

Ngoài các thành phần Bộ binh và Pháo binh, mỗi Lữ đoàn còn được yểm trợ bởi :

- 1 Đại đội Trinh sát

- 1 Đại đội Công binh

- 1 Đại đội Quân y

- 1 Liên đội Truyền tin

- 1 Liên đội Tiếp vận.

Lữ đoàn III Nhảy dù gồm :

a) TĐ1ND : Tiểu đoàn trưởng: Trung tá La Trịnh Tường

b) TĐ3ND : Tiểu đoàn trưởng: Trung tá Trần Văn Sơn

c) TĐ7ND : Tiểu đoàn trưởng: Trung tá Trần Đăng Khôi

Lữ đoàn III Nhảy dù cũng được tăng phái cho Quân khu 2 ít ngày, sau đó vì mặt trận Bình Long An Lộc khá nặng nên được rút về tăng phái cho Quân đoàn 3 để giải tỏa Quốc lộ 13 từ Chơn Thành đến An Lộc (tỉnh lỵ Bình Long)

Tình hình tại Quảng Trị càng ngày càng tồi tệ, dưới áp lực mạnh của địch, tỉnh Quảng Trị bị địch chiếm giữ. Sư đoàn 3 Bộ Binh, hai Lữ đoàn Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Thiết Giáp phải tháo lui về bờ nam sông Mỹ Chánh lập tuyến chống giữ.

Sư đoàn Nhảy dù được Bộ Tổng Tham mưu điều động ra tăng cường cho Quân đoàn I.

Ngày 08/05/1972 Lữ đoàn II Nhảy dù từ mặt trận Cao nguyên được gửi đến trước để tăng viện.

Ngày 26/05/1972 toàn bộ Sư đoàn Nhảy dù (ngoại trừ LĐIIND) đang hành quân ở Quân đoàn III được Sư đoàn 21 Bộ binh từ Quân đoàn IV (vùng 4 Chiến thuật) đến Lai Khê thay thế và cấp tốc di chuyển ra Huế (Quân đoàn I).

Bộ Tư lệnh Sư đoàn Nhảy dù đóng tại căn cứ Hiệp Khánh ngang cây số 17.

LĐ2ND đóng tại vùng Cổ Bi (Bắc sông An Lão) có hai Tiểu đoàn 2 và 11 ND trấn giữ tuyến đầu gần sông Mỹ Chánh.

Hai Lữ đoàn 1 và 3 ND đóng rải rác sâu về phía Tây, sát các chân đồi và núi chính bị đơn vị sẵn sàng chờ đợi lệnh xuất phát tái chiếm lại tỉnh Quảng Trị. Trong thời gian này, Sư đoàn Nhảy dù thỉnh thoảng vẫn đưa các toán viên thám vượt sông Mỹ Chánh đi sâu về phía Tây dọc theo hành lang Trường Sơn để dò la tình hình và bố trí của địch. Các tin tức do viên thám cung cấp kể cả hình ảnh chụp được cho biết địch đã tăng cường rất nhiều vào trận địa gồm quân lính, xe tăng, pháo binh và phòng không đối diện với phòng tuyến của Nhảy dù chạy dài theo dãy núi đồi.

Tất cả các Khinh binh, Xung kích của các Tiểu đoàn chiến đấu đều được trang bị súng phóng Hỏa tiễn M72 hoặc Hỏa tiễn 4 nòng MX202 chống xe tăng địch... Còn hỏa tiễn "Tow" mặc dầu Tiểu đoàn nào cũng có, nhưng vì địa thế là núi đồi, nhấp nhô trùng điệp nên thường chỉ đặt trên các điểm cao phía sau để xạ thủ không bị hạn chế tầm nhìn và dễ dàng điều khiển; tuy nhiên loại hỏa tiễn này khá cồng kềnh và nặng nề.

Cũng nói rõ là tại cuộc hành quân Lam Sơn 719 (Hạ Lào), lần đầu tiên các binh sĩ Nhảy dù chạm địch có Chiến xa của chúng yểm trợ... Một số binh sĩ đã hoang mang xử dụng Hỏa tiễn 72 không chính xác nên không đạt được hiệu quả như mong muốn. Vì thế, rút kinh nghiệm khi về đến hậu cứ (chấm dứt hành quân), tất cả các đơn vị tác chiến cũng như chuyên môn đều được huấn luyện kỹ càng và liên tục và chính họ đã thấy kết quả của súng M72 khi bắn và các xe tăng thật (đã hư hỏng, đang chờ thay thế) được dùng làm mục tiêu thực tập.

Ngày "N" là ngày 28/06/1972.

Toàn bộ hai Sư đoàn Nhảy dù và Thủy quân lục chiến được lệnh xuất phát tấn công quân địch và tái

chiếm lại Quảng Trị.

Ranh giới giữa hai Sư đoàn là Quốc lộ 1, Nhảy dù chịu trách nhiệm phía trái (đồng thời kiểm soát luôn Quốc lộ I) sâu về dãy Trường Sơn.

Thủy quân lục chiến bên phải Quốc Lộ I ra tới bờ biển.

Trước ngày xuất phát hai ngày (26/06/1972), địch đã vượt sông Mỹ Chánh (mùa hè nhiều đoạn trên sông Mỹ Chánh nước chỉ tới đầu gối) mở cuộc tấn công với nhị thức Thiết giáp và Bộ binh: tấn công vị trí Tiểu đoàn 11 ND. Khởi đầu, địch pháo đủ các loại pháo binh, hỏa tiễn, súng cối vào vị trí TĐ11ND. Hàng ngàn trái đạn đủ loại đã rơi vào vị trí các đại đội chiến đấu. Nhờ binh sĩ đào hầm hố cẩn thận và đúng cách nên số thương vong rất ít. Trời tờ mờ sáng là xe tăng và quân sỹ địch tràn lên và xông thẳng vào tuyến án ngữ của Tiểu đoàn. (Sở dĩ xe tăng T54, PT76 và thiết giáp chở quân BTR85 qua sông Mỹ Chánh khá dễ dàng vì công binh địch đã đổ đá và ủi một đoạn khá rộng, với độ dốc bờ sông khoảng 30 độ; chúng thực hiện công trình này đã lâu rồi, trước khi Quân dù đến chiếm lĩnh vùng này- theo lời khai của tù binh địch) để chuẩn bị tiến quân tới Huế. Vì địch cũng hiểu rằng quân ta khi rút qua sông sẽ phá hủy cầu trên Quốc lộ.

Trở lại trận đánh, trong lúc Chiến xa và bộ binh địch xông vào vị trí TĐ11ND, địch đã pháo kích mạnh mẽ vào vị trí TĐ2ND và căn cứ Nancy do một Đại đội ND trấn giữ để bảo vệ cầu phao trên sông Mỹ Chánh do Công binh Quân đoàn thiết lập. Tiểu đoàn trưởng TĐ11ND {do Thiếu tá Lê Văn Mễ thay thế Trung tá Nguyễn Đình Bảo đã tử thương tại căn cứ Charlie (Kontum)} yêu cầu Pháo binh yểm trợ; xử dụng các loại đạn chạm nổ và nổ cao để tiêu diệt các thành phần bộ binh địch từng thiết đồng thời xin Không quân lên vùng để tăng cường phi pháo... Đã chuẩn bị từ trước với hầm hố chiến đấu kiên cố nên khi Chiến xa địch tiến tới, binh sỹ tại tuyến đầu đã hạ ngay hai chiếc T54 bằng Hỏa tiễn M72 và XM202. Bộ binh địch hò hét xung phong nhưng bị tiêu diệt bởi hỏa lực cá nhân, đại liên và lựu đạn. Địch vội lùi về phía sau để các xe Thiết giáp lên dàn hàng ngang xung phong đợt thứ hai mong dè bẹp các đại đội tuyến đầu của Tiểu đoàn. Nhất là Đại đội 111 do Trung úy Đinh Viết Trinh là Đại đội trưởng, ở ngay mũi tấn công chính của địch đã tiêu diệt được 5 Chiến xa T54 và giết được nhiều bộ binh địch, bắt sống một số tù binh trong đám này có cả Sỹ quan Tiền sát

viên, Âm thoại viên và một số máy truyền tin Trung Cộng chế tạo. Bị tổn thất nặng nề mà không chiếm được vị trí Quân dù, địch vội rút lui... Cùng lúc đó Pháo binh 105 ly và 155 ly của ta đã bắn hàng ngàn trái lên vị trí địch; và say men chiến thắng trong lúc địch rối loạn hành ngũ, Tiểu đoàn trưởng ra lệnh quân ta tràn lên truy kích, vừa đuổi theo vừa bắn... Vì tháo chạy trong cơn hoảng loạn, địch bỏ lại cả những tên bị thương... xác chết và vũ khí địch ngổn ngang... Xe tăng của địch trong lúc rút chạy đến khúc sông đã chuẩn bị để vượt qua lúc mờ sáng; tranh nhau qua trước khiến vài chiếc bị lật nghiêng, xích sắt hướng lên trời làm kẹt lồi một số không qua được, địch bỏ xe chạy lấy người.

Truy kích tới bờ sông, quân sỹ TĐ11ND được lệnh trở lại vị trí để thu lượm chiến lợi phẩm. Hàng trăm xác địch nằm chết đủ kiểu, ta tịch thu nhiều vũ khí đủ loại, bắt sống được 5 tù binh, 4 chiếc T54 bị bắn cháy tại chân đồi ngay trước tuyến phòng thủ của Đại đội 111 (Tiền đồn), 7 chiếc vừa T54 vừa PT76 bỏ xe lại còn người chạy mất... Tại điểm vượt sông, 9 chiếc vừa T54, vừa PT76 vừa BTR85 nằm chõng chết vì rút chạy vội vàng đã đâm sầm vào nhau, nghiêng ngửa đồm thành một cục...

Bên ta tổn thất 25 quân nhân, vừa bị thương vừa tử thương. Trong số tử thương có một sỹ quan Trung đội trưởng.

Sau này, Trung đoàn 4 thuộc Sư đoàn 2 Bộ binh tăng phái cho Sư đoàn Nhảy dù, khi lên trấn giữ khu vực này để các đơn vị Nhảy dù tiến lên tái chiếm các mục tiêu phía trước hướng về tỉnh lỵ Quảng Trị... Trung đoàn 4 lục soát và tịch thu được một số xe thiết giáp chở quân loại BTR85, phía trước trang bị hai khẩu Đại liên 12 ly 8 (do Trung Cộng chế tạo). Nhưng xe này vẫn còn trong tình trạng tốt, đang sử dụng, được che dấu trong các lùm bụi cây bên bờ sông Mỹ Chánh.

Ngày "N" (28/06/1972) theo lệnh Sư đoàn, 3 Tiểu đoàn Nhảy dù của Lữ đoàn 2 vượt sông Mỹ Chánh lúc 5 giờ sáng và tiến đánh địch trong đêm tối... Vì bị bất ngờ hoàn toàn, chỉ sau ít phút cầm cự, địch bỏ chạy để lại rất nhiều vũ khí nặng, đặc biệt là dàn súng Phòng không 37 ly và 57 ly gắn trên xe lưu động... Dàn Phòng không 37 ly thường là hai khẩu gắn song song trên xe, còn Phòng không 57 ly mỗi xe chỉ có một khẩu. Các xe này thuộc Trung đoàn Phòng không của địch. Xạ thủ Phòng không phần lớn là do các sinh viên và học sinh trung học điều khiển vì nhóm này có học nên thu nhận

kỹ thuật nhanh chóng hơn.

Tiểu đoàn 1 Nhảy dù (sau hai tháng hành quân, Tiểu đoàn trưởng bị bệnh phải vào bệnh viện điều trị và Thiếu tá Lê Hồng được chỉ định thay thế.) đã tịch thu được 14 xe Phòng không và một số vũ khí cá nhân, bắt sống 5 tên xạ thủ Phòng không.

TĐ2ND (do Thiếu tá Nguyễn Đình Ngọc chỉ huy thay thế Trung tá Nguyễn Văn Mạnh chuyển) đã đánh trúng bộ chỉ huy Lữ đoàn 203 xe tăng của địch. Khi nghe tiếng hô xung phong và binh sỹ Dù vừa bắn vừa xông vào vị trí, các xe tăng địch bố trí vòng ngoài bỏ chạy tứ tán về hướng núi và hướng Bắc bỏ lại 3 chiếc xe tăng T54 máy đã nổ và đèn đang sáng; các chuyên viên điều khiển xe chạy trốn cùng với các binh sỹ Bộ binh có nhiệm vụ bảo vệ Bộ Chỉ Huy. Đặc biệt TĐ2ND tịch thu được hàng chục súng cối 61 và 82 ly để nguyên tại vị trí bố phòng cùng tất cả đạn dược.

Tổn thất của cả hai Tiểu đoàn 1 và 2 ND rất nhẹ, chỉ có một số bị thương mà không có tử thương.

Hai ngày sau, Bộ tư lệnh Sư đoàn dù đã cho các binh sỹ của Thiết đoàn kỵ binh 17 tăng phái cho Sư đoàn, đến điểm tịch thu xe tăng địch, lái các xe này về đậu tại khu Chiến lợi phẩm tại căn cứ hành quân ở Hiệp Khánh.

TĐ11ND sau chiến thắng vừa kể, vượt sông Mỹ Chánh tiến bên trái Quốc lộ 1 hướng về Thánh địa La Vang.

Ngày 02/07/1972 TĐ7ND trực thăng vận xuống phía Bắc nhà thờ La Vang, tại đây địch bố trí hai xe tăng T34 (chú không phải T54) trấn giữ phía trước sân nhà thờ cùng một đơn vị Bộ binh. Được yểm trợ bằng trực thăng võ trang, TĐ7ND đã (triệt hạ) bắn cháy hai xe tăng địch, đánh tan lực lượng Bộ binh của chúng, làm chủ tình hình sau hai giờ đồng hồ giao chiến.

Từ vùng núi dọc theo dãy Trường Sơn, địch pháo kích dữ dội về phía quân dù và chuyển quân tăng cường để cố phản công đẩy lui các đơn vị Nhảy dù, nhưng không thành công; tất cả các mũi nhọn của địch đều bị quân ta bẻ gãy. Phi cơ và pháo binh được lệnh yểm trợ hỏa lực hùng hậu cho các đơn vị chiến đấu...

Ngày hôm sau TĐ11ND đã giao tiếp được TĐ7ND tại La Vang... Hai TĐ tiếp tục tiến về hướng thị trấn Quảng Trị.

TĐ5ND được trực thăng vận đến phía nam gần Cổ thành Quảng Trị, chiếm giữ làng Trí Bưu để chuẩn bị

tái chiếm Cổ Thành.

Lữ đoàn 1 ND do Đại tá Lê Văn Ngọc chỉ huy (Đại tá Ngọc thay thế Đại tá Lê Quang Luồng lên làm phụ tá hành quân Sư Đoàn) tiến quân theo Quốc lộ 1 từ Nam lên Bắc dàn quân sâu vào mỗi bên quốc lộ 3 km, vượt sông Mỹ Chánh tại nơi Cầu Phao (gần căn cứ Nancy) vượt sông Ô Khế, vượt sông Nhung tái chiếm quận Hải Lăng, nhanh chóng để giao tiếp với TĐ5ND đang đóng tại làng Trí Bư. Dọc đường tiến quân khi tới khúc Đại lộ kinh hoàng, nghe báo cáo của Tiểu đoàn đi đầu mà rợn người: cả một khúc đường dài hai cây số, một rừng người chết, xe cộ cháy và bể nát, cả một đoàn dân và quân rút từ Quảng Trị về đến khúc này bị pháo của địch bắn, giết tàn nhẫn; địch đua nhau nả đạn vào đoàn người vô tội không có vũ khí trên tay; người già, trẻ thơ, các thương bệnh binh chết nằm la liệt... không thể ước lượng được số người chết, ít nhất cũng gần 1000... chết cháy, chết tan xác, thân người và tay chân tung tóe khắp nơi...

Trong trận tái chiếm quận Hải Lăng; Trung tá Sơn, Tiểu đoàn trưởng TĐ3ND bị thương và Thiếu tá Võ Thành Đồng thay thế.

Với sự yểm trợ hữu hiệu của Không quân và Pháo binh cùng sự chiến đấu gan dạ và kiên cường của quân nhân Nhảy dù các cấp... trên đường tiến quân, các Tiểu đoàn của Lữ đoàn I Dù đã phải hứng chịu hàng ngàn đạn đại bác đủ loại của địch: 105 ly, 122 ly, 130 ly... và liên tiếp chạm địch; ta vẫn hoàn thành được nhiệm vụ.

Cuối tháng 7/1972, Lữ đoàn 1 ND đã làm chủ tình hình phần lớn đất đai thị trấn Quảng Trị sau khi đã tái chiếm lại được Căn cứ của Trung đoàn 3 Bộ binh và Trung đoàn 11 Thiết giáp. Nhà ga Quảng Trị và bệnh viện Nguyễn Hoàng. Lữ đoàn đã điều động TĐ1ND đưa quân tăng cường thêm cho TĐ5ND để chiếm Cổ Thành. Các Đại đội của TĐ5ND đã chiếm lại được vùng Nghĩa địa Trí Bư và đường Duy Tân, sẵn sàng nhào vào Cổ Thành. Một Trung đội của Đại đội 51 thuộc TĐ5ND đã cắm cờ vàng ba sọc đỏ tung bay trên bờ Cổ Thành, thì một tai nạn tai hại xảy đến, Đại đội này đã bị trúng bom Không quân của phía ta thả nhằm làm thương vong 40 quân nhân dù.

Ngày hôm sau 27/07/1972 Lữ đoàn được lệnh bàn giao tấn chiếm Cổ thành cho Thủy quân Lục chiến. Lực lượng địch đối đầu và chạm liên tiếp với Lữ đoàn I ND là các đơn vị thuộc Sư đoàn 304 Bắc Việt.

Lữ đoàn I ND tiếp tục mở rộng vùng trách nhiệm về hướng Tây chiếm vùng núi Tấn Téo (phía Tây Bắc của La Vang), thọc sâu tới làng Tích Tường và làng Như Lệ gần bờ sông Thạch Hãn, cách cầu Quảng Trị khoảng 3 cây số đường chim bay.

Cuối tháng 8/1972 tôi được Trung tướng Tư lệnh Sư đoàn ND chỉ định làm Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn II ND thay thế Đại tá Trần Quốc Lịch (Đại tá Lịch về trình diện Bộ Tổng Tham Mưu để đến nhận chức Tư lệnh Sư đoàn 5 Bộ binh).

Trong cuộc tiến quân của các đơn vị dù phải được kể lại một chiến tích vui và ngộ nghĩnh là: khi Tiền quân của Lữ đoàn I ND tiến đến gần cầu Trường Phước (bắc qua sông Nhung) phía Nam La Vang khoảng hai cây số... Địch tung quân ra chặn đánh, vừa Bộ binh vừa Thiết giáp loại nhẹ là PT76 và Thiết giáp chở quân BTR85... Sau 3 giờ đồng hồ giao tranh quyết liệt, quân ta được sự yểm trợ hỏa lực hữu hiệu, địch thất bại phải phân tán rút chạy. Quân ND tiếp tục truy kích, Thiết giáp địch tranh nhau chạy qua cầu Trường Phước, trong cơn hoảng loạn tranh lán đường nhau đến nỗi một chiếc PT76 vừa qua cầu, chưa kịp đổ dốc thì chiếc PT76 thứ hai đã leo lên lưng chiếc xe trước, khiến địch phải bỏ lại xe và chạy, tài xế, xạ thủ tất cả đều rời khỏi xe chạy biến vào vùng cây rậm phía Bắc bờ sông.

Khi quân ND tiến tới cầu thấy cảnh tượng đó cú để y nguyên và sau này các phóng viên báo chí lên chụp hình làm kỷ niệm, đăng báo... Đầu năm 1973 dân chúng từ Huế và các nơi đến thăm nhà thờ La Vang thường dùng xe tại cầu để chụp vài tấm hình lưu niệm...Chắc giờ này một số người dân miền Trung vẫn còn giữ được tấm ảnh này. Phía trái của hai chiếc PT76 là một chiếc BTR85 chở quân, bị bắn đứt xích còn nằm nguyên tại đó...

Từ dãy đồi núi phía tây Quốc lộ I khoảng hơn 10 cây số dọc theo dãy Trường Sơn; địch đã bố trí rất nhiều pháo binh và thường xuyên bắn về phía cầu phao trên sông Mỹ Chánh, căn cứ "Nancy" và dọc theo Quốc lộ từ Mỹ Chánh đến La Vang ngày đêm... gây trở ngại cho sự chuyển quân và tiếp tế của ta...

Vì vậy đầu tháng 9/1972, Bộ Tư lệnh Sư đoàn lệnh cho Lữ đoàn 3 ND do Đại tá Phước chỉ huy, tiến sâu vào dãy Trường Sơn, tái chiếm lại căn cứ "Barbara" mà địch đã tấn công chiếm được của đơn vị Bộ binh bạn. Căn cứ "Barbara", một cứ điểm quan trọng, từ đó có thể

quan sát được các sự di chuyển trên Quốc lộ I, phía Tây quan sát được các đường di chuyển của địch dọc theo dãy Trường Sơn. Địch đã thiết lập được nhiều đường xe để chuyên chở quân dụng và quân lính thọc sâu xuống vùng A Lưới, A Sao và hướng về tỉnh Thừa Thiên (Huế)...

Cuộc tiến quân thật gian nan, vất vả, vì núi đồi trùng điệp cây rừng rậm rạp, rất khó quan sát. Thời tiết vào mùa này thường rất xấu, luôn luôn có mây mù che phủ, không thể sử dụng Không quân được, chỉ trông cậy vào Pháo binh yểm trợ. Chúng ta chỉ có pháo 105 ly tầm xa tối đa 11 cây số và 155 ly tầm xa 14,5 cây số.

Trong lúc đó, địch sử dụng Pháo binh 130 ly tầm xa đến 27 cây số và 122 ly nòng dài tầm xa 21 cây số.

Địa thế có nhiều điểm che dấu nên địch dễ dàng ẩn nấp chặn đánh quan ta... Các chốt địch giăng khắp nơi; cứ khoảng hai đến ba trăm thước là gặp chốt địch. Yểm trợ cho chốt là Pháo binh, súng cối và hỏa tiễn 107 ly của địch.

Đánh địch với lực lượng đông đảo, kể cả Thiết giáp có bộ binh tùng thiết thật không khó khăn bằng nhỏ chốt của chúng. Ta dùng Pháo binh, chốt không thiệt hại mấy vì chúng có ít người bố trí chia thành từng tổ nhỏ, đào hầm kiên cố, phân tán, lại được yểm trợ liên hoàn, chốt nọ bảo vệ chốt kia. Ta phải hứng chịu pháo kích của địch yểm trợ các chốt.

TĐ8ND do Trung tá Đào Thiện Tuyển chỉ huy được Lữ đoàn chỉ định lấy lại căn cứ Barbara bằng mọi giá.

Tiểu đoàn đã thành lập một số toán được huấn luyện kỹ càng về phương pháp đánh chốt. Thường thường các toán này ban ngày theo dõi cách thức bố phòng của từng loại chốt, ban đêm mới kiếm cách tiêu diệt. Đặc biệt BTL-Su đoàn cũng yêu cầu được mấy phi vụ B52. Không quân chiến thuật gặp thời tiết xấu không yểm trợ được, nhưng với loại phi cơ B52 từ cao độ mười ngàn thước thả bom theo điều khiển kỹ thuật của các đài hướng dẫn không có gì trở ngại cả.

TĐ8ND càng đến gần Barbara cây rừng dày đặc, từ chân núi nhìn lên chỉ thấy cây rừng xanh thẳm, đường lên căn cứ lại thẳng dốc và vòng vèo, không quan sát được cách bố trí và hầm hố của địch trên căn cứ.

Đánh ngày không kết quả, Tiểu đoàn trưởng quyết định đánh đêm. Sau khi họp các Đại đội trưởng, Trung tá Tuyển chỉ định hai Đại đội do Thiếu tá Tiểu đoàn phó chỉ huy tiếp tục tấn kích từ hướng Đông tới để tạo

sự chú ý của địch. Cứ tiến lên khi địch khai hỏa với pháo yểm trợ thì lại lui về sau. Giằng co vài ngày như vậy, hai Đại đội này thay phiên nhau ngày nghỉ ngày đánh, đêm bố trí yên lặng phòng thủ thôi.

Với hai Đại đội chiến đấu do chính Tiểu đoàn trưởng chỉ huy bọc xa hần căn cứ, thọc sâu vào sườn Tây, và ban đêm leo lên tấn công từ sườn núi phía Tây. Quả nhiên với yếu tố bất ngờ, địch cho rằng quân ta không dám tấn công đêm, nên ban đêm chúng cũng nghỉ xả hơi trong các hầm đào sâu vào lưng núi, đồi... Lên được tới căn cứ, theo hiệu lệnh lính Dù xung phong và la hét vang dội. Địch tá hỏa tam tinh, vất cả vũ khí dụng cụ và máy truyền tin lao xuống chân núi chạy trốn.

Lực lượng bố trí dưới chân núi của TĐ8ND cả hướng Đông lẫn sườn Tây cùng khai hỏa dữ dội...

Khi mặt trời ló dạng, xác địch chết ngổn ngang ở chân núi, Tiểu đoàn bắt được khá nhiều tù binh, chúng chạy không được từ hầm hố chui ra xin hàng... Đơn vị địch bố trí tại đây để chống cự đoàn quân ta, thuộc Sư đoàn 324 địch.

TĐ8ND tịch thu được rất nhiều vũ khí cộng đồng và cá nhân. Đặc biệt bắt nguyên một đoàn xe tiếp vận của địch hơn 20 chiếc gồm xe Zin, xe Molotova, trên xe còn chất đầy lương thực và đạn dược, mìn bẫy. Đại đội xung phong vào căn cứ chỉ có một sĩ quan Trung đội trưởng tử thương và 3 binh sĩ bị thương nặng.

Còn những ngày đầu trên đường tiến quân, ngày nào cũng có tử thương và bị thương nặng nhẹ do chốt địch, do pháo địch. Đây là một chiến công thần kỳ của binh sĩ các cấp thuộc TĐ8ND.

Mấy ngày sau Tiểu đoàn cho các tài xế lái toàn bộ đoàn xe địch chạy thẳng về căn cứ Nancy, rồi qua cầu Mỹ Chánh, An Lỗ về cây số 17 (Hiệp Khánh) nơi đặt Bộ Tư lệnh Sư đoàn ND. Dân chúng hai bên đường thấy đoàn xe đi qua, dẫn đầu là chiếc xe jeep của Quân cảnh ND, theo sau là đoàn xe địch còn để nguyên các cành và lá cây ngụy trang, cùng một số cờ của địch quân; mọi người đều vỗ tay cất tiếng hoan hô vang trời.

Lữ đoàn cho lệnh tung rộng lực soát quanh núi và các vùng lân cận; quân ta còn tịch thu được một số súng Đại bác 122 ly nòng dài, xe gắn súng Phòng không 37 ly và 57 ly. Ngoài ra ta còn lấy lại được mấy khẩu Đại bác 105 ly của QLVNCH bị địch chiếm được ở phía Bắc Quảng Trị kéo xuống vùng giao tranh để bán vào vị trí các đơn vị ND.

Sau chiến tích của Lữ đoàn 3 ND, khoảng giữa tháng 9/1972 BTL-SĐND cho lệnh Lữ đoàn II tiến sâu vào dãy Trường Sơn để chặn đánh các lực lượng địch không cho chúng tăng cường và tiếp vận về phía Đông cũng như phía Nam. Đồng thời chiếm lại các vị trí mà trước đây quân bạn trong lúc rút lui đã bị địch chiếm giữ.

Những đơn vị đã từng hành quân ở miền Trung đều biết là: thời tiết từ cuối tháng 9 và tháng 10 hàng năm rất xấu, mưa nhiều lầy lội, giông gió liên miên, nước sông, suối đều dâng cao và chảy xiết do nước mưa và các nguồn nước từ núi cao đổ xuống ... bầu trời luôn luôn xám xịt, rất ít khi có ánh nắng... Việc tiếp tế và tản thương rất cực và khó khăn. Những lúc không mưa, xử dụng được trực thăng...phải bay thật thấp rà sát ngọn cây để tránh Phòng không, Cao xạ của địch...kể cả vũ khí cá nhân và cộng đồng tại các chốt địch bố trí dày đặc trong vùng hành quân. Vì địa thế đã do địch chiếm lĩnh trên hai tháng rồi, nên chúng có đủ thời gian chuẩn bị, bố phòng...

Những ngày mưa gió, không xử dụng được trực thăng được, phải dùng quân xa... Nhiều đồi cao và các cao địa chập chùng, gặp mưa nước chảy chan hòa, rất là trơn trượt xe dễ bị lật. Lữ đoàn phải xử dụng cả Thiết vận xa M113 trong việc tiếp tế và tản thương. Đôi khi đi qua các vùng đồi, mặt đất không bằng phẳng với độ nghiêng trên 30 độ. Mặc dù Thiết vận xa chạy bằng xích, nước tràn làm trơn trượt, Thiết vận xa cũng bị lật nghiêng.

Từ căn cứ Barbara, đài quan sát của TĐ8ND cho biết ở hướng Tây căn cứ cách khoảng 8,9 cây số, về ban đêm các đoàn xe của địch di chuyển qua lại theo hướng Bắc Nam và ngược lại khá nhiều, đèn xe chiếu sáng cả đoạn đường dài mấy cây số... Không quân chiến thuật về đêm không xử dụng được. Ngoài ra còn lý do thời tiết cũng gây trở ngại lớn. Pháo binh của ta dù đã được đưa vào gần quân chiến đấu để yểm trợ khi cần hoặc chạm địch, nhưng chỉ đủ tầm xa bắn qua căn cứ Barbara khoảng 3 cây số, vì loại Đại bác 105 ly chỉ bắn tầm tối đa là 10 đến 11 cây số thôi.

Giữa tháng 10/1972, lệnh của Sư đoàn: Lữ đoàn 2 ND phải tái chiếm lại căn cứ "Ann" ở phía Tây Nam thị xã Quảng Trị khoảng cách độ 12 cây số (Căn cứ Ann trong bản đồ gọi là vùng Động Ông Đô) gần bờ sông Thạch Hãn.

Ngày và đêm địch vẫn xử dụng Pháo binh tầm xa

130 ly và 122 ly nòng dài bắn vào quân ND.

Căn cứ Ann (Động Ông Đô) là vùng đồi cao, đứng từ xa nhìn thì thấy thế đất giống như hạt đậu phộng chưa tách vỏ, chỉ có những bụi cây thấp, chiều cao đến ngực là cùng... Căn cứ Ann được đặt trên đỉnh cao nhất, do quân đội Hoa Kỳ thiết lập, khi rút đi bàn giao lại cho QLVNCH (Trung đoàn 3 Bộ binh). Trên đỉnh đã được xe ủi làm nhẵn và phẳng. Trong căn cứ bố trí một Pháo đội 155 ly. Từ đỉnh cao đổ về phía Bắc (hướng sông Thạch Hãn) đồi dốc thoải chạy dài một cây số rưỡi có một ngọn đồi thấp hơn hình yên ngựa. Và về hướng Nam căn cứ có một ngọn đồi hình nón úp cách khoảng 700m đến 800m. Đứng trên căn cứ có thể quan sát thấy rõ vùng Ái Tử (nơi đặt BTL-SĐ3 Bộ binh) và căn cứ Pedro, quan sát được vùng Nam Cam Lộ và Hùng Hóa, Mai Lộc. Phía đông nhìn được Thị xã Quảng Trị và phía Tây là vùng đồi núi thấp chỉ có các bụi cây và cỏ tranh chạy xa tấp tới những chân núi cao lớn hơn.

Lữ đoàn giao nhiệm vụ cho TĐ7ND do Trung tá Trần Đăng Khôi là Tiểu đoàn trưởng giữ nỗ lực chính tiến tới căn cứ Ann tiêu diệt các lực lượng ngăn cản và nhổ các chốt của chúng, chuẩn bị để chiếm căn cứ Ann và các đồi lân cận.

TĐ5ND do Trung tá Bùi Quyền chỉ huy (Trung tá Quyền thay thế Trung tá Nguyễn Chí Hiếu được chuyển về Đ5 Bộ binh làm Trung đoàn trưởng). TĐ5ND tiến song song và bên trái TĐ7ND bảo vệ và hỗ trợ cho Tiểu đoàn này khi đánh chiếm căn cứ, diệt các lực lượng và chốt địch trong vùng trách nhiệm.

Sườn bên phải của TĐ7ND do hai tiểu đoàn 3 và 11 trấn giữ không cho địch tiến từ hướng Bắc xuống (vì địch có thể vượt sông Thạch Hãn tăng cường quân của chúng đánh bọc sườn bên phải của TĐ7ND).

Trên đường tiến quân, TĐ5ND chạm địch nhiều lần, nhất là các chốt và Bộ binh địch; chúng đào sâu các hầm hố chiến đấu vào các sườn đồi tựa như hang cua để tránh hỏa lực phi pháo của ta. Tại vùng này chúng bố trí nhiều đại bác các loại: 122 ly nòng ngắn, 122 ly nòng dài, 130 ly và các đơn vị Phòng không. Khi thấy binh sĩ TĐ5ND xuất hiện, địch hạ nòng súng Phòng không 37 ly xuống và bắn trực xạ. Pháo binh của địch không bố trí tập trung từng Trung đội (hai khẩu) hay Pháo đội (từ 4 tới 6 khẩu) vào một vị trí, mà chúng đặt rải rác mỗi khẩu súng cách nhau từ 200 mét đến 300 mét. (Có lẽ chúng sợ tập trung dễ làm mồi cho Không quân Chiến thuật của ta tiêu diệt, phá hủy). Đại bác và

Phòng không của địch được nguy trang rất kỹ lưỡng che phủ bằng các cành cây nhiều lá, bằng lưới có gắn lá cây v.v... đào hố đặt súng sâu xuống dưới mặt đất chỉ chừa các nòng súng chĩa lên cao... Nhìn từ xa trông như mấy cây cột có giầy leo lá cây quấn vòng chung quanh.

Lữ đoàn đưa hai Pháo đội 105 ly (tổng cộng 12 khẩu) yểm trợ trực tiếp cho TĐ5ND và phản pháo địch. Như trên đã trình bày, thời tiết ảnh hưởng rất nhiều cho quân ta khi phải kéo pháo vào sâu trong vùng trận địa. Đường sá lầy lội, đất đỏ, mưa ướm, trơn trượt. Việc tiếp tế đạn Pháo binh phải chuyên chở hàng ngày, để có đầy đủ hỏa lực yểm trợ cho các Đại đội chiến đấu đối đầu với địch.

Ngày nào cũng có tù binh giải giao về Ban 2 Lữ đoàn; tù binh phần lớn thuộc hai Trung đoàn 141 và 165 thuộc Sư đoàn 324 địch.

Với quyết tâm và lòng dũng cảm hy sinh của quân nhân các cấp thuộc TĐ5ND đã bung được các chốt liên hoàn của địch, đập tan các lực lượng ngăn chặn của chúng; tịch thu được 10 Đại bác: 122 ly và 130 ly và nhiều vũ khí cộng đồng như súng cối, đại liên cùng các xe gắn Phòng không của địch.

Bên phía ta, sự hy sinh cũng đáng kể, để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao phó cho cánh quân này.

TĐ7ND nỗ lực chính gặp nhiều trở ngại hơn, vì địa thế phần lớn là đồi trọc, chỉ có những bụi cây nhỏ, vùng tiến quân có nhiều tử giác. Quân số địch rất đông và bố trí dài từ bờ Bắc sông Nhung tới đồi 24 phía Đông Bắc của căn cứ Ann. Chúng được Pháo binh và Chiến xa yểm trợ, hỏa lực rất mạnh. Công binh địch đã thiết lập được các con đường ngang dọc để các đoàn xe tiếp vận của chúng từ dãy Trường Sơn dễ dàng di chuyển và điều động các Chiến xa tăng cường... Hàm hố kiên cố, chúng đào sâu vào lưng đồi như hàm ếch để tránh bom và đạn pháo của ta khó trúng đích. Chúng làm các hầm chữ "A" có che phủ phía trên đầu, tránh đạn pháo nổ cao và các giao thông hào chữ Z ngoằn ngoèo...

Mưa gió liên miên cũng ảnh hưởng cho việc yểm trợ Không quân chiến thuật và Trực thăng võ trang, tiếp tế và tản thương các thương binh Tiểu đoàn. Những trở ngại thiên nhiên đã làm chậm bước tiến của quân sĩ TĐ7ND.

Lữ đoàn cũng trình lên Sư đoàn để can thiệp cung cấp một số Phi vụ B52 tiêu diệt các đoàn xe chở quân

và chiến cụ tăng cường của địch, làm nao núng tinh thần chiến đấu của chúng.

Cuối tháng 10/1972, quân sĩ TĐ7ND sau các trận đánh quyết liệt và đẫm máu, đã tiến đến sát căn cứ Ann, tái chiếm được đồi 24 (trên đồi này địch bố trí 8 khẩu Đại liên 12,8 ly để bắn trực xạ) chiếm được đồi 72 hình nón úp phía Nam của căn cứ Ann, tiêu diệt được 4 chiến xa T54 của địch bố trí ngay dưới chân đồi. Xác địch nằm ngổn ngang và rải rác trong vùng.

Ba Đại đội đi đầu, mỗi Đại đội được cung cấp một toán tiền sát Pháo binh, để nhanh chóng yêu cầu Hỏa lực yểm trợ và tiêu diệt các Chiến xa địch từ xa, các vị trí Phòng không, các vị trí súng cối và cộng đồng của địch.

Hai Pháo đội 105 ly của TĐ1 Pháo binh Dù yểm trợ trực tiếp và một Trung đội 155 ly (hai khẩu) tăng phái yểm trợ tăng cường. Những lúc trời quang, mưa ngừng, Không quân Chiến thuật cũng được ưu tiên yểm trợ cho TĐ7ND. Xác địch nằm la liệt trên đường tiến quân. Ngày nào cũng chạm địch và quân sĩ đã phải chịu đựng hàng chục ngàn đạn pháo của địch trong suốt tháng 10/1972. Có lúc, vị Tiểu đoàn trưởng đã liên lạc với tôi (Lữ đoàn trưởng) xin chịu trách nhiệm hoàn toàn vì không thể hoàn thành được nhiệm vụ trong tình thế này. Tôi cũng cảm thấy bối rối và xấu hổ vì các Lữ đoàn 1 và 3 đều hoàn thành được trách vụ, tại sao Lữ đoàn 2 không làm được? Tôi di chuyển đến gặp Tiểu đoàn trưởng và cùng nhau đi tới chân đồi 24 gặp hai Đại đội trưởng và một số Trung đội trưởng để tìm hiểu tình hình tại chỗ... Cần thêm gì để có thể chiếm được mục tiêu. Các Đại đội trưởng trả lời sẽ cố gắng hết mình dù phải hy sinh...

Xử dụng máy truyền tin, tôi yêu cầu TĐ5ND và TĐ11ND ở hai bên cánh trái và phải của TĐ7ND, tung quân tiến đánh và thọc sâu thêm vào một cây số nữa (1000 mét) chiếm mấy cao địa hiểm yếu để địch phải dàn bớt quân ra chống đỡ, chúng sẽ phải căng mỏng ra.,

Đầu tháng 11/1972, nhờ được mấy ngày trời quang đãng, phi cơ chiến thuật lên vùng, đánh luôn mấy đợt bom, ngừng bom là Pháo binh không cho địch có thời gian chuẩn bị, góc đầu.

Sau mấy đợt Phi pháo, quân sĩ TĐ7ND đã chiếm được mục tiêu, làm chủ hoàn toàn căn cứ Ann. Các chiến sĩ ta vừa hò hét vừa xung phong từ hai phía Đông

và Nam.

Trên căn cứ vẫn còn 4 khẩu Đại bác của Sư đoàn 3 Bộ binh đã bị hư hại hoàn toàn. TĐ7ND bắt sống được 30 tù binh thuộc Trung đoàn 66 và 165 của Sư đoàn 324 địch và tịch thu khoảng 300 vũ khí đủ loại trong đó có cả súng cối 160 ly do Liên Xô chế tạo.

Bên ta tổn thất cũng đáng kể, hai Đại đội trưởng và 10 Trung đội trưởng bị thương nặng nhẹ, tử thương và bị thương gần 200 kể từ ngày được lệnh tái chiếm căn cứ Ann (Vùng Động Ông Đô).

Tướng Tư lệnh SĐ Dù và Tướng Ngô Quang Trưởng khi nghe tin đã chiếm được căn cứ Ann cũng phải công nhận vùng Động Ông Đô khó đánh và nhiệt liệt khen ngợi quân nhân các cấp TĐ7ND.

Sau mấy ngày ổn định vị trí, Lữ đoàn gửi TĐ6ND do Thiếu tá Nguyễn Văn Thành chỉ huy lên thay thế TĐ7ND rút về phía sau để chỉnh trang lại đơn vị và làm trừ bị (Thiếu tá Thành thay thế Trung tá Đính về giữ chức vụ Lữ đoàn phó Lữ đoàn I ND).

Từ lúc mất vị trí quan trọng (căn cứ Ann) về tay quân ta, địch tập trung lực lượng và liên tiếp mở cuộc phản công mong lấy lại căn cứ và các điểm tựa đã mất. Chúng pháo kích dữ dội từ nhiều phía : từ phía Tây và phía Bắc bên bờ Bắc sông Thạch Hãn vào các vị trí của TĐ6ND bằng đủ loại Pháo binh, hỏa tiễn 107 và 122 ly rồi ồ ạt tấn công có chiến xa hỗ trợ. Quân sĩ TĐ6ND đã sửa chữa lại các hệ thống hầm hố, giao thông hào để tránh thiệt hại bởi pháo kích. Lúc địch xung phong bằng Bộ binh thì quân ta xử dụng súng cá nhân, lựu đạn và súng cộng đồng tiêu diệt... Địch lui về sau và pháo kích một hồi, tăng cường thêm quân rồi lại hò hét xung phong; ba lần xung phong đều thất bại... Vì TĐ6ND chỉ để lại một ít quân ở trong căn cứ tại đỉnh cao, còn tất cả được dồn xuống bố trí lưng đồi, xử dụng các hầm chữ "A" và hầm ếch của địch để chống cự. Pháo binh của ta được các tiền sát viên Đại đội yêu cầu xử dụng đạn hỗn hợp vừa chạm nổ, vừa nổ trên cao chụp xuống lúc địch xung phong... Địch chết rất nhiều nhưng chúng vẫn cố bám trụ để cố gắng đẩy TĐ6ND ra khỏi căn cứ và các điểm trọng yếu.

Phía Bắc căn cứ khoảng 1500 mét có một ngọn đồi hình yên ngựa, tuy thấp hơn nhưng kiểm soát được các hướng di chuyển của địch từ sườn Đông và sườn Tây căn cứ Ann. Tại nơi đó có một số túm giáng và rất tốt cho việc bảo vệ hai bên hông của căn cứ... Một Đại đội của

TĐ6ND được đưa đến trấn giữ ngọn đồi này và một Đại đội trấn giữ tại đồi 72 (ngọn đồi hình nón úp) để giữ mặt Nam căn cứ cùng điểm lấy nước và nhận tiếp tế, tản thương. TĐ5ND cũng đưa hai Đại đội đến bố trí gần cứ điểm này để sẵn sàng tăng cường hỗ trợ khi cần.

Suốt hai tuần lễ, địch luân phiên tấn công các cứ điểm của TĐ6ND nhiều lần, nhưng đều thất bại, bị đẩy lui với nhiều tổn thất nặng nề do hỏa lực Bộ binh và Pháo binh của ta yểm trợ sát cận.

TĐ6ND tịch thu hàng trăm súng đủ loại, xác địch phơi đầy dưới chân căn cứ chính và các cứ điểm phụ. Ta không bắt giữ được một tù binh nào cả. Các phi vụ B52 đã dội hàng trăm tấn bom xuống phía Bắc và sườn Tây căn cứ, gây cho địch những thiệt hại vô cùng quan trọng, nhất là các đoàn xe chở quân tăng cường và tiếp vận cho lực lượng địch đang cố vây hãm các cứ điểm TĐ6ND. Nhờ được tiên liệu trước và sự yểm trợ dồi dào, với tinh thần quyết chiến của quân nhân các cấp của TĐ6ND, nên các cứ điểm được giữ vững... Lực lượng giao tranh với TĐ6ND thuộc Sư đoàn 308 địch thay thế cho quân của Sư đoàn 324 đã bị thiệt hại nặng nề phải rút về sau để bổ sung và chỉnh trang lại.

Ước lượng tổn thất bộ binh của địch khoảng hai Tiểu đoàn và một số chiến xa. Theo báo cáo của Tiểu đoàn trưởng thì địch tấn công một cách điên cuồng, tiền pháo hậu xung, lớp trước ngã, lớp sau tiếp tục nhào lên như con thiêu thân.

Tuy nhiên có giao tranh là có tổn thất; mặc dù có hầm hố kiên cố, đào lưng chừng đồi để tránh các vũ khí bắn đạn cầu vòng như pháo binh và súng cối. Bên phía TĐ6ND có 3 Đại đội trưởng bị thương nặng; khoảng 150 quân nhân vừa sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ bị tử thương và bị thương. Vũ khí được bảo toàn.

Để hỗ trợ cho lực lượng tấn công căn cứ Ann, địch đã điều động một Trung đoàn thuộc Sư đoàn 304 thọc sâu vào vùng thung lũng phía Đông giữa ranh giới TĐ3ND và TĐ6ND để tấn công đồi 90 và các đồi khác do quân sĩ TĐ3ND đang trấn giữ với ý định cắt đứt đường tiếp vận và tiếp tế của TĐ6ND. Chúng đưa tới nhiều súng bắn hỏa tiễn 107 ly (loại 12 nòng) do Liên Xô chế tạo, cùng đại bác không giật 75 ly và súng cối 82 ly; súng phòng không 12,8 ly và 37 ly để bắn các trực thăng tiếp tế và tản thương, đồng thời pháo kích các cứ điểm của quân ta (vào thời điểm này Sư đoàn giao cho Bộ chỉ huy Lữ đoàn 2 trách nhiệm luôn cả khu vực của Lữ đoàn 1) được tăng cường thêm hai Tiểu

đoàn Dù và một Tiểu đoàn Biệt động quân (TĐ85BDQ). Như vậy lực lượng Lữ đoàn 2 ND gồm 5 Tiểu đoàn ND và 1 TĐBDQ (tiểu đoàn 3,5,6,11 và TĐ8ND được tăng cường khi địch đưa một Trung đoàn thuộc Sư Đoàn 304 vào vùng như đã kể ở trên). Lữ đoàn 3 ND vẫn trách nhiệm sườn phía Tây từ phía Bắc căn cứ Barbara kéo dài đến vùng căn cứ Bình Minh giáp với Sư đoàn 1 Bộ binh.

Lữ đoàn 1 ND với hai Tiểu đoàn còn lại làm trù bị là TĐ6ND và TĐ7ND; khi Tiểu đoàn 6 rút về sau làm trù bị và chỉnh trang đơn vị thì Tiểu đoàn 2 ND thay thế.

Trở lại cuộc chiến, vì đơn vị mới của địch được tung vào vùng đang sung sức nên chúng đánh rất hăng, chúng đã được nghỉ ngơi ở hậu tuyến cả mấy tuần lễ rồi, được bổ sung quân số và trang bị đầy đủ (theo lời khai của tù binh sĩ quan địch do quân ta bắt được). Đây là Trung đoàn tinh nhuệ nhất của Sư đoàn 304. Cuộc chiến giữa các quân sĩ TĐ3ND và đơn vị này vô cùng ác liệt, đặc biệt trận giằng co ngọn đồi chiến thuật 90 hai bên đánh "xáp lá cà" nhiều lần, và ngọn đồi này cũng đổi chủ mấy lần... Khi ta chiếm được, khi địch phản công lấy lại. Lữ đoàn phải tăng cường thêm cho TĐ3ND một chi đội súng nặng Thiết vận xa gồm xe và 4 khẩu súng cối 106 ly. Các vị trí khác của TĐ3ND cũng bị địch tấn công liên tục. Căn cứ Ann thì địch sử dụng hỏa tiễn bắn quấy rối ngày đêm, chúng tung cả đơn vị đặc công vào tăng cường để mong dứt điểm TĐ3ND và chặn đường tiếp vận của TĐ6ND.

Thấy tình trạng khá nguy hiểm, vì địch tin tưởng sẽ hoàn thành được ý định, đến nỗi chúng đưa cả bệnh xá lưu động vào vùng và các đoàn dân công nữ cùng các nữ quân nhân (mà chúng gọi là bộ đội gái) tới thiết lập các kho chứa đạn, khu nhà bếp nấu cơm và thực phẩm nóng để đưa lên tuyến đầu tiếp tế cho quân chủ lực của chúng.

Lữ đoàn tung TĐ8ND lâm chiến (TĐ8ND sau khi chiếm được căn cứ Barbara, đã được nghỉ dưỡng quân một thời gian rồi).

Đang có đà với chiến tích lẫy lừng vừa qua, đang ở khí thế hăng hái sau thời gian dưỡng quân, được lệnh, như cọp về rừng, Tiểu đoàn trưởng tung hai mũi dù do hai Đại đội đảm trách thọc sâu đánh ngay vào mục tiêu "18" nơi địch đặt kho đạn và bệnh xá. Địch hoàn toàn bất ngờ, như đàn dê tan tác giữa các con cọp dữ, bỏ chạy tán loạn, đến nỗi bọn bộ đội gái vừa chạy vừa

chửi tụi bộ đội hậu cần con trai ("Tiên sư các anh, sao không ở lại chống cự mà lại bỏ chạy!" Quần áo của thương binh, của bọn đàn bà con gái đang phơi ngang dọc tại khu hậu cần, chúng bỏ hết để chạy thoát thân. Tiểu đoàn trưởng không cho bắn các bệnh binh và các y tá đang diu chạy trốn. Một số tử binh của chúng bằng còn quần đây người nằm chết tại các hầm cứu thương.

Hai Đại đội khác của TĐ8ND đánh bọc hậu địch quân đang đối đầu với quân sĩ TĐ3ND. Địch hoang mang vội rút về hướng Bắc bị quân sĩ TĐ1ND chặn đánh tơi bời. TĐ3ND cũng vùng lên rời khỏi vị trí đang trấn giữ để truy kích địch. Trung đoàn nổi danh của Sư 304 bị mấy Tiểu đoàn Dù vây đánh, lớp chết, lớp bị thương, lớp giơ tay xin hàng... Ta thu được rất nhiều chiến lợi phẩm.

Ta chiếm được mấy hầm đạn gồm súng cối: 61 ly, 82 ly, hỏa tiễn 107 ly, lựu đạn và các loại đạn dược cá nhân, cộng đồng. Trong lúc hoảng loạn bỏ chạy, địch không kịp phá hủy. Tiểu đoàn trưởng TĐ8ND cho lệnh các Đại đội tung quân lục soát thật kỹ. Quân ta đã kiếm được mấy hầm cất giấu vũ khí và máy truyền tin. Mấy trăm cây súng được xếp đồng cạnh Bộ chỉ huy Tiểu đoàn. Lại một chiến thắng vô cùng to lớn của các Tiểu đoàn Dù.

Lữ đoàn phải sử dụng Thiết vận xa để chở các chiến lợi phẩm về trung bày.

TĐ85BDQ được Lữ đoàn giao trách nhiệm trấn giữ các cứ điểm phía sau chiến tuyến, đồng thời an ninh và bảo vệ lộ trình cho các đoàn xe chuyên chở tiếp liệu đạn dược pháo binh và tiếp tế lương thực. Tiểu đoàn này đóng gần khu vực căn cứ Jane cũ, phía Nam núi Tấn Téo.

Sau trận đánh này, toàn vùng chạy dài từ Bắc căn cứ Ann xuống phía Nam qua căn cứ Barbara, thọc sâu xuống giáp ranh Sư đoàn 1 Bộ binh và hướng Đông ra tới Quốc lộ I thuộc vùng trách nhiệm của Sư đoàn I ND tạm yên tĩnh. Các đơn vị mở rộng khu trách nhiệm và lục soát đã tịch thu được nhiều xe vận tải Zin và Motolova chở quân và trang cụ chiến đấu, đạn dược, lương thực. Một số xe vẫn còn chất đầy vật liệu, gạo, đạn chưa kịp bốc dỡ. Khám phá thấy hàng đoàn xe hậu cần của địch bị trúng bom B52 đổ nghiêng ngửa và tung tóe trên đường xâm nhập. Các con đường đất khá rộng, xe vận tải đi lại được hai chiều do công binh địch san bằng và ủi rộng từ phía Tây dãy Trường Sơn xuyên qua phía Nam căn cứ Ann để hướng ra Quốc lộ. Các

đường chạy dọc theo chiều Bắc Nam tới tận sông Nhung tiếp tục tới phía chân núi, phía Bắc và Đông của căn cứ Barbara.

Giữa tháng 12/1972, khi hội nghị Ba Lê sắp đến giai đoạn quan trọng, Sư đoàn cho lệnh Lữ đoàn mở rộng vòng đai sâu vào hướng Tây. Lữ đoàn điều động TĐ8ND chiếm đánh căn cứ "Suzie" ở phía Tây căn cứ Ann khoảng hơn 3 cây số và hướng thẳng về phương Bắc tới bờ sông Thạch Hãn.

Trong vòng có 10 ngày, TĐ8 đã hoàn thành nhiệm vụ, chiếm được căn cứ Suzie và mở rộng tới sát bờ sông Thạch Hãn, đối diện với quân địch thuộc Sư 325 đang trấn giữ bờ Bắc sông Thạch Hãn. Ta và địch cùng đào các giao thông hào để ghìm nhau. Cứ bên nào nhô đầu ra khỏi hầm hố là y như rằng nhận một tràng Đại liên bắn qua. Còn đạn súng cối và pháo binh thì lãnh đều đều.

Để trấn áp đối phương, vì chúng điều động cả chiến xa tới gần bờ sông để xử dụng Đại bác 100 ly và Đại liên bắn qua phía quân TĐ8ND. Hai phi vụ B52 được thả xuống phía bờ Bắc, dọc theo bờ sông Thạch Hãn. Tiếng địch quân bị thương nghe rên rĩ suốt đêm, đạn được bị trúng bom nổ tung và cháy đỏ rực trời. Bom được thả vào lúc nửa đêm, phía bên này TĐ8ND đã được thông báo giờ B52 sẽ thả bom, vậy mà một số cũng mất bình tĩnh, vì những tiếng vun vút khi bom từ độ cao 10 ngàn mét rơi xuống, tiếng nổ đình tai khi chạm đất, bụi đất văng xuống sông nghe rào rào như mưa lớn. Đây là đã có khoảng cách an ninh từ điểm bom nổ đến vị trí quân ta là 500 mét. Theo đúng nguyên tắc là chiều ngang phải có an toàn 1000 mét, nhưng nếu đánh như vậy lại không trúng các giao thông hào và xe tăng địch.

Ngày hôm sau khu này êm ả, không còn thấy bóng dáng địch nữa. Chúng đã rút sâu vào phía trong.

Lữ đoàn cũng điều động TĐ2ND tiến chiếm vùng động Tiên ở phía Tây Nam căn cứ Suzie khoảng 4 cây số. TĐ2ND chỉ một tuần lễ sau đã chiếm được vùng này, lục soát thu được nhiều kho lương thực gồm: gạo, thịt và cá hộp, lương khô sản xuất tại Trung Cộng. Địch bỏ chạy vì các kho do máy toán hậu cần canh giữ không thể chống đỡ được quân sĩ TĐ2ND.

Cuối tháng giêng 1973, Hội nghị Ba Lê ký kết với những điều bất lợi về phía bên ta, do Đồng minh

ép buộc.

Tháng 3/1973 sân bay Hòa Mỹ (tức căn cứ Evans cũ) trong khu trách nhiệm của Lữ đoàn 2 ND được xử dụng để các máy bay quân sự C130 của Hoa Kỳ chở tù phiến cộng đáp xuống và ta chở chúng bằng quân xa tới bờ sông Thạch Hãn để trao đổi tù binh theo qui định của Hiệp định Paris.

Hàng ngàn tù binh cộng sản đã được trao trả phía bên kia, đồng thời ta cũng nhận về một số rất ít (bằng 1/5 số tù binh địch) các chiến sĩ VNCH bị địch bắt giữ trước đây.

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã đến bản doanh Sư đoàn Nhảy dù tại Hiệp Khánh. Tại đây, sau khi nghe Tư lệnh và các Sĩ quan Phòng 2, phòng 3 ND trình bày diễn tiến hành quân và các kết quả trận đánh, Tổng thống đã ra sân trưng bày các chiến lợi phẩm để xem.

Xe tăng T54, PT76, thiết vận xa BTR85 và các đại bác 75 ly, 122 ly nòng ngắn và nòng dài, 130 ly, các súng hỏa tiễn và đạn 107 ly, 122 ly, SA 7 chống trực thăng và AT3 chống chiến xa. Các loại súng cối: 61 ly, 82 ly, 120 ly và 160 ly (do Liên Xô chế tạo). Máy truyền tin đủ loại, súng cộng đồng và cá nhân xếp chồng cao như xếp củi, các xe vận tải Zin và Motolova, các dàn phòng không 37 và 57 ly. Trang cụ chiến đấu và quân trang quân dụng.

Tổng thống cũng bước lên đứng cạnh pháo tháp xe tăng T54 và yêu cầu tài xế chạy một vòng sân, rồi ngồi trên ghế dàn súng phòng không 37 ly, xử dụng tay quay để điều khiển nòng súng lên cao và xuống thấp, quay vòng xoay súng 360 độ.

Để kết thúc bài này, đồng bào miền Nam chúng ta đã biết và đã thấy quân nhân các cấp trong binh chủng Nhảy dù nói riêng và quân đội VNCH nói chung qua các trận chiến: Bình Long (An Lộc), Kontum và Trị Thiên (Mùa hè đỏ lửa) đã chiến đấu hào hùng trong gian khổ với những hy sinh to lớn như thế đấy để bảo vệ Tổ quốc thân yêu.

Vậy mà năm 1975, chúng ta mất nước, quân đội bị bức tử tan hàng, rã ngũ, tan tác... "Đồng minh" một thời gắn bó với chúng ta đã không đứng vững trên đôi chân của họ mà đứng trong một thế thật đáng chê trách. Biết nói gì bây giờ ? Lỗi tại ai ? Tại chúng ta tất cả ? Mọi người và cả thế giới đã biết !

Nhóc Tèo và Cu Vện

Nguyễn Vũ Dương MD54

Tiếng gà gáy trong thôn xóm. Ban đầu một vài con, rồi gần như cả bầy gà chung quanh đều cất tiếng gáy. Những âm thanh trầm bổng kéo dài to nhỏ, đứt đoạn. Báo hiệu buổi bình minh ló dạng cho một ngày mới lại bắt đầu nơi quê tôi. Sau bao năm, từ ngày còn là đứa bé đến nay, vẫn còn như nguyên vẹn nét chấm phá: "Nhóc Tèo" và "Cu Vện"

Nơi vòng ngoài của một huyện vùng núi miền Bắc. Thôn làng với những căn nhà to nhỏ. Nằm rải rác trên các mảnh đất có mặt bằng cao thấp không đều. Căn lợp rơm rạ màu xám đen. Căn lợp ngói, lâu ngày màu nâu đỏ, đã chuyển sang màu đất nâu đen. Từng căn, gần như nhà nào cũng đều trồng hàng rào cây tre xanh, vàng bọc quanh. Một vài căn hai bên hông nhà, còn trồng những cây cau cao thẳng tắp. Trước sân nhà, lối đi từ đường nhỏ vào. Hai bên, có căn trồng những cây bông đủ màu sắc sỡ, khá đẹp. Một vài căn với dàn hoa thiên lý hay những cây ngâu lá xanh nhỏ bông vàng, cao che khuất cả cửa chính vào nhà.

Vài con trâu, nằm yên lặng nhai lại cỏ nơi góc phía sân trước. Thỉnh thoảng chúng lắc đầu, vẩy đuôi, đuổi ruồi muỗi. Dầm ba cụm khói bếp bốc lên cao, từ mái sau. Một ít người qua lại trên đường làng. Trẻ em chúng nó đùa la hét rượt đuổi nhau, chạy quanh khắp các con đường nhỏ trong thôn làng. Mấy con chó cũng chạy theo đàn trẻ, hòa nhập vào các trò chơi.

Con đường làng trải đất đá, uốn lượn song song theo con sông nhỏ phía dưới với các thửa ruộng chia thành từng ô to nhỏ hình vuông, hình chữ nhật. Một ít căn nhà xây gạch, mái ngói đỏ khá to lớn phía dưới. Riêng trụ sở của chính quyền làng, huyện, nằm ngay sát con đường chính, trải đá nhựa có bề rộng, đủ cho các loại xe ô tô lớn nhỏ chạy qua lại. Dãy nhà trụ sở của chính quyền địa phương bao quanh bằng hàng rào xây xi măng. Tám bảng tên trụ sở huyện, treo trên cao lối cổng vào. Hai bên chòi canh, có lính gác.

Xóm chợ làng nằm ở ngay đầu đường dẫn vào làng, trên mảnh đất khá bằng phẳng, nhưng không rộng lớn lắm. Thằng nhỏ, vóc dáng người vừa phải.

Da ngăm đen vì dầm mưa dãi nắng, chú không phải nó là người gốc miền núi hay dân tộc thiểu số. Tóc bù xù mọc lung tung như rễ tre, chung quanh cái đầu khá tròn, đôi mắt tinh anh, trong sáng. Nhìn vóc dáng thân hình. Ai cũng nghĩ, tuổi đời nó độ khoảng, mười ba, mười bốn tuổi. Nó lùn lóc sống trong vùng này như một kẻ không nhà. Lúc nó ngủ vĩa hè cuối khu phố làng của vài căn nhà xiêu vẹo bỏ hoang. Lúc nó ngủ trong các khuôn sạp chợ khi đêm về. Không một người dân làng nào, biết rõ về lai lịch thằng bé và cũng chẳng có một ai quan tâm đi tìm hiểu chuyện này. Ngoài một điều gần như ai cũng biết. Nó đã sống ở đây cũng đã vài năm rồi. Thỉnh thoảng thằng nhóc cũng biệt tích mấy ngày, rồi lại về. Tuy nhiên, dân xóm làng cũng chẳng có một ai quan tâm hay tò mò.

Dân làng gọi nó bằng cái tên: "Nhóc Tèo". Tên này không biết do ai đặt, cũng như họ gọi tên nó như vậy từ lúc nào. Tên đặt, một phần do số tuổi đời của nó đã qua cái tuổi thời còn phải bận quần thụng dít, dài dầm, thẳng cu. Và còn thêm lý do, nó là đứa trẻ khá lanh lợi và hiền lành.

"Tèo" cái tên duy nhất nó tự giới thiệu về mình. Không tên họ, lẫn cả tên lót. Riêng nhóc tèo, nó lấy làm thích thú được dân làng gọi như vậy. Tên kêu vang như một tay anh chị giang hồ lỏi tì trong tác phẩm "Bồn lửa" của Duyên Anh. Nhóc Tèo ăn mặc trông cũng giống như một tay giang hồ nhí thú thiệt. Chiếc quần vải dày kiểu nông dân, màu nâu với rất nhiều dấu vết đất cát bẩn. Quần ống cao ống thấp, rách nhiều chỗ. Chiếc áo vải ca rô cũ kỹ nhiều màu cũng chẳng được tươm tất. Hai tay áo, một tay xắn lên cao, còn một tay buông thả. Chiếc áo ấm tay dài, vải ka-ki màu đen thật dày, quần quanh bụng. Trên đầu đội chiếc nón cũ, kiểu lưỡi trai, màu xanh nhạt đã bạc trắng, vành nón trước quay ngược về phía sau.

Nhóc Tèo, ngày đêm đi lang thang khắp các nơi trong làng. Ai sai bảo bất cứ công việc gì hợp với khả năng. Nó đều hăng hái giúp và không bao giờ đòi hỏi tiền bạc hay lương thực. Mà có cho nó lương thực hay tiền, nó cũng chẳng có chỗ nào để cất giữ. Ngoài bộ quần áo mặc trên người. Làm xong công việc, ai cho gì nó lấy cái đó. Cho tiền lấy tiền, cho thức ăn nhận thức ăn. Nhiều lúc ăn không hết. Nó gom lại, đi tìm những con chó trong làng cho chúng ăn. Một con chó đực nhỏ lông ngắn sát da, màu đốm trắng

đen, cao gần nửa thước. Con chó này thường hay chạy theo Nhóc Tèo để được ăn. Lâu ngày, Nhóc Tèo đi đâu, nó cũng chạy theo y như hình với bóng. Thế là Nhóc Tèo có con chó này làm bạn. Do bởi, con chó giống đực và nhỏ con. Nhóc Tèo đặt cho con chó cái tên "Cu Vện". Tên hai chữ y như tên "Nhóc Tèo" mà dân làng gọi nó. "Cu Vện", cũng không chủ, không nhà. Xuất xứ nguồn gốc của con Vện, không một ai biết nó từ đâu chạy đến vùng này để sinh sống.

Nét nổi bật nơi thằng nhóc. Từ ngày có Cu Vện bên cạnh. Nét mặt nó có vẻ tươi vui hơn lúc trước. Nhất là mỗi khi ai cho thức ăn. Nhóc Tèo đều đưa cho Cu Vện ăn trước. Nếu còn dư, nó mới ăn.

Nếp sống thặng trầm ngày tháng, no đói của Nhóc Tèo và Cu Vện, tùy thuộc vào đời sống của dân làng. Cu Vện khá khôn ngoan. Mỗi khi nhóc tèo phải làm các công việc cho ai đó trong làng, như lên luống rau khoai, nhặt cỏ dại hay quét dọn nhà cửa, sân ngõ. Cu Vện, nằm yên một chỗ nhìn Nhóc Tèo. Có những lúc Nhóc Tèo vì công việc, phải cởi bớt quần áo cho đỡ vướng, rồi để một chỗ nào đó. Cu Vện chạy ngay đến chỗ để quần áo, nằm bên cạnh như để canh giữ.

Đám trẻ trên dưới lứa tuổi trong làng, chấp nhận cho Nhóc Tèo hòa nhập vào trong các trò chơi. Thường là các buổi chiều sau giờ học. Bọn trẻ làng, kéo nhau ra khu đồng ruộng trống nơi bìa làng. Chia hai phe ra đá banh. Sân banh được thiết lập khá đơn giản, ranh giới vòng quanh sân là bờ thửa ruộng và khung gôn ghi dấu bằng hai bụi cỏ lớn đặt ở mỗi đầu sân. Nhóc Tèo cũng là một tay trung phong "bồn lửa" có hạng và là một trong các cầu thủ nhí ghi nhiều bàn thắng nhất. Cũng đôi khi, bọn trẻ bày trò chơi. Dàn trận chiến giặc cờ lau Đinh Bộ Lĩnh. Dĩ nhiên trong các trò chơi của đám trẻ, Cu Vện và lớp chó làng cũng lăng xăng chạy theo nhập cuộc. Vài con chó còn sủa vang inh ỏi, tạo huyền não và bụi cát thổi tung bay cả một góc làng.

Một lần nọ, có vài đứa trong lứa tuổi tò mò hỏi Nhóc Tèo:

- Này Nhóc Tèo, sao mà mày không về nhà và đi học?

Im lặng, nó cúi đầu tủi thân, đáp ngắn gọn:

- Tại tao không có nhà và bố mẹ.

Cho đến một ngày, đột ngột xuất hiện một người đàn bà, tuổi đời cũng đã ngoài bốn mươi. Khuôn mặt

tròn hơi vuông, miệng móm, óm gày, lưng cong cong như bà lão. Cách ăn bận. Quần không ống màu đen, kiểu loại váy đụp nhuộm củ nâu, vải cứng của miền thượng du Bắc Việt. Áo dài tay, vải cũng dày như chiếc váy, màu nâu đậm. Đầu quấn chiếc khăn nhung đen, kiểu mở quạ không ra mở quạ. Nửa giống mấy bà quê đồng ruộng, nửa giống mấy bà dân tộc thượng miền núi. Đôi quang gánh. Chiếc gù đan bằng mây. Người ta đoán, bà là người từ làng trên miền núi. Bà ngồi bệt xuống đất ở góc bìa ngoài tận cùng ngôi chợ làng. Trải bày trước mặt, những mặt hàng rao bán trên mặt đất. Hai ba con gà nhỏ trong lồng tre. Vài loại rau hoa quả, hái từ vườn nhà. Bà ngồi im lặng. Lúc nhìn những món hàng mình bày bán. Lúc nhìn khách đi chợ qua lại. Không một âm thanh chào hàng nào phát ra từ cửa miệng bà lão, như phần đông dân buôn bán trong làng. Họ la to, kêu rao, mời gọi khách đến mua. Một vài người dân đến nhìn các loại hàng, rồi bỏ đi. Một bà dân làng cúi xuống, tay cầm trái bí ngô tròn lên, hỏi giá:

- Thưa bà, trái bí ngô nhỏ này bà bán bao nhiêu?

- Bà mua đi, bí tôi trồng, ngon lắm, cho bao nhiêu cũng được.

- Thưa bà sao lại thế! Bà nói giá đi chứ, để tôi mua?

- Đã bảo, bà cho bao nhiêu tiền cũng được.

- Đã vậy, ba đồng được không?

- Bà lấy đi, tôi đã nói trước rồi, bao nhiêu cũng được mà.

Ít lâu sau. Một ông khá lớn tuổi. Bận áo màu xanh lá chuối, kiểu bộ đội cụ Hồ. Quần tây đen bạc màu. Đầu đội chiếc nón cối sụp xuống, che khuất cả đôi mắt, chỉ còn thấy miệng, với mấy chiếc răng cửa hàm trên khá to, nhô ra hơn cả hàng răng dưới. Chân mang đôi dép làm bằng vỏ xe ô tô cao su. Ông chỉ tay vào lồng gà, giọng miền quê đất Bắc:

- Lạy bà, thế cái con gà mái trong nòng, bà bán bao nhiêu đấy thế?

Rồi cũng như lúc nãy, bà nói:

- Thưa tùy ông, cho bao nhiêu cũng được.

- Ô, sao bà nạt lối thế cơ chứ! Mua bán thì phải cho biết giá để tôi còn trả mà mua.

- Tôi quả tình không biết giá cả của việc bán gà, ông liệu cho bao nhiêu cũng được. Mấy con gà này tôi nuôi chúng từ nhỏ.

- Cái bà lạy, chưa thấy ai buôn bán kiểu nạ nùng

như bà?

- Thưa ông, tôi nói thật, ông cứ liệu giá cả, cho bao nhiêu cũng được.

- Cái bà này, vậy thì sáu chục đồng được không?

- Dạ được, thưa ông lấy đi.

Sau đó, những mặt hàng còn lại, bà cũng bán theo cách có một không hai tại phiên chợ làng này.

Trời về chiều, ánh sáng đã yếu dần. Các mặt hàng chỉ còn vài thứ rau, quả nhỏ. Tất cả đã bắt đầu mềm héo, không có người mua. Thành nhóc và Cu Vện mon men đến. Nó cúi đầu chào bà và nói:

- Bà ơi! Bà ở đâu đến đây thế? Cháu nghĩ, chắc lần đầu tiên bà bán hàng tại chợ này?

- Bà ở làng trên miền núi xuống dưới này. Mà sao cháu biết, bà lần đầu tiên đến đây?

Nghe bà cụ nói vậy, Nhóc Tèo, dỏng dọng điệu bi bô khoác loác, nó vênh vác cao mặt:

- Bà biết không? Cả làng này, ai cháu cũng biết hết. Bà không tin cứ thử nêu tên vài người trong làng. Cháu nói cho bà biết, họ ở xóm nhà nào trong làng.

- Cháu con à, sao mà nói thánh nói tướng thế. Nếu bà biết tên một ai trong làng thì đâu cần phải hỏi mày?

Nghe nói xong. Nhóc Tèo tịt ngòi ba hoa con chích chòe.

- Ủ nhỉ, bà nói đúng. Mà này bà, vậy chứ, nhà bà ở đâu?

- Cháu hỏi nhà bà để làm gì?

- Cháu và Cu Vện, không có nhà, chúng cháu ngủ, lúc trong các sạp chợ, lúc dưới các mái hiên nhà hoang khu phố làng.

- Bà cũng không có nhà tại cái làng này. Nhà bà ở miền cao, đi bộ từ sáng đến chiều mới tới.

- Vậy trời tối rồi, làm sao mà bà về?

- Bà sẽ chờ mọi người về hết, rồi bà sẽ ngủ qua đêm tại chợ này rồi sáng mai bà về sớm.

Thành nhóc im lặng, nhìn bà với khuôn mặt đăm chiêu. Trong thâm tâm nó không thể hiểu được. Tại sao một bà, tự nhiên xuất hiện trong chợ phiên, rồi lại nói ngủ tại chợ qua đêm, ngày mai về. Cuối cùng, tính anh hùng hiệp sĩ cứu người trong nó nổi lên. Nó vênh vác:

- Này bà, nếu bà tính ngủ lại trong ngôi chợ này, cháu sẽ tìm chỗ ngủ cho bà, bà có đồng ý không?

- Được, bà cảm ơn cháu.

- À, này bà, đã chiều tối, vậy bà đã ăn cơm gì

chưa?

- Chưa. Từ sáng sớm đến giờ, bà chưa có ăn uống gì cả, ngoài uống nước.

Nói xong bà lão móc lớp túi áo bên trong người. Đưa cho thành nhóc ít tiền. Bảo nó đi mua cơm và thức ăn về cùng ăn.

- Bà ơi, cái làng nhỏ bé này đâu có chỗ nào bán cơm và thức ăn.

Nó nói xong, im lặng trong chốc lát, tiếp tục:

- Thôi bà cứ ở đây đợi cháu. Cháu vào trong khu xóm làng. Cháu đi xin cơm, thức ăn rồi mang về cho bà. Nói xong, không cần bà lão có đồng ý hay không. Nhóc Tèo chạy vụt đi. Cu Vện cũng lon ton chạy theo. Gần tiếng đồng hồ sau. Khi màn đêm gần như ập xuống, nó trở về.

- Bà ơi, có cơm và ít cá kho đây. Cháu vào làng vừa xin được. Cơm vẫn còn nóng.

Hai bà cháu cùng ăn, dĩ nhiên Cu Vện cũng có phần. Ăn cơm tối xong, Thành nhóc lại nói với bà:

- Bà chịu khó chờ cháu một lát. Cháu đi lấy nước uống, lúc này cháu quên mất.

Sau khi ăn uống cơm tối xong, Nhóc Tèo lên tiếng:

- Bà này, chúng ta vào bên trong khu chợ tìm chỗ ngủ.

Vì quen biết khu chợ, nhóc con dẫn bà đến ngay dãy sạp gỗ cao và to nhất. Nó nói:

- Bà nằm ngủ dưới cái sạp to này khuất gió, không bị lạnh. Để cháu đi tìm cho bà mấy mảnh giấy và các bao bì lót nền, cho nó đỡ đau lưng.

Riêng nó và Cu Vện, nằm sạp nhỏ kế bên cạnh. Trời về đêm, không ánh trăng, chỉ lấp lánh các ánh sao. Từng cơn gió nhẹ thổi làm dịu bớt đi cảnh nóng bức của mùa Hè miền núi. Nhóc Tèo, gạ chuyện:

- Bà ơi! sao bà đã già mà còn phải đi bán hàng, mà bà ở mãi tận xa đến xóm này, thế các con cháu bà đâu?

- Vậy chứ cháu! Bố mẹ đâu mà cháu sống lang thang như đứa trẻ mồ côi vậy?

- Thưa bà, bố mẹ cháu là ai và ở đâu cháu không biết. Cháu chỉ còn nhớ được lúc bấy giờ, cách đây cũng nhiều năm rồi. Cháu đang ở giữ trâu trong một gia đình tại một làng rất xa đây. Cháu quên mất tên làng ấy. Nhưng có một điều là cách xa đây ít nhất cả chục ngày đi đường. Buổi sáng đó trước khi đi chăn

trâu thay như mọi lần, ông chủ nhà gọi cháu lại và bảo cháu:

- Con à, căn nhà này, chỉ vài tuần nữa thôi, ông bà buộc phải dọn đi nơi khác. Vì thiếu nợ quá nhiều, nên chủ nợ xiết nhà và cả ruộng đất. Ông bà không thể tiếp tục nuôi cháu được nữa. Vậy con cầm lấy ít tiền đi tìm chỗ khác, xin người ta mà ở.

Ngừng chốc lát, Nhóc Tèo tiếp tục:

- Hôm đó, cháu chỉ biết khóc. Bà chủ nhà đến ôm cháu vỗ về, rồi cũng khóc theo. Đứa con gái ông bà, hơn cháu sáu, bảy tuổi. Nhất định đòi ông bà không được đuổi cháu đi, Từ ngày đó đến nay, cháu lang thang khắp nơi và rồi lọt đến nơi này. Nơi đây, dù đôi khi có ngày cũng không có cơm ăn. Nhưng trong làng, không có ai hắt hủi cháu. Hơn nữa, đám trẻ nhỏ trong làng, chúng còn cho cháu cùng vui chơi với chúng, sau các buổi chiều tan học.

- Thế bố mẹ cháu đâu?

- Cháu không biết?

- Tại sao lại không biết?

- Thưa bà, cháu còn nhớ. Hôm ấy, trước khi ra khỏi nhà mấy ngày. Sau khi ăn cơm chiều xong. Ông gọi cháu lại, đứng trước mặt và báo cho cháu biết. Cháu không phải là con ruột. Rồi ông kể. Buổi chiều ngày đó. Trên đường về nhà từ đồng ruộng. Thấy cháu nằm co ro, khóc nức nở bên vệ đường. Ông thấy tội nghiệp bế cháu về nhà giao cho bà tắm rửa rồi nuôi nấng, coi như con cháu trong nhà. Lớn lên, ông bà cho cháu đi học tại trường làng. Ngày nào không đi học. Cháu phụ giúp việc nhà cùng với con gái của ông bà. Chị gái con ông bà rất thương và coi cháu như em ruột.

- Thế tại sao? Ông bà không cho cháu đi theo.

- Bà hỏi vậy, cháu cũng không biết nữa. Ngày ấy ông bà nói vậy, cháu chỉ biết có vậy, rồi ôm ít quần áo ra đi. Hôm cháu đi, chị cháu khóc lóc thật nhiều. Chị khóc to lắm và van nài ông bà phải dẫn cho cháu đi theo.

- Thế từ ngày ấy đến nay, bao lâu rồi và cháu có tin tức gì của họ không?

- Thưa bà, không. Ra khỏi nhà, cháu đi lang thang. Đi xin ăn, sống hết chỗ này đến chỗ nọ. Và rồi cháu đến đây, nay cũng được vài cái tết. Tại đây, mọi người dân làng đều đối xử tốt với cháu. Nhất là đám trẻ, lứa tuổi cháu. Không đứa nào hắt hủi. Chúng cũng thường mang quà bánh của nhà chúng cho cháu ăn. Nói đến

đây. Nhóc Tèo cuối đầu tủi thân, khóc nức nở. Nghe tiếng khóc, Cu Vện đang nằm im. Đứng vụt dậy, rúc đầu vào người nó, kêu hí hí rên rĩ.

Tiếng bà lão, giọng dứt quãng:

- Bà xin lỗi, đã hỏi cháu quá lời. Bà cứ tưởng trên đời này chỉ có hoàn cảnh bà là khổ. Không ngờ tuổi đời cháu còn nhỏ mà đã phải chịu cảnh cơ cực hơn bà.

- Thưa bà, không sao đâu. Lâu nay, cháu đã quen nếp sống này. Tuy nhiều khi cháu cũng nhớ đến ông bà đã nuôi cháu trong những năm tháng cháu còn bé. Và cháu nhớ chị gái nhiều nhất. Nhiều đêm cháu nằm mơ. Chị em cháu chạy nô đùa khắp mọi nơi quanh nhà, bị mẹ mắng. Khi tỉnh ngủ dậy, cháu chỉ có biết khóc. Nhóc Tèo tiếp tục:

- Thưa bà, cháu ước mơ. Sau này, lại có ai đó nhận cháu làm con cháu, để được sống trong một căn nhà, không phải lo, chỗ ăn, chỗ ngủ và thêm nữa, cháu có thể được đi học. Mà này bà:

- Thế bà nói, bà cũng khổ, tại sao vậy?

Im lặng trong ít lâu. Rồi bà lão vắn tắt giải bày câu chuyện của đời mình.

Năm ấy, tuổi đời tuy đã gần hai mươi. Nhưng cũng chưa có quen biết một người trai nào trong làng, kể cả làng trên lẫn làng dưới. Rồi thì theo phong tục tập quán. Con gái đã lớn tuổi phải lập gia đình ra ở riêng. Qua một bà mai mối trong làng. Bà được gả cho người con trai trưởng của một gia đình khá giàu có ở làng bên. Hai vợ chồng sống với nhau vài năm, nhưng không có con. Bà mẹ chồng không vừa lòng. Vì bà không thể sinh con nối dõi dòng giống cho gia đình nhà chồng. Ban đầu bà mẹ chồng chỉ dạy nhcción hành hạ. Và rồi cuối cùng, mẹ chồng bà nói thẳng, khuyên bà nên đi ra khỏi nhà hay về lại nhà của bố mẹ, để bà đi tìm vợ khác cho người con trai trưởng. Cha chồng bà im lặng, như biểu đồng tình với vợ. Riêng ông chồng bà tuy rất thương yêu bà. Nhưng vẫn sợ uy quyền của bố mẹ. Bà thấy vậy, tủi thân, bỏ nhà, bỏ làng đi. Do phong tục tập quán, bà cũng không dám quay trở về nhà bố mẹ mình. Ra đi, bà cũng sống nay chỗ này, mai chỗ nọ. Cuối cùng bà tìm mua được một căn nhà nhỏ trong vùng cao của sắc dân người Mèo.

- Vậy, thế từ ngày ra đi đến giờ được bao lâu rồi, và bà có nghe tin tức gì của nhà chồng hoặc bà có về lại thăm cha mẹ bà không?

- Bà ra đi đến nay cũng hơn cả chục năm rồi. Cũng không biết tin tức gì của gia đình chồng. Và bà cũng không dám lần mò về lại nhà cha mẹ mình. Bà tự coi như mình đã chết.

Nghe xong bà lão kể. Nhóc Tèo chỉ biết im lặng. Cả hai bà cháu cũng không ai nói thêm điều gì. Khoảng hơn tiếng đồng hồ sau. Bông Cu Vện, đang nằm cạnh Nhóc Tèo. Vùng dậy chạy ra ngoài sạp, sửa vài tiếng khá to. Nhóc Tèo nói:

- Bà ơi, hình như có ai đang đi vào trong chợ.

Một người đàn ông, đầu đội chiếc nón rộng vành, bận chiếc áo ấm, dài quá đầu gối. Tay cầm chiếc đèn dầu quai xách. Ngọn lửa đèn cháy lấp lóe to nhỏ, lúc lên cao, lúc hạ thấp theo luồng gió. Ông vừa đi, vừa đong đưa qua lại chiếc đèn, cho ánh sáng soi rọi rõ bước đi. Nhóc Tèo:

- Ông ơi!, ban đêm khuya, ông đi đâu đấy?

- Thằng Nhóc Tèo đấy à?

- Dạ thưa ông, là cháu đây, Nhóc Tèo, mà ông vào chợ làm gì khuya thế? Có cần cháu phụ giúp ông cái gì không?

- Ông không cần, ông chỉ đi vào trong chợ kiểm tra xem có cái gì không ổn thôi, rồi về.

Bà lão nằm trong khung sạp, im tiếng.

- Thưa ông yên chí đi, chỉ có cháu ngủ đây thôi.

- Thế thì được, ông về đây.

Sau khi ông cầm đèn đi khỏi. Tiếng bà lão:

- Này cháu à, cái ông lúc nãy là ai, cháu biết không và ông đi vào chợ làm cái gì vậy?

- Thưa bà, ông ấy tên gì, cháu quên mất rồi.

Nói xong, nhóc con tự kể lể với bà lão. Thường thường thỉnh thoảng cũng có người vào chợ y như ông này đêm nay. Cháu cũng chẳng biết họ vào làm cái gì. Cả làng này, gần như ai cũng biết, cháu vẫn thường ngủ trong chợ, nhất là về mùa Đông. Cháu chui vào nằm một xó dưới sạp chợ để tránh bị gió thổi buốt lạnh. Nhiều đêm nằm không ngủ được vì đói và lạnh nữa. Những đêm ấy, lúc ngủ, cháu mơ toàn cảnh đẹp không thừa bà.

- Cảnh gì, mà cháu bảo là đẹp.

- Cháu mơ thấy. Cháu được ở trong một căn nhà mái ngói to. Chung quanh nhà trồng rất nhiều cây ăn trái, nào là cam, bưởi, khế, cả cây táo dai, quả to như quả trứng gà. Đằng sau nhà lại có cả cái ao cá thật to, với ván cầu ao đưa ra gần giữa ao. Thế nhà bà ở vùng

cao có như vậy không?

- Nhà bà nhỏ, lụp xụp nơi bìa rẫy. Chung quanh mảnh vườn con và cái chuồng gà ở cuối vườn. Mấy con gà bà bán sáng nay tại chợ là gà của bà nuôi đấy.

- Có được căn nhà như bà thích thật, không phải ngủ xó chợ.

- Cháu à, mai này, để bà dẫn cháu về nhà bà mấy ngày cho biết. Nghe xong, nhóc tèo mừng rỡ:

- Thật không bà? Bà nhất định phải dẫn cháu về đấy nhé! Thêm nữa, bà cũng cho cháu xin dẫn Cu Vện đi theo?

- Được, bà hứa.

Thôi khuya rồi, bà cháu mình nên đi ngủ.

Tiếng gà gáy trong thôn xóm. Ban đầu một vài con, rồi gần như cả bầy gà chung quanh đều cất tiếng gáy. Những âm thanh trầm bổng kéo dài to nhỏ, đứt đoạn. Báo hiệu buổi bình minh ló dạng cho một ngày mới lại bắt đầu nơi quê tôi. Sau bao năm, từ ngày còn là đứa bé đến nay, vẫn còn như nguyên vẹn nét chấm phá:

Mùa Đông 2018



VNPRINTING

**Đảm nhận tất cả
các dịch vụ ấn loát**

2285 St. Laurent Blvd., Unit B.8
Ottawa, Ontario K1G 4Z5

Tel.: 613-523-7216
Fax: 613-523-5232
vnprinting@bellnet.ca

NHÀ HÀNG VIỆT NAM

Phú Yên

**700 March Road
Kanata, Ontario K2K 2V9
Tel: (613) 599-0006**



Đầy đủ các món ăn thuần túy Việt Nam



Kính chúc

**Buổi Dạ Tiệc Hạnh Ngộ
của các chiến sĩ Mũ Đỏ
do Gia Đình Mũ Đỏ VN/Chi Hội Canada
tổ chức hằng năm tại Montréal
Thành công tốt đẹp**

Pâtisserie
Tiệm Bánh

Liên Phát

5977 rue St-Hubert, Montréal, Qc, H2S 2L8
(entre Rosemont et Bellechasse)

Tél: (514) 270-0231

Đã hân hạnh phục vụ quý vị 30 năm qua



**Liên Phát có các loại bánh đặc biệt
cho dịp cưới hỏi, pâté chaud thơm ngon.**

**Bánh sinh nhật, nhiều kiểu đặc biệt
cho trẻ em, người lớn, bánh cho hội đoàn**

Liên Phát sẽ hướng dẫn cô dâu chú rể tương lai
chọn 1 kiểu bánh cưới hợp ý, hợp màu sắc để
tặng phần sang trọng cho buổi tiệc cưới.

SPÉCIAL

ĐẶC BIỆT: Bớt 10%
Khi đặt bánh cưới 2013

Nhận giao, ráp, trang trí
tại nhà hàng
bảo đảm an toàn.

NOËL

Bûche các loại

TRUNG THU

Bánh nướng, bánh in

TẾT NGUYÊN ĐÁN

Bánh tó, bánh in, bánh bía

www.patisserielienphat.com



Tiệm bánh - Pâtisserie (514) 270-8688

NGÂN HÀ GOURMANDISE

7543 St-Hubert (Đối diện Corbeil Electronic) Góc Faillon

✓ **Mini choux, sấu riêng, choux thiên nga**

✓ BÁNH LÁ DỨA VÀ TRÁI CÂY RẤT HỢP KHẨU VỊ VN

✓ BÁNH MOUSSE SẤU RIÊNG ĐỘC ĐÁO NHẤT MONTRÉAL

✓ **Pâté Chaud thơm ngon - Buffet froid**



Bánh mì ngọt:
nhân đậu xanh,
nhân dừa,
nhân xá xiu...



✓ **Chuyên môn**

Bánh cưới, hỏi, sinh nhật,
Bánh ngọt đủ loại



Mở cửa 6 ngày trong tuần Nghỉ thứ Hai

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc (514) 270-8688 với chủ nhân: **Quách Như Hồ**

Restaurant

*Quê hương bỏ lại năm nào
Mang theo hương vị ngọt ngào quê xưa
Quê hương nhớ mãi cho vừa
Hôm nay trở lại người xưa vẫn chờ*



Hoài Hương

(Quê Hương cũ)

5485 Victoria (Góc Kevin)

(Métro Côte Ste - Catherine, gần Phở Bắc và Du lịch Khánh Hoài)

Tél.: (514) 738 - 6610

Chuyên môn các món ăn thuần túy Việt Nam

PHỞ - HỦ TIẾU - MÌ QUÊ HƯƠNG - SUÔNG - CHÁO LÒNG
- CƠM SƯỜN BÌ CHẢ - BÒ LỤI - TÔM LỤI - CHẢ GIÒ -
BÁNH XÈO - NEM NƯỚNG - CHẠO TÔM - MÌ XÀO DÒN -
CƠM TÔM CÀNG KHO TÀU - BÁNH CUỐN - BÚN BÒ
NƯỚNG LỤI - BÚN CHẢ GIÒ - BÚN BÌ - BÚN THỊT NƯỚNG
- BÚN BÒ HUẾ - CƠM TAY CẨM - BÒ LÁ LỐT MẮM NÊM...

ĐẶC BIỆT CƠM PHẦN GIA ĐÌNH

- Canh chua cá kho tộ

- Tôm rim sả ớt

Giải khát

Chè 3 màu, chè 7 màu.

Sương sa hột lựu. Nhân nhục hạt sen.

Đặc biệt: Bò 3 món: (Bò lá lốt, Bò mỡ chà, Bò sa tế)

Mở cửa 6 ngày trong tuần: Thứ 3 - 5: 11h - 15h/ 17h - 22h.

Thứ 6-7 & Chủ Nhật: 11h - 22h. Thứ 2 đóng cửa

NHẬN ĐẶT TIỆC SINH NHẬT

Hoài Hương kính mời

Restaurant

Thương Thảo

Các món ăn thuần túy Việt Nam:

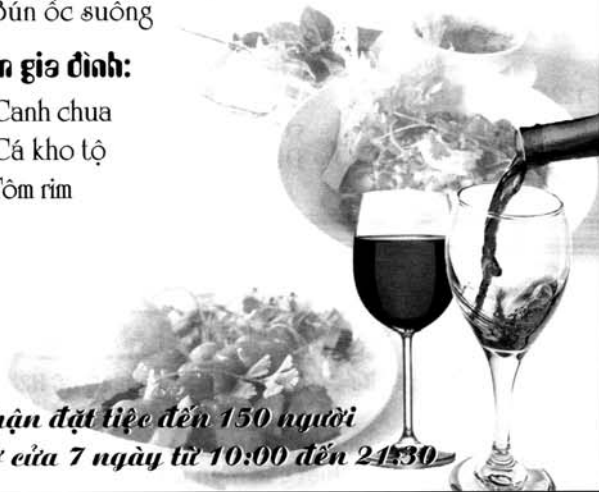
Phở, mì, hủ tiếu, bún, cơm...
Các món nướng, xào...

Đặc biệt:

Cánh gà chiên bơ, chiên nước mắm me
Gỏi khô bò, gỏi tôm thịt, đồ biển
Bánh canh cua & giò heo
Bún ốc sông

Cơm gia đình:

Canh chua
Cá kho tộ
Tôm rim



*Khả năng đặt tiệc đến 150 người
Mở cửa 7 ngày từ 10:00 đến 24:30*

**HOÀN TOÀN MỚI
THANH LỊCH
RỘNG RÃI**

Thứ Bảy & Chủ Nhật

- Bún măng vịt
- Cháo vịt
- Cháo lòng dồi
- Bò kho

3181 Bélanger (góc 10^{ème} Ave)

(514) 759-5276

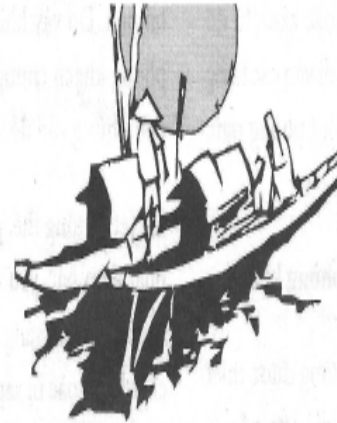
Sau nhiều năm vắng bóng,
H-Quê trở lại phục vụ quý đồng hương tại:

Quán HƯƠNG XUA

7061 Jarry est, Anjou, Qc, H1J 1G3

(Giữa đường Langelier và Des Galeries d'Anjou,
bên cạnh Subway)

Tel: 438-380-8808



Đến với HƯƠNG XUA quý khách sẽ thưởng thức những món ăn thuần túy Việt Nam như: Bánh Đập, Bánh Xèo, Bún Sông, Bún Bò Huế, Canh Chua, Cá Kho Tộ, Cá Chiên Nước Mắm gừng, Bò Ba Món, Cháo Tôm, Nem Nướng, Bánh Ướt Thịt Nướng Chả Lụa, và thêm nhiều món Thái Lan khác

HƯƠNG XUA KÍNH MỜI

Giờ mở cửa

Thứ Ba đến Thứ Năm : 11 giờ sáng đến 9 giờ tối
Thứ Sáu đến Chủ Nhật : 11 giờ sáng đến 10 giờ tối
Thứ Hai : đóng cửa



Long Phung



GIÒ CHẢ

VIETNAMESE SAUSAGES

CÔNG TY LIÊN BANG SẢN XUẤT GIÒ ĐẺ LẠNH TẠI HOA KỲ VÀ CANADA

UY TÍN - VỆ SINH SẠCH SẼ - BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

**An toàn
cho
sức khỏe**



Kính mời Quý vị tìm mua tại
Quầy sản phẩm lạnh, Các chợ
Thực Phẩm Á Đông:

✿ GIÒ LỤA ✿ GIÒ HUẾ
✿ GIÒ BÌ ✿ CHẢ CHIÊN
✿ CHẢ QUẾ ✿ GIÒ SỐNG
✿ NEM CHUA PHAYNAM

ĐẶC BIỆT:

- Thấp Cholesterol
- Thơm ngon và dòn.
- Thịt nguyên chất.
- Không pha bột, hóa chất, hàn the.
- Bảo đảm ăn không chất lười

Ở xa, xin gọi -điện thoại miễn phí

Toll Free: 1-888-638-6933

CANADA

1760 Rue Centrale
Ste-Catherine (Québec)
Canada JOL-1E0
Tel.: (450) 638-6933
Fax: (450) 638-6941
Email: Longp@mail.com
Toll Free: 1-888-638-6933

DISTRI. CENTER (TORONTO)

2412 Haines Rd. Suite 6
Mississauga (Ontario)
Canada L4Y 1Y6
Cell: (416) 879-2027
Tél: (905) 459-1796
Fax: (905) 459-1796

HOA KỲ

5617 Hoover St.
Houston, TX 77094
Tél: (713) -263-1944
Fax: (713) 263-1853
Email: Longphunggiocha
@yahoo.com

DISTRI. CENTER (CALIFORNIA)

14911 Moran st. Suite B
Westminster. CA 92603
U.S.A
Tél: (714) 379-8595
Fax: (714) 379-8597